

S
358

NGUYỄN THỊ MÂY

NGON SỐNG Thăm lặn

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

NGON SỐNG Thăm lặn

NGUYỄN THỊ MÂY



HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TRÀ VINH
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

GIẢI THƯỞNG:

- CHIM MỖI NGÀY ẤY
(GIẢI A - TÂM HỒN CAO THƯỢNG,
BÁO TUỔI TRẺ, 1977)
- NGƯỜI THẤP LỬA
(GIẢI BA - UBBVCSTE VN, 2000)
...VÀ MỘT SỐ GIẢI THƯỞNG KHÁC

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

- TIẾNG GỖ CỬA ĐÊM - TẬP TRUYỆN NGẮN
(2012, NXB HỘI NHÀ VĂN)

ISBN: 978-604-68-6004-4



Giá: 129.000 đồng

Ngôn ngữ
THÂM LĂNG

Tác giả' nhớ chuyển đi
xin đừng có mặt trong Thư
Viện của Thành Phố Sài Gòn.

ll
V. S. T. S.



Chỉ đạo thực hiện
LÊ VĂN BÀI

Chịu trách nhiệm bản thảo
Nhà văn **TRẦN DŨNG**

Vi tính và Theo dõi in
NGÔ NGUYỄN XUÂN TUYỀN



NGUYỄN THỊ MÂY

Ngọn sóng
THẦM LẶNG

Tiểu thuyết

S. 358



HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TRÀ VINH
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

CHƯƠNG I

1

Hột Mít, ba mấy về rồi! Tôi giật nẩy mình, nhìn ra cửa sổ lớp học. Thăng Phong Khờ đang lúp ló ngoài đó. Khuôn mặt đỏ ửng, mồ hôi rịn ra ở thái dương. Hai cánh mũi phập phồng, miệng há hốc thở phì phì. Mái tóc vốn bùm sùm của nó giờ như ổ rơm bị xới tung rối nùi. Chắc nó đã vò đầu liên tục. Tánh nó vẫn vậy, hễ bối rối, xúc động là nó hành tội mấy cọng tóc. Phong Khờ nháy nháy mắt, chụm hai bàn tay thành một cái loa trước miệng rồi... thì thào:

- Ba mấy về rồi, Hột Mít Ướt.

Tôi phì cười. Nhưng chợt choáng váng. Ái chà, nó nói gì vậy kìa! Chẳng lẽ... Tôi hét toáng lên:

- Ba tao về thiệt hả Phong Khờ?

Đang viết bài Lịch sử lên bảng, cô Huệ quay phắt lại. Cả lớp cũng trở mắt nhìn tôi. Bấy giờ tôi mới nhớ là đang giờ học. Cô nghiêm nghị hỏi:

- Chuyện gì vậy Tím?

Tôi lật đặt đứng lên, khoanh tay:

- Thưa cô, ba em về rồi ạ!

Cả lớp bật cười. Cô cũng cười:

- Vậy thì vui rồi. Em chép bài đi!

Tôi ấp a ấp ứng:

- Thưa cô nhưng... em quỳnh hết trơn, em chép không được, xin phép cô cho em về sớm một bữa...

Cô Huệ lặng yên giây lâu. Cô hiểu vì sao tôi lại như thế. Hôm khai giảng, vào lớp cô không dạy ngay bài đầu tiên mà cho học trò lớp nhất (tương đương lớp năm bây giờ) mình phụ trách lần lượt tự giới thiệu về hoàn cảnh sống. Cô bảo để mọi người làm quen và hiểu nhau. Chúng tôi kinh ngạc lắm vì chưa có thầy cô nào làm như thế nhưng đứa nào cũng thấy thích vì... được nói về mình lại biết chuyện nhà tại bạn. Chúng tôi còn quá nhỏ để nhận ra đây là phương pháp giảng dạy cực kỳ hay của cô. Vì qua đó, cô sẽ có cách ứng xử phù hợp với từng đối tượng học trò. Tôi đã khai rằng:

- Thưa cô em tên là Nguyễn Thị Tím. Em còn có nhiều tên khác nữa. Các bạn học chung vẫn gọi em là Tím Rím. Hàng xóm gọi em là Hột Mít, Ông ngoại gọi em là Con Nhỏ nhiều chuyện. Các bạn ở xóm trên gọi em là Tím Tía Lia...

Cô vừa cười vừa cắt ngang lời của tôi:

- Về tên em giới thiệu vậy đủ rồi. Em kể về hoàn cảnh sống của gia đình đi!

- Dạ, nhà em nghèo lắm. Một mình mẹ em bán hàng rong ngoài chợ nuôi sáu người. Ông bà ngoại em

già yếu nên chỉ phụ giúp việc nhà. Còn chị hai và em trai út với em đi học.

Cô Huệ cau mày:

- Còn ba em đâu, không phụ giúp gì sao?

Tôi chưa kịp trả lời thì nhỏ Cẩm Vân nói hốt:

- Thưa cô, ba trò Tím bỏ nhà theo vợ bé lâu lắm rồi.

Các bạn ồ lên “Trời đất ơi!”. Tôi òa khóc. Cô Huệ đi xuống ôm tôi vào lòng. Hai bàn tay mềm mại của cô vỗ nhẹ nhẹ vào lưng tôi. Được nước, tôi vùi đầu vào ngực cô khóc mùi mẫn.

Cô rơm rớm nước mắt, vuốt tóc tôi:

- Em đừng buồn. Trong nhà trường, mọi trẻ em đều được bình đẳng. Trong học tập không có sự phân biệt đối xử vì hoàn cảnh giàu hay nghèo. Em phải hãnh diện vì có một người mẹ hiền, quanh năm tần tảo nuôi con ăn học, hết lòng phụng dưỡng cha mẹ già. Em phải cố gắng học để mẹ vui lòng. Hôm nào thuận tiện, em đưa cô đến nhà thăm gia đình nhen!

Tôi cảm động vô cùng. Chưa có thầy cô nào gieo vào lòng tôi niềm tự hào về mẹ như cô. Tôi chợt hiểu không cần phải có nhiều tiền mới được mọi người nể trọng. Từ đó, cô yêu quý, quan tâm tôi hơn. Cô cho phép tôi ôm vở của các bạn về nhà cô và hôm sau lại đến để ôm vở vào lớp, được phát vở cho các bạn. Nhà nấu món gì ngon, cô hay để dành phần cho tôi và bạn lớp trưởng. Vì vậy, hay tin ba tôi về chắc cô cũng mừng giùm. Nhưng cô lắc đầu:

- Cổng trường đóng trong giờ học, làm sao em ra được đây.

Tôi nhoẻn cười:

- Không sao đâu cô! Em sẽ chui... cửa chó ở bên hông trường để ra ngoài ạ.

Cô tròn mắt kinh ngạc:

- Cửa chó là sao em?

- Dạ hàng rào dây kẽm gai chỗ đó bị tụi học trò nam kéo rộng ra thành một cái cửa bí mật để lờ đi trễ, cổng trường đóng tụi nó chui vào trường bằng cách này. Khi chui nhìn giống con chó lắm nên em gọi là cửa chó ạ.

Cô bật cười:

- Thôi, lâu lâu cô phá lệ cho phép em về sớm. Nhưng phải mượn tập của bạn chép bài ghen.

Tôi dạ một tiếng rõ to. Xách cặp phóng ra cửa, để lại tiếng cười vui vẻ của các bạn phía sau lưng. Phong Khờ đã đứng đợi ở bên ngoài cửa chó từ lúc nào. Nó cười toe toét:

- Nhìn mày chui ra y chang con chó con ha ha... Cho bỏ cái tật chế giễu tụi tao nha. Đúng là cười người hôm trước hôm sau người cười.

Tôi không thèm đếm xỉa gì tới nó. Phải mọi ngày thì nó sẽ biết tay tôi. Cúi xuống xách dép, tay phải ôm cặp, tôi phóng ào ào trên lối mòn. Thằng Phong vừa đạp xe baby vù vù vừa réo om sòm:

- Ê Hột Mít, lên xe tao chở mày về cho lẹ!

Tôi dừng lại, nhìn cái xe baby của Phong Khờ. Thường ngày nó vẫn dùng chiếc xe này chở tôi chạy vòng vo quanh xóm. Nhưng bây giờ nhìn hai bánh xe chỉ bằng hai cái bánh tráng nướng nhỏ xíu, cộng dây sên như cộng... dây luộc. Tôi trề môi:

- Thôi, để tao chạy bộ còn lẹ hơn. Cám ơn mày nha Phong... Đơn. Hihi...

Tôi chạy nhanh thật nhanh. Loáng cái đã thấy bóng cái nhà xác của bệnh viện. Màu vôi xám xịt của nó nhìn phát ớn. Nhưng tôi cũng không có thời giờ để run. Tôi vọt qua như sao xẹt. Tôi lách vào cổng sau của chùa Ông Mẹt, đó là tên thân mật của Chùa Bodhisálaràja còn có tên gọi khác là chùa Kom Pong để chạy dọc lối đi có hàng cây dầu cổ thụ tỏa bóng mát rượi. Gặp các sư đang quét dọn, tôi hỏi:

- A Di Đà Phật! Con chào các sư.

- A Di Đà Phật! Chào con. Ai dui! Thùng thẳng đi, chạy chi dữ vậy? Coi chừng vấp té.

Tôi dừng lại, chắp tay vái chào:

- Dạ, các sư biết không, ba con về rồi!

- A Di Đà Phật!

Chắc các sư kinh ngạc lắm. Chẳng đợi các sư nói gì thêm, tôi đã phóng ra cổng trước và thấy mái nhà mình thấp thoáng phía xa. Lòng tôi rộn ràng vui. Tôi chỉ nhớ có hai chữ “ba về”. Nó đơn giản vậy nhưng đã từng là nỗi ám ảnh, là ước mơ không ngừng nghỉ của tôi. Tôi yêu biết bao nhiêu màu da rám nắng của ba. Dù đứng gần bốc mùi khét lẹt vì ba không chịu đội nón. Nụ cười tươi tắn và vàng chóa do có hai cây răng vàng trồng ở hai bên hàm trên. Nó cứ lấp la lấp lánh mỗi khi ba nói chuyện hay mỉm cười. Trông có duyên gì đâu. Thành Phong thì bảo ba tôi cười tóa lửa. Tôi đã thụi cho nó một cái rồ đau vào bụng và nghỉ chơi với nó hết một buổi. Nếu chiều đó nó không tặng tôi cục gôm thơm

hình con thỏ thì tôi sẽ cách nó ra ít nhất... một ngày. Vai và ngực rộng nhưng ba không cao lắm nên nhìn không thanh tú. Tuy nhiên, điều đó không nhằm nhò gì với sự yêu quý của tôi dành cho ba. Ba cười, tôi vui. Ba quạu, tôi đau khổ, lo lắng, bồn chồn.

Kỳ lạ lắm! Ba vui vẻ với tất cả mọi người trừ tôi. Tôi còn nhớ như in, trước khi ba bỏ đi ba cãi một trận dữ dội với mẹ. Lúc đó, tôi chưa đủ lớn để hiểu vì sao ba bảo mẹ cho tôi nghỉ học. Ba gọi tôi là đồ con hoang. Con hoang cho học làm gì uống tiền vô ích. Ném vào viện mồ côi cho rảnh nợ. Khuất mặt!

Tôi khóc thét lên, chạy núp sau lưng ông ngoại. Ông cúi xuống, bế tôi đi ra nhà sau, rửa mặt cho tôi rồi bảo qua nhà hàng xóm chơi. Tôi lên ra cổng rồi chạy thục mạng sang nhà Phong Khờ, ở đến khi bà ngoại tìm về ăn cơm tối. Có lẽ đó là bữa ăn ảm đạm, nhạt nhẽo nhất thời thơ ấu. Ba cúi gằm mặt lua vội vàng mấy chén cơm rồi buông đũa. Mẹ chỉ ăn được có một nửa chén mà thôi. Ông bà ngoại cũng qua loa có một chén. Chỉ có thằng út là ăn ngồm ngoàm. Tôi và chị hai nuốt chẳng muốn trôi.

Sáng sớm, khi mẹ quảy gánh hàng rong ra chợ, ba lặng lẽ xếp quần áo vào cái rương gỗ to tướng rồi khuan nó xuống tàu, đi biệt đến giờ. Dù hàng xóm kéo đến nhà an ủi mẹ:

- Ví dầu tình bậu muốn thôi,
Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra...

Nhưng mẹ vẫn đau buồn đến độ ngã bệnh liệt giường. Mẹ nằm thêm thiếp, nước mắt lặng thầm rơi

trong bóng tối của gian buồng vẫn còn hơi hướm của ba. Mẹ sốt rồi lạnh. Mẹ lạnh rồi lại sốt. Cả nhà như một tàu ngựa bị đau. Không ai dám nói lớn tiếng. Không ai mỉm cười. không ai muốn ăn dù đã mấy ngày rau cháo. Nhà không còn hột gạo nào, tiền cũng không có. Bà ngoại đem bán đôi hoa tai ngày xưa ông tặng để mua gạo và thuốc cho mẹ. Chưa kịp uống thuốc, mẹ bỗng ngồi bật dậy như có một cái lò xo đẩy sau lưng. Mẹ ăn liền mấy bát cháo rồi bươn bả ra chợ. Bà hoảng hốt hấp tấp chạy theo sau lưng, chờ để đỡ mẹ nếu có ngã bất ngờ. Khi mẹ và bà quay về, trong đôi gióng gánh mới mua có lủ khủ hàng hóa, và một ít thức ăn. Mẹ bảo đã hết bệnh và sẽ không bệnh thêm giây phút nào nữa. Cả nhà như vừa hồi sức, vỡ òa niềm vui thầm lặng. Tôi thấy lạ ghê lắm mà không dám hỏi nhưng rất mừng vì tôi biết mẹ là sự sống của gia đình mình.

Ba về! Gian nhà như bừng tỉnh sau một giấc mơ dài. Ba lôi từ trong cái túi vải căng phồng xấp vải gấm màu vàng hoa cúc làm quà cho mẹ. Ba biếu bà cái ống ngoáy bằng đồng sáng loáng để bà giâm trầu. Ba tặng ông một cái ống điều bằng sừng bóng nhẫy. Quà của chị tôi là một cái áo đầm trắng có viền đăng ten. Thằng út được một bộ đồ tây màu xanh da trời. Và ba lôi từ đáy bao ra món quà cuối cùng dành cho tôi là một đôi giày đỏ... đã cũ. Tôi reo lên "A! Một đôi hia bảy dặm!". Nhưng trái tim bé thơ của tôi đau nhói như có ai vừa đặt lên đó một vết thương, Dù vậy, tôi vui mừng lắm vì gia đình được hưởng những giờ phút sum vầy hiếm quý. Ba đưa mẹ một xấp tiền bảo để tiêu xài và nghỉ

bán vài hôm. Đó là những ngày hạnh phúc nhất của gia đình tôi.

Ba về. Ba như mưa xuân mang sức sống tươi lên mảnh đất quê nghèo. Mẹ tôi như đóa hoa tàn chột hời sinh, phôi sắc. Mẹ lau bụi bám trên chiếc gương soi từ lâu đã bị lãng quên và thay một chiếc lược mới.

Ba che một tấm liếp nhỏ bên hiên để làm chỗ sửa chữa máy tàu. Suốt ngày, ông cặm cùi tháo ráp, gõ, hàn... Mặt mày lem luốc, tay ám khói đen sì. Ngoài giờ học, tôi không rời ba nửa bước. Tôi như chiếc bóng lặng thầm bên ba. Ông ít chịu hé môi nhưng tôi vẫn cảm thấy ấm áp. Tôi kiên nhẫn chờ đợi ba sai bảo để được vâng lời. Nhưng ông quên sự có mặt của tôi.

Hôm ấy là ngày sinh của tôi. Ba không dọn hàng mà dẫn thằng Út đi dạo, tôi lon ton chạy theo. Ba trợn mắt bảo về nhưng tôi làm lì cứ bám sát. Ba và thằng út vào tiệm nước Hớn Hồ, kéo ghế cho nó ngồi rồi gọi một ly cà phê đen với một cốc sữa. Tôi rón rén đi vào, cười lỏn lẻn, năn nỉ “Ba cho con uống với!”. Ba lãnh đạm quay đi chỗ khác. Khi người ta bưng cà phê và sữa ra, tôi lại năn nỉ “Cho con uống với!” Người hầu bàn hỏi “Có gọi thêm gì nữa không hia”. Ba hăm hừ “Không”. Ông lấy ly sữa dành cho thằng út rót một ít ra cái đĩa lót ly rồi bảo: “Phần của mày đó, uống đi!” Tôi tủi thân vô cùng khi thấy mắt ba ánh lên tia lửa căm giận. Nhưng trái tim trẻ thơ của tôi đang thầm thì hãy uống đi dòng sữa đầu đời của ba ban cho. Và tôi đã cúi xuống thè lưỡi liếm sạch đĩa sữa như một con chó. Tôi sẽ không nghĩ như thế nếu không có tiếng chế giễu của một thằng bé

lạ hoắc đang ngồi bên cạnh:

- Ba mẹ xem kìa, con nhỏ kia liếm sữa như một con chó.

Ngẩng lên, tôi bắt gặp khuôn mặt vui vẻ một cách lạ lùng của ba. Có tiếng xì xào xung quanh: “Tội nghiệp con bé”, “Ly sữa có bao nhiêu tiền đâu, sao để con uống kỳ cục quá”. Ông chủ tiệm nước cho người chạy bàn bưng ra một ly khác cho tôi bảo sẽ không tính tiền. Nhưng tôi cảm thấy như nghẹt thở và đau nhói ở ngực. Tôi bỏ chạy ra đường và một chiếc xe trở tới, thắng lết bánh nhưng vẫn hút tôi văng một đoạn ngắn. Tôi té bật ngựa và không còn biết gì nữa.

Khi tôi mở choàng mắt thấy mình đã nằm ở bệnh viện. Mẹ đang ngồi kế bên, mắt mờ lệ. Thấy tôi đã tỉnh, mẹ mừng quỳnh hỏi dồn thấy trong người thế nào? Tôi thấy đau ở đầu và chân trái nhưng vì sợ mẹ lo lắng nên gượng nhoẻn cười:

- Dạ con không sao hết. Hồng đau chỗ nào hết mẹ à. Hihi...

Sờ lên đầu mới hay bị quấn băng như người ta đội cái khăn đóng, tôi níu tay mẹ:

- Nhìn cái đầu con chắc bị lắm hả mẹ. Thằng Phong Khờ mà thấy, nó sẽ bảo to đầu mà đại cho xem. Thằng đó hay nói tục ngữ lắm. Hihi... Y như khùng.

Mẹ không cười mà lại rơm rớm nước mắt. Mẹ kéo tôi vào lòng. Tôi cố gắng lắm mà nước mắt vẫn cứ tuôn lũ chã.

Khi mẹ đưa tôi về nhà thì ba đã đi mất. Cái rương gỗ không còn trên đầu tủ. Mẹ dọn cái gối đặt cạnh gối

mẹ vào một cái thùng giấy. Khúc vải màu vàng hoa cúc chưa kịp may thành áo đã bị guồn lại như cuộn nổi buồn giấu vào đáy tủ. Cái gương soi bị úp xuống mặt bàn, chiếc lược buồn tủi nằm trơ một góc.

Tôi bỗng thành con bé hay khóc nhè khi nhìn thấy hai chữ “Vô danh” lúc đem tờ khai sinh nộp cho cô giáo. Hai chữ Vô danh được điền vào chỗ ghi tên cha tôi trong tờ khai sinh.

Vô danh! Nghĩa là không tên. Trên đời, có thứ gì không tên, không nguồn cội? Từ đồ vật, con vật cho đến con người. Một cái bát sinh ra từ... đất. Một con chó cũng còn có chó bố kia mà. Còn tôi, sao không cha?

Tôi không dám hỏi mẹ vì sợ sẽ làm mẹ khóc. Cũng chẳng dám hỏi bà vì bà hay quát bảo im đi. Chỉ có ông ngoại là cưng tôi nhất, nên lần nọ tôi đã hỏi ông ngoại tôi là ai? Vì sao tôi không có cha? Ngoại ngậm ngùi bảo thật ra, tôi cũng có một người cha. Nhưng cha không chấp nhận tôi. Cha từ chối cái bào thai mà mình đã góp phần tạo nên. Chỉ vì nó được tượng hình ở một thời điểm đáng ngờ. Ba bị đi tù chính trị vì bị phía bên kia tình nghi ba tôi là “Việt cộng”. Ngoại bảo tiếc là ba bị bắt lầm vì ba không đủ tài năng, đức độ để trở một người hoạt động Cách mạng mà chỉ sống một cuộc đời tầm thường hơn những người tầm thường khác. Cuộc đời ba tôi là sự kết nối những nỗi đau, hoài nghi, lạc hướng, thất vọng. Lúc ấy, ba tôi chỉ là dân buôn chuyến theo tàu Sài Gòn – Huế. Ông bị mật thám của địch bắt lầm vì có khuôn mặt giống hệt một cán bộ cao cấp nằm vùng. Ông cũng được ném đủ mùi tra tấn mà một người tù

yêu nước phải chịu. Nhưng ba tôi bảo không đau bằng khi được thả về thấy vợ đẻ. Khuôn mặt đỏ hồng của tôi nhìn dễ ghét còn hơn bộ mặt hung tợn của lũ cai tù. Ba bỏ nhà đi sau khi đi làm xong khai sinh cho tôi. Tôi được mang họ mẹ. Phần ghi họ tên cha vốn vẹn hai chữ “VÔ DANH”!

Mấy năm sau, ba về. Nhưng ba không sao chịu được khuôn mặt, giọng nói, tiếng cười của tôi. Mặc những lời giải thích của mẹ rằng đã có thai từ trước khi ba bị bắt. Tôi là con của ba. Hạnh phúc gia đình phục hồi khi mẹ sinh thằng Út. Nhưng ba lại đòi gọi tôi vào viện mồ côi. Ông hứa sẽ đóng nhiều tiền để tôi được chăm sóc chu đáo. Mẹ tôi không trả lời. Bà lặng lẽ gom quần áo của ba ném ra sân.

Ba trở lại cùng những chuyến đò đưa khách dọc đường sông. Ba ghé lại bao nhiêu là bến. Nhưng suốt một thời gian dài chẳng một lần ghé lại bến xưa. Thỉnh thoảng, ba gọi ít tiền về. Mẹ không tiêu một đồng. Bà tảo tần nuôi chúng tôi ăn học. Những tờ giấy bạc ấy được xếp trong một chiếc hộp gỗ nâu bóng. Lâu lâu, mẹ tôi lấy tiền ra ngắm soi, ve vuốt. Như một cô phụ tìm lại chút hương thừa ủ trong những bức tình thư cũ.

Ba về lần này chẳng bao lâu lại đi.

Ba về. Ba đi... Như một điệp khúc tình buồn đời mẹ. Tạo nên nỗi đau hoài nghi thân phận của tôi.

Tôi lại hỏi ông ngoại tôi là ai? Ngoại xoa đầu tôi:

- Con là con của ba mẹ, là cháu yêu của ông bà. Nhưng điều đó không quan trọng bằng con sẽ là ai sau này. Con là người tốt hoặc là người xấu, con là người

lương thiện hoặc là tội phạm... hoàn toàn tùy thuộc vào con, vào đạo đức, hành vi ứng xử của con đối với đời sống. Không ai có thể lựa chọn được cha mẹ nhưng mọi người đều có thể trở thành bậc làm cha, làm mẹ tốt, nếu muốn.

Câu trả lời của ngoại khiến tôi vừa được an ủi vừa được nhìn thấy một lối đi phía trước của đời mình. Từ đó, không lần nào tôi nhắc lại câu hỏi tôi là ai?

CHƯƠNG II

1

Từ ngày ba bỏ đi, ngôi nhà bỗng đứng đối khác. Vắng lặng. Buồn bã. Mọi thứ nằm bất động chỗ cũ. Vẫn mái vòm cao lợp ngói đỏ au, những bức tường dày thô kệch với những cây cột tròn to tướng mà vòng tay ấu thơ ôm không xuể nhưng ẩn trong vẻ tĩnh lặng ấy một lớp sóng đau đớn cuộn cuộn, xô đẩy làm cho mọi người trở nên lạ lẫm. Tôi có cảm giác như một sân khấu kịch diễn ra trong ngôi nhà thân yêu. Mỗi người sắm một vai, mang một cái mặt nạ vui vẻ, cam chịu để những nhân vật khác vui lây.

Mỗi sáng, trời còn mờ sương mẹ đã quảy gánh hàng ra chợ chạng vạng mới quay về. Tôi và chị hai thường ra tận đầu hẻm, ngồi bệt bên chân cột đèn chờ mẹ. Có hôm mẹ đi rất nhanh, một tay đặt hờ hững lên đòn gánh để giữ thăng bằng, tay kia đồng đưa dịu hoặc. Bóng đổ trên mặt đường thẳng thớm vui tươi. Hai chị em hiểu ngay hôm nay mẹ bán đắt, hàng hết sạch, chỉ còn linh kỉnh mấy lọ nước mắt, giấm ớt, mấy cái chén

dĩa sạch sẽ nằm úp dưới cái thúng con. Còn cái thúng ở đầu gióng kia có rất nhiều thứ như trái cây dành cho bà ngoại, một lạng thuốc giống Xuân Lộc cho ông ngoại, một gói bánh lá mơ cho thằng Út, hai gói chuối xào dừa cho tôi và chị hai hoặc là một loại bánh khác. Bữa ăn tối sẽ thật vui. Mọi người quây quần quanh cái bàn mặt vuông mà ông đã dày công tạo ra nên ai cũng thích dù nó chỉ được ghép bằng những mảnh gỗ tạp. Mỗi cạnh dài tám tấc và là chỗ ngồi cố định của từng thành viên gia đình. Ông mập mạp nên ngồi một mình một cạnh bàn. Bà ngồi chung với thằng út để gấp thức ăn cho nó. Tôi và chị hai chiếm một cạnh bàn và cạnh còn lại là chỗ của ba mẹ. Bây giờ, chị hai giành chỗ của ba. Tuy chị không nói nhưng ai cũng biết để mẹ quên đi sự trống vắng một chỗ ngồi. Trên bàn, mẹ bày những món hợp khẩu vị như cá bống kho tộ, canh rau tập tàng nấu với tép, bầu xào hột vịt. Có khi thay vào là thịt sườn ram đậu phộng, canh khoai mỡ và rau luộc... Mọi người vừa ăn vừa trò chuyện vui vẻ. Mẹ huyền thuyên về chuyện chợ búa, chị hai kể về thành tích học tập, còn tôi tía lia về chuyện cô giáo trong lớp dạy bài gì, cô mặc áo đẹp ra sao, và móng chân cô sơn màu đỏ đẹp như những hạt dưa ngày Tết... Sau đó, mẹ giúp bà dọn dẹp. Bà lừa bọn tôi lên nhà trước, bắt ngồi vào cái bàn đá mặt tròn như trăng rằm để học bài, làm bài tập. Ông ngoại ngồi xếp bằng hút thuốc ở trên bộ ván gỗ nâu bóng đối diện, tùm tùm cười. Lâu lâu gằn giọng bảo tôi đọc bằng mắt đi, đọc to như sấm làm sao chị hai học được. Còn thằng út sao cứ ngáp dài ngáp ngắn hoài. Thỉnh thoảng ngoại lại nhắc tụi tôi phải

nhịp hai chân kéo muỗi chích. Thằng út liến thoắng bảo ngoại yên tâm đi, con vừa học vừa rung đùi mà, muỗi sao dám lại gần. Tiếng cười rộ lên trong đêm yên bình, đầm ấm.

Nhưng ngày nào mẹ về tối mịt. Từ xa, dáng mẹ liêu xiêu dưới cây đòn gánh cong như một cây cung. Hai cánh tay mẹ giăng ra. Một bàn tay nín lấy đầu giống trước. Bàn tay kia giữ thẳng bằng giống gánh phía sau. Mẹ bước nặng nhọc, chậm rãi. Đèn đường vàng vọt hắt bóng mẹ đổ dài trên mặt đường như in một dấu lặng buồn bã của ngày sắp khép. Thấy bọn tôi, mẹ gượng cười bảo vào nhà đi các con. Mẹ lăm lúi vào gian bếp, uể oải dọn dẹp giống gánh rồi đặt lên bàn đĩa bì cuốn ế cạnh chén nước mắm tỏi ớt. Mấy chiếc chả giò không còn giòn nằm chỏng chơ trong cái thau tráng men xinh đẹp được bà chiên sơ lại rồi xếp vào cái đĩa đặt lên bàn bên đĩa rau cải. Quà hôm nay chỉ có một nải chuối xiêm bé xiu và một lọ thuốc giống Xuân Lộc cho ông ngoại. Bữa ăn tối kết thúc nhanh hơn vì mẹ lặng im và ánh mắt loang loáng nước. Chị Hai cúi gằm ăn cơm, tôi cũng không dám thở mạnh. Chỉ có ông ngoại bảo lâu lâu ăn cơm với bì, chả giò ngon miệng quá. Bà ngoại làm bộ quên gấp thức ăn, cứ chan nước mắm vào chén cơm lưng. Tiếng cười bỗng dừng đi vắng. Ngôi nhà lặng trầm như chìm vào giấc ngủ nặng nề. Giữa cơn mơ tôi chợt thức vì tiếng nấc khê khàng của mẹ. Và sáng ra, bà tôi lại mang chiếc gối của mẹ ra phơi trên đầu trụ hàng rào. Bà nói ở đó nắng tốt mau khô. Dầu vậy, nước mắt vẫn tạo một mảng thâm kim ngày một đậm thêm.

Bất hạnh bỗng đâu giáng xuống gia đình tôi. Thằng út bị sốt cao được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Người ta đã cứu sống nó nhưng một chân bỗng rụng teo tóp. Khi trở về nhà, mỗi bước đi của em tôi như đang vẽ lên mặt đường những dấu chấm phẩy nguyệt ngoạc, xiêu vẹo. Mẹ tôi khóc ngày khóc đêm khi nhìn khuôn mặt ấu thơ vẫn hồn nhiên cười nói.

Cái chuông xuất hiện trên tủ thờ Phật đặt sát vách song môn khi mẹ không còn chút hy vọng nào về sự trở lại của ba. Lúc thằng út bệnh thập tử nhất sinh, mẹ nhờ người báo tin cho ba nhưng ông dừng dừng không về còn tàn nhẫn nhắn lại rằng hãy tự lo, ông đã có gia đình khác. Những chuyến tàu đêm lặng lẽ quay về rồi thản nhiên ra đi khi trời hừng sáng, chẳng còn dấu vết nào của người thợ sửa tàu trên đó. Có một bến bờ nào đã giữ chân ba tôi. Sau những ngày vật vã buồn đau, mẹ bỗngưng bình thản mang về một chiếc chuông đồng. Nó không vàng óng mà màu đen ánh sắc vàng. Nó tựa trên một cái đế gỗ bọc vải đỏ, trông rất đẹp. Chẳng ai chú ý đến điều đó mà chỉ trầm trồ về âm thanh của cái chuông. Ông tôi bảo không có cái chuông nào âm thanh giống âm thanh cái chuông nào cả. Và không có cái chuông nào phát ra những âm thanh y hệt nhau dù chỉ do một người gõ vào nó. Tôi không sao hiểu. Nên khi cả nhà đi vắng, tôi bắc ghế lên mang cái chuông xuống và gõ. Có khi nó thét lên giục giã. Có khi nó thưa buông từng tiếng ngân nga. Có lúc lại ngân và dồn

dập... Lúc đó, tôi chỉ nhận ra một điều là tiếng chuông từ tay tôi như rượt đuổi không gian. Còn tiếng chuông từ tay mẹ như lắng đọng thời gian vào đêm.

Mẹ chỉ lễ Phật vào ban đêm sau khi đã tắm gội sạch sẽ, mọi công việc hoàn tất. Mẹ trải chiếc chiếu manh trước bàn thờ, khoác chiếc áo tràng màu lam và bắt đầu đọc kinh. Dù còn rất bé nhưng tôi đã hiểu mẹ không có điều kiện đi chùa lễ Phật như nhiều người khác. Mẹ càng không thể đi tu dù lúc đó mẹ thất vọng đến độ chỉ muốn đi tu. Bởi ai sẽ tảo tần để nuôi ông bà ngoại và ba chị em tôi. Mẹ cũng chẳng có bờ vai nào để dựa. Chính mẹ lại là chỗ dựa của cả nhà. Nên thời khắc mẹ lễ Phật bọn tôi cũng lật đặt lạy theo tiếng chuông từ tay mẹ. Mỗi lúc như vậy, tôi thường lẩm nhẩm cầu xin cho ba quay về. Có lần tôi bực bội hỏi ông ngoại sao mẹ hiền vậy, thành kính vậy mà trời Phật có chứng giám đâu? Tôi cầu xin mỗi đêm mà ba có về đâu? Ông xoa đầu tôi bảo rằng: “Con còn bé lắm, chưa hiểu hết đạo và đời. Mẹ con tụng kinh hằng đêm để cầu an, để tâm hồn thanh thản chứ không phải để đòi hỏi Phật mang ba về cho con. Ai gieo nhân gì sẽ gặt quả nấy. Mẹ con hiểu thảo với ngoại lại chăm lo cho các con thì sau này sẽ được hưởng phúc thôi. Vì các con làm sao có thể phụ lòng một người mẹ như thế. Nếu con muốn mẹ con vui thì phải ráng học cho thật giỏi, để không uổng phí sự hy sinh của mẹ và cũng để sau này có việc làm rồi phụng dưỡng mẹ con”.

Từ đó, Tôi luôn ước mơ trở thành một học sinh giỏi.

Đúng là mơ ước thì dễ vì mơ ước đâu tốn tiền. Nhưng để ước mơ thành hiện thực mới là điều đáng nói. Tuy tôi chăm chỉ học tập nhưng học xong quên liền. Vả lại, các trò chơi như nhảy lò cò, bán hàng, đám cưới giả, trốn tìm... cứ quyến rũ tôi mãi. Đang học, các bạn tới rủ đi chơi là tôi cảm lòng không đậu, xin phép ông ngoại cho giải lao một chút. Ngoại nheo mắt “Một chút thôi nghen con!”. Tôi dạ một tiếng rõ to. Nhưng, tôi thường thất hứa. Các bạn bày trò chơi vui ới là vui. Gần nhà tôi có một cái ao hình chữ nhật. Chẳng biết ai đào nó mà cạn sệt. Đúng xuống dưới đó nước chỉ ngập đến ngực. Rau muống và lục bình mọc dày đặc, khiến cho khu vực lao động trở nên mát mẻ và nên thơ với những cánh hoa màu tím nhạt. Trong xóm, ai cần rau cứ ra đó cắt. Ai muốn có hoa lục bình chấm mắm kho cứ ra đó là có ngay. Hễ đến mùa nắng thì cái ao cạn nước tro đáy nứt nẻ như một cái bánh nướng quá lửa. Nó trở thành một vùng đất dành cho con nít chơi đùa. Bọn tôi thích xuống đó bày trò đám cưới giả. Chị Như Sương và Như Vân là chị của Phong Khờ luôn giành làm mẹ chồng và mẹ vợ. Bé Tí thì thích làm bà ngoại vợ. Anh Vũ sắm vai cha chồng. Còn tôi được làm cô dâu sánh duyên với Phong. Chị Như Sương khéo tay lắm. Chị hái bông giấy kết thành một vòng hoa cho tôi đội lên đầu như chiếc vương miện. Cái khăn choàng cổ của mẹ chị biến thành áo cưới. Chị choàng qua vai tôi

rồi buộc hai chéo khăn giống như một cái nơ xinh đẹp. Chị còn lấy dây lát cột một chùm hoa trám ổi để cho cô dâu ôm. Thành Phong được chị cho đội một cái khăn đóng làm bằng ba chiếc lá dầu kết dính vào nhau. Tuy có thích chí vì được đóng vai chính nhưng rốt cuộc tôi và Phong thiệt thòi hơn hết vì phải... lạy hai họ. Tôi đòi bỏ màn lạy nhưng chị Như Sương bảo nếu vậy chị không chịu lạy. Mấy trái ổi chị mang theo chị sẽ ăn hết, không cho cô dâu, chú rể. Nghe vậy, thành Phong đồ dành tôi ráng chịu lạy để ăn ổi.

Tôi tức ấm ách mà cũng đành bấm bụng lạy nhưng mỗi lần cúi xuống tôi lè lưỡi, trợn mắt khiến cho cả bọn cười bò lăn.

Lần nào giữa cuộc vui bà ngoại cũng xách roi mây ra tận chỗ rượt tôi chạy về nhà. Bà quát roi vun vút, nghe phát ớn nhưng chỉ là quát không khí chứ chẳng lần nào bà để nhẹ lên mông tôi. Trong xóm, ai cũng biết điều đó. Bà Tư Liếng hay bêu môi bảo ngoại làm bộ làm tịch vậy chứ cưng cháu hơn vàng hơn ngọc. Còn dì Hai Lan thì dùng một câu văn hoa “Nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa”. Đúng như vậy! Không riêng gì bà. Ông và mẹ đều cưng quý chị em tôi hơn bất cứ thứ gì. Ngược lại, chị em tôi cũng kính yêu ông bà ngoại và mẹ. Trong ngôi nhà thường xuyên thiếu vật chất nhưng tình yêu thương luôn tràn đầy. Có lẽ vì vậy mà cả xóm đều nể trọng gia đình tôi. Họ xem như một tấm gương sáng về sự đầm ấm và không ít người mơ ước.

Buổi sáng. Khi mẹ gánh hàng ra chợ, bà ngoại dọn dẹp xong cũng ra đẩy phụ giúp mẹ bán hàng. Ông ngoại tự nguyện đưa ba chị em tôi đến trường. Trường học cách nhà chẳng bao xa nhưng không đưa rước chúng tôi ngoại chẳng yên tâm. Có hai lối đi dẫn đến trường học. Con đường chính nằm cặp bờ sông Long Bình. Nhà phố đông đúc, xe cộ tấp nập. Có một trại lính Giang Thuyền lúc nào cũng có lính bông súng đứng gác. Mặt hầm hầm như đang giận ai. Đến ngã tư quẹo phải có một cái nhà đèn luôn phát ra tiếng rì rầm rì rầm mà bọn tôi thường tưởng tượng đó là tiếng rên của con khủng long lúc bị thương. Tiếp đó lại thêm một ngã tư, chỗ này người ta có xây một cái bùng binh, đi thẳng đến cuối đường sẽ nhìn thấy dinh Tỉnh trưởng nằm bên ngã ba đường. Bốn mặt dinh có tường rào cao ngều nghệu, đều có cửa hông và nhiều lính gác nghiêm ngặt. Nhìn phát khiếp! Vì thế, bọn tôi chỉ thích đi đường tắt.

Con đường tắt, cỏ may mọc dày đặc hai bên lối mòn, lại có nhiều bụi rậm tạo nên nét hoang dã, rùng rợn. Giữa đường có một lò mổ heo, ông ngoại gọi đó là lò sát sinh. Nó luôn bốc mùi hôi thúi nồng nặc. Kế đến là chùa Ông Mẹt, một ngôi chùa cổ tuyệt đẹp của người dân tộc Khmer. Đối diện phía sau chùa là cái nhà xác của bệnh viện. Thỉnh thoảng có bệnh nhân tử vong, người ta chuyển xác ra đó. Lúc ấy, tiếng khóc than thảm thiết vang ra khiến cho bọn tôi bủn rủn cả chân tay. Ngoại bế thẳng út lên, tôi và

chị hai nín chặt vạt áo ngoại. Còn mấy đứa bạn hàng xóm co giò phóng lên phía trước. Cũng may, trường học nằm gần đó. Cổng chính của trường quay về phía mặt trời mọc. Hai bên hông trường đều có cổng phụ nhưng thường xuyên được đóng kín vì cửa bên hướng Nam đối diện cổng bệnh viện. Xe hồng thập tự ra vào thường xuyên lại rất đông người. Cổng bên hướng Bắc đối diện cửa hông dinh Tỉnh trưởng và nhìn ra đường hàng me. Đó là một trong những con đường đẹp và nên thơ của tỉnh. Hai hàng me cổ thụ dọc vỉa hè xòe tán rộng như những cây dù thiên nhiên xanh mượt tiếp nối nhau tỏa bóng mát rười rượi. Mỗi khi có gió phất qua, những chiếc lá vàng cựa mình rơi xuống như một làn mưa màu úa. Thấp thoáng bóng những tà áo dài trắng của nữ sinh các trường Trung học đã biến con đường hàng me thành một bức tranh nên thơ, hồn nhiên và thanh bình. Xoa dịu sự âm ỉ sôi sục của chiến tranh ẩn nấp trên đầu những hòng súng chìa ra tứ phía.

Chị hai chăm chỉ nhất nhà, ông ngoại không phải bận tâm nhiều. Thằng út mới học mẫu giáo nên cũng không làm ông đau đầu bằng tôi. Ngày nào ông cũng kèm tôi học như thầy giáo kèm học trò kém. Trên tường, cạnh bàn trà của ngoại có dán một cái thời khóa biểu. Ngoại cứ nhìn theo đó mà lặng lẽ giúp tôi vượt qua từng môn một. Nào là bắt tôi học thuộc lòng bảng cửu chương. Sau khi tôi làm xong bài tập cô cho về nhà, ngoại còn ra một lô bài tập đồng

dạng để tôi làm thêm. Ngoại bắt tôi thử lại cho chắc ăn. Ngoại bảo học xong sớm cho đi chơi sớm. Tôi ham vui nên luôn cố làm cho thật nhanh. Điều này đã rèn luyện cho tôi sự nhanh nhạy và chính xác. Nhờ vậy, mỗi lần cô cho làm toán chạy tôi luôn chạy lên trước tiên và được cô cho điểm mười.

Tôi thích ông ngoại kèm học văn hơn vì... không phải học nhiều. Tôi chỉ việc nằm gác chân lên cái gối ôm êm ái, mắt chăm chú nhìn ngoại vừa tỉ mỉ vấn thuốc vừa kể chuyện. Ngoại kể chuyện xưa tích cũ, chuyện Đông, chuyện Tây, chuyện Tàu, chuyện Ta, kể cả chuyện xảy ra trong đời sống... Thỉnh thoảng, ngoại hay dừng lại để hỏi ý nghĩa của đoạn vừa kể. Có khi ngoại hỏi theo tôi, câu chuyện sẽ diễn biến ra sao? Và tôi thích làm nhân vật nào? Tôi kể tiếp câu chuyện bao giờ cũng khác với nguyên mẫu. Ngoại lại khen tôi tưởng tượng rất hay và biết chọn làm nhân vật tốt. Ông thường kết luận người tốt sẽ có hạnh phúc. Tôi lại thắc mắc hỏi ngoại rằng mẹ tôi cũng là người tốt sao không có hạnh phúc? Ngoại nhìn lên bầu trời xanh thăm ngoài khung cửa hẹp và bảo “Sẽ được thôi con ạ. Rồi đây mẹ con sẽ có hạnh phúc”. Câu này tôi nghe quen quá. Ngoại luôn bảo thế. Nhưng rồi đây là chừng nào? Hạnh phúc là gì? Tôi nghĩ đến những quả bóng bay ngũ sắc đang lửng lơ giữa bầu trời đầy nắng gió. Và trong tim tôi nhói lên một nỗi buồn lạ lẫm mà tôi không sao hiểu nổi.

Một sớm, cả nhà chợt thức vì tiếng khóc và giọng nghẹn ngào của bà ngoại:

- Ông ơi! Sao mắt tôi đau quá! Tôi nhìn không còn rõ nữa ông ơi hu hu...

Như có một bàn tay vô hình tàn nhẫn xé toạc sự bình yên, để lộ nỗi bất hạnh phũ phàng trùm xuống nhà tôi. Mọi người choàng dậy, vây quanh ngoại. Ông đỡ bà ngồi lên bộ ván gỗ ở nhà trước. Ông nắm lấy hai bàn tay run rẩy của bà:

- Bà bình tĩnh đi bà! Bà đừng khóc nữa! Bà thấy trong người thế nào vậy bà?

Bà tức tưởi:

- Tôi bị nhức hai mắt quá ông à! Tôi chỉ còn thấy mờ mờ thôi. Chắc tôi đui quá ông ơi! Làm sao bây giờ! Hu hu...

- Để tôi đưa bà vào bệnh viện.

Mẹ và bọn tôi đòi đi theo. Ông ngoại lắc đầu bảo:

- Con lo bán buôn bình thường, đừng quá lo lắng rồi bệnh lại thêm khổ. Còn tụi nhỏ chuẩn bị đi học đi. Đi theo có ích lợi gì đâu, chỉ làm ngoại thêm rối trí. Có điều hôm nay ngoại không thể đưa các con đến trường rồi. Con Trà Mi trông chừng hai em ghen. Qua rủ mấy đứa hàng xóm cùng đi cho vui. Ngang qua nhà xác không được chạy rồi vấp té nghe không!

Từ đó, ngoại không có thời gian đưa đón bọn tôi nữa. Ngoại bận chăm sóc bà và làm thay tất cả công

việc trước đây bà làm. Ông muốn bà được nghỉ ngơi, dưỡng sức. Vì bác sĩ bảo do bà ngoại tiếp xúc với lửa và những chất cay nồng nhiều quá nên giác mạc bị tổn thương. Cơ thể bà thiếu chất dinh dưỡng nhất là vitamin A. Ngoài uống thuốc, nhỏ mắt, Bà còn phải được bồi dưỡng nhiều mới chóng khỏi. Cả nhà bàng hoàng, đau đớn khi nhận ra sự hy sinh thầm lặng của bà. Ngày nào, bà cũng tắt bật từ sáng sớm đến chiều tối. Bà phụ mẹ cuốn chả giò rồi chiên giòn để đem bỏ mối cho nhiều quán ăn ở chợ. Sau đó mua thức ăn về chế biến. Nhưng khi lên mâm thì bà chỉ qua loa với rau luộc chấm nước mắm. Thịt cá bà ít khi rớ đến. Ông có gấp bỏ vào chén bà, bà cũng gấp chuyển cho bọn tôi. Bà lấy lý do bọn tôi cần ăn nhiều để chóng lớn. Bà đã ăn nửa đời người rồi. Có món nào bà chưa nếm qua đâu.

Để lo thang thuốc cho bà, ông ngoại đã bán chiếc nhẫn của ông cố để lại. Đó là kỷ vật duy nhất mà ông có. Ông rất quý và giữ gìn bấy lâu. Biết được. Bà khóc. Bà bảo tại bà mà ông mất một vật gia bảo. Nhưng ông ngoại mỉm cười bảo:

- Kỷ vật dù quý đến đâu cũng không bằng ánh sáng trong đôi mắt của bà, bằng sức khỏe của người thân bà à. Mọi người bình an là vốn quý nhất đời tôi bà biết không?

Tôi nhận được một bài học về tình nghĩa từ ông bà ngoại. Tiền dù rất cần thiết nhưng chẳng là gì so với sức khỏe và hạnh phúc gia đình. Cách nghĩ, cách giải quyết khó khăn của ông ngoại thật cụ thể, rõ ràng và hiệu quả. Bọn tôi không còn ham chơi nữa. Tôi không

còn chờ bà ngoại xách roi mây ra mới chịu học. Tôi cắm cúi làm bài dù ông không còn thời gian chỉ dẫn. Hết giờ học chị hai và tôi cùng phụ giúp công việc nhà. Lên mâm cơm, tôi không còn nhóng cổ tìm món ngon để gấp vào chén mình. Tôi bắt đầu... qua loa như bà ngoại đã từng như thế. Không riêng gì tôi, mọi người cũng vậy! Thậm chí chỉ có hai con cá mà đến cuối bữa ăn chúng vẫn còn nằm trơ trên trên đĩa. Còn nước cá thì bị vét cạn. Thấy vậy, ông ngoại dẽ nó ra rồi chia đều làm sáu. Ngậm miếng cá trong miệng tôi rưng rưng nước mắt, cảm nhận hạnh phúc và sự đầm ấm vẫn tồn tại trong nhà mình dù tiếng nói, tiếng cười đã giảm đi nhiều. Sự chia sẻ khó khăn, đùm bọc lẫn nhau như một sợi dây thân ái buộc chặt mọi người lại với nhau. Và tạo cho tuổi thơ tôi sắc màu rực rỡ của tình yêu thương vô hạn.

Cuối năm đó, tôi thi đậu tốt nghiệp Tiểu học với số điểm cao chót vót và đỗ thủ khoa vào trường Trung học Công lập Vĩnh Bình.

Ông ngoại bảo tôi đã biến ước mơ thành hiện thực. Tôi đã trở thành một học sinh giỏi!

CHƯƠNG III

1

Chiến tranh ngày càng khốc liệt. Đêm đêm, tiếng đại bác đi đùng vọng về, phá nát sự yên bình của tỉnh lỵ. Hoang mang, sợ hãi bao trùm không gian. Mọi người như nghẹt thở khi có vài tiếng súng rất gần rồi một tràng AK nổ liên miên như rượt đuổi, át giọng. Sáng ra, một vài tên Mỹ hay bọn chỉ điểm bị ám sát. Người ta vừa hoảng sợ vừa thích thú vì những kẻ gian ác cuối cùng cũng gục chết.

Xóm tôi bắt đầu xây những cái hầm trú ẩn trong nhà, những cái trảng xê trong vườn cây. Riêng nhà tôi vì nền đồ bê tông quá dày nên khó đào. Ngoại đành làm một cái “hầm lộ thiên” ngay dưới gầm bộ ván gỗ. Ngoại lấy những bao cát chất chồng lên nhau thành bốn bức vách đất, chỉ chừa một cái cửa nhỏ téo vừa đủ cho từng người chui vô. Tôi cảm thấy chẳng an toàn tí nào vì nếu đạn nổ ngay trên ván hoặc ngay cửa hầm thì sao. Tôi vừa mới nói ý nghĩ ấy ra thì đã bị bà ngoại cốc cho một cái đầu điếng. Bà nghiêng răng mắng:

- Đồ quý! Nói toàn chuyện xui xẻo. Có im đi không?
Ông ngoại cười cười:

- Nếu bị vậy thì chết chung càng vui chứ sao?

Chẳng ai cười nổi nhưng ngẫm lại thấy cũng có lý. Chứ nếu có một người ra đi thì cả nhà sao chịu nổi. Chi bằng... chết chùng. Cuộc sống vẫn trôi trong vật vờ, lo lắng. Trại lính Giang Thuyền bắt đầu rào thêm một lượt dây kẽm gai. Họ còn làm một cái rào có bánh xe để di động cho dễ dàng. Hễ tám giờ tối là họ kéo cái rào ấy chắn ngang con đường chính không cho dân chúng đi ngang trại. Ai có việc cần thì phải đi vòng đường tắt để ra chợ rồi rẽ sang nhiều đường khác. Chỗ dinh Tỉnh trưởng cũng rào thêm mấy lượt rào và tăng cường nhiều lính canh gác, tuần tra. Vừa sụp tối, ngoại cấm chị em tôi không được ra khỏi nhà. Mẹ đi bán cũng về sớm hơn vì sợ phải đi đường vòng vừa không có điện lại bờ bụi tối tăm. Đêm trở nên lạnh lẽo, ghê rợn như có ác thú bên ngoài khung cửa. Mẹ chăm lạy Phật hơn. Chị em tôi ráng học bài ban ngày cho xong để tối rút vào mừng cho sớm. Dù vậy, giấc ngủ cứ chập chờn những cơn ác mộng.

Lạ một điều là dạo này mẹ tôi bán rất đắt. Bà ngoại nói đùa:

- Có lẽ cái chết cận kề khiến cho người ta không hà tiện. Họ ăn uống no nê cho sướng miệng để lỡ có chết không làm con ma đói.

Ông ngoại giải thích khác hơn:

- Chiến tranh khiến mọi người vất vả để kiếm sống. Vì vậy, chuyện ăn no để có sức khỏe mà làm lụng là

đương nhiên. Con hai bán thức ăn giá rẻ hơn người khác thì đất có gì lạ đâu.

Tôi nghĩ ông ngoại có lý. Vì chính ông cũng vất vả hơn. Ông đi vắng luôn. Ngoại bảo là đi làm thuê. Hôm thì cấy gặt thuê, hôm đào ao, đắp bờ... Chiều về ông đưa cho bà ít tiền hoặc một xâu cá còn giãay đánh đạch. Nhờ vậy, gia đình dễ thở hơn về tài chánh.

Chị hai gần thi Tú tài hai nên được ưu tiên sau giờ học ở trường thì ở nhà lo học bài, làm bài tập. Tôi nhận trách nhiệm tan trường ra chợ lấy thức ăn và những món để về làm, chuẩn bị cho bữa bán hôm sau của mẹ. Thay vì về nhà thay bộ áo dài ra rồi hãy đi chợ. Đàng này tôi lười biếng. Cứ tan học là đi bộ thẳng ra chợ. Lớp nào cặp, lớp nào thúng đựng thức ăn. Tôi chỉ còn cách vắt hai vạt áo dài lên lưng quần hoặc buộc hai tà bên hông trái để hông phải chịu cái thúng rau có cả cái cặp bên trên. Khi nào trời nắng quá tôi đội cái thúng lên đầu. Vừa nhìn thấy tôi, ngoại vừa cười vừa la hoai hoai:

- Con gái con đứa gì mà khùng quá trời khùng! Nhìn tướng con... điên. Nhìn cái bóng của nó in trên đất kìa như con quái vật đầu to, dít teo vậy đó.

Chị Hai cười ngất:

- Hèn chi thím Ba nhà gần trại lính bảo sau này sẽ cưới con Tím cho thằng Toàn nhà thím. Thím thấy cảnh con Tím đội rau ngang qua nhà thím mà thương đứt ruột.

Vừa nghe tôi đã chơi với. Tôi biết mặt thằng Toàn con thím Ba. Xấu kinh khủng xấu! Người gù đầu đen òm. Miệng hô hốc. Hàm răng của nó đi trước, nó đi

sau. Cặp mắt lại lơ đãng như buồn ngủ. Tôi mà làm vợ nó thà chết sướng hơn. Tuy vậy tôi cũng thấy vui vui vì hôm nào đi ngang cũng thấy thằng Toàn nhìn theo tôi đến khuất. Có khi nó nhe răng cười với tôi. Lúc đó tôi hoảng vía, co giò phóng như bay về nhà.

2

Cả nhà suy sụp tinh thần khi ông ngoại bị bắt. Người ta tình nghi ông có dính líu trong vụ tàu tuần tra của trại Giang Thuyền bị vương thủy lôi nổ ngoài cửa sông Cổ Chiên. Toàn bộ lính trên tàu lớp chết lớp bị thương hơn chục người.

Chiều hôm đó khi nghe tiếng nổ long trời lở đất, mọi người hoảng hồn hoảng vía. Một lúc sau, bên nhà bà đội Cấn khóc rộ lên. Bà đội và lũ con táo tác chạy ra bờ sông, chỗ có mấy chiếc bo bo của lính Giang Thuyền đang chuẩn bị đưa thợ lặn ra chỗ tàu bị chìm để vớt xác lính. Nghe nhiều người bàn tán:

- Tàu vương thủy lôi của Việt Cộng đặt dưới lòng sông.
Bà đội Cấn khóc hù hụ.

Bà ta ngồi bệt xuống đất gào lên thảm thiết:

- Hồi này tui đã cản mà ông không chịu nghe. Cứ bảo theo thuyền đi thám thính chơi. Chơi cái gì mà chơi! Hu hu... Rốt cuộc có thám có thính được cái gì đâu hu hu...

Mấy đứa con bà khóc rộ theo. Nhìn họ thấy cũng

tội nghiệp. Mặc dù gia đình ông đội Cấn hay hống hách, hoành hợ bà con trong xóm. Ông ta mới dọn tới ở vì mua được căn nhà của dì Hai Lan với giá rẻ mạt. Dì đang cần tiền để chạy chữa cho mẹ dì bị bệnh nặng phải nằm bệnh viện. Nhà nghèo xơ xác, chẳng có gì để bán nên dì đành bán nhà rồi cất cái chòi kế bên chỗ đổ rác của khu này. Ai cũng thương dì nhưng ai cũng nghèo nên đành ngậm ngùi nhìn dì ra vào chỗ hôi thúi nhất vùng.

Ông đội Cấn vừa đến đã cho thợ kéo sập căn nhà lá. Hốt hết tre lá đổ xuống sông rồi xây liền một ngôi nhà tường to sụ. Ai đi ngang ngó vào, bà đội cũng hấy ngứa và cấm ba đứa con không được chơi với bọn trẻ trong xóm. Bọn tôi cũng chẳng thèm chơi với lũ con bà. Chúng ngoài việc ăn mặc đẹp ra chứ học dốt như bò. Tôi học chung với đứa con gái thứ ba của bà. Nó vừa chuyển đến lớp đã nổi tiếng... học dở. Ngơ ngơ ngẩn ngẩn như dở hơi. Làm toán có bao giờ được điểm trên trung bình đâu. Còn văn thì ôi thôi, nó như người nước ngoài. Viết một câu tiếng Việt chẳng xuôi. Thật ra, bà đội Cấn cũng là một người đàn bà đẹp. Làn da trắng muốt với mái tóc dày búi gọn sau lưng. Những ngày đi dự tiệc, bà ta mặc áo dài, tóc xõa như những lợn sóng ôm lấy tấm lưng ong. Bà ta chỉ có nhược điểm là cặp mắt lúng liếng và đong đưa quá mức bình thường. Khiến người đối diện nghĩ đến một mẫu người đàn bà lẳng lơ đang kêu gọi. Khi giận, bà trợn mắt, nhìn rất ác. Thêm nữa là cặp môi dày hay trề trề, tạo nên một khuôn mặt kiêu ngạo, đáng ghét. Dì hai Lan thường

phê phán “Chỉ cần nhìn thấy cái bóng của nó là tui đã ghét rồi. Chỉ muốn bỏ đi chỗ khác. Người gì đâu mà hợm hĩnh, phách lối quá trời”.

Tôi cũng ngạc nhiên về điều đó. Trời đã cho bà ta nhan sắc sao không cho luôn cái nét tốt. Đàng này lấy mất cái dịu dàng, duyên dáng. Chẳng hiểu ông trời thương hay ghét bà ta.

Ông Đội Cấn thì chẳng ai chịu nổi. Giọng ồm ồm như sấm. Ông ta chỉ chơi với sĩ quan, lính tráng. Còn người trong xóm ông ta xem như... phó thường dân mà thôi. Ngày nào ông ta cũng tổ chức ăn nhậu. Tiếng cười hô hố hòa với tiếng hét “vô... vô... !” khiến cho cái xóm nghèo bỗng trở nên ồn ào, chua xót. Bà tôi hay bực bội nhận xét “Bạo phát rồi cũng bạo tàn thôi. Hống hách cho cố rồi cũng sẽ bị biệt lập”. Quả đúng như vậy! Mọi người lánh xa gia đình bà ta như thể tránh một con voi hung tợn.

Đến khuya thì người ta đã tìm được xác của những người lính và cả ông Đội Cấn. Xóm nghèo lại thêm một đêm mất ngủ vì tiếng gào khóc bù lu bù loa của bà đội. Bà ta hết than thở, kể lể lại chửi bới Việt Cộng và thế sẽ trả thù. Bà làm cho cái khoảng cách giữa bà và mọi người thêm dài ra. Thay vì được mọi người thương hại, tội nghiệp thì bà càng bị xa lánh hơn nữa.

Rồi chẳng biết bà ta có nhúng tay vào không mà hai hôm sau bốn lính ập tới xóm bắt ông ngoại, ông Tư Liếng và ông Năm Biển. Nghe đâu ông Ba Sồi bên Dầu Bờ cũng bị bắt. Bốn ác ôn bảo hôm tàu bị đánh chìm những người bơi lội giỏi có tiếng này đi đâu không

thấy mặt mà mãi hôm sau mới về. Chắc đã tiếp tay với Việt Cộng, đã lặn xuống sông đặt thủy lôi. Họ gán cho những người bị bắt cái tên “Việt Cộng nằm vùng”. Lúc đó tôi còn quá trẻ nên chưa hiểu được Việt Cộng là ai, làm những gì? Nhưng nếu ông tôi là Việt Cộng thì... Việt Cộng đúng là người tốt. Vì ngoại tôi là một người gương mẫu, tuyệt vời nhất trong mắt tôi.

3

Từ ngày ông bị bắt, bà ngoại như người mất hồn. Bà nằm liệt giường mấy ngày mới trở dậy. Gia đình gặp khó khăn không ít, phần thì bọn lính cứ tuần rảo quanh xóm, phần thì mẹ không yên tâm buôn bán. Mẹ sợ tai họa giáng xuống thêm nữa. Nhất là chị hai tôi bắt đầu trở mã con gái, xinh đẹp vô cùng, Chị như đóa hoa xuân mơn mớn. Tôi là con gái mà còn thích ngắm. Hai gò má hây hây đỏ, cặp môi mọng hơn và đôi mắt long lanh như có những giọt sương sớm rơi vào đáy mắt. Tuy chị ử dột vì chuyện ngoại bị bắt nhưng cũng không làm giảm được nét thanh tân, tinh khiết mà còn tạo cho chị nét đẹp phảng phất sầu muộn, duyên dáng. Bọn lính cứ nhìn chị tôi chăm chăm. Có tên còn trơ trẽn gọi mẹ tôi là mẹ vợ ngọt sớt. Mỗi khi mẹ gánh hàng đi ngang trại lính Giang Thuyền, có tên đùa cợt “Mẹ đi bán về hả mẹ? Để con rẽ gánh cho nhé”. Bà và mẹ rất sợ. Cũng may, người trong xóm dù họ không nói ra nhưng như có những bàn tay vô hình nắm chặt lấy nhau, nâng đỡ nhau.

Những lúc bà và mẹ tôi đi vắng thì dì hai Lan hoặc bà năm Biển liền sang nhà chơi hoặc bảo chị em tôi đóng cửa, mang thúng rau sang nhà bà làm. Thậm chí bà bảo mang cặp sách qua nhà bà học chung với con gái bà nữa. Khi ra sông gánh nước về xài cũng kéo nhau đi cả dọc gần chục đứa. Nhà ai có gì ngon cũng chia sớt cho nhau. Bà ba Sồi dạo này hay ghé nhà thăm bà ngoại. Lần nào bà cũng mang gạo hoặc cá đến cho. Bà bảo rằng cá nuôi nhà, không phải bỏ tiền mua đâu mà ngại. Ông Ba bị bắt, nhà chỉ còn hai mẹ con, bà ăn đâu hết nên chia sớt cho bà con. Nhờ vậy, gia đình tôi cũng được an ủi phần nào.

Khi ông ngoại được thả về thì chỉ còn da bọc xương. Ông bị tra tấn đến gãy mấy cái xương sườn. Trên người ông tôi không có chỗ nào không có vết bầm tím. Hai bàn tay của ông tôi sưng húp. Mười đầu ngón tay còn dấu kim châm tím bầm. Cả nhà khóc mờ trời. Bà rên rĩ: “Đồ dã man mà! Nó đánh chồng tôi ra nông nỗi vậy nè trời!”. Tôi bắt đầu căm ghét bọn lính. Hễ thấy cái áo lính rằn ri là tôi buồn ói dù chúng không trực tiếp hành hạ ông tôi. Tại sao giữa người và người mà họ nhẫn tâm đến vậy? Sao lại có thể hành hạ người như một con vật không bằng. Ngoại tôi trước đây vạm vỡ. Ông có võ nghệ và bơi lội rất giỏi. Ông có thể bơi ngang qua sông Bạch Đằng hai lượt vẫn không hề gì. Vậy mà bây giờ ngoại ngồi không được. Những cơn co giật khiến ngoại oằn oại, đau đớn. Dù ngoại cắn răng bảo không sao để gia đình yên tâm nhưng cả nhà như đang ngồi trên lửa. Tôi cầm hai bàn tay sưng húp của ngoại mà nước mắt rơi lã chã. Chắc ông tôi đau lắm! Thỉnh thoảng chúng run rẩy, co giật. Bà tôi òa khóc. Ông cũng ứa nước mắt

nhưng chẳng có giọt nào rơi ra. Chắc ngoại tôi đã nuốt ngược vào tim vì sợ gia đình đau đớn, lo âu. Hai bàn tay ông không còn đủ sức bưng chén cơm, ly nước. Bà ngồi đút cho ông từng muỗng. Tay bà cũng run run. Và trái tim tôi cũng run theo từng nhịp thở.

Hai bàn tay tài hoa của ông tôi đâu rồi! Trước đây, chúng đã từng tạo dáng cho những chiếc đầu lân, đầu sư tử tuyệt đẹp. Người ta bảo ngoại tôi có đôi bàn tay vàng kia mà. Ngoài tài đắp đầu lân, ngoại còn biết vẽ phong cảnh. Trong vài ngôi chùa của tỉnh Vĩnh Bình có những tranh vẽ cảnh bồng lai đặt sau lưng tượng Phật do chính ngoại tôi họa nên. Các sư rất quý mến ngoại vì không bao giờ ngoại nhận tiền thù lao của chùa. Cảm kích trước tấm lòng của ngoại, một số Phật tử hay mang trái cây, gạo muối đến nhà biếu gia đình. Hai bàn tay của ông tôi còn biết sửa trặc chân tay nữa. Chính ông Ba Sồi vừa là bạn vừa là thầy dạy cho ngoại tài ấy để giúp người bị nạn. Tuy ngoại không nhận tiền của ai nhưng ngoại nhận về sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc của những người ngoại từng cứu giúp. Bây giờ, hai bàn tay ấy không còn tự nhắc lên nổi. Ngoại mang chúng như mang hai nhánh xương bị dập. Hai chân của ngoại cũng đầy vết bầm tím. Mỗi khi tôi chạm nhẹ vào, ngoại giật nảy mình. Vậy là ngoại đang đau lắm. Đau từ trong xương đau ra. Chắc bọn khốn đã đánh vào chân ông tôi. Chúng muốn cho ông không đứng được mà phải quỳ đây mà. Chỉ trừ lúc ngủ tôi không khóc. Tôi căm thù bọn cai tù dã man, tàn bạo như loài cầm thú. Chúng không bằng gót chân của ông tôi. Từ ngày tôi

biết suy nghĩ đến nay thì ông ngoại là người đàn ông toàn thiện toàn mỹ nhất trong mắt tôi. Ngoại cho đi rất nhiều và nhận lại chẳng bao nhiêu. Vì thế, cái bóng của ngoại tỏa rộng như bóng cả cổ thụ. Cuối cùng thì tôi đã nhận ra, có một thứ mà chúng không thể chạm tới, đó là tâm hồn của ngoại. Tâm hồn ngoại vẫn vẹn nguyên dù có bị tra tấn đến thế nào đi nữa. Bây giờ thì tôi đã hiểu vì sao ngoại thích đưa tôi dạo chơi. Hẳn ngoại muốn tôi cảm nhận chút ít về điều ngoại đang theo đuổi.

Nhớ xưa, khi mặt trời mỗi mệt, lững thững về phía Tây, sắp chui tọt xuống đường chân trời. Nắng chiều nghiêng nghiêng, lướt qua những mái nhà yên tĩnh của phố thị, ông ngoại tôi dắt chiếc xe đạp cà tàng ra cổng. Vậy là hai ông cháu bắt đầu cuộc dạo chơi.

Ông cho xe rẽ sang con đường mòn. Ở đây nhà cửa thưa thớt, cây cối lại dày đặc. Những cây sao cổ thụ đứng cách nhau đều đặn hai bên đường. Xen giữa là những bụi trâm ổi, lấm tấm hoa thơm nồng. Chiếc xe vút qua dãy nhà lụp xụp, xiêu vẹo đứng đằng sau hàng rào dâm bụt xanh rờn. Trong sân, vài trẻ nhỏ người Khmer đang cời trăn trùng trục. Chúng để lộ cặp giò khẳng khiu, đen bóng. Ngoại dừng xe trước một tha la cất bên gốc cây bồ đề tán lá um tùm, rợp mát. Trong tha la, trên băng đá, có một chú người Khmer đang ngồi hút thuốc. Chú mặc áo thun ba lỗ đã ngả sang màu cháo lòng. Chiếc quần cộc đen mốc. Dù vậy, trông chú vẫn tươi tỉnh nhờ dáng dấp lực lưỡng và nụ cười rất đẹp. Chú chào ngoại, hai người mỉm cười thân thiện. Chú

chỉ chiếc băng đá đối diện “Dở, mời ông ngồi chơi!”. Ngoại vừa rút khăn lau mồ hôi vừa ngồi xuống đó. Hai người bắt đầu nói về ngôi chùa cổ ẩn mình sau hàng dâu già cỗi. Tôi biết, đã đến lúc lên đi rong được rồi.

Tôi mon men đến gần cái tháp hoang thâm u, lạnh lùng, bí hiểm. Lần nào đến đây, tôi cũng tìm cách ngóng cổ nhìn vào hai ô cửa toang hoác, hau háu trông ra hai phía. Bên trong tối nhờ nhờ. Chẳng biết có gì trong đó. Tháp hoang đứng trên giồng đất cao nên càng cao. Phần dưới tựa tựa một cái hộp vuông rỗng. Phía trên giống như một hình cầu bị kéo thành một cái bầu có núm dài, nhọn, đâm ngập khoảng không gian cao chót vót. Vách tường loang lỗ vết ố, oằn nặng, chẳng chịt những dây leo trườn trên đỉnh tháp. Trên những bậc thềm, rêu đen bám đầy như trái thảm màu tối. Không có dấu chân người. Tháp hoang đứng sừng sững, uy nghiêm, buồn tẻ. Nó như một người tiền sử lọt giữa thế giới tiến bộ. Lạc lõng, xa cách nhưng giá trị không biến đổi. Ngoại đã kể rằng: “Chính cái tháp hoang là nơi ẩn náu của một con rắn khổng lồ. Có lẽ nó già hơn cả ngoại. Con rắn hiền lành mới lạ! Chắc do sớm chiều lắng nghe tiếng mõ, hồi chuông thanh thoát. Buổi sáng, rắn trườn lên đỉnh tháp, huýt vài điệu sáo mồm, chọc cho dân chúng hoảng vía vài phút rồi tụt xuống, nằm khoanh, ngoan như một đứa học trò bị phạt, đang hối lỗi. Ngày nọ, một nhóm người khăn rằn, áo đen bị địch săn đuổi, chạy lạc đến đây, lương lự ít phút, họ xông đại vào hang rắn, tự an ủi rằng “Lòng người còn nham hiểm hơn rắn, thà chết trong tháp hoang còn hơn lọt

vào tay giặc”. Bọn địch kéo đến bao vây tháp hoang, lên cò súng răng rắc, bắc loa inh ỏi “Hãy đầu hàng mau! Không thì chết chẳng toàn thây...”. Trả lời bọn địch là tiếng huýt sáo giận dữ của con rắn khổng lồ. Nó bò ra cửa tháp, ngóc đầu cao hơn nửa thước, phùng mang, lè lưỡi đỏ loét hù dọa. Kinh hồn, bạt vía, bọn giặc ù té chạy. Những tên chỉ huy cũng chạy. Chúng không quay lại vì đoán chắc nhóm người kia đã bị rắn cắn chết. Nhưng khi màn đêm phủ trùm vạn vật, từng người bò ra ngoài cửa tháp, cảnh giác nhìn quanh. Lúc biết chắc chắn bình an, họ đứng thẳng dậy rồi sụp lạy ngôi tháp, tạ ơn rắn, một vị thần giữ cửa yên lành. Sau đó, họ ra đi biệt biệt. Người ta đồn rằng con rắn đắc đạo thành thần. Nó mọc cánh rồi bay lên trời. Từ đó, tháp hoang trở thành một nơi linh thiêng, kỳ bí, một chứng tích lịch sử.

Lần nào, trên đường về, ngoại cũng cho xe lên dốc rồi rẽ vào con đường đất ngoằn ngoèo um tùm hoa mua nở trắng. Đến một khoảng đất giống cao, những ngôi mộ cổ hiện ra, nằm lặng thẫm dưới bóng râm của hàng dầu cổ thụ. Ngoại dựng xe rồi dắt tôi len lỏi theo lối mòn đến trước một ngôi mộ quen thuộc. Nơi yên nghỉ của một phụ nữ trẻ mà ngoại bảo đáng kính phục. Tấm ảnh trên mộ bia đã bị thời gian và nắng gió làm cho rạn nứt, phai nhạt. Nhưng đôi mắt u ẩn của bà ấy vẫn tha thiết, đăm đăm làm tôi rưng rưng cảm động mỗi khi nhìn. Bà ấy đã về cõi vĩnh hằng trong một lần giặc tàn quét. Chúng bắn bà gục trước tháp hoang, khi bà ngăn không cho chúng tràn vào chùa tom góp những chiếc

chuông đồng sáng loáng. Từ đó, mỗi khi tiếng chuông chùa ngân nga trong trời chiều tím ngắt, mọi người đau đáu nhớ về người thiếu nữ khmer kiên cường, bất khuất. Riêng tôi, nhớ ngôi mộ u tịch và nhớ đến tháp hoang, nhớ đến con rắn trong câu chuyện kể của ngoại như dấu tích một thuở đấu tranh giữ nước và cứ ngẫm ngợi về con đường phía trước, dưới chân tôi.

Ông Ba Sồi, ông Năm Biển đã chết trong tù vì không chịu nổi cực hình. Ông Tư Liễn được thả về nhưng chỉ một tuần sau cũng qua đời. Ông ngoại tôi như sợi chỉ mảnh treo trước gió bắc. Bà Ba Sồi chăm đến nhà tôi hơn. Bà mang rượu thuốc gia truyền sang để bà ngoại đắp lên vết bầm cho ông ngoại. Bà còn quyên góp được một số tiền kha khá của bà con bên Dầu Bờ gửi biếu ngoại để lo thang thuốc, bồi dưỡng. Nhưng rồi ông ngoại tôi cũng qua không khỏi. Ngoại mất vào một đêm mưa đông tầm tã. Ngoại nhìn tôi bằng ánh mắt đã lạc hẳn đi, thều thào: “Con ráng học cho giỏi để giúp bà và mẹ nhen con!”. Tôi lấy làm lạ sao ngoại không dặn dò chị Hai và thằng Út chút. Nhưng ngoại đã tiếp: “Con là đứa kiên cường. Ngoại tin con”. Rồi Ngoại dặn bà đừng khóc, đừng buồn. Ai mà không một lần chết. Chết như ông cũng xứng đáng rồi. Bà òa khóc. Ông đưa tay lên định nắm lấy tay bà nhưng cánh tay ấy rơi xuống, ngoại lịm dần đi. Ngoại mất. Tôi như mất đi một phần đời tuổi trẻ. Trong tôi nổi lên sự căm giận chiến tranh. Chiến tranh đã mang lại đau thương mất mát khắp nơi. Từ đó, tôi mơ ước hòa bình còn hơn mơ được giàu có.

Ngôi nhà bấy giờ chỉ còn toàn phụ nữ và một đứa con trai duy nhất lại tật nguyên. Tựa như cây cột đã gãy, chỗ dựa không còn. Buồn bã trùm phủ từng góc ngách, xó xỉnh nhà tôi. Tôi không còn mơ mộng viễn vông. Lúc nào trong đầu tôi cũng đầy ắp nỗi lo sợ mất mát. Cứ mỗi lần bà hay mẹ bị ốm là tôi phát hoảng. Thấy vậy, mẹ bảo: “con có lo lắng mãi cũng không ích lợi gì. Ráng học cho giỏi để ông ngoại vui lòng đi con”.

Tôi hiểu, bắt đầu chăm chỉ học hành hơn nữa và cặm cụi việc nhà. Tôi lên mẹ gánh nước thuê cho hàng xóm để có thêm ít tiền mua sách vở. Cho đến một hôm, chiếc cầu ván bắc đê ra sông bị gãy. Tôi té xuống sông. May là chú ba chủ đò máy nhìn thấy nhảy xuống cứu. Chú không chắc tôi trôi ra biển mất xác. Mẹ biết được khóc ròng. Mẹ bảo chị em tôi và bà là lẽ sống của mẹ. Đừng ai có gì hết, nếu không mẹ không sống nổi đâu. Từ đó, mẹ cấm chị em tôi gánh nước:

- Thà nhà mình ăn ít lại một chút để tiền thuê người gánh cho an toàn. Mẹ sẽ cố gắng làm bánh để bán thêm cho gia đình khá giả hơn. Tụi con an tâm lo học hành đi!

Nhưng điều đó tựa như giấc mơ đẹp. Dù sao bà và mẹ cũng là đàn bà yếu đuối. Sức người có hạn. Nên cái nghèo như một người bạn thủy chung với gia đình tôi. Như một cái áo sổ phận trùm lấy ngôi nhà. Khó mà cởi ra, ném nó đi.

Tôi gặp anh lần đầu tiên trong bộ dạng kỳ quặc thường nhật. Cũng với áo dài buộc gọn bên hông trái, đầu đội cái thúng chứa tạp lục trong đó và cặp da nằm bên trên. Chưa bước vào nhà tôi đã lú lo:

- Thưa ngoại con đi học mới về! Thưa chị Hai...

Tôi nín bặt khi chợt thấy một người lạ đang ngồi đối diện bà trên bộ ván gỗ nâu bóng. Anh ta nhìn tôi chăm chăm và mỉm cười thân thiện. Anh đứng lên đỡ cái thúng trên đầu tôi xuống:

- Ái chà! Giỏi quá! Đội... thúng nặng vậy chắc mệt lắm hả em?

Tôi phì cười:

- Chuyện nhỏ! Em quen rồi! Ủa mà anh là ai vậy?

Anh lại mỉm cười, nụ cười rất có duyên làm khuôn mặt anh bừng sáng:

- Anh tên Khoa. Nhà ở gần đây nè em. Chỗ khúc quanh của xóm Cù Lao đó.

Tôi tròn mắt nhìn anh từ đầu tới chân. Trông anh cũng được lắm! Cao ráo, trắng trẻo như con gái. Mắt sâu, mày rậm và có hai ưu điểm nổi bật. Đó là sóng mũi cao và nụ cười rất tươi. Anh mặc chiếc áo sơ mi trắng cộc tay, được... đóng thùng hàng hoàng. Nhìn vừa giản dị vừa sang trọng. Bấy lâu tôi vẫn nghe thằng Phong và mấy nhỏ bạn cùng xóm kháo nhau rằng có anh tên Khoa bánh tẻn lắm đang trồng cây si chị hai tôi. Thì ra là anh này. Trông cũng được đây. Tôi mỉm cười. Anh

không biết ắt giáp gì cũng cười theo.

Bà ngoại đứng lên bưng thúng rau, bảo tôi:

- Con thay đồ ngắn đi rồi phụ ngoại nấu cơm.

- Chị Hai đi học chưa về hả ngoại?

- Chưa. Hôm nay nó học tới 12 giờ 30 mới tan.

Tôi lật đặt vào buồng thay đồ ngắn rồi ra sau bếp. Anh đang lạng xăng trút bóc tép ra cái rổ rồi mang đến sàn nước rửa sạch. Quay vô, anh vốc một nắm tép để vào cái chén ngoại đặt sẵn trên bàn rồi đưa rổ tép cho ngoại chuẩn bị luộc. Anh kéo ghế ngồi rồi bắt đầu lột những con tép sống ấy đặt vào cái đĩa nhỏ. Tôi kinh ngạc hơn khi anh với lấy trái bầu và con dao hai lưỡi, chuẩn bị gọt vỏ của nó. Tôi kêu lên:

- Ủa, sao anh rành quá vậy ta? Biết chỗ để dao thớt nữa. Nhưng anh giành làm hết rồi em làm gì đây?

Anh bật cười:

- Thì em ngồi nghỉ mệt một chút đi. Khi đến đây, gặp lúc ngoại hay chị hai em nấu cơm, anh đều... giành làm nên biết chỗ để dao thớt.

Tôi bật cười:

- Em có mệt gì đâu mà nghỉ. Anh để em làm không thôi lỡ làm dơ áo anh thì sao nè.

- Dơ thì giặt chứ có sao đâu mà em lo. Em học lớp mấy rồi?

- Em học lớp đệ tam. Mà sao anh quen với chị Hai em hay vậy anh?

Anh lại cười. Người gì thích cười ghê! Chắc anh biết khi mình mỉm cười khuôn mặt rạng rỡ hơn nên cứ cười hoài.

- Anh quen với bà ngoại trước rồi mới quen với chị hai em.

- Ủi chà! Quen với ngoại em?

- Thật ra mẹ anh mỗi lần đi chợ ghé ăn sáng chỗ bác gái rồi hai người quen nhau. Mẹ anh bảo anh mang quyển kinh *Khai thị* đến biếu bác gái. Nhờ vậy anh được làm quen với ngoại, với chị hai em, cậu út và... em.

Tôi mỉm cười:

- Vậy là anh quen em sau rất hén!

Tôi đến cái giường tre lấy rổ tép ngoại vừa luộc xong để lên bàn. Tép chín đỏ au, bốc mùi thơm phức. Tôi lấy cái thau nhôm để khi lột tép đặt vào đấy. Chút nữa sau khi ăn cơm xong, tôi xách gà mên cơm ra chợ cho mẹ và thau tép này để mẹ cuốn gói bán buổi chiều. Vừa lột con đầu tiên, tôi bỏ ngay vào miệng nhai ngon lành. Bà ngoại nhìn thấy trợn mắt:

- Trời đất! Con gái con đứa gì mà không ý tứ. Nhà có khách mà ăn vụng thoải mái vậy à?

Tôi chợt nhớ, nhìn anh cười ngón ngoẻn:

- Hihi... Con quên. Tại tép ngon quá, con cầm lòng không đậu chứ bộ. Anh ăn không, em lột cho một con nhen.

Nói là làm liền, tôi lột một con tép rồi đưa cho anh. Anh nhón lấy con tép bỏ vào miệng nhai ngon lành. Rồi bảo:

- Ngon thiệt! Cầm lòng không đậu là phải rồi. Nhưng nếu hai anh em mình ăn hoài chắc hết rổ tép, lấy gì cho bác bán buổi chiều.

Tôi nhìn anh cảm mến. Cách anh cư xử đã không làm tôi xấu hổ. Anh giúp tôi lột xong mở tép rồi rửa tay,

xin phép ngoại ra về. Anh sợ mẹ ở nhà chờ cơm. Anh chỉ nhà cho tôi và bảo:

- Nhà anh có trồng mấy cây ổi ruột đỏ ngon lắm. Hôm nào rảnh, em ghé qua hái ít trái về cho chị hai và cậu út nhen. À, em có thích đọc sách không? Anh có rất nhiều sách hay, nếu thích, em ghé chọn đi rồi anh cho mượn.

Nghe nói tới sách tôi mừng quýnh:

- Dạ em rất thích. Nhưng là sách gì anh? Em không thích đọc... kinh nha.

Anh phì cười:

- Nhiều loại lắm. Sách truyện, sách nghiên cứu văn học trong nhà trường, sách lịch sử, tự điển...

- Vậy chiều em đến mượn được không anh?

- Được em. Chiều nay anh đi làm, nhưng có mẹ anh ở nhà, em cứ đến lựa quyển nào em thích, rồi thưa với mẹ anh nha.

Bà ngoại kêu lên:

- Nghe tới sách là tươm tước.

- Dạ không sao đâu ngoại. Để em Tím đến mượn về đọc, sách để không cũng phí lắm. Giờ con xin phép ngoại con về. Khi nào rảnh con ghé thăm ngoại.

Tôi cảm thấy vui vui lạ lùng. Tôi nghĩ đến những quyển sách dày bìa cứng thơm thơm mùi giấy mà bắt ham. Nhà nghèo, tôi chỉ đủ tiền mua sách giáo khoa. Thậm chí, có khi phải xài sách cũ của chị Hai. Chúng bị quần góc và có nhiều vết bẩn bên trong. Tuy vậy, tôi vẫn quý chúng lắm. Tôi mua giấy màu đẹp bao bìa và dùng gôm tẩy những vết bẩn. Vết nào to, quá đậm

không tẩy nổi, tôi dùng bút chì màu vẽ chồng lên đấy một cái hoa, hay một nhánh lá... Có khi là con bướm. Nhờ vậy, trong sách tôi hoa lá cành, ong bướm rập rờn rải rác khắp các trang. Chúng như một tấm voan hoa lá che bụi thời gian, ghi dấu ấn tuổi thơ tôi trôi cùng năm tháng nghèo vất vả.

Chị Hai về. Chị xuất hiện ở ngưỡng cửa mang theo nắng vàng rực rỡ. Ngôi nhà như bừng sáng cùng với nụ cười của chị. Khác với tôi chị duyên dáng trong bộ áo dài gấm trắng. Chị đẹp như một thiên thần!

Chị đến trước mặt ngoại, khom người lễ phép:

- Thưa ngoại, con đi học mới về!

Rồi quay sang tôi, chị dịu dàng hỏi:

- Em về lâu chưa? Hôm nay mẹ bán đất không em?

Thằng út đầu rồi?

Tôi vừa dọn cơm lên bàn vừa trả lời:

- Em về lâu rồi! Hôm nay mẹ bán không đắt lắm. Từ hồi em về tới giờ có thấy bóng dáng thằng út đâu. Chắc lại tót sang nhà anh Phong chơi rồi. Nó học buổi chiều vậy mà giờ này chưa chịu về ăn cơm. Lát nữa trẻ học cho xem. Không biết có học bài học vở gì không nữa? Ngoại có nhắc nó không ngoại?

- Có. Ngoại thấy nó có ngồi học được một chút rồi lên đi chơi hồi nào ngoại không hay. Cái thằng làm biếng quá. Cuối năm không biết có lên lớp nổi không nữa?

Trong nhà, thằng út học kém nhất. Có lẽ do căn bệnh thập tử nhất sinh đó mà nó trở nên tối dạ. Học trước quên sau. Chữ viết như gà bới. Chính vì những điều đó mà cả nhà vừa lo lắng vừa thương hại nó. Mẹ và

bà thì cưng chiều nó nhất. Cũng vì vậy mà nó sinh ra ỷ lại và lười biếng vô cùng. Mẹ và bà không ngờ đây là sai lầm lớn nhất của mình. Sự yêu thương chiều chuộng thái quá cũng phản tác dụng. Thằng Út trở thành một đứa ham chơi, thích hưởng thụ, tự xem mình như vàng và chẳng thích mót tay vào việc gì cả.

5

Ngôi nhà của anh Khoa nằm cặp ngay đầu một hẻm của xóm Cù Lao. Từ nhà tôi, nếu đi dọc theo con hẻm song song với cái ao cạn nay đã bị lấp đất bằng phẳng và người ta cất nhà lên đó thành một dãy dài. Đến cuối hẻm cứ rẽ trái là đụng ngay nhà anh Khoa. Tôi nhận ra nó dễ dàng nhờ... mấy cây ổi ở sân trước. Tuy vách và mái lợp lá nhưng rộng và nền cao, lát gạch tàu đỏ au, nhìn rất sạch và mát. Trong nhà, nổi bật nhất là cái tủ thờ đặt ở giữa vách ngăn gian trước và buồng ngủ, hai cái tủ và một cái kệ chứa đầy sách báo. Chắc anh thường xuyên lau chùi nên tủ thờ bóng loáng. Trên đó có ảnh của ba người đàn ông còn rất trẻ đặt sau những cái bình hương đầy chân nhang. Hai bình hoa huệ trắng tỏa mùi hương ngan ngát.

Thấy tôi chấp tay đứng lặng trước bàn thờ, bác Hai, mẹ anh Khoa xúc động đến rơm rớm nước mắt:

- Tăm ảnh đặt ở giữa là chồng bác, ba của thằng Khoa. Còn hai tấm ảnh đặt hai bên là di ảnh của hai

người anh của nó. Tất cả đều do bệnh mà từ trần con à. Hiện thời bác chỉ còn lại hai người thân thôi, đó là con Hoa, chị thứ tư của thằng Khoa và nó là út.

Bác ngậm ngùi giây lâu rồi tiếp:

- Quê bác ở quận Càng Long nhưng vì hai chị em nó đi làm ở thị xã nên bác gửi nhà cho bà con rồi lên đây để chăm sóc chúng. Lâu lâu đến mùa lúa mới về thuê người cấy gặt.

Bác Hai dắt tôi đi từ nhà trước ra đến sân sau cho biết. Tôi rất thích nhà bếp của bác. Gọn và sạch vô cùng! Hai cái cà ràng đặt trên mặt bàn gỗ có bọc một lớp thiếc nhìn vừa an toàn vừa sạch sẽ. Phía dưới có một cái cần xé đựng đầy củi chẻ nhỏ. Những cái nồi nhôm sáng loáng như mới được treo trên vách gần đó. Một cái tủ chén đĩa đặt sát vách gần cửa sau.

Bác Hai vui vẻ hỏi:

- Hôm nay bác có nấu chè khoai lang tím. Con ăn với bác một chén nghen.

Tôi đang ngần ngại chưa biết trả lời sao thì bác đã lấy ra hai cái chén sành múc chè vào đó.

- Bác cháu mình cùng ăn cho vui nghen con. Ăn xong bác mở tủ cho con lựa sách. Thằng Khoa có dặn rồi.

Tôi mừng quýnh:

- Dạ, anh Khoa thật là chu đáo!

Tôi ăn ngon lành. Khoai vừa bùi vừa giòn ngọt. Nước đường vừa ngọt vừa thơm mùi gừng. Nếu là ở nhà thì tôi chẳng ngại gì ăn thêm chén nữa.

Đứng trước cái tủ sách, tôi thật sự choáng ngợp. Đối với một đứa trẻ con nhà nghèo như tôi thì cái tủ

sách này quả là quý giá vô cùng. Những quyển tự điển Anh – Việt, Việt – Anh, Pháp - Việt, Việt – Pháp. Tự điển Tiếng Việt, Tự điển Hán Việt, Tự điển đồng âm dẫn giải, đồng âm vận tuyến... Tất cả đều có bìa cứng và được bao bìa bằng ni lông trong vắt rất đẹp. Chúng nằm ở ngăn trên cùng. Ngăn kế, anh xếp toàn sách nghiên cứu văn học, sách bình giảng tác phẩm trong nhà trường. Ngăn thứ ba là sách truyện và sách dịch. Ngăn cuối toàn sách của nhóm Tự Lực Văn Đoàn và tập thơ của những nhà thơ nổi tiếng như Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Nguyễn Bính, Tản Đà... Còn tủ sách kia toàn là kinh Phật và sách giáo khoa của anh và chị Hoa. Chiếc kệ dùng cho việc xếp tạp chí và nhật báo.

Tôi mê mẩn cả người. Nếu tôi mà có bấy nhiêu sách báo thì chắc tôi mừng hết lớn luôn. Bác Hai chắc đoán được ý nghĩ của tôi, bác mỉm cười bảo:

- Con cứ chọn vài quyển về đọc đi. Xong rồi đem đến đổi quyển khác. Từ từ con cũng sẽ đọc hết tất cả sách ở đây mà.

Tôi mừng quá:

- Thiệt hả bác Hai? Bác cho con mượn đọc hết hả bác.

- Ừ, bác hứa mà.

Tôi mượn hai quyển là Truyện cổ tích Việt Nam và quyển Danh nhân Việt Nam. Bác chẳng những cho mượn sách mà còn biếu mấy trái ổi to hơn nắm tay bảo mang về cho chị Hai và thằng Út cùng ăn. Tôi cảm thấy quý mến bác vô cùng.

Về đến nhà, tôi liền đọc quyển truyện cổ tích. Tôi mê đến độ trời tối còn không hay. Mẹ về, chị Hai dọn

cơm xong gọi tôi ra ăn tôi mới giặt mình giặt máy. Ăn cơm xong, tôi lật đật học bài vì hồi chiều mãi mê đọc truyện đâu có dòm ngó gì đến bài vở. Đến khuya lơ khuya lắc tôi mới học xong. Mệt đủ đừ! Tôi chui vào giường, nằm cạnh chị Hai, chưa kịp đắp mền tôi đã ngủ mê mệt, quên trời đất.

Hôm sau, tan học về nhà vừa nhác thấy anh Khoa đã đến tự lúc nào, chưa kịp để cái thùng xuống tôi đã năn nỉ:

- Anh ơi, em đọc xong quyển truyện cổ tích rồi. Anh cho em mượn quyển khác nhen!

Anh Khoa trợn mắt:

- Ô! Đọc nhanh dữ vậy em! Dám chường đọc quên ăn, quên ngủ lắm à!

Bà ngoại cười cười:

- Đó à! Mượn được sách rồi tốt lên ván nằm đọc miết, quên tắm, quên rửa luôn. Đến mẹ nó về, nó mới ngóc dậy ăn cơm.

Anh Khoa phì cười:

- Dám chường không học bài lắm à.

Tôi cười lỏn lẻn:

- Đâu có, tối ăn cơm xong em học bài tới khuya chứ bộ.

Anh Khoa nhìn tôi nghiêm nét mặt:

- Vậy thì không được rồi em à. Sách truyện đọc giải trí em chỉ nên đọc vào lúc rảnh rỗi. Tốt nhất là thứ Bảy, Chủ nhật. Trừ khi là sách nghiên cứu có liên quan đến bài học thì em đọc ngay đoạn có liên quan.

Tôi xịu mặt:

- Như vậy biết chừng nào mới đọc hết sách nhà anh?
- Từ từ em cũng đọc hết thôi. Chứ đọc nhanh chẳng dành một chút thời gian để suy nghĩ về những gì đã đọc thì phí lắm em à.

Thấy tôi vẫn chưa vui, anh cười cười:

- Bây giờ nghe anh hỏi nè, nếu em trả lời đúng anh cho em mượn ngay quyển khác.

Tôi tươi ngay nét mặt:

- Dạ! Anh hỏi đi!

- Quyển truyện đó có cả thấy bao nhiêu chuyện cổ tích?

Tôi ngớ ra:

- Ui cha, em không biết, em quên đếm rồi?

Anh Khoa cười thành tiếng:

- Có bao nhiêu truyện ca ngợi lòng hiếu thảo?

Tôi cũng bí luôn:

- Em cũng không để ý là có bao nhiêu truyện?

- Ha ha... thấy chưa! Vậy là em đọc truyện như phi ngựa xem hoa. Thấy hoa chứ không kịp biết là hoa gì, màu sắc ra sao và có hoa nào tỏa hương không. Đúng không? Từ nay em nên đọc chậm thôi. Khi đọc hãy chịu khó mang theo cây bút chì và quyển vở nháp để gần bên. Thấy câu nào hay, em ghi lại. Đọc xong một truyện em hãy suy nghĩ xem truyện đó có ý nghĩa gì? Người ta muốn đưa ra thông điệp gì trong truyện này? Như vậy mới thật sự cảm thụ phần nào cái hay của truyện.

Tôi chợt nhớ đến ông ngoại mỗi khi kể chuyện. Ông cũng dừng lại để hỏi ý nghĩa từng đoạn. Sao mà anh Khoa có nhiều ý giống ông ngoại đến thế!

Anh còn khuyên tôi:

- Em nên ghi ra từ nào khó hiểu rồi tra tự điển. Như vậy xem như em đã biết cách đọc thấu đáo và thông minh.

Tôi nhìn anh cảm mến. Tôi tìm thấy hình ảnh của ông ngoại trong ý nghĩ của người đang theo đuổi chị Hai tôi. Tự nhiên tôi thấy buồn buồn kỳ lạ. Không hiểu do nhớ ông hay vì lẽ gì không rõ. Anh Khoa chắc nhìn thấy ánh mắt sưng nước của tôi, anh hoảng hốt:

- Anh nói vậy chứ nếu em muốn mượn thì chiều nay em cứ đến nhà. Anh cho mượn quyển khác.

Tôi lắc đầu:

- Dạ thôi, để thứ Bảy em đến.

- Em giận à?

- Dạ không. Anh nói đúng lắm. Em còn phải lo học bài, làm bài tập thầy cô cho về nhà. Vả lại em còn phải lo giúp bà công việc nhà. Khi nào rảnh, em đọc cũng được.

Bà ngoại gật gù:

- Con biết vậy là đúng rồi. Thôi lo thay đồ rồi phụ ngoại nấu cơm.

Anh Khoa đứng lên:

- Thưa ngoại con xin phép về. Anh về ghen Tím.

- Anh không chờ chị em về sao?

Anh thoáng nhìn tôi, mỉm cười:

- Anh có việc. Chiều anh sẽ đến thăm chị Hai em.

Anh đi rồi, trong tôi bỗng trào dâng một nỗi gì rất lạ!

Anh đã trở thành một người thân thiết của gia đình tôi. Ngày nào, anh cũng đến thăm. Anh như làn gió mát mang nhựa sống rải lên thêm nhà, xoa dịu dần nỗi đau, mất mát. Từng thành viên trong gia đình như chợt

thức sau cơn mơ buồn bã, nặng trĩu. Bà tôi ít khi ngồi thừ người nhìn đăm đăm lên bầu trời vắng gió ngoài khung cửa bếp. Nước mắt thôi tuôn ướt đẫm hai gò má nhăn nheo. Bây giờ, bà xắn cao tay áo xay bột làm bánh bò bánh da lợn để bán ở đầu hẻm vào buổi chiều. Khi chuyến tàu cuối cặp bến, những hành khách mệt lử từ dưới khoang ngoi lên, đứng trên bến tàu chờ người khuôn vác hành lý, hàng hóa thì họ khó mà bỏ qua món bánh dân dã thơm lừng, béo ngậy. Anh thường giúp bà nạo dừa, bánh chín anh xếp chúng vào cái xúng nhôm xinh xắn để chị Hai bung đến gần chỗ tàu thả neo. Chị Hai thật tuyệt! Chẳng bao lâu, chị xách cái xúng không về tíu tát khoe:

- Ai cũng khen bánh con bán ngon lắm!

Anh Khoa cười cười:

- Lẽ ra họ phải bảo cô bán bánh xinh đẹp lắm mới đúng!

Chị Hai đỏ mặt, bẽn lẽn:

- Anh này, chọc em hoài!

Những ngày cuối tuần anh ở lâu hơn. Anh dạy cho thằng Út giải toán, chỉ cho chị hai cách ôn bài chuẩn bị cho kỳ thi Tú Tài hai. Anh làm cho chị những tấm phiếu bằng giấy sớ mi nhiều màu sắc. Nó hình chữ nhật, có chiều dài một tấc và bề ngang chỉ có bảy phân để chị hai ghi tóm tắt dàn bài chi tiết của bài học. Mỗi môn một màu khác nhau. Anh còn làm một cái hộp gỗ nhỏ để chị xếp những tấm phiếu đã ghi chép vào đấy và anh gọi đùa là “Hộp kiến thức”.

Khi anh nhìn thấy những nhánh hoa lá tôi vẽ chi

chít trong những quyển sách giáo khoa cũ kỹ và những tờ giấy vụn chép phần chính lý nội dung sách, anh nhìn tôi lâu thật lâu. Anh không hỏi tại sao mà lại vuốt tóc tôi rồi dịu dàng bảo:

- Em ngoan lắm! Em biết chấp nhận hoàn cảnh và làm cho nó trở nên thuận phục dưới tay em! Anh nhớ có đọc một câu đại khái thế này “Nếu ta không thể thay đổi được hoàn cảnh thì hãy chấp nhận nó và thay đổi cách tồn tại trong nó thế nào cho tốt nhất”.

Tôi mỉm cười, không nói gì cả. Tôi lặng yên lắng nghe tiếng thở gấp gấp của mình trong lồng ngực. Như có tiếng sóng vỗ dịu dàng trong trái tim thơ trẻ.

Hôm sau, anh mang đến một chồng sách giáo khoa mới toanh đã được bao bì, dán nhãn sẵn để tặng cho tôi. Tôi mừng đến rơi nước mắt. Nhìn dòng chữ Nguyễn Thị Tím là lướt trên những tấm nhãn có in những cánh hoa hồng dọc rìa, lòng tôi như được ướp bằng mật ngọt, bằng hương hoa ngan ngát. Tôi ôm chầm chồng sách như ôm lấy những ước mơ tuổi thơ giản đơn và đẹp đẽ. Tôi đã có những quyển sách mới còn thơm mùi giấy. Tôi chợt mong ước năm học cũ trôi qua nhanh chóng để năm học mới đến. Và, tôi sẽ kiêu hãnh đến trường với bộ sách giáo khoa đầu tiên mới toanh, không một chút tí vết. Tôi đặt cho quà tặng của anh là “Một chồng kiến thức”. Anh phì cười. Ánh mắt anh long lanh, loang loáng niềm vui như thể chính anh là người nhận hạnh phúc mà mình đã ban ra.

Bây giờ, buổi tối mẹ hay nằm trên ghế bố đọc tiểu thuyết của tác giả Hồ Biểu Chánh. Khuôn mặt mẹ giãn

ra, thanh thản sau một ngày tảo tần vất vả kiếm sống. Mẹ chơi vơi trong thế giới của nhân vật. Vui cái vui của họ và buồn cái buồn không có thật. Chính anh Khoa đã mang sách đến cho mẹ xem. Anh bảo để mẹ giải trí. Đúng là từ lâu mẹ quên giải trí. Mẹ đã sống những ngày chỉ với trách nhiệm và bốn phận. Nên trông mẹ như một cánh cò xác xơ. Khi mẹ nằm đọc truyện, thỉnh thoảng tôi bắt gặp nụ cười của mẹ và cũng có lúc tôi thấy mẹ kéo vạt áo lau nước mắt. Những giọt nước mắt cảm xúc chân thật và trở thành niềm an ủi cho chính bản thân. Bởi người trong truyện cũng khổ hoặc còn khổ hơn cả mẹ. Tôi thầm cảm ơn anh. Anh đã khiến cho buổi tối của gia đình tôi trở lại ấm áp, êm đềm, hạnh phúc từ lâu bị lãng quên. Và giấc ngủ của tôi thêm sâu cùng với đầy dẫy chiêm bao đẹp.

Thỉnh thoảng, chị Hoa cũng có đến nhà tôi chơi. Chị với chị Hai tôi trò chuyện tâm đắc lắm. Bà ngoại rất quý mến chị và khen chị đẹp người, đẹp nết. Những ngày đầu tháng, mới lĩnh lương, chị Hoa hay tổ chức nấu nướng, làm bánh. Chị hay rủ chị em tôi qua nhà cùng làm rồi ăn. Những ngày này bác Hai lại hay về thăm nhà ở quê. Vắng người lớn, bọn trẻ mặc sức tung hoành. Vui ới là vui! Tôi thích nhất là nhìn chị Hoa đổ bánh xèo. Trông chị như chuyên nghiệp vậy đó. Trước tiên, chị cho một ít dầu lên cái chảo gang. Khi dầu nóng, chị cho vào tép tỏi. Chị dùng miếng giẻ đặt ở hai bên quai chảo cho không nóng tay, chị nhấc cái chảo lên xoay nó một vòng cho dầu lan đều khắp mặt chảo. Chị cho vài miếng thịt ba rọi vào, tiếng xèo xèo

vang lên rất vui tai. Chị liền dùng cái xan đảo thịt rồi lại cho thêm vài con tép vào. Tiếng xèo xèo lại cất lên lần nữa. Sau đó chị mút hai giá nước bột gạo có pha cốt dừa và nghệ cho vào chảo rồi lại xoay chảo một vòng để nước bột lan ra thành một cái bánh hình tròn vàng ươm. Bấy giờ chị vốc một nắm giá sống để vào giữa cái bánh rồi dùng nắp xoong đậy lại, chờ chín. Chị mở cái nắp, để qua một bên, lấy xan hất mí bánh cho nó xếp đôi lại, ôm gọn nhân bên trong. Khi rìa bánh khô giòn, chị xút ra đĩa. Làm xong một cái bánh lâu và cực dễ sợ vậy mà ăn thì loáng cái đã hết. Ba chị em tôi và anh Khoa ngồi xung quanh cái bàn tròn cùng lật rau. Ôi thôi đủ loại rau. Nào là rau húng lủi, húng cây, rau răm, rau dấp cá, rau quế, cải xà lách, cải bẹ xanh, lá xoài non, lá mận non, lá mã đề, lá cát lồi, lá cách... Trong khi anh Khoa đem rửa rau, chị hai và tôi làm nước mắm tỏi ớt, thằng út thì lo làm năm ly trà đá. Và cuối cùng giai đoạn thích nhất là cùng nhau cuốn bánh, chấm nước mắm ăn ngon hết biết luôn!

Gió chướng tràn về trong làn nắng hanh hao mỏng mảnh, tôi lại da diết nhớ mùi Tết quê mình. Cái mùi rất riêng! Hình như chúng ẩn nấp trong đáy tim, để cuối đông trời dậy bát ngát, tạo cho tôi nổi háo hức mùa xuân đã gần kề.

Vừa bước sang tháng Chạp, không gian quê tôi tràn lan mùi Tết. Từ cánh đồng đến lối phố quen thuộc, từ những mảnh sân trước đến tận góc bếp nhà nhà, mỗi nơi có một mùi đặc trưng khó quên.

Vào thời điểm này bọn học trò chúng tôi bỗng trở nên lãng mạn. Tan học ít chịu về nhà ngay. Cả nhóm con gái đèo nhau từng cặp trên những chiếc xe đạp cà tàng, cộc cạch diều qua những con đường rợp mát dẫn đến vùng ngoại ô. Bọn tôi tha hồ choáng ngợp bởi mùi thơm của lúa đông xuân chín rộ. Đứa nào cũng dang tay như muốn gom hết không khí trong lành, tinh khiết vào buồng phổi. Bao nhiêu âu lo về bài vở tan biến. Trong chúng tôi bấy giờ chỉ có hương đồng gió nội bao vây. Có khi bọn tôi rẽ sang những cánh đồng hoa. Tuy cây chỉ mới trổ những nụ búp nhưng mùi thơm lan tỏa khắp nơi. Tôi thích mùi thơm của hoa vạn thọ, có bạn lại thích mùi hoa hồng, hoa cúc... Đứng giữa ngàn hoa bọn tôi, những cô gái nghèo bỗng có cảm giác đã biến thành tiên nữ trong vườn địa đàng huyền hoặc.

Dọc những con phố tôi ngang qua dậy lên mùi hăng hắc, nồng nồng của nước sơn, vôi vữa, xi măng từ

những ngôi nhà được chủ cho thay áo mới. Cái mùi gợi cảm giác vui tươi, nồng nhiệt, hứa hẹn một cái Tết với diện mạo tinh tươm, đẹp đẽ.

Xóm tôi ở ven sông, gần bến đò liên tỉnh. Nhà nào cũng nghèo nên việc chuẩn bị Tết bắt đầu rất sớm. Muốn có một cái tết đầy đủ, vui vẻ, nhà nào cũng lo tích lũy thức ăn, món uống. Chẳng có gì to tát cả. Chỉ là những rổ cá sặc, cá rô, cá mè, cá kèo mua rẻ ở những buổi chợ chiều. Hoặc bằng cách đi câu hay chài lưới từ các nương xèo quanh vùng. Sau khi làm sạch sẽ, ướp muối và ít gia vị, cá được xếp sắp hàng trên những cái rổ rồi đợi nắng làm khô sặc. Nhà tôi hay phơi tép. Những con tép mới bung chân tanh tách thoáng cái đã bị luộc chín đỏ au. Món này bọn tôi thích lắm. Mùi tanh của cá tép khiến chúng tôi chun mũi, cười ngật nghẻo nhưng đứa nào cũng biết mấy ngày Tết đem cá khô nướng hay chiên giòn thì mùi tanh biến mất nhường chỗ cho mùi thơm nức mũi và khi ăn với nước mắm me thì ngon vô cùng, nổi cơm sẽ hết vèo chẳng sót hột nào.

Những ngày giáp Tết, gian bếp nhà tôi sực nức mùi thơm của bánh mứt. Mẹ tôi rất thích chế biến các loại mứt tuy đơn sơ nhưng rẻ tiền. Dù phải tất bật nhưng cả nhà vừa được dịp quây quần bên nhau mỗi người một việc vừa được chuyện trò, kể lể chuyện đông tây, kim cổ về Tết cổ truyền vui thiệt là vui! Khi làm mứt dừa, thằng Út được phân công nạy cơm dừa ra khỏi cái gáo. Bà ngoại thì gọt lớp vỏ lụa của dừa. Chị tôi thì dùng dao hai lưỡi bào cơm dừa ra thành những cọng dài, Phần quan trọng nhất do mẹ phụ trách. Mẹ dùng cái đĩa bếp

to dùng dao dứa trên chảo để đường không khét và bám đều lên mặt cọng dứa. Còn tôi và thằng út thì vừa cắt củ kiệu vừa chun mũi hít mùi thơm của mứt. Thỉnh thoảng mũi kiệu xộc vào mũi cay cay dễ chịu. Cả hai đứa đều mong mứt mau khô để ăn thử vài miếng cho đỡ ghiền. Có hôm mẹ làm mứt măng cầu và mứt me. Tôi rất thích vị chua chua ngọt ngọt của hai loại mứt này. Cuối cùng thì các lọ thủy tinh cũng đã đầy ứ các loại mứt chỉ chờ Tết nữa thôi. Song song đó, mẹ tôi còn làm rượu nho và rượu khóm. Tôi thích mở nắp cái lọ chứa rượu để cảm nhận mùi thơm nồng nàn của nho lúc lên men. Vui nhất là ngày cả xóm túm tụm ở sân nhà tôi để gói bánh tét, bánh ít và nấu bánh ở đó. Năm nào xóm tôi cũng hùn tiền gói bánh, rồi khi bánh chín chia đều cho nhau để ăn trong mấy ngày Tết. Tập quán này thể hiện sự đoàn kết, tình làng nghĩa xóm nhờ vậy thêm gắn bó, gần gũi.

Mùi tôi thích nhất là mùi khói nhang ngày Tết. Đêm giao thừa nhà nhà phảng phất mùi thơm của hoa quả, của thức ăn, của nhang trầm... Tất cả hòa quyện thành một thứ mùi gây nhớ khôn nguôi.

Một ngày giáp Tết anh chợt đến sau một tuần vắng bóng. Nhìn anh có vẻ ốm đi một chút. Nét mặt thoáng vẻ tư lự, anh nhìn quanh:

- Cả nhà đâu vắng vậy em?
- Bà ngoại và chị Hai đi chợ mua vài chậu hoa về chưng hai bên thêm nhà. Còn thằng Út chắc nó... du xuân rồi anh ơi.
- Anh có quà cho em đây!

Anh lấy ra từ chiếc cặp da mấy quyển sách bìa cứng. Gồm Từ điển Tiếng Việt, Đồng âm vận tuyến, Đồng âm dẫn giải, Bảy bước đến thành công và một cây bút máy tuyệt đẹp. Anh trao cho tôi và dặn dò:

- Em hãy làm theo châm ngôn anh ghi ở trang đầu mỗi quyển sách nhen em.

Tôi lật một quyển ra xem. Ngoài hai chữ “Mến tặng”, chữ ký của anh còn có dòng chữ “HÃY KHẮC PHỤC GIAN KHỔ ĐỂ CHIẾN THẮNG”. Tôi mừng rỡ, nhém chút nữa đã nhảy cẫng lên:

- Ôi chao! Em cảm ơn anh nhiều thật nhiều nhen! Sao anh cho em nhiều vậy? Em thích quá. Tết này em giàu rồi nhen anh.

Tôi chợt thắc mắc:

- Sao anh không để cho em từ từ.

Anh phì cười:

- Vì anh sắp đi công tác xa. Không biết có quay về kịp để cùng vui xuân với gia đình và đến thăm em không nữa!

Anh lấy ra thêm mấy quyển sách gửi tặng mẹ và chị hai. Thằng Út cũng có một quyển. Chỉ có bà là anh gửi biếu một cái khăn choàng cổ màu khói lam rất đẹp và ấm.

Anh bỗng nhìn tôi rất lạ. Âu yếm và dịu dàng hơn:

- Tím à!

- Dạ!

- Em có biết anh yêu em nhiều lắm không?

Tôi bàng hoàng, ngơ ngác, ngỡ mình nghe nhầm. Định hỏi lại thì anh bỗng ôm chầm lấy tôi và hôn lâu

thật lâu lên đôi môi hé mở, run rẩy! Tôi cảm thấy đất như đang sụp dưới chân và một nỗi xao xuyến lạ lùng tràn ngập cơ thể, Nước mắt tôi ứa ra, ràn rụa tràn xuống má.

Anh buông tôi ra, rút khăn tay lau nước mắt cho tôi rồi vội vàng xách chiếc cặp lên:

- Anh đi nhen em. Nếu còn có thể, anh sẽ quay về đến thăm em. Anh yêu em vô cùng em ạ.

Tôi chưa kịp hoàn hồn thì anh đã khuất nơi góc quanh con hẻm nhỏ ngập nắng.

CHƯƠNG IV

1

Cả nhà choàng thức giấc vì tiếng súng rộ lên bốn bề. Ngoại và mẹ tốc mừng kéo chị em tôi chui vào hầm trú ẩn. Không biết bà đã chuẩn bị hồi nào mà trong hầm đủ cả chiếu, gối, mền, đèn pin... Bà đẩy mẹ tôi lùi vào bên trong rồi ngồi chặn ngay cửa hầm.

Chị Hai hoảng sợ kêu lên:

- Trời đất! Sao ngoại ngồi ngay cửa, nguy hiểm lắm, xích vô trong đi ngoại ơi!

Ngoại lắc đầu:

- Không sao đâu con. Ngoại cố tình ngồi vậy mà. Để có gì ngoại che đạn.

Chị Hai mếu máo:

- Ngoại vô luôn đi ngoại ơi! Tụi con sợ lắm!

Thấy vậy, ngoại lùi vào trong:

- Thằng Út kéo gối nằm xuống cho đỡ mỏi đi con!

Thằng Út lắc đầu:

- Con là đàn ông con trai mà ngoại lo gì. Để mẹ con nằm đặng mai còn đi bán.

- Bán chác gì nữa con ơi! Súng nổ kiểu này chắc mai lại giới nghiêm.

Tiếng súng lại rộ lên thật gần. Hình như có tiếng chân người chạy trên lối đi trong hẻm. Cả nhà hoảng sợ, im bật, lắng nghe. Có tiếng thì thảo bên ngoài rồi tiếng gõ cửa rất nhẹ. Tôi sợ quá, ôm chầm lấy chị hai. Mẹ ôm chặt thằng út. Bà lật đật bò ra, ngồi chần ở cửa hẻm. Tiếng gõ cửa gấp rút lại vang lên. Ngoại đưa một ngón tay lên môi và ra dấu cho mọi người xích sát vào bên trong hẻm. Trong khi đó, ngoại lại bò ra ngoài. Tôi chồm tới, níu chân ngoại, Bà gạt tay tôi ra, trừng mắt, nói khẽ:

- Vô trong đi!

Tôi vẫn chồm tới, ôm cứng lấy bà. Đúng lúc đó có tiếng gõ cửa rồi giọng của vợ bác ba Sồi:

- Chị Hai ơi, chị Hai! Tui là vợ ba Sồi đây chị ơi.

Ngoại lật đật gỡ tay tôi ra, bảo:

- Vô trong đi con! Bác Ba gái mà, Không biết có chuyện gì đây.

Ngoại đứng lên, mở cửa he hé. Hai người thì thầm với nhau chuyện gì chẳng rõ. Ngoại quay vào nhà, vén mùng lấy cái mền xếp gọn lại rồi ôm ra cửa. Ngoại ra sau bếp rồi trở ra với một cái bọc ny lông nào là bánh tét, bánh ít và trái cây. Xong ngoại đóng cửa lại, đến bên hẻm trú ẩn, ngoại ngồi thụp xuống thì thầm với mẹ:

- Chị Ba Sồi đến lấy đồ tiếp tế.

Mẹ gạt đầu:

- Dạ. Tình hình sao rồi mẹ?

- Cũng êm nhưng bên ta có người bị thương, có

người hy sinh nên chị tới xin cái mền. Khi khác chị mua cái mới đến cho mình.

Mẹ tròn mắt:

- Trời! Tội nghiệp quá! Rồi sao mẹ?

- Mẹ đưa cái mền của mẹ cho chị ấy rồi, đưa luôn bánh tét, bánh ít con mua dùm chị ấy hồi chiều.

Tôi nhìn mẹ và ngoại ngỡ ngàng. “Bên ta”. Hai chữ ấy khiến tôi nghĩ đến những người ngoài kia cùng một bên, một phe với ngoại, với mẹ. Hay nói khác đi là ngoại và mẹ về phe “Bên ta”. Vậy là bấy lâu mẹ và ngoại vẫn âm thầm liên lạc với họ.

Tôi run rẩy:

- Ngoại với mẹ là... Việt Cộng à?

Ngoại nghiêm mặt, lắc đầu:

- Không con. Ngoại chỉ ủng hộ họ thôi. Ngoại chỉ mua giúp họ vài thứ cần thiết như gạo, muối, thuốc men và vài thứ lặt vặt. Ngoại đâu có tài cán gì để làm cách mạng mà con lo.

Tôi khóc thút thít khi nghĩ đến ông ngoại và những vết bầm trên thân thể khi bị tra tấn. Tôi sợ lắm. Nếu bà và mẹ bị bắt, chị em tôi làm sao đây? Đoán được ý nghĩ của tôi, mẹ ôm tôi vào lòng:

- Không phải đâu con à. Mẹ với bà không là gì cả. Tụi con yên tâm đi. Vì họ giúp mình lúc ngặt nghèo thì khi họ có việc cần mình cũng giúp lại vậy thôi. Sống phải có trước có sau chứ.

Mẹ nói rất đúng nhưng tôi vẫn cứ sợ:

- Vậy là ngoại với mẹ biết trước sắp có “đụng độ”.

Ngoại gật đầu:

- Ngoại chỉ nghi nghi vậy thôi. Vì khi chị Ba Sồi nhờ mua bánh tét, thuốc men bảo có việc cần dùng. Còn dặn mua ở mỗi chỗ một ít. Sợ người ta nghi ngờ. Ngoại đi cả chục hiệu thuốc mà mua có bấy nhiêu nên không ai nghi gì đâu mà con lo.

- Biết đâu được ngoại. Nhà mình nghèo mà ngoại mua cả chục đòn bánh, không nghi mới lạ.

Ngoại cười cười:

- Thì ngoại cũng đi cả chục chỗ, mỗi chỗ mua một đòn bánh tét rồi gom lại. Ngoại đâu khờ mà con lo.

- Con vẫn cứ lo!

Ngoại bật cười:

- Muốn lo thì cứ lo đi, con xí xộn!

Đúng là tôi vẫn cứ lo. Chưa năm nào ăn Tết như năm Mậu Thân này cả. Nhà nghèo mà ngoại với mẹ chuẩn bị Tết như vừa trúng số. Bà đi phụ bán chợ Tết với mẹ cứ mỗi lần về xách lủ khủ bánh trái, gạo nếp. Là bà lấy lá chuối trùm lại như sợ mọi người nhìn rồi mất màu. Thằng Út đi ra đi vô nhìn đồng bánh, nó le lưỡi:

- Ủi trời! Mua ba thứ này làm chi nhiều quá, ăn ngán thấy mồ. Sao không để tiền mua thịt cá nhiều nhiều một chút.

Nó cầm chùm nho lên ngắm nghía:

- Dữ ghen! Năm nay mẹ mua toàn đồ của Mỹ. Con tưởng bà với mẹ ghét Mỹ lắm mà.

Ngoại cười cười:

- Ghét chúng nó là một chuyện. Còn trái cây của bọn nó đem qua bán rẻ, tội gì không mua ăn. Mỹ thì Mỹ

chứ! Đâu phải thằng Mỹ nào cũng xấu. Những người trồng mấy thứ này chắc cũng là nông dân như bên nước mình. Họ lấy sức trồng trọt để đổi lấy gạo thôi.

- Tụi Mỹ ăn bánh mì đâu có ăn cơm mà đổi gạo.

Thằng Út trêu ngoại. Bà bật cười, mắng:

- Tổ cha mày! Dám sửa lưng bà hả con!

Cả nhà cười rộ. Cùng lo bày biện, trang hoàng tử thờ. Ngoại xếp trái cây thành hai đĩa. Một đĩa ngũ quả gồm mãng cầu, đu đủ, xoài, sung, thanh long. Một đĩa bom, nho, hồng, lê, táo... Rồi dọn thức ăn lên để cúng rước ông bà và chờ đón giao thừa.

Riêng tôi, cảm giác đón đợi đêm trừ tịch cực kỳ hạnh phúc. Tôi chuẩn bị đón xuân như đón đợi người tình đi xa trở về.

Tôi gội đầu bằng bồ kết, tắm nước lá bưởi cho cái xui xẻo, muộn phiền của một năm cũ trôi tuột xuống đất. Tôi thay quần áo mới rồi chuẩn bị sẵn giấy bút. Khi nhà thờ đổ chuông hối hả, hòa lẫn tiếng đại hồng chung từ ngôi chùa cổ âm vang, tôi thắp nhang cắm lên bàn thờ tổ tiên rồi bắt đầu khai bút. Tôi viết lên giấy ước nguyện của mình. Để năm sau, tôi lấy ra đọc lại rồi kiểm điểm xem mình đã đạt được gì và còn điều nào vẫn mãi là mơ ước? Buồn cười nhất là những suy nghĩ về tình yêu tôi đều viết tắt hoặc ký hiệu vì... xấu hổ và sợ mẹ bắt gặp. Và, giao thừa của tôi kéo dài đến khi cơn buồn ngủ kéo ập đến.

Bây giờ nghĩ lại mới vỡ lẽ đồ ngoại mua phần lớn là mua giúp bác Ba gái. Tôi thắc mắc:

- Mà sao Tết nhất lại bắn nhau ầm ầm. Không để

cho mình ăn Tết vậy chứ. Mới rước ông bà về, chắc ông bà hoảng hồn bay mất quá.

Mẹ phì cười:

- Thì vậy mới bất ngờ chứ con. Mấy ông này tính thẳng trợn rồi mới ăn Tết bù đây mà.

Chị Hai chen vô:

- Con thấy vậy cũng hay hay nghen! Lần nào có bắn nhau xong mẹ cũng bán đất hơn.

Tôi nhìn chị Hai và chợt nhớ đến anh Khoa cùng nụ hôn đầu đời của mình. Hình như tôi có cảm xúc khác thường lắm. Tôi hạnh phúc! Đất trời tràn ngập hương xuân và tôi ngất ngây, ngẩn ngơ mấy ngày nay. Tôi không làm gì ra hồn và cứ lăm la lăm lét nhìn chị như người có lỗi. Rồi một hôm nhân lúc nhà vắng, tôi hỏi chị:

- Chuyện chị với anh Khoa đến đâu rồi? Anh ấy đi công tác ở đâu vậy chị Hai?

Chị đỏ mặt, thẹn thùng:

- Chuyện gì là chuyện gì em. Chị với anh như hai anh em thôi. Có bồ bịch gì đâu. Anh đi đâu có nói cho chị hay mà chị biết.

- Ủa, sao tụi bạn trong xóm đồn rùm beng là anh Khoa si tình chị lắm mà.

Mặt chị càng đỏ hơn, chị nạt tôi:

- Tầm bậy! Đâu có đâu! Ban đầu chị cũng tưởng anh si chị, ai dè anh im ru, có nói gì đâu.

Tôi tròn mắt:

- Ủa. Lạ vậy trời!

- Ừ, cũng lạ thiệt! Chị thấy anh săn sóc, chỉ dẫn chị

học hành, chị cứ tưởng... hihi. Mà em hỏi chị vậy?

Tôi ấp úng:

- Thì em... tò mò vậy mà,

Tôi ngạc nhiên hết sức. Vậy là sao? Không lẽ anh ấy yêu tôi thật sao? Chị Hai tôi đẹp người đẹp nét thế kia. Chị như một loại gỗ trầm hương, không cần sơn phết vẫn làm say đắm bao người. Lẽ nào lại yêu một đứa tầm thường như tôi? Tình yêu khó hiểu thật! Một ngày nay tôi cứ lén soi gương và mỉm cười một mình. Tôi cứ tìm kiếm một hình ảnh phản chiếu nào đã khiến anh buột miệng “Anh yêu em vô cùng!”. Nhưng vì sao anh lại nói “Nếu có thể, anh sẽ về thăm em”. Vậy là sao chứ? Vì sao nếu có thể? Có gì ngăn trở anh sao? Anh này! Tự nhiên làm người ta ăn ngủ không yên!

Đến trưa, tiếng sụng thưa thớt dần. Dặn dò bọn tôi nằm yên trong hầm, bà và mẹ chui ra nhà sau nấu cơm, hầm thịt kho nước dừa và canh khổ qua. Hai người lui cui dọn lên bàn thờ cúng ông bà rồi múc thêm một phần nữa đặt lên mâm, bưng ra trước cửa hầm gọi ba chị em tôi ra ngoài ăn cho sáng sủa. Chưa bao giờ tôi ăn ngon miệng như hôm nay. Lạ thật! Sợ chết thì vẫn cứ sợ nhưng đói vẫn đói và ăn ngon miệng quá chừng! Cả nhà cũng vậy. Nồi cơm loáng cái hết sạch. Mẹ bảo thằng út xá ông bà ba xá rồi xin bưng bớt một đĩa trái cây xuống. Loáng cái, chỉ còn nửa đĩa.

Chị Hai cười cười:

- Chiều nấu cơm nhiều nhiều một chút nha mẹ hihi... Con ăn mới có nửa bụng hà.

Bà mắng yêu:

- Tổ cha bây! Ăn nhiều rồi than mập, sợ mất eo, mất co.
Chị hai cười ngả nghiêng, đưa tay xoa xoa bụng.
Trông chị dễ thương làm sao!

Nhưng chiều thì cả nhà ăn không vô dù tiếng sùng
đã im bật. Bà con trong xóm rục rịch mở cửa ngóng tin
tức. Thành Phong chạy qua nhà tôi, mặt mày tái lét:

- Ê Tím! Êm rồi Tím ơi! Hình như họ rút rồi.

Tôi tròn mắt kinh ngạc:

- Họ là ai?

Nó nhăn mũi:

- Thì là Việt Cộng đó. Trời ơi, bữa nay sao khờ đột
xuất vậy ta.

Tôi cười cười. Bọn tôi không còn xưng hô mày tao
tự lúc nào chẳng rõ. Khi trò chuyện với tôi, Phong tự
nhiên hay ngập ngừng, lấp lửng thỉnh thoảng còn cà
lăm. Một điều cũng gọi Tím ơi, hai điều cũng Tím à và
xưng tui. Phong khiến tôi cũng e ngại, không dám gọi
bạn là Phong Khờ hay Phong Đơn như trước. Mà gọi
bằng anh thì mắc cỡ dù Phong lớn hơn tôi một tuổi.
Cuối cùng tôi nghĩ ra một danh xưng tuyệt lắm. Đó là
từ "Ông" hay "ông tướng" để gọi và cũng xưng tui. Nó
mừng ra mặt vì lắm tướng mấy cộng râu lơ thơ trên
mép như râu cá chốt đã biến nó thành đàn ông đàn ang.
Tuy nhiên, tôi cũng không còn mắng át giọng bạn, hết
dám ngắt nhéo anh đấm thúi thúi lên lưng người bạn
láng giềng hiền lành. Càng lớn, hình như giữa hai đứa
có một khoảng cách càng xa.

Phong thì thầm như sợ có người nghe:

- Nghe đâu Dinh Tỉnh trưởng cũng bị tấn công

đó Tím.

- Kết cuộc sao rồi ông tướng?

- Bên nào cũng có người chết và bị thương. Bên mình chết nhiều hơn.

- Ôi trời! Bên mình là bên nào? Lính hay Việt Cộng?

- Bên lính.

- Ủi cha, vậy ông theo phe bên lính à?

Phong vò cái đầu chơm bơm:

- Thì ở gần họ tui gọi vậy thôi chứ có theo phe bên nào đâu. Có điều sau này tới tuổi quân dịch bị bắt lính thì trước sau gì cũng thành phe của họ. Mà tui có biết bắn súng đâu chứ. Lạng quạng bị nẻ một phát đi đời nhà ma.

Tôi bật cười:

- Vậy sao ông không trốn?

- Trốn sao được mà trốn. Tím biết cách nào không, chỉ tui coi.

- Đi tu, hihi...

- Trời đất! Xúi bậy không hà. Đi tu cạo đầu trọc lóc, xấu hoắc. Đã vậy không được ăn mặn, không được... cưới vợ nữa chứ.

Tôi cười thành tiếng. Nhìn mặt Phong lúc này thật dễ thương:

- Thì ông tu bên chùa của người Khmer đi. Bên đó tu để trả hiếu một thời gian rồi hoàn tục cưới vợ.

Phong cười cười:

- Ủ, cũng có lý. Nhưng mà lặc để rồi Tím ơi! Bây giờ Tím có đi coi xác việt cộng cho biết không?

Tôi rùng mình, lắc đầu:

- Thôi ông ơi. Thì cũng là người như mình, có gì lạ đâu chứ. Nhìn họ chết máu me tùm lum tui tội nghiệp lắm. Đã vậy tối ngủ lại nằm chiêm bao thấy hoài. Tui sợ lắm. Ông đi một mình đi.

- Thôi, Tím không đi tui cũng không đi. Tui về ghen. Ngoại và mẹ ra chợ chắc để nắm tình hình xem mừng Hai có buôn bán gì được không. Nhưng ngay sau đó, quay về vì có còi báo động giới nghiêm.

Sáng mừng Hai Tết mà đường phố vắng tanh. Mùi tử khí như lảng vảng đâu đây. Xóm tôi nằm trong hẻm nên làm ngơ với chiến sự. Họ tạm quên sợ hãi và vui xuân... trong khu vực thân thuộc. Đàn ông tụ năm tụ ba đánh bài hoặc uống rượu. Đàn bà cũng chụm nhum ăn bánh uống trà nói đủ thứ chuyện trên trời dưới đất. Đám trẻ con là vô tư, vui nhộn nhất. Chúng nhảy lò cò, bắn bi, chơi lô tô, cờ cá ngựa, lắc bầu cua cá cộp... Chỉ có tôi là rút trong nhà, nằm đọc truyện. Chốc chốc tôi úp quyển sách lên ngực, nhìn lên áng mây bạc ngoài khung cửa sổ. Tôi nhớ anh. Nhớ nụ hôn. Nhớ cái ôm siết gợn cảm giác ấm áp, bình yên vô cùng. Tôi chợt thẹn thùng khi nhớ ra chính tôi cũng đã vòng tay ôm chặt lưng anh, lòng tràn ngập yêu thương và tin cậy. Tôi quên mất anh là của chị Hai. Và bây giờ tôi xấu hổ thấy mình mừng rỡ vô cùng khi chị bảo anh với chị chẳng có gì với nhau. Anh chưa hề tỏ tình với chị, chỉ xem chị như một đứa em gái. Tôi bật dậy len lén đến trước tấm gương soi. Tôi nhìn tôi. Tôi chẳng tìm ra lời giải đáp nào trong đó. Bởi tôi chỉ là một đứa con gái nhan sắc tầm thường. Làn da ngăm ngăm chứ có trắng mịn như

chị hai đầu. Mắt tôi tròn to và sâu, trong sáng nhưng thiếu nét lãng mạn như mắt của chị tôi. Nhớ xưa ngoại nhận xét trong mắt tôi như chứa lửa. Nó rực sáng cùng những ước mơ bất chợt của tôi. Có lẽ tôi chỉ có nụ cười là ưu điểm duy nhất. Nhờ hai cái lúm đồng tiền trên má. Tuy cạn sệt nhưng cũng đủ cho mặt tôi thành ra có duyên. Có lần anh bảo:

- Tím à, em nên cười thường xuyên hơn. Khi em cười, em khác hẳn, rực rỡ như một bông hoa chớm nở.

Lúc ấy tôi bật cười:

- Thiệt hông anh? Vậy em cười hoài ghen.

Tôi vẫn ít khi cười. Lúc nào trong đầu tôi cũng ăm ắp nỗi lo nghĩ về cuộc sống thiếu thốn của gia đình. Tôi thương bà lưng đã còng, tóc đã bạc mà chưa có một ngày thanh thoi. Tôi yêu mẹ tóc hãy còn xanh, nhan sắc đã vội tàn phai cùng bốn phận. Một ngày của mẹ như một vòng quay đơn điệu, nhàm chán, buồn bã. Sáng thức dậy đã vội vàng ra chợ và đến khi đèn đường tắt bóng mới quay về. Rồi sau giấc ngủ cô đơn, mẹ lại quay ra cái nhà lồng chợ và lặn lội ngoài đó để kiếm miếng cơm cho đàn con đại. Mẹ bỏ quên chiếc gương soi trong học tủ. Và chiếc lược mỗi ngày chỉ được cầm lên để túm gọn mái tóc đã bắt đầu thưa thớt. Hai bàn chân của mẹ trắng thon. Vậy mà tháng năm đã mài mòn gót son để những dấu nứt nẻ lộ lộ. Tôi thương chị hai tuổi thanh xuân tuyệt đẹp ẩn trong cuộc sống nghèo nàn. Chị chưa hề dám mơ được ăn ngon mặc đẹp mà chỉ lo học cho chóng để ra trường kiếm việc làm giúp mẹ. Tôi tội nghiệp em trai.

Người lẽ ra phải được coi như một hoàng tử trong lâu đài cổ tích. Vậy mà nó bất hạnh hơn hết. Nó bước những bước khập khiễng khập khà trong cuộc sống chật vật. Tự huyễn hoặc mình là Thượng Đế nên tha hồ vùi vãnh mẹ với bà. Em tôi quên tìm một lối đi lên con dốc tương lai chớm chở. Tôi thương tôi. Mãi đến giờ tôi cũng không biết tôi là ai. Đó là nỗi ám ảnh khôn nguôi. Tôi cứ mãi thắc mắc, trăn trở về thân phận. Tôi là ai? Tôi từ đâu bước ra thế giới đầy màu sắc hỉ nộ ái ố? Tôi sẽ ra sao trong cuộc đời này và khi rời bỏ thế gian, tôi về đâu?

2

Mùng ba Tết, mọi hoạt động xung quanh trở lại bình thường vì lệnh giới nghiêm đã giảm từ 24/24 xuống còn từ chín giờ tối đến năm giờ sáng. Tuy nhiên, không khí Tết tất náo. Ngoại và mẹ lật đật lo nấu nướng chuẩn bị cúng tất. Vừa làm bà vừa căn nhắc:

- Chưa ăn Tết đã cúng tất.

Thằng Út xúng xính trong bộ đồ mới. Nó có vẻ còn say xuân lắm:

- Thì bây giờ bà ăn Tết bù có sao đâu.

- Đưa ông bà đi rồi còn ăn Tết gì nữa.

- Ủa, con có thấy ông bà ăn đâu, hồi nào tới giờ con chỉ thấy mình ăn thôi mà.

Bà bật cười:

- Tổ cha bây! Toàn nói tầm bậy.

Tôi bới cơm ra sáu cái chén kiểu xinh xắn. Loại chén chỉ dành cho việc cúng kiến hoặc lúc có khách quý. Múc một đĩa thịt kho tàu, một đĩa mì xào giòn tôm thịt, một tô canh gừng. Tất cả đặt trên cái mâm nhôm rồi bưng lên nhà trước, sắp xếp mọi thứ trước di ảnh của ông ngoại và tổ tiên.

Bà thay áo rửa mặt rồi đến trước bàn thờ thắp nhang cung kính van vái điều gì đó. Mẹ cũng quỳ lạy. Mắt mẹ long lanh ngấn nước. Tôi quỳ gối, chắp tay ngược nhìn tấm ảnh của ông, thì thầm:

- Ngoại hãy an nghỉ nha ngoại! Đây là những bát cơm nóng bà nấu bằng gạo nàng thơm mà ngoại vẫn ưa thích. Nọ là những món do mẹ và chị hai đã làm để dâng lên ngoại và tổ tiên. Kia là bát canh gừng do chính con nấu để tưởng nhớ ngoại. Xin ngoại chứng giám!

Mùi khói nhang nghi ngút, lan tỏa đánh thức nỗi nhớ thời tuổi nhỏ. Tôi miên man nhớ. Nhớ ông ngoại, nhớ... mọi thứ. Kể cả những món ăn ngày xưa trong gian bếp hẹp. Nhất là món canh gừng ông ngoại nấu. Món ăn tuy đơn giản nhưng với cách nấu của ngoại đã trở nên thơm ngon, ấm bụng suốt cả ngày và tạo thành ký ức đẹp đẽ. Ông vốn là một nghệ nhân làm đầu lân và thỉnh thoảng có vẽ ít bức tranh phong cảnh đồng quê. Lâu lâu, ngoại gác cây cọ sang bên, giành làm bếp một ngày. Ngoại tự đi chợ mua thực phẩm rồi lui cui chế biến. Lúc đó, cả nhà vây quanh, nhìn ngắm, phê phán. Tất nhiên chỉ toàn khen thôi. Bà ngoại hay trầm

trổ miếng thịt nạc lưng hồng tươi, miếng gan heo mềm mại. Bà tấm tắc khen cách lựa thịt của ông, rồi cách chọn củ gừng sao mà già khụ, thế nào cũng cay lắm đây. Còn tôi, vừa nhìn ông thái thịt vừa chắc lưỡi, hít hà sao ông xắt lát thịt và gừng đều tăm tắp, đẹp như... tranh. Ông tùm tùm cười, mắt ngời hạnh phúc.

Khi ngoại bắc lên bếp một bên là nồi nước đủ để làm hai tô canh, một bên là cái chảo có ít dầu thực vật, tôi biết lúc đó, gian bếp sẽ dậy lên mùi thơm của tỏi hòa quyện mùi gừng cay nồng. Tiếp đó, ngoại cho thịt và gan heo vào chảo, đảo đều. Lập tức mùi thơm chuyển sang béo béo cay cay. Khi thịt và gan săn lại, ngoại trút qua nồi nước đang sôi. Vậy là nước... có mùi ngon ơ là ngon! Bấy giờ, ngoại cho vào ít bột nêm rồi nhắc nồi canh xuống.

Đến giai đoạn hấp dẫn nhất rồi! Ngoại múc cho mỗi người một chén. Mạnh ai nấy xì xụp húp canh, nhai ngấu nghiến miếng gan béo bổ. Thỉnh thoảng dừng lại để... vừa lau mồ hôi vừa tán tỉnh ông ngoại là “Vua đầu bếp”. Ngoại thừa biết mọi người “Nói quá” nhưng vẫn cười mãn nguyện và phán một câu xanh rờn: “Ai cũng nói vậy hết trơn! Hì hì”.

Tôi thêm biết bao nhiêu bát canh ngoại nấu!

Tất cả chỉ còn là ký ức đẹp và buồn mà thôi!

Nhang tàn. Bà châm thêm một lượt trà vào những chén chung rồi bung đĩa mứt hột sen với đĩa dưa hấu đặt lên đầu tủ thờ, xá ba xá cung kính.

Vậy là hết tết. Tôi dọn đồ cúng xuống. Cả nhà quây quần quanh cái bàn tròn quen thuộc. Bữa ăn ngày Tết

sao bỗng đứng tẻ nhạt, ngậm ngùi như một buổi tiệc tiễn đưa. Bà ngoại đứng dậy trước tiên, rồi mẹ cũng bảo sao hôm nay mau no quá. Bỗng bác Ba gái hốt hơ hốt hải đi như chạy vào nhà. Bác vừa thở dốc vừa lắp ba lắp bắp:

- Chị Hai ơi, thằng Khoa chết rồi.

Ngoại run giọng:

- Chị nói sao? Thằng Khoa...

Bác ba gái òa khóc:

- Thằng Khoa cháu tôi hy sinh rồi chị ơi! Nhánh du kích của nó mọi người đều rút về an toàn chỉ có nó hy sinh. Nó dẫn đầu tốp người tấn công một đồn ở tỉnh Bến Tre...

Như có tiếng sét nổ ngay đỉnh đầu. Tôi run rẩy, nước mắt ràn rụa tràn xuống má. Có một bàn tay vô hình bóp nghẹt trái tim tôi đến nghẹn thở. Tôi ngã sòng soài trên nền nhà và không còn biết gì nữa.

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trên ván ở nhà trước. Mọi người vây quanh, mắt đầm lệ.

Chị Hai nắm lấy tay tôi lắc nhẹ:

- Em tỉnh chưa Tím? Em bị sao vậy em?

Mẹ kéo tay áo lau nước mắt:

- Con bị đau ở đâu? Trong người con sao rồi con?

Tôi muốn trả lời mẹ rằng con đau ở tim. Trái tim con đã tan vỡ thành nghìn mảnh vụn rồi mẹ ơi! Nhưng tôi lặng yên lắc đầu, chỉ lên ngực. Nước mắt lã chã rơi. Chị Hai hoảng hốt, khóc theo. Tôi thều thào:

- Em chỉ bị choáng một chút thôi chị. Chắc tại mất ngủ mấy đêm. Mọi người đừng lo. Con ngủ một giấc sẽ

khỏe lại ngay. Mọi người đi nghỉ đi.

Tôi làm bộ nhắm mắt để mọi người tưởng tôi đã ngủ. Tôi muốn giấu bóng tối tràn ngập lòng tôi. Mọi hy vọng về tương lai chợt tắt ngúm. Chiến tranh đã cướp mất tình yêu đầu đời của tôi. Tôi thù ghét chiến tranh. Bỗng dưng tôi giận anh. Tại sao lại đi đầu chú? Tôi đâu cần anh là một người hùng. Nhưng liền đó tôi giận tôi. Một con bé mới tuổi mười lăm đã học đòi yêu đương. Tôi là một con bé ngốc nghếch nhất trên đời này. Suốt một thời gian dài vậy mà tôi cũng chẳng biết anh là ai, làm gì? Chẳng biết ước mơ giải phóng đất nước là lý tưởng của anh. Tôi đúng là một con ngu. Vậy mà anh yêu tôi. Tôi đâu xứng với anh, với tình yêu của anh. Anh là người đi đầu trong đoàn người tiến lên phía trước. Hẳn là loạt đạn đầu tiên của phe kia anh lãnh hết. Chắc anh đau đớn lắm. Nhưng có ai biết tôi đau hơn. Tôi đau từ chân tơ kẽ tóc đến gót chân. Máu tôi như đông cứng trong cái cơ thể sẽ chết dần mòn cùng thời gian. Cánh cửa tình yêu mới chớm đã phũ phàng khép lại, để tôi đứng chơ vơ ngơ ngàng bên ngoài với nỗi đau thấu trời xanh. Tôi yêu anh vô cùng! Đứa con gái mới mười lăm tuổi đã biết yêu và biết nếm trải vị đắng chát nhất của tình yêu. Đó là sự chia lìa vĩnh viễn.

Dù tôi cố giấu nhưng cả nhà hình như đã biết tôi yêu anh Khoa. Một lần, chỉ có hai chị em ở nhà, chị Hai hỏi thẳng tôi:

- Có phải em yêu anh Khoa không em?

Tôi bối rối chưa biết trả lời sao thì chị nắm tay tôi:

- Tím à, chị hiểu, chị biết là em rất yêu anh Khoa.

Anh ấy đúng là một người tốt, một người đáng yêu, đáng quý. Nhưng anh ấy đã mất rồi. Có buồn khổ cũng không làm anh ấy sống lại được. Còn em. Em vẫn phải sống! Em còn có gia đình. Có bốn phận với gia đình. Có bốn phận với mẹ mình. Vả lại, em còn bé lắm. Ở tuổi của em mà cứ chìm trong đau khổ vì yêu thì chỉ có mình em chịu thiệt thòi thôi.

Tôi ngỡ ngàng nhìn chị hai:

- Chị có yêu anh Khoa không?

Chị Hai giọng chắc nịch:

- Không. Chị không yêu anh ấy. Chị chỉ quý mến, kính trọng anh ấy như một người anh mà thôi.

- Chị không tiếc thương một người tốt với gia đình mình đến thế sao?

- Có chứ. Chị tiếc thương anh ấy lắm. Nhưng chị khác em. Chị trân trọng những gì anh ấy làm cho chị và cho gia đình mình. Nhưng chị còn có đời sống riêng của chị. Chị không thể sống như một người đã chết được em à. Em tỉnh lại đi em! Em đừng vậy nữa! Em cứ yêu anh ấy nhưng em không thể học sa sút đến thế. Không thể biếng ăn, biếng ngủ. Ngày qua ngày như một cái xác không hồn. Không thể để bà và mẹ lo lắng được em à. Em có biết ngày nào bà cũng rơi nước mắt không? Còn mẹ, đêm nào mẹ cũng khóc thầm. Mẹ đâu còn an tâm buôn bán. Nhà mình nghèo lắm em. Chưa ăn bữa trước đã lo bữa sau rồi. Chị van vái Phật Trời phò hộ cho chị thi đậu kỳ này. Chị không học Đại học đâu. Chị sẽ tìm việc làm để phụ giúp mẹ lo cho bà và các em học đến nơi đến chốn.

Tôi òa khóc. Tôi ôm chầm lấy người chị thân yêu. Chị vòng tay ôm chặt tôi vào lòng. Chị dịu dàng bảo:

- Chị em mình đừng để mẹ phải khóc nữa nghen em!

Tôi như người thoát khỏi một đám mây mù nghĩ suy nồng nặc. Chị đã đánh thức, vực tôi dậy, kéo tôi ra bầu trời ngập tràn ánh sáng mặt trời. Chị giúp cho tôi hiểu tôi được quyền yêu. Không ai ngăn cấm. Nhưng phải yêu thế nào để tình yêu trở thành động lực cuộc sống chứ không phải để nhấn chìm trong khổ đau vô vọng. Tôi còn có con đường phía trước phải đi. Tôi phải tự vượt qua gập ghềnh, trở ngại, thách thức và tôi còn có bốn phận với gia đình nữa. Tôi không thể phụ lòng mong đợi của ông ngoại. Ông đã kỳ vọng ở tôi. Lẽ ra, Ông hy vọng về chị tôi mới phải. Từ đó, tôi giấu kín tình yêu trong tim. Tôi để anh ngủ yên trong đó. Tôi lao vào việc học và việc nhà. Tôi làm đúng như câu châm ngôn anh đã ghi trong những quyển sách tặng tôi “Khắc phục gian khổ để chiến thắng”.

3

Chị tôi thi đỗ tú tài hai. Chị liền đăng ký học đánh máy chữ cấp tốc. Lấy được mảnh bằng này, chị được bác Ba Sồi gả nhờ người bà con vốn là công chức kỳ cựu của Kho bạc Nhà nước xin cho chị vào làm thư ký đánh máy ở đó. Chị Hai là người chịu thương chịu khó, hiền hậu lại xinh đẹp nên được mọi người chào đón, thương mến ngay.

Linh lương về, chị đưa hết cho mẹ chẳng giữ lại đồng nào. Mẹ bảo chị cất bớt phân nửa để mua sắm quần áo mới mặc đi làm cho bằng chị bằng em với người ta. Nhưng chị Hai bảo:

- Mẹ giữ đi mẹ, để lo cho gia đình mình. Con mặc vậy được rồi. Có thua ai đâu mà mẹ lo.

Để mẹ an tâm, chị tươi cười khoe:

- Máy bạn cùng sở làm còn khen con người đẹp mặc gì cũng đẹp nữa đó mẹ.

Mẹ rướm rướm nước mắt. Vài hôm sau, mẹ mua về mấy khúc lụa bóng tuyệt đẹp rồi dắt chị Hai đi may áo dài mới. Người ta bảo người đẹp nhờ lụa. Chị tôi đẹp sẵn, nay thêm lụa nên chị như một đóa hoa xuân phô sắc tỏa hương. Nhà tuy nghèo, nằm trong con hẻm nhỏ nhưng có biết bao chàng trai trồng cây si dọc lối đi. Họ như muốn cắm rễ ở nhà tôi nhưng chị vẫn hồn nhiên lướt qua.

Nhờ chị góp sức, gia đình dần dần khá khá. Ngoại không còn phải làm bánh bán ở đầu hẻm nữa mà chỉ lo việc nhà. Còn tôi không phải cứ tan học ra chợ đội thúng rau và đồ ăn về. Tôi được mọi người ưu tiên cho việc học bài, làm bài. Thằng Út được mẹ cho đi học thêm. Nhờ vậy, kết quả học tập của nó khá hơn rất nhiều. Tiếng nói, tiếng cười đã từ tốn trở lại ngôi nhà bấy lâu lặng thầm trong nỗi buồn quen thuộc.

Thời gian đúng là một liều thuốc quý chữa lành vết thương trong lòng mọi người. Sự hồn nhiên, mơ mộng dần dần quay lại với tôi. Mỗi khi ngang qua con đường cũ, tôi dừng lại nhìn vào khoảnh sân ngày xưa đã đổi

chủ. Mái lá thân yêu ngày nào không còn nữa. Người ta đã tước nó xuống, dỡ bỏ những bức vách thân thương kết bằng lá xé khéo léo vô cùng. Chúng bị mang đi đâu mất. Thay vào chỗ trống ấy là một ngôi nhà hai tầng sang trọng. Hai cây ổi sề cũng bị đốn bỏ để nhường chỗ cho mấy chậu cau kiểng xinh đẹp nhưng thấp bé lạ lùng và cái gốc phình ra bầu bĩnh. Những tủ sách quý, cái bếp nong ấm lửa hồng, thơm lừng mùi thức ăn không còn nữa. Tiếng văng kẻo kẹt, giọng nói ấm áp của chị Hoa và cái bóng lạng lẽ của mẹ anh cũng không còn. Sau khi anh mất, chị Hoa bỏ việc theo mẹ về quê. Họ khuất dạng như chim trời bay đi tìm đất lành để đậu, để lại tiếng hót du dương, tươi vui một thời trong ký ức khó phai của tôi.

Chị Hai lập gia đình. Chồng chị là ông trưởng phòng tài chính khó tính chung cơ quan. Ông ta ít khi chịu mỉm cười. Vậy mà chị hai đã làm tan tảng băng trong người ông ta, đưa ông ta, đem ông ta trở về với cuộc sống vui vẻ, ấm áp và hạnh phúc. Chị biến người lúc nào cũng chỉ biết công việc đã ngược nhìn ra xung quanh và hòa nhịp với mọi người để yêu thương và được mọi người thương yêu. Ông ấy cũng bắt chước các chàng trai si tình ra vào trong cái lối nhỏ hẹp của hẻm xóm tôi. Có điều nhờ là cấp trên của chị Hai nên ông ta được đường hoàng vào nhà, được mời ngồi ở bàn giữa. Rồi từ từ ông biết leo đẹo theo chị hai xuống bếp... giành rửa chén. Khi ông cầu hôn và hứa ở rể thì chị Hai đã đồng ý làm vợ ông ta. Đám cưới tuy đơn sơ nhưng cũng đủ làm gia đình vui tươi và làm tan giấc mơ tình yêu của bao chàng thanh niên dễ mến. Từ đó, ông ta

trở thành... anh rể. Anh rể mua miếng đất nằm sát vách nhà vợ rồi cất lên một ngôi nhà cấp bốn khang trang, sắm đầy đủ tiện nghi để hai vợ chồng tuy ra riêng nhưng vẫn có thể gần gũi gia đình. Ai cũng vui mừng với cách tính toán, sắp xếp của anh rể.

Tôi thi đỗ tú tài. Thay vì thi vào Đại học, tôi định đi xin việc làm vì dù sao chị hai đã có gia đình riêng. Tôi nghĩ mình cũng cần phụ giúp mẹ để nuôi thằng Út học đến nơi đến chốn. Nhưng chị Hai không đồng ý.

Chị bảo:

- Em suy nghĩ vậy cũng đúng nhưng có thể học trường Trung học Sư phạm để sau này ra làm cô giáo như em đã từng mơ ước. Như vậy em vừa giúp được mẹ mà cũng được theo đuổi ước mơ.

Chị đúng là người hiểu tôi hơn ai hết. Chị sắp xếp việc nhà rồi dẫn tôi đi Vĩnh Long nộp đơn thi vào trường Trung học Sư Phạm Vĩnh Long. Cũng chính chị làm đơn xin cho tôi được vào ở trong nội trú nữ khi tôi thi đỗ. Đưa tôi vào cuộc sống mới. Biến ước mơ của tôi thành hiện thực.

CHƯƠNG V

1

Hai năm học tập tại trường Sư phạm là khoảng thời gian đẹp nhất tôi từng có. Nhà nghèo. Ở quê ra, tôi lọt vào nội trú nữ như lọt vào “Thiên đường”. Ở đó không có ai kìm kẹp. Không có bóng dáng chiến tranh cận kề, không có nỗi đau số phận. Nhưng ở đó có... thầy hiệu trưởng. Thầy như vị thánh giữ cửa thiên đường, không để kẻ xấu xâm nhập, vừa quản lý mấy trăm nam nữ giáo sinh tinh nghịch còn hơn quý. Thầy để ý từ trong ra ngoài, từ cây kim cho đến... quả địa cầu. Thầy tổ chức một hệ thống quản lý chặt chẽ để giúp “Những người thầy tương lai” không bị vẩn đục, kiềm hãm dục vọng bất chợt của tuổi trẻ, dẫn dắt giáo sinh vào đường ngay, lẽ phải. Để khi đứng trên bục giảng chúng tôi ngẩng cao đầu tự hào về phẩm chất, đạo đức của mình.

Thiên đường của tôi có ba tầng. Mỗi tầng có mấy chục phòng. Mỗi phòng được ngăn đôi bằng một vách ván và bốn cặp tủ đầu lưng vào nhau. Mỗi bên dành

cho bốn giáo sinh gồm hai giáo sinh nhất niên và hai giáo sinh nhị niên. Thầy sắp xếp như vậy vì muốn “đàn chị” hướng dẫn, dìu dắt “đàn em” về học tập, sinh hoạt. Đôi khi, bọn tôi còn làm huốt... chúc năng qua chuyện dòm ngó đời tư của nhau để méc với thầy. Nhờ vậy, đứa nào có người yêu hay yêu người thầy biết hết và kịp thời chặn đứng sự bông bột từ trong... Thiên đường. Ngược lại, “đàn em” cũng giám sát “đàn chị” để méc với thầy. Nào là: “Có ghế mà mấy chị không ngồi học bài lại tót lên bàn”, “Mấy chị mượn chén của nhà bếp mà không bao giờ trả”, “Mấy chị ăn vụng mỗi tối”, “Mấy chị sợ ma, rủ nhau hai người tắm chung một phòng”, “Mấy chị rút gòn trong tấm nệm để dón vô... con gấu bông”. Mấy chị mở đèn thâu đêm để viết thư tình”...

Quản lý mỗi tầng nội trú, thầy phân công một cô giám thị và ngay cửa ra vào của nội trú còn có một phòng đối diện với phòng khách là phòng dành cho Tổng giám thị. Cô Tổng luôn để mắt đến hành vi giao tiếp của giáo sinh. Lặng quạng, cô báo cáo với thầy.

Trước những tình huống xấu, thầy rất bình tĩnh, ra lệnh “Tối nay họp nội trú nữ!”. Tôi không sao quên được những buổi họp vừa trang nghiêm vừa vui nhộn đó. Ý nghĩa cuộc họp mang tính chất giáo dục nhưng hình thức lại là một buổi “Sum họp đầm ấm”. Trước tiên, thầy vui vẻ tuyên bố lý do. Đại khái như “Hay tin các em ăn trong phòng ngủ, tắm trong phòng giặt, ngủ trong phòng bạn, liếc mắt đưa tình trong phòng khách v.v... nên thầy mời các em đến đây để hỏi tại sao. Tại

sao các em không dùng đúng chức năng của từng loại? Có phải khi làm đảo lộn mọi thứ thì cuộc sống sẽ vui hơn?”. Và, thầy thường kết thúc buổi họp bằng những câu “Các em sắp là một người thầy. Hình ảnh thầy cô giáo trong mắt học trò vô cùng quan trọng. Vì vậy, thầy mong các em sẽ là những con người biết tự làm đẹp đời mình, để trở thành tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Nội trú có mấy trăm ô cửa sổ mở ra bốn phía nhưng tất cả cửa ra vào đều quay vào trung tâm. Có sáu giám thị, một tổng giám thị thay phiên canh giữ đám giáo sinh nữ vậy mà thầy vẫn chưa yên tâm. Đêm đêm, dù trăng thanh gió mát hay mưa dầm thầy vẫn đi vòng vòng bên ngoài. Nội trú chưa tắt đèn, thầy chưa về. Mắt hướng về những ô cửa mở. Bọn tôi thường hay bảo nhau nếu có thể len vào giấc mơ của giáo sinh thì thầy cũng sẵn sàng để giữ gìn sự trong sáng cho những bậc làm thầy.

Thế nhưng vẫn có kẻ hở để tình yêu len vào giấc mơ của giáo sinh.

Và. Ở đây, hình như tình yêu lại đến với tôi.

Mặt trời đi dần về phía Tây, soi nghiêng, tạo ra vô số bóng nắng kỳ dị đang cùng gió nhẩy múa. Trên mặt bàn đặt cạnh cửa sổ, một vệt sáng tròn trịa đọng đưa. Nó làm tôi liên tưởng đến trứng gà luộc, tôi hỏi cô bạn cùng phòng:

- Dung, Cẩm Thy nè, ăn hột gà không?

Dung lẹ làng đáp:

- Ăn! Mấy mua hồi nào vậy?

Tôi cười cười chỉ vào chỗ bóng nắng:

- Kìa! Lại đó lấy đi! Muốn ăn bao nhiêu cũng được.
Tụi bây tha hồ.

Nói xong, tôi trùm vội cái mền, mặc mấy đứa bạn
la lối inh ỏi:

- Đồ lưu manh!

- Đồ dã man!

- Đồ quỷ dị!

Vừa lúc đó, cửa phòng xịch mở. Kim bước vào với
lá thư trong tay:

- Tím ơi! Có thư của chú tao nè. Trời ơi! Giờ này
nực muốn chết mà đứa trùm mền, đứa mặc áo ấm.

Tôi hét lên từ trong mền:

- Tím ngủ rồi! Thông cảm chút nữa trở lại đi cô bạn.

Kim trèo lên cây thang giường tầng, một tay nắm
thanh giường, một tay cù léc:

- Dậy! Đọc thư cho bọn tao nghe với.

- Không được, thư của người yêu phải giữ bí mật
kẻo hấn giận.

- Sao bữa hôm mấy nói ổng chỉ là con số không?

- Bữa nay, ổng là số mười rồi. Kim nè, ăn hột gà
không? Lúc này coi bộ mấy hơi ồm đó.

Kim chớp mắt cảm động:

- Ăn, cho tao vài hột đi!

Tôi chỉ tay về phía cửa sổ:

- Kìa! Ăn đi, tao để dành cho mấy đó.

Lũ bạn cười ầm lên, Kim đỏ mặt, cô leo lên giường
tôi, kéo tuột cái mền xuống rồi nhéo vào hông, vào
lưng. Cái giường hai tầng được dịp rung theo tiếng

cười. Tôi kêu lên:

- Đầu hàng, đầu hàng vô điều kiện...

Kim vừa thở vừa than:

- Không biết chú tao mê mấy chỗ nào, chứ tao thấy mấy vô duyên quá!

Nghỉ một một lúc, Kim nói tiếp:

- Ngày mai, chú tao qua thăm mày đó.

- Ủy trời! Không được đâu.

- Sao vậy?

- Tao sợ cái cảnh “Vô duyên đối diện bất tương phùng”. Thật là khủng khiếp!

- Không có đâu! Bảo đảm chú tao sẽ mê mấy.

- Sao lúc này mày nói tao vô duyên?

Dung thắc mắc:

- Ông ấy sẽ đưa mày đi đâu vậy Tím?

Tôi nhìn lên nóc lầu nội trú:

- Ai biết, chắc là đi ăn. Tụi mày có muốn tháp tùng không?

Dung xua tay:

- Thôi, cảm ơn! Tao sợ những món mày mời lắm rồi.

Kim trầm giọng:

- Mai chú tao qua đây thật đó!

Tôi cười cười:

- Ừ.

- Tao hỏi thật nha, mày có yêu chú tao không Tím?

- Giống hết!

- Giống cái gì?

- Mày với chú mày. Ông cũng hay viết thư hỏi tao câu đó.

- Mày trả lời thế nào?

- Tao làm bộ không thấy câu đó.

- Rồi sao?

- Thì ổng cứ hỏi hoài chứ sao.

Kim đồ quạu:

- Đồ quỷ, tao hỏi thật mà mày cứ giỡn hoài. Không đúng đắn chút nào hết.

- Chú mày khen tao thùy mị đoan trang đó.

- Ổng bao giờ không nói như vậy. Khù khờ gần chết! Chú gặp tao, tao cho mày dưới điểm trung bình.

Kim nằm xuống cạnh tôi:

- Mai chú Chánh cũng qua nữa.

Tôi vờ đau khổ:

- Tao cũng mong mấy ổng lắm.

Kim ngồi bật dậy, hai tay vòng quanh ngực:

- Vậy là mấy yêu chú Hải rồi đó.

- Ủ, tao nhớ ổng không thua gì nhớ mẹ tao. Ổng qua lúc mấy giờ?

- Chắc tám giờ sáng.

- Vậy tao phải dậy sớm.

Kim ngạc nhiên hỏi:

- Chi vậy?

- Đánh răng, ăn sáng và hồi hộp.

- Tao nổi nóng lên bây giờ!

- Kệ mày!

Bỗng Dung hét lớn làm tôi và Kim giật nảy mình:

- Con lạy hai bà! Để cho con ngủ. Tâm với sự mãi.

Tôi le lưỡi:

- Bà chằn nổi giận. Thấy ghê!

Dung đe dọa:

- Mấy giỡn hoài thì đừng trách sao tao độc ác!

- Ba bốn giờ chiều rồi mà còn ngủ. Mấy y như con chim ngủ ngày. Xời ời, còn mặc áo ấm nữa chứ. Làm như đau ban mới mạnh. Chùng nào ra trường cho tao xin cái áo để dành “tìm hơi” nha.

Dung tức mền, leo lên giường tôi, làm cho cái giường tầng chạm vào nhau nghe côm cốp. Tôi vội đưa gối lên đỡ:

- Bớ... giáo sinh, nó ám sát em.

Cầm Thy không sao tĩnh tâm để ngồi thiền được, nó lại mắng mỏ:

- Tụi bây là quỷ phá nhà chay!

Kim đang nhìn ra cửa sổ, mắt đắm đắm hướng về phía chiếc thuyền con neo bên căn nhà sàn nhỏ. Khói thổi cộm chiều lãng đang bay. Hàng cây nơi đó dường như lùi lại, nhạt dần. Kim chờ đợi một bóng người di động giữa chốn yên tĩnh ấy. Nhưng, tựa như bức tranh tĩnh vật. Mọi thứ bất động từ phía xa kia. Kim thở dài buồn bã. Nó quay vào nói với tôi:

- Tự nhiên tao nhớ nhà quá!

Tôi cũng chợt buồn:

- Mình cũng vậy. Hay là mai tụi mình về thăm nhà.

- Không được đâu. Mai chú tao với ông Chánh qua.

- Tao muốn trốn quá.

- Trời, chẳng lẽ cứ lánh mặt nhau hoài. Đã thư qua thư lại biết bao lần rồi mà còn... Thiệt, làm mai mấy cho chú tao thiệt khổ à nha. Mấy phải can đảm lên một chút chứ.

- Can đảm làm gì?

Kim nhún vai:

- Nhìn vào sự thật để giải quyết vấn đề hết sức đơn giản: Yêu hoặc là không.

- Tao sợ vấn đề lại trở nên phức tạp. Có nhìn cũng không thấy. Biết mà không rõ. Năm cũng vẫn không chắc...

2

Tiếng chim riu rít trên sân thượng. Nắng trải vàng lối đi dọc hành lang. Nắng nhuộm tươi tắn sắc màu của những chiếc áo căng đầy dây phơi. Gió thoảng qua lùa những sợi tóc dài của tôi ra phía sau lưng. Kim vẫy vẫy tay :

- Ê, chào “thím”. Đã súc miệng chưa? Sửa soạn nhanh lên nhé!

Tôi đưa nắm đấm ra phía trước nhưng Kim không nhìn thấy, nó đã quay vội vào phòng, đóng chặt cửa. Tôi bật cười khi nghĩ Kim đang luýnh quính thay quần áo, tìm giày dép.

Tôi cũng vào phòng mình, mở cửa tủ nhìn chăm chú mấy cái áo dài đã ủi sẵn. Tôi phân vân chẳng biết phải chọn màu nào. Vàng hay xanh? Tím hay trắng? Chú ấy hay nhắc đến màu hoa cúc nhưng tôi lại yêu sắc tím của lục bình. Những bài thơ của Hải Bằng bạc thấp thoáng màu mây nhưng tôi lại thích vẻ trong suốt của nước mưa và trắng đục đục của sữa. Khó có thể làm

hài lòng Hải mà tôi vẫn cảm thấy thoải mái với chính mình. Tôi bực bội khép cửa tủ, dí sát mũi vào kính. Đôi mắt đã to bây giờ lại nhướng lên trông càng tinh nghịch. Cánh mũi nhỏ phập phồng. Đôi môi chúm chím giễu cợt. Tôi nhủ thầm:

- Mình đó sao? Thấy ghê! Tầm thường và vô duyên quá!

Tôi nhắm mắt lại, lắc lắc đầu như để cho hình ảnh của mình rơi xuống, biến đi.

Tiếng Kim sát bên khiến tôi giật mình:

- Sao chưa thay đồ đi? Ngủ gật hả?

Tôi mở choàng mắt. Kim xinh xắn trong chiếc áo dài xanh da trời. Cô bé trang điểm rất khéo. Tôi xuýt xoa:

- Mấy đẹp quá!

- Xạo, thay đồ lên!

Tôi mở tủ, lại ngập ngừng. Kim lấy cái áo màu vàng:

- Mấy mặc áo này đẹp nhất.

Tôi lắc đầu:

- Thôi, để tao mặc áo trắng.

- Sao vậy?

- Áo đẹp mà người xấu cũng chẳng giúp được gì đâu, chỉ tăng thêm lỗ bịch.

- Mấy đâu có xấu.

- Cỡ dưới điểm trung bình thôi.

- Xời ời, thôi muốn mặc gì thì mặc hay không mặc cũng được.

Tôi cù vào hông Kim làm nó cười khanh khách. Vừa lúc đó bỗng có tiếng loa phóng thanh phát ra từ phòng trực:

- Nguyễn Thị Tím phòng 329, có người tìm.

Kim kêu lên:

Ông tới rồi! Để tao xuống xem thử, sửa soạn lệ đi mụ!

Trống ngực tôi đánh thành thịch theo từng bước chân phóng nhanh ra cửa của Kim. Tôi mặc vội chiếc áo dài trắng. Kim đã trở lên, cô bé vừa thở vừa nói:

- Thiệt, Tím ơi, ông tới. Có chú Chánh đi cùng nữa hihi... Ông ôm một đồng sách cho mấy nữa. Sùng dễ sợ. Chẳng cho tao một cuốn.

Tôi ôm ngực, ngồi xuống giường, lấp bấp:

- Hay mày xuống nói tao bệnh, biểu ông về đi.

Kim trợn mắt:

- Khùng vừa vừa vậy mụ! Trang điểm lệ lên, lôi thôi mãi.

- Tao sợ quá!

- Tao lạy mày, lệ lệ giùm, để chú tao chờ tội nghiệp ông lắm.

Tôi trở lại tấm gương, chải vội tóc rồi nói:

- Xuống lệ, kéo tao đổi ý.

- Sao không trang điểm?

- Thôi, nên để ông biết mặt thật của tao.

Kim thở dài:

- Khổ quá!

Xuống tới phòng khách nội trú, tôi dừng lại thở dốc. Kim kéo tay tôi:

- Sao tay mày lạnh ngắt vậy quý sứ? Ra đi!

Tôi nắm chặt tay Kim bước ra.

Tiếng Hải cất lên, giọng run run:

- Tím khỏe không em?

- Dạ...

Kim hét lên:

- Dạ cái con khỉ. Dạ là sao?

Tôi nhéo vào hông Kim, len lén nhìn Hải.

Hải rất khác với những gì tôi đã hình dung về anh. Cùng độ tuổi với anh Khoa nhưng anh dáng vẻ phong trần hơn. Hải to con, lưng hơi khòm khiến cho ngực thóp vào, tạo một đường cong như sắp khom người xuống. Anh mặc một chiếc áo sơ mi màu mỡ gà và chiếc quần tây màu nâu. Tôi cố nén cười khi nghĩ anh chuẩn bị bộ cánh này như để gặp một nhân vật quan trọng. Mắt Hải sâu và chân mày rậm. Chỉ có nụ cười e ấp, ngượng ngập mang chút hơi hướm của một nhà thơ. Hay đúng hơn là cái nhếch môi biểu lộ trạng thái hân hoan. Nó khiến cho anh có vẻ như bất cần, ngạo mạn.

Hải mỉm cười:

- Tím dễ thương quá!

Tôi sượng sùng nhìn xuống chân, ấp úng:

- Dạ...

Kim cười ré lên làm tôi mắc cỡ đánh rơi cái túi xách xuống nền nhà. Hải cúi xuống nhặt lên, anh mở bóp rồi rút lá thư trong túi ra, đặt vào bóp. Sau khi gài lại, anh đưa cho tôi. Nhìn thấy tôi run run, Kim cười ra nước mắt:

- Chú ơi, con Tím nó miệng hùm gan sứa. Ở nội trú, nó chuyên môn ăn hiếp Kim. Bây giờ nhìn nó, tức cười gần chết.

Tôi ngắt vào tay Kim:

- Đồ quý!

Kim cười giòn hơn nữa. Hải cười theo.

Hải nhìn tôi âu yếm:

- Mình đi ra phố em nhé.

- Dạ.

Nắng đã lên cao, đổ những tia chói chang trên mặt đường. Bóng Hải ngả dài dưới đó. Một tay Hải nắm lấy tay tôi, một tay anh cầm quyển sách che ngang tầm mắt.

- Sao em không mang theo nón?

- Em không thích đội nón.

- Đi ra ngoài nắng như vậy, em sẽ bệnh đó.

- Vậy để em về nhà.

- Không được. Vậy thì em cứ việc bệnh.

- Trù người ta bệnh cho chết phải không?

- Ai ngu, vì nếu em chết, anh sẽ tự vận chết theo.

- Chi vậy?

- Cùng làm ma với em cho vui.

- Xí, em sẽ thành tiên, tiên không giao thiệp với ma.

- Vậy anh cũng lên thiên đình làm tiên ông.

- Em chỉ yêu tiên đồng. Tiên ông già khom.

- Anh sẽ uống thuốc cải lão hoàn đồng.

Tôi mỉm cười, Hải cũng dễ thương lắm. Tôi thấy lòng nao nao xúc động. Tôi nhìn xuống bóng mình trên mặt đường. Cái dáng gầy guộc. Con người mình có gì đáng yêu đâu. Hải thật tình yêu mình không? Hay chỉ là tình cảm lãng mạn, vu vơ của một thi sĩ. Lời thơ của Hải êm đềm như một bãi cỏ non trên đồi vắng.

Tôi hỏi:

- Anh đã làm bao nhiêu bài thơ?

- Anh quên đếm, nhưng chắc nhiều lắm.
- Làm cho ai?
- Cho anh trước đây nhưng sau này cho Tím.
- Anh sẽ viết gì cho em?
- Tạm thời là:

*Cám ơn trời đất vô cùng
Cho tôi được thấy nắng hồng trở bông.*

- Còn về văn?
- Anh sẽ viết: “*Tím, anh yêu em!*”

Tôi cảm thấy nóng bừng hai má. Tôi dừng lại bên đường, then thùng nhìn xuống chân. Hải nắm lấy tay tôi, nói nhỏ:

- Em có nghe anh nói không em?

Tôi rút tay về, e dè nhìn Hải:

- Hình như còn quá sớm để nói câu ấy.

- Anh nghĩ là muộn đó chứ. Anh yêu em từ khi nhận lá thư hồi âm đầu tiên của em.

Tôi không nói gì nữa. Tôi không tin câu nói này của anh. Cảm giác đây là câu anh thường nói một cách dễ dàng khiến tôi nao nao. Tôi quay lại con đường cũ. Hải đuổi theo:

- Em nghĩ gì vậy?

- Xin lỗi anh. Em chẳng biết nghĩ sao nữa, em chỉ muốn về nội trú.

Hải nhìn tôi hồi lâu, anh nói:

- Anh mong rằng lúc về nội trú, em sẽ nghĩ nhiều về vấn đề này. Tuần sau, anh sẽ trở lại thăm em.

Hải trao cho tôi quyển sách, anh nói:

- Tặng Tím nè. Em có cho phép anh đưa về không?

- Mình quay lại anh nhé.

Về đến phòng mình, tôi thay đồ rồi lên giường nằm trùm mền, vừa mở quyển sách Hải tặng ra xem thì Kim đến. Đặt sách xuống gối, tôi hỏi:

- Gớm, đi đâu tới giờ này mới về?

- Đi tùm lum. Còn mày, mày khùng vừa vừa thôi chứ. Sao mày để chú tao ngồi chờ bên quán nước mấy giờ đồng hồ vậy hả? Tao với ông Chánh về tới thấy mặt ông buồn xo là tao biết ngay. Bộ từ cha sanh mẹ đẻ tới giờ mày không được trùm mền hay sao? Mày chờ chú tao đến kiếm mày, mày đòi về trùm mền cho đã thèm.

- Ủa, vậy hả? Tao tưởng ông về liền.

- Mày quên là ông với chú Chánh đi chung một chiếc xe sao? Hồng lẽ ông về trước cho ông Chánh lợi bộ.

- Ờ, chết mồ. Vậy làm sao?

- Làm sao nữa? Ông ngồi mấy giờ ngoài quán chứ sao! Kim đây nghiêng. Tôi đâm sượng:

- Tao quên. Tự nhiên hồi nãy tao thấy mỏi quá nên đòi về.

- Tao sùng mày ghê luôn!

- Rồi ông về chưa?

- Không lẽ ở lại đặng ngủ ngoài đường và tưởng tượng mày đang trùm mền trong căn phòng ấm áp này.

Tôi chán ngán nằm xuống, quay mặt vào vách:

- Thôi, xin lỗi. Mai một mày bảo chú mày đừng tới đây nữa là êm.

- Nói tới là làm mặt giận. Tao không hiểu sao chú tao lại yêu mày?

- Còn tao thì tao không hiểu vì cớ gì mày lại giới

thiệu chú mày cho tao?

- Tao tưởng mày dễ thương.

Tôi bật khóc, hét lên:

- Bây giờ mày chặn đứng cũng còn kịp. Mới gặp một lần, tình cảm chưa sâu đậm. Mày tìm đứa khác để làm mai cho ông thế tao đi.

Nói xong, tôi kéo mền trùm kín từ đầu đến chân. Một lát sau, nghe Kim hỉ mũi, tôi hé mền nhìn ra. Kim đang ngồi trên bàn kê sát cửa sổ, mắt đắm đắm nhìn dòng sông. Cái bóng gầy guộc của Kim khiến tôi nao lòng. Kim bỗng quay lại. Hai người nhìn nhau một lúc. Tôi thì thầm:

- Mình xin lỗi bồ nha.

- Kim cũng xin lỗi Tím.

- Có gì đâu.

- Tại tao tội nghiệp ông chú. Về tới, thấy ông cú rữ là tao buồn hết sức luôn. Mày đâu biết cơ quan của chú tao làm việc rất nghiêm túc. Chú tao phải điều đình mới không trực bữa nay đó. Vậy mà...

- Thật tình tao không biết điều đó.

- Mày không yêu chú tao hả Tím?

- Tao cũng không biết nữa.

- Vậy là sao?

- Có chắc gì chú mày yêu tao đâu mà lo.

- Chú còn yêu ai nữa hả quý sú?

- Thôi thì tao xin lỗi ông luôn đó.

- Mà tao cũng sùng ông dễ sợ. Từ ngày biết mày, ông đâu còn nhớ tới con nhỏ cháu này nữa. Không cho tao một quyển sách, cây bút như ngày xưa. Mày coi, tao đang

tội nghiệp ông thì ông nói sao mà biết không?

- Nói sao?

- Chú sợ Tím giận chú quá Kim. Về đó nhớ hòa giải giùm nha. Đi đâu Kim nên rủ Tím theo. Tội nghiệp, cô bé coi bộ yếu đuối lắm. Chắc là Tím hay khóc. Phải có chú ở đây thì tiện biết bao nhiêu. Tao nổi nóng, xì ông một cái.

Tôi bật cười:

- Xạo vừa thôi mà. Ai nói kỳ vậy!

- Không tin, mà hỏi ông thử coi.

- Thôi đi mụ.

Chợt Kim nháy nhong:

- Chết rồi. Chắc năm giờ rồi quá. Sao tối thui vậy nè.

Đi ăn cơm Tím ơi!

- Tao không thấy đói. Làm biếng đi quá! Mà đi một mình đi.

Kim kéo tay tôi:

- Đi, quý ơi, không thôi bệnh ông lại nói tao chẳng có chịu lo cho mà.

- Đồ quý.

- Không biết kiếp trước tao có tội gì mà kiếp này phải chọn mà làm “thím” tao, để mà trên đầu, trên cổ rồi lo ăn, lo mặc.

Kim thở dài, tôi cười khanh khách:

- Hai “thím, cháu” mình đi ăn.

- Đồ quý sứ!

Kim không học cùng lớp với tôi, chỉ chung một khóa. Hai đứa tuy ở nội trú nữ cũng không cùng phòng. Kim ở khu A còn tôi bên khu C.

Kim xinh đẹp, hiếu động và có nhiều tài lẻ như tự cắt may áo dài, biết đan thêu rất đẹp. Kim thích chỗ đông người nên đã xin ở dãy phòng nhìn ra đường phố. Chiều chiều, Kim hay ngồi trên... mặt bàn kê sát cửa sổ để nhìn người qua lại trên đường cho vui. Có khi Kim còn xin phép rời nội trú ra phố tung tăng giữa nắng chiều rực rỡ một lúc mới quay về.

Ngược lại, tôi thích yên tĩnh và được một mình. Vì vậy tôi đã xin được ở dãy phòng có cửa sổ nhìn ra dòng sông. Buổi sáng, nắng tràn vào nhảy múa trên những chiếc giường tầng êm ái. Tôi thích nằm trườn mền đọc sách hoặc cũng tốt lên bàn ngồi ngắm dòng sông lặng lẽ trôi. Chiều chiều đợi khói thổi cơm chiều băng lãng bay lên từ những mái lá thấp thoáng dưới những vòm cây xanh ngấn ngát, tôi chìm trong nỗi nhớ dòng sông quê nhà, nhớ con hẻm có lối đi nhỏ hẹp, nhớ ngôi nhà lặng thầm buồn bã cùng những người thân yêu. Tôi nhớ anh Khoa. Nhớ vô cùng!

Một ngày cuối tuần nọ. Nội trú vắng tanh vì phần lớn nữ giáo sinh đã về quê thăm nhà hoặc đi chơi. Tôi bung thau quần áo xuống phòng giặt. Vừa đến cửa đã nghe tiếng cười lạnh lớt và tiếng nước chảy ào ào. Bước vào trong, tôi kinh ngạc khi thấy có một bạn đang... tắm. Cái bồn dùng để cho giáo sinh giặt hay xả đồ bây

giờ đang trở thành bồn tắm. Nhỏ ngồi thu lu trong cái bồn nước chỉ cao đến eo. Nhỏ mở vòi nước chảy thật mạnh rồi lấy ca múc nước tưới lên vai, lên lưng làm nước tràn cả ra sàn phòng giặt.

Thấy tôi, nhỏ nhe răng cười:

- Mát quá trời hí hí...

Tôi bật cười:

- Phòng giặt chứ có phải phòng tắm đâu.

Nhỏ thản nhiên:

- Thì lâu lâu tắm trong phòng giặt được hông người đẹp hí hí. Bồn tắm thử coi. Mát lắm đó.

Nhỏ múc một ca nước tạt về phía tôi. May là tôi né kịp, chỉ ướt có chút xíu. Tôi la chối lỏi:

- Ối trời. Hồng giỡn à nghen! Không quen không biết mà giỡn kỳ quá trời!

Nhỏ đứng bật dậy. Mình mấy ướt nhẹp. Cái áo mỏng dán sát vào người, lồ lộ hai gò ngực tròn căng. Nhỏ nhìn tôi cười tủm tỉm:

- Thì bây giờ hai đứa mình làm quen sẽ quen ngay thôi. Mình là Kim. Ngô Thị Kim. Học lớp nhất niên 6. Mình ở phòng 301 của khu A.

Tôi bật cười:

- Mình là Nguyễn Thị Tím. Học lớp nhất niên 2. Ở phòng 329, khu C.

- Vậy quen rồi nghen.

- Ủ! Mà sao bạn gan quá vậy chứ. Dám tắm ở phòng giặt, Thầy hiệu trưởng cấm đó. Đã vậy còn không mặc xú chiêng nữa. Áo ướt thấy... hết trơn kìa. Ai thấy kỳ chết luôn.

Kim cười ngất:

- Yên trí đi bạn! Thầy Hiệu trưởng cuối tuần chắc đi chơi rồi. Còn phòng giám thị khép cửa. Chắc... ngủ rồi. Có ai thấy đâu mà lo.

Rồi như chợt nhớ ra tôi đang đứng sờ sờ ra đó. Kim nháy mắt:

- Chỉ có bạn biết, mình biết và trời biết thôi nhé hí hí... Tắm mà mặc xù chiêng làm sao kỳ cọ.

- Ủa mà khi nãy bạn cười với ai vậy. Trong phòng giặt có mình ên bạn thôi mà.

- Cười một mình. Tại mát quá nên khoái chí. Với lại mình nghĩ đến thầy Hiệu trưởng và lệnh cấm đó mà.

- Trời đất quý thần ơi!

Kim tròn mắt mím môi nhìn tôi:

- Mình đoán là bạn nết na lắm đây. Cái gì cấm là không dám làm, đúng không? Nói cho mà biết nghen. Cái gì cấm mình làm mới lạ. Ví dụ nghen. Cấm ăn vụng mà bạn ăn vụng thử coi, ngon hơn ăn chính thức gấp mấy lần đó bạn à.

Tôi cười trừ. Lòng vui vui và cảm thấy mẩn mẩn cô bạn mới quen.

Buổi tối, tôi đang chuẩn bị giảng mừng thì có tiếng gõ cửa phòng.

- Tím ơi, bạn có trong đó không?

Tôi ra mở cửa thì thấy Kim đang ôm mền gối đứng đó tự bao giờ. Nó nhoẻn miệng cười:

- Cho mình ngủ chung một bữa nghen! Phòng mình về quê hết, mình sợ ma quá hà.

Tôi bật cười, gạt đầu. Tôi mở rộng cửa phòng:

- Bạn vào đi. Giường mình ở tầng trên kia.

Kim thản nhiên quăng cái gối và cái mền lên trước rồi leo lên cái thang gỗ. Nó ngồi dựa vào tường mỉm cười:

- Bạn lên luôn đi, còn đứng đó làm gì nữa. Vậy là nhờ mình, bạn hết sợ ma hén.

Tôi bật cười:

- Mình có sợ ma hồi nào đâu?

Tôi vừa nằm xuống cạnh Kim thì nó choàng tay qua bụng tôi, gát má lên vai tôi, mỉm cười:

- Nhìn bạn dễ thương hết biết!

Tôi cười trừ, hỏi thăm:

- Nhà bạn đông anh em không?

Kim lại mỉm cười. Nụ cười có hai lúm đồng tiền nên rất đáng yêu:

- Chỉ có ba người thôi. Toàn vịt trời. Chị mình đã đi làm. Còn con em gái út của mình mới học lớp đệ ngũ. Còn nhà bạn ?

- Mình cũng chỉ có ba chị em. Chị hai mình đã đi làm, có chồng và sắp có đứa con đầu lòng. Còn thằng út cũng học lớp đệ ngũ như em bạn.

- Mẹ bạn hay nha. Sinh được đứa con trai. Ba mình hay cần nhần mẹ mình là toàn sinh ra một lũ vịt trời.

- Ba bạn làm nghề gì?

- Thợ sửa chữa đồ điện gia dụng. Mẹ mình là thợ may.

Chợt Kim ngồi dậy, nhìn vào mắt tôi:

- Tím nè, bạn đã có người yêu chưa?

Tôi bối rối vô cùng. Chẳng lẽ bảo rằng tôi đã yêu và kể lể chuyện anh Khoa. Không được! Đó là loại tài sản

tinh thần quý nhất của tôi. Tôi không thể san sẻ cho bất kỳ ai. Tôi muốn giữ riêng cho mình điều kỳ diệu cũng như nỗi đau đã làm tim tôi tan vỡ.

Tôi lắc đầu, nói khác đi:

- Xấu như mình, ai mà yêu bạn ơi!

Kim nằm sấp xuống, mặt nó kề sát mặt tôi:

- Bạn đâu có xấu. À mà phải nói là đẹp. Cái đẹp lạ lắm!

Tôi bật cười:

- Lạ chỗ nào cô nương?

- Chỗ lúc nào cũng ngờ ngác, buồn buồn như hết tiền ăn sáng, khi cười thì khác hẳn. Tươi tắn, quyến rũ vô cùng.

Tôi chợt nhớ đến lời nhận xét của anh Khoa: “Em hãy cười thường xuyên hơn...”.

Tôi nhắc lại câu ngày xưa đã nói:

- Vậy mình cười hoài ghen.

Kim bật cười:

- Ủ. Vậy đẹp lắm nhưng cười đúng lúc, đúng chỗ chứ không thôi người ta tưởng bạn bị mất dây, chập điện đó.

- Hihi... Đúng là con nhà tông, hổng giống lông cũng giống cánh.

Kim ôm chầm lấy tôi cười thành tiếng. Nhìn nó thật đáng yêu. Tôi hỏi:

- Bạn chắc có người yêu rồi đúng không?

Kim nghênh nghênh mặt:

- Dĩ nhiên! Mình yêu từ thuở... mười ba mà.

Tôi nhéo vào hông bạn:

- Vậy thuộc hàng sư phụ mình rồi. Chàng của bạn

làm gì, ở đâu?

- Làm thơ, anh ấy là một nhà thơ nổi tiếng, bút danh là Uyên Sa.

Tôi chọc Kim:

- Tên này mới nghe lạ quá.

- Thì thi sĩ mà. Toàn là chuyện khác thường hihi...

Rồi như chợt nhớ ra điều gì hệ trọng lắm, Kim lại ngồi bật dậy làm cái giường tầng kêu lên ken két. Nó nghiêm giọng:

- Mình sẽ làm mai chú mình cho bạn. Chú mình làm thơ còn nổi tiếng hơn cả anh Uyên Sa nữa.

Tôi trợn mắt, lè lưỡi:

- Có đẹp trai không đó.

- Cũng trên điểm trung bình. Nhưng mà đàn ông đâu cần đẹp trai. Chỉ cần hiểu biết, ga lăng, có nhiều tài là được. Tuần sau mình về quê. Mình tin chắc ổng sẽ... rụng rốn lần nữa khi gặp bạn.

Tôi cười lăn quay. Choàng tay qua ôm Kim:

- Khuya rồi, ngủ thôi cháu yêu của thím.

Kim cười khúc khích:

- Vậy là bạn... chịu đèn rồi đúng không?

Tôi lặng yên, nhắm mắt và ngủ thiếp đi.

Tôi và Kim trở thành đôi bạn thân thiết nhanh chóng. Cuối tuần Kim về quê. Khi trở lại nội trú, nó như mọc cánh bay sà vào phòng tôi, tay phe phẩy một phong thư:

- Ai xem thư tình hông?

Cả phòng bật cười. Tôi và ba người bạn cùng phòng vây quanh Kim. Tôi trêu bạn:

- Anh chàng thi sĩ gửi thư cho Kim à?

Kim nghênh nghênh mặt:

- Đâu có. Thư của anh Chánh để gì tao đem ra đây khoe. Thư của chú tao gửi cho con Tím.

Cả bọn trố mắt kinh ngạc:

- Gửi cho con Tím!

- Ừ! Khà khà...

Tôi bật cười:

- Ủa, mấy làm mai thiệt hả Kim.

Kim vung tay như đang diễn thuyết:

- Vừa nghe tao tả cái dung nhan mùa đông của mấy là ổng muốn chết giấc rồi. Tối đó làm liền một bài thơ gửi kèm theo lá thư làm quen nè.

Cả nhóm bật cười:

- Hay ghen! Làm thơ còn lẹ hơn làm bánh nữa chứ nhưng mà hay không đó.

- Tất nhiên là hay rồi.

Dung cắc có hỏi:

- Ông ấy cho mấy đọc rồi à?

Kim đỏ mặt nhưng vẫn nói ngang:

- Ồ... Chưa. Nhưng bài gì của chú tao viết tao cũng thấy hay hết trơn dù... chưa đọc hi hi...

Tôi cảm thấy yêu mến cô bạn nhỏ này vô cùng. Bạn thật hồn nhiên!

Từ đó, tôi và Hải, chú của Kim cứ thư qua thư lại. Thư của anh ngày một tha thiết, đắm say hơn. Riêng tôi thì tôi cũng không hiểu mình có yêu Hải không? Tôi vẫn nhớ anh Khoa và vẫn thấy tim đập rộn ràng, nhói đau khi nghĩ về anh. Nhưng hễ thư Hải đến chậm hơn bình thường một chút là tôi đã xốn xang, ngồi đứng không yên. Tôi cứ chờ, cứ đợi những lá thư ướp vị ngọt của mật, gói hương của hoa bay đến vỗ về, xoa dịu trái tim tưởng đã không thể nào lạnh lặn.

Sau ngày gặp mặt nhau lần đầu, tôi nghĩ mãi về Hải. Tôi làm một việc thô thiển là so sánh anh với anh Khoa để tìm cách bào chữa cho trái tim đã nhen nhuốm một sự đổi thay tình cảm.

Hải thua anh Khoa nhiều điểm như sống không lý tưởng, chỉ là một nhân viên kế toán của một doanh nghiệp tư nhân. Không có sự đam mê tể nhị, chăm chút cho tôi từ cách học, cách nghĩ đến cách ăn mặc. Nhớ xưa có lần nghe mẹ than thở rằng các con của mẹ thiếu thốn mọi thứ, kể cả quần áo đẹp. Anh Khoa đã bảo:

- Biết rằng “người đẹp nhờ lụa” nhưng đó chỉ là cái đẹp bên ngoài. Cũng có câu “Chiếc áo không làm nên thầy tu”. Theo cháu nghĩ quần áo không quyết định giá trị nhân cách của một con người. Chỉ cần ăn mặc sạch sẽ, giản dị, vừa vặn, phù hợp với tuổi tác, nghề nghiệp,

vóc dáng là đủ để làm tăng vẻ đẹp bên ngoài.

Rồi để mọi người an tâm, anh tiếp:

- Ví dụ như Trà Mi, như Tím nè, các em ấy chỉ với bộ áo dài gấm trắng thường ngày, mang đôi guốc vòng bình dị. Vậy mà đẹp hơn mấy cô bé mặc áo vải mút-xơ-lin mỏng dính. Còn ở lứa tuổi học trò thì việc chăm học, học giỏi quan trọng hơn mặc quần áo đẹp.

Anh Khoa đã khiến cho cả nhà không còn lo nghĩ về việc không có quần áo loại đắt tiền, mang lại một quan niệm sống, biến nó thành nếp nghĩ của gia đình tôi từ đó.

Quà tặng của anh Hải cũng rất khác anh Khoa. Toàn là những quyển tiểu thuyết lãng mạn. Những bài thơ trữ tình. Trong khi anh Khoa đem đến cho từng người trong gia đình tôi những quyển mà nội dung thật sự cần thiết về tinh thần một cách lành mạnh. Kiến thức phổ thông cho ba chị em tôi, phương tiện giải trí cho mẹ tôi và những quyển kinh cho bà như những chỗ dựa tinh thần.

Hải chỉ quan tâm đến tôi. Anh đuổi theo một mục đích và mọi mũi tên đều nhắm tới cái đích là để yêu và được yêu.

Tuy nhiên anh có một ưu điểm mà anh Khoa chưa làm được hoặc là chưa kịp làm đã về cõi vĩnh hằng. Đó là đưa tôi tới ngưỡng cửa thần tiên của cảm xúc. Tôi bắt gặp hoa thơm, cỏ lạ trong khu vườn văn học. Tôi đắm say, đam mê và khao khát sáng tạo văn học. Tôi ao ước trở thành một nhà thơ, một con tằm nhả những sợi tơ lóng lánh, diệu kỳ sau khi đã gặm nhấm những ngọn

dâu non tươi, ngọt lịm, huyền hoặc.

Tôi tập làm thơ và Hải trở thành người thầy đầu tiên khai sáng, dẫn dắt, nâng tôi lên một bậc thêm tràn đầy cảm xúc tinh khôi.

Thật bất ngờ. Tôi đạt giải ba của cuộc thi thơ do nhà trường tổ chức. Cái tên Nguyễn Thị Tím trở thành hiện tượng lạ. Hiền ngoan, chăm học và mơ mộng ngút trời.

Nhưng chẳng bao lâu, tôi nổi tiếng hơn nữa vì... thất tình.

Một hôm. Kim về Cần Thơ thăm nhà. Khi trở lại nội trú Kim bỗng vừa khóc vừa bảo:

- Tím quên chú Hải đi. Kim không ngờ chú ấy tệ đến thế. Tím tha lỗi cho Kim ghen. Kim chẳng muốn như vậy đâu.

Tôi kinh ngạc hỏi:

- Như vậy là chuyện gì mới được?

- Hãy hỏi chú Hải của Kim.

Sau đó, Kim lánh mặt tôi hoài. Tôi hoảng vía chẳng biết chuyện gì vội viết thư hỏi thì anh bảo sẽ qua gặp và kể hết cho tôi nghe.

Hải hẹn gặp tôi ở một góc giáo đường.

Tôi ngồi lặng im bên Hải, thần thờ ngắm vạt cỏ lóng lánh sương mai. Mặt trời lữ đừ thả làn nắng vàng nhạt, trong veo. Nắng chỉ làm rõ thêm khung cảnh chứ chưa đủ hơi ấm hong khô sương mù còn sót lại. Tôi rùng mình, co ro, giấu đôi tay dưới tà áo trắng học trò.

Trên cao, từ đỉnh nóc giáo đường, Chúa bị đóng đinh vào cây thập tự. Ngày ngày, Chúa nhìn xuống những con chiên khổ đau bằng ánh mắt ưu tư, phiến muộn.

Ngày thường, giáo đường vắng vẻ làm sao. Không có ai đến cầu nguyện. Đàng xa, nơi dãy nhà ngang thỉnh thoảng thấp thoáng bóng áo choàng đen di động rồi biến mất. Ở đây, bên thềm hang đá, nơi thờ Chúa giáng trần, tôi ngồi chờ người yêu xưng tội, thay mặt Đức Cha để lắng nghe, ban phép rửa tội. Hải sẽ ra về với lòng an nhiên, thanh thản. Mọi thứ tội lỗi, anh vứt lại cho tôi. Tôi nhận lấy như nhận lời dang tay trên cây thánh giá.

Hải không biết mở đầu bằng cách nào. Anh loay hoay xoay sợi dây đồng hồ từ trước ra sau rồi từ sau ra trước. Anh ngắm nhìn nó như quan sát nỗi tuyệt vọng của mình. Anh đốt một đốm lửa ở đầu điều thuốc. Và, anh, cái thằng khờ ở đầu bên kia, hút lấy, hút để.

- Tím, anh yêu em! Anh yêu em!

Chẳng biết có nên tin hay không nữa. Tin hay không, bây giờ đâu có nghĩa lý gì. Chẳng thay đổi được gì. Tôi nhắm mắt, thở dài náo ruột.

- Anh định nói gì, nói lạ đi, em phải về nữa.

Giọng Hải êm dịu như hơi thở mà tôi lại tưởng anh gọi mưa gió về làm giông bão quanh mình:

- Tím, anh yêu em. Còn Hằng, anh chỉ quý như em gái nhưng...

- Ủa, Hằng là ai?

Hải ngập ngừng một hồi rồi kể luôn một mạch:

- Là cô bạn láng giềng thôi. Nhưng, trong một đêm say rượu, anh lỡ... ăn ở với Hằng.

Tôi kinh hoàng:

- Ăn ở với người ta!

Úp hai bàn tay lên ngực. Tôi lùi lại, mặt đỏ bừng:

- Trời! Anh ghê thật!

Hải phì cười. Tôi nạt lớn:

- Còn cười nữa hả?

Hải cố ghìim nụ cười:

- Anh đau khổ lắm chứ bộ.

- Xạo vừa thôi!

Hải bật cười:

- Thật mà, anh chỉ yêu em.

Tôi quay đi nơi khác:

- Yêu em mà... lấy người ta.

- Anh có muốn vậy đâu.

- Xạo nữa!

Hải cầm tay tôi, dịu dàng bảo:

- Thật mà.

- Rồi sao nữa?

- Bây giờ, mẹ anh... bắt cưới Hằng vì cô ấy đã mang thai.

Tôi kinh sợ, đổ gục xuống thêm. Tôi thấy mình bay lên, bay lên, căng tay giữa trời lồng lộng gió. Chính Hải đã treo tôi lên thánh giá, đóng khắp người tôi bằng những cây đinh bén ngót.

Hải ngồi bên, mặt tái mét:

- Em làm sao vậy? Em làm anh sợ quá! Em nói đi! Nếu em bằng lòng, anh sẽ bỏ hết, cả con anh nữa để theo em.

Tôi thì thầm:

- Cả con anh nữa!

Tôi đau đớn nhìn Hải lâu thật lâu rồi không chịu

được nữa, thét lên:

- Hải, anh nghe đây! Tất nhiên là tôi yêu anh và muốn được cùng anh chung sống. Nhưng trong một hoàn cảnh tốt đẹp hơn kia. Tôi không muốn mình sống như một kẻ cắp, giành lấy tình yêu mà không nghĩ đến kẻ khác. Tôi không muốn thắng một cô gái nhẹ dạ. Tôi càng không muốn bắt mất người cha của đứa trẻ vô tội. Và, tôi cũng không thích chiếm đoạt anh. Tôi thù anh! Tôi khinh anh, một người đàn ông thiếu tự chủ, không bản lĩnh đã đánh cắp sự trong sáng trong tâm hồn tôi, đời sống vô tư của lứa tuổi thanh xuân. Bây giờ, tôi chỉ còn lại tôi với kỷ niệm về một mối tình chẳng lấy gì làm đẹp cho lắm. Hải, đừng bao giờ gặp mặt tôi nữa.

Tôi bỏ chạy. Vậy là mối tình đã kết thúc. Và tôi một lần nữa như đã chết.

CHƯƠNG VI

1

Tốt nghiệp Trung học Sư phạm, tôi được bổ nhiệm về một trường Tiểu học Cộng đồng ở vùng sâu vùng xa. Ngôi trường nằm cặp mé lộ đất, đối diện một bãi cỏ bạt ngàn. Trường chỉ có một dãy gồm năm phòng vách tường, mái lợp tôn hắt hoi. Cổng và các cửa ra vào đều quay về hướng Đông Nam. Sân trường rất rộng, quanh năm mát rượi nhờ vòm cây dầu cổ thụ nằm bên phải và cây phượng vĩ già khụ nằm bên trái xòe tán rộng tỏa bóng. Phía sau trường, ngoài vòng rào còn có hàng dừa xiêm của chủ đất nghiêng nghiêng như những cây dù khổng lồ nối liền nhau không cho nắng chui qua. Xem ra, ở xã này nhà trường giàu hơn nhà dân. Hai dãy nhà dân song song nhau dẫn đến chợ xã và cả dãy nhà cặp bến sông mà chỉ có hai căn nhà lầu, ba căn nhà tường. Còn lại toàn nhà lá ọp ẹp, lụp xụp, liêu xiêu.

Thầy Hiệu trưởng khoe rằng, khi ông được điều về đây thì trường chỉ là một cái nhà lá trống hoác như chuồng trâu. Ông phải về Ty Tiểu học vận động mới được cấp mười bộ bàn ghế học sinh và một bộ bàn ghế

giáo viên. Ông quên xin bảng lớp nên đành dùng tấm tôn phẳng cũ sơn đen. Khi viết, nó rên lụp cụp lụp cụp nghe vừa mệt vừa bức mình. Một mình ông dạy hai lớp một. Một lớp buổi sáng, một lớp buổi chiều. Mỗi lớp chưa tới hai chục đứa.

Tôi hỏi sao thầy không dồn thành một lớp để dạy vừa khỏe vừa gọn. Thầy trợn mắt bảo đâu dễ vậy. Những đứa có nhiệm vụ ở nhà giữ em cho cha mẹ đi bán thì phải học buổi chiều vì chợ xã nhóm có buổi sáng thôi. Còn những đứa cha mẹ đi làm ruộng, làm vườn thì chúng thích học buổi sáng để tan học túa ra ruộng mò cua, bắt ốc. Có khi học trò lười biếng, không thèm đi học, thầy phải tới tận nhà lôi vào lớp. Dạy cho chúng biết hai mươi chín chữ cái là ông đủ xắc bắc xang bang. Dạy một năm trời, lên lớp chỉ có hai phần ba mà mừng còn hơn trúng số. Ông Hiệu trưởng tâm sự rằng nếu ông không bị tình yêu sét đánh ở đây thì chắc ông đã tìm cách xin đổi đi chỗ khác.

Thêm nữa, hễ muốn về tỉnh có việc thì phải thức từ hai giờ sáng, lội bộ một đoạn đường đất chừng hai cây số. Không có đèn đường nên phải cầm theo cây đèn bão hoặc đèn pin. Phần sợ bọn lính gác tưởng Việt Cộng rồi bắn ẩu thì toi mạng. Phải đi ngang qua cây cầu khỉ vắt ngang con xẻo chảy xiết, nước đục ngầu. Rồi phải đi thêm vài trăm mét nữa mới tới chỗ chiếc xe đồ nằm chờ khách. Mỗi ngày chỉ có một chuyến xe ra tỉnh lúc 3 giờ sáng và quay lại xã lúc bốn giờ chiều. Rồi lại lội bộ về nhà. Thật là nhiều khê, mệt mỏi!

Ông bảo tình yêu kỳ diệu thật. Nó khiến ông quên

những con đường tráng nhựa phẳng lì ở quê nhà mà bầu vào lối đi nhỏ hẹp. Mùa nắng đầy bụi, mùa mưa lầy lội, quần vo tới gối. Nhưng cũng xứng cho ông lắm vì người ông yêu là cô gái đẹp nhất xã. Vừa nhìn thấy đôi mắt của nàng là ông biết cuộc đời ông coi như... dừng lại ở đây. Đúng là ông cảm rễ ở đây luôn khi cưới được nàng. Vì thế, ông nghĩ cần làm cho ngôi trường này nở ra, rộng lớn hơn. Ông vừa vận động bà con quanh vùng hiến đất xây trường vừa vận động bên ngành Giáo dục. Rốt cuộc, người chủ đất cũng là... cha vợ đã hiến cho một cái nền xây trường. Thế là ngôi trường mơ ước của ông đã thành hiện thực. Nó khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Tiếc là chỉ sử dụng bốn phòng làm phòng học vì trường có bảy lớp thôi. Hai lớp một, hai lớp hai học buổi sáng, một lớp ba, một lớp bốn, một lớp năm học buổi chiều. Còn một phòng dùng làm văn phòng nhà trường. Gọi là văn phòng cho oai chứ trong đó chỉ có một bộ bàn ghế giáo viên, một cái bảng lớp, một cái tủ thiếc đựng hồ sơ và một... cây chổi bông cỏ. Giáo viên trường đùa là dành riêng cho thầy hiệu trưởng muốn quét lúc nào cũng được. Trên bảng lớp, thầy chia làm đôi. Một bên thầy vẽ sơ đồ trường học. Nhìn tức cười gần chết. Y chang một cây thang năm bậc có đánh số. Một bên thầy ghi danh sách giáo viên trường. Tên thầy đứng đầu bảng. Tiếp theo thầy liệt kê theo tuổi. Tôi nhỏ nhất nên được đứng kế thầy. Cứ thế...

Chị Sari mỗi lần lên văn phòng lại căn nhắc:

- Nhìn chẳng hiểu Hiệu trưởng xếp danh sách theo kiểu gì lạ đời. Sao ông hồng xếp theo thứ tự lớp phụ

trách cho giống các trường khác.

Chị Thúy là giáo viên dạy lớp hai cười cười:

- Đâu được! Làm vậy đâu có nổi. Phải khác người ta mới đã chứ hihi... Chị không nhớ vụ Hiệu trưởng làm khai sinh cho con trai sao. Thằng nhỏ sinh ngày hai tháng Ba mà ổng kéo ngược lại thành ngày 30 tháng Hai ha ha...

Tôi tròn mắt kêu lên:

- Ủa, tháng Hai chỉ có hai mươi tám ngày thôi mà. Chỉ khi nào năm nhuận thì hai mươi chín ngày. Thuở giờ đâu có ngày... 30 tháng 2.

Chị Sari và chị Thúy cười ngất:

- Bởi vậy mới nói là lạ chứ lì. Cũng từ vụ đó thấy Năm còn được bà con gọi là thấy 30 tháng Hai nữa đó. Nhưng gọi lên thôi, gọi trước mặt là ổng quát tóe lửa.

- Ủa, vậy bên xã cũng làm khai sinh cho cháu bé ngày đó sao chị?

- Ừ. Bởi vậy xã mình cũng nổi tiếng luôn. Cũng được gọi là xã 30 tháng Hai. Khả khả... Khi thấy Năm đem khai sinh lên Ty Tiểu học nộp để bổ túc hồ sơ xin phụ cấp cho con thì nghe đâu thấy được ông Trưởng Ty mời vô văn phòng vừa uống trà vừa nghe... khen.

Tôi cười bò lăn:

- Khen sao chị?

Chị Thúy giả giọng đàn ông:

- Trên đời này chỉ có mình thấy là số một ghen. Để con ngày 30 tháng Hai. Ngày ngoài hành tinh chắc!

- Rồi thấy Hiệu trưởng trả lời sao chị?

- Thì thấy... cả lăm một hồi rồi mới nói được là thừa

Trưởng Ty tại em tính khai vậy cho nó tròn số ạ.

Tôi cười nghiêng ngả luôn. Chị Sari khoe:

- Em biết ai tiết lộ vụ này ra không?

- Ai vậy chị?

- Bà xã ông chứ ai. Vì chị là bạn thân của bà xã ông mà. Nó dặn chị đừng nói với ai vụ ông Trưởng Ty mắng.

- Rồi sao chị... nói. Hihi...

- Chị chỉ nói cho mình nhỏ Thúy này nghe nè. Ai dè nó lại kể cho ông xã nó nghe.

- Rồi ông xã chị ấy kể cho bạn nghe đúng không?.

- Đâu có. Ông xã bà Thúy kể trên bàn tiệc hôm ăn đám cưới cho đông người nghe. Tại có chút rượu vào nên... lời ra, làm sao cản hihi... Vậy là cả xã biết ráo trọi.

Thầy Năm đúng là mẫu người hiền hậu, thật thà chất phác. Cách nghĩ của thầy đơn giản như cách sống. Thầy quản lý một buổi. Có khi thầy đi buổi sáng, có khi đến trường buổi chiều. Buổi còn lại thầy ở nhà phụ vợ làm vườn. Thầy giao cho giáo viên tự quản lý... lớp. Thầy bảo giáo viên hãy tự giác lo dạy cho tốt. Ráng dạy cho học sinh lên lớp càng nhiều càng hay. Nhưng lạ là hễ lớp nào học sinh lên lớp nhiều là thầy cho giáo viên lớp đó... lên theo. Cách này hiệu quả thiệt. Vì nhờ vậy không giáo viên nào đẩy học sinh lên lớp khi chúng không nắm được yêu cầu kiến thức cơ bản của cấp lớp. Vì nếu cho lên lớp ào ạt thì chính mình lãnh đủ, mình “gánh nợ” chứ ai vào đây

Chỗ tôi ở trọ cũng rất đặc biệt. Đó là căn nhà cũng lợp lá nhưng rất rộng và dài. Có tới bốn cái buồng ngủ. Hai buồng ngủ sát vách ngăn phòng khách là của hai

thầy giáo học cùng khóa và cũng được bổ nhiệm về cùng lúc với tôi. Còn chủ nhà thì ở sau bếp. Chị ấy ngủ trên cái giường tre rộng chừng mét tám với đứa con trai hai tuổi. Cái mừng lúc nào cũng giăng sẵn. Sáng gộp chân mừng lại, vắt lên nóc mừng. Khi nào ngủ kéo xuống. Chị bảo từ ngày chồng chết trận một cách thảm khốc đến nay, chị không còn thiết sống nữa. Cứ mỗi lần nhớ đến hình ảnh chồng bị vướng mìn đứt làm 2 khúc chị chỉ muốn chết theo nhưng còn đứa con. Nên sau khi lãnh tiền tử của chồng về chị cất lại nhà này và cho thầy cô thuê ở trọ vừa có tiền vừa đỡ hiu quạnh. Nhìn chị sống đôi khi thấy tội nghiệp lắm. Nấu nồi cơm nhỏ xiu. Vui thì bôi ra chén, buồn để cơm nguyên trong nồi múc ăn. Có hôm chị trộn cá hay thịt vào rồi múc ăn. Chị làm cho tôi lén lau nước mắt hoài luôn. Sau đó, tôi nghĩ ra một cách là nhờ chị nấu cơm tháng cho tôi. Rồi chị Sari và hai thầy giáo. cũng lên tiếng cậy chị nấu giúp. Nhờ vậy, bữa ăn bắt đầu giống như một gia đình nên rất vui.

Chị Sari là người dân tộc Khmer. Tuy nước da nâu nhưng chị có cặp mắt to và hàm răng đẹp nhìn rất có duyên. Chị lại dễ tính nên ai cũng thương. Từ ngày về trường đến nay chị chỉ dạy lớp một. Năm nào học sinh lên lớp cũng chỉ hơn phân nửa. Không phải chị dạy dở mà do học sinh ở đây vui đi học, buồn ở nhà chờ cô giáo đến năn nỉ. Sáng nào chị Sari và chị Sơn đều đến lớp trễ hơn cả. Hai chị vào kéo theo sau một bầy học trò như cá mẹ kéo theo bầy ròng ròng.

Chiến tranh càng khốc liệt thì học trò ở đây càng thưa thớt. Cha mẹ bận lo chạy ăn chạy mặc, không có thời gian để nhắc nhở chúng. Thậm chí có người còn bảo:

- Sống nay chết mai vậy học cũng không biết để làm gì.

Lớp tôi chỉ có ba mươi học sinh. Học trò nam được mười tám em. Học trò nữ có mười hai em. Đứa nào cũng đen nhẻm, tóc cháy vàng hoe vì hay để đầu trần dang nắng. Đến gần chúng, mùi mồ hôi hòa lẫn mùi khét nắng tạo thành một thứ mùi... rất đáng thương. Ngày đầu nhận lớp, dù không ai bảo, chúng đứng cả dậy, trở mắt nhìn cô giáo mới.

Phát tay ra dấu cho học sinh ngồi xuống, thầy Hiệu trưởng giới thiệu ngắn gọn:

- Cô giáo phụ trách lớp tụi em đó. Ráng học cho ngoan nghen.

Rồi quay sang tôi, thầy mỉm cười:

- Giao tụi nhỏ cho cô đó. Thấy vậy chứ dễ dạy lắm. Thôi, cô ở dạy... tôi về nhen.

Tôi bật cười, gật đầu:

- Dạ. Em chào thầy.

Nhìn theo dáng điệu tất bật của thầy nửa tội nghiệp nửa thương thương.

Một bé gái đứng dậy, lễ phép:

- Thưa cô, cô dạy tụi con luôn hả cô?

Tôi gật đầu, nhoẻn miệng cười:

- Bây giờ cô tự giới thiệu nhen. Cô tên là Nguyễn Thị Tím, nhà cô ở trên thị xã, thuộc tỉnh Vĩnh Bình. Cách đây không xa lắm.

Chúng có vẻ ngạc nhiên lắm, quay nhìn nhau, xầm xì gì đó. Chờ cho học trò im lặng, tôi tiếp:

- Bây giờ tới lượt các em tự giới thiệu. Tức là các em đứng lên, nêu họ tên các em. Ba mẹ hiện làm nghề gì, nhà ở đâu, có bao nhiêu anh chị em nhé.

Chúng có vẻ thích thú lắm. Hết đứa này tới đứa khác kể về bản thân nghe mà thương. Phần lớn cha mẹ học trò tôi là nông dân. Một số ít buôn bán ở chợ. Có em khoe mình biết gặt, có em khoe biết kéo vó, có em kể một mình giữ ba đứa em...

Nhờ vậy, tôi hiểu rõ hoàn cảnh của từng em. Biết lý do nào khiến chúng học dở. Không phải vì tối dạ mà chính cái nghèo, cái đói là thủ phạm ngăn trở bước tiến của học trò tôi. Chúng làm tôi nhớ đến tuổi thơ mình cũng chật vật, nghèo và đầy bất trắc.

Từ đó, tôi soạn bài kỹ lưỡng hơn để khi đứng lớp tôi có thể vực dậy từng em một. Trong đó, có hai em rất

kháu khỉnh đều mồ côi cha. Chúng đã làm cho tôi kinh ngạc khi xem học bạ năm học trước toàn điểm thấp. Mấy tháng đầu năm này, khi tôi chưa về nhận lớp, hai em toàn bị xếp hạng cuối sổ.

Chị Thúy, giáo viên đã dạy chúng hai tháng trước cho biết:

- Lúc đó ba của hai em này chết. Nghe đâu họ là Việt Cộng đó ghen. Hai đứa định nghỉ học luôn nhưng chị đã đến nhà vận động mãi. Bà nội của chúng mới cho cháu quay lại lớp học. Nhưng chúng học kém quá.

Tôi chợt nhớ anh Khoa da diết. Cũng nhờ anh mà tôi lớn lên mạnh mẽ như cây rừng. Tôi đến nhà kèm thêm cho hai đứa. Chỉ sau một tuần, các em đã đạt điểm năm, điểm sáu. Rồi sau một tháng, chúng vọt lên điểm mười, kèm theo chữ giỏi.

Cuối tháng, tôi về tỉnh lĩnh tháng lương đầu tiên. Tôi cũng lật đật đưa hết cho mẹ nhưng mẹ chỉ lấy phân nửa. Mẹ bảo tôi giữ để đóng tiền ăn cơm tháng, tiền thuê nhà trọ và còn tiêu xài ở một nơi xa lạ. Nghe tôi kể về những đứa học trò nghèo, mẹ mua cho tôi ba mươi cái nón để tôi tặng thưởng học sinh có tiến bộ, ngoan ngoãn vừa để chúng có thể trốn nắng dưới những cái nón vải hoa xinh xắn.

Bây giờ, lớp học như một mái nhà thứ hai của tôi. Học trò như những đứa em ngoan, chăm chỉ, đáng yêu. Giờ chơi, tôi hay chải tóc, vấn bím cho các bé gái, cắt móng tay cho học trò trai. Cuối tuần, hôm nào trời không mưa tôi đến thăm nhà học trò để biết tường tận về sinh hoạt hằng ngày của chúng. Tôi ngạc nhiên vô

cùng. Phần lớn nhà các em chỉ có giường, bàn và vài cái ghế đầu. Rất hiếm nhà có tủ. Thậm chí chỗ thờ phượng cũng chỉ là cái bàn gỗ thông. Quần áo được xếp gọn vào những cái thùng giấy hoặc treo trên vách. Những bộ quần áo bạc màu, nhăn nhúm xếp ly thành nếp, dù có ủi cũng không thể thẳng được. Họ nghèo tới độ có dép mà không dám mang vì sợ chóng mòn. Đôi dép chỉ được dùng khi rửa chân chuẩn bị lên giường ngủ.

Chiếc xe Jeep mini vừa chạy vừa rú còi inh ỏi. Nó ung dung lao vào sân trường trong giờ học. Ngừng ở giữa sân, một người mặc bộ đồ lính kaki vàng từ trên xe nhảy xuống. Hai tên khác cũng xuống theo, hai tay nâng cây súng chĩa về hai phía như đang ra trận. Chúng nhìn quanh một lúc rồi đi về phía văn phòng. Không thấy ai ở đó liền quay ra đi thẳng đến lớp tôi. Người đi đầu có khuôn mặt khá điển trai. Hắn có hàm râu mép trên được cắt tỉa tỉ mỉ nhìn vừa đẹp vừa đều đều. Hắn giơ tay chào theo kiểu nhà binh:

- Chào cô giáo!

Rồi đập hai chân nghe cái rộp. Thuộc cấp của hắn cười rộ.

Tôi cố nén cười, nghiêm mặt, cúi đầu lễ phép:

- Dạ, chào ông.

Hắn nhìn xoáy vào tôi từ đầu đến chân rồi từ chân lên mặt, cười cười:

- Tôi vào lớp được chứ?

- Dạ được, mời ông.

Hai người lính kia đứng canh hai bên cửa khi hắn ung dung đi vào lớp. Thản nhiên đảo từ trên xuống

cuối lớp rồi vòng trở lên chỗ bàn giáo viên. Tựa lưng vào bàn, hất mặt:

- Lớp cô có bao nhiêu học sinh?

- Dạ ba mươi.

- Sao không thấy ghi số học sinh có mặt lên cái ô sĩ số kia?

- Thưa ông, lớp tôi có nhiều em nhà quá xa, thường đến lớp không đúng giờ. Nên giờ ra chơi tôi mới ghi vì đã chắc chắn là có bao nhiêu em đến lớp.

Hắn ngửa mặt lên trời cười:

- Ha ha... Khá lắm! Lớp này đứa nào giỏi nhất?

- Dạ rất nhiều em ạ.

Hắn trở mặt nhìn tôi:

- Woo! Vậy à! Cô gọi thử một đứa tôi kiểm tra xem sao?

Tôi kinh ngạc không biết người mặc quân phục này định làm gì nhưng cũng gọi em Thương đứng dậy. Thằng bé khoanh tay, ngược nhìn. Ông ta cũng nhìn thằng bé từ đầu đến chân rồi hỏi:

- Máy tên gì?

- Con tên Thương!

- Ha ha... tên hay ghen. Nhìn mày cũng khá khinh dữ à.

- Con cảm ơn ông.

Ông ta gục gặc đầu:

- Đoạn văn cô giáo ghi trên bảng có mấy câu?

- Dạ thưa ông có tám câu ạ.

- Sao biết có tám câu?

- Dạ vì sau mỗi câu được kết thúc bằng dấu chấm.

Hắn trợn mắt:

- Ủi cha! Khá lắm! Vậy chín lần tám là mấy?

- Thưa ông chín lần tám là bảy mươi hai.

- Vậy bảy mươi hai chia tám bằng mấy?

- Dạ bằng chín ạ.

- Cô giáo có ba mươi cái nón, cho học trò hết hai mươi chín cái. Hỏi còn lại mấy cái nón?

Thằng bé liếc nhìn tôi, nhanh nhẹn đáp:

- Dạ cô giáo còn lại một cái nón ạ. Nhưng thưa ông, cô con cho hết ba mươi cái mà.

Hắn gập người lại cười:

- Thằng này giỏi thiệt! Cho mấy ngời xuống.

Quay sang nhìn tôi đang đỏ mặt vì tức:

- Cô giáo nè, đứa nào dở nhất lớp?

- Thưa ông, tôi không có thói quen nêu tên học sinh dở. Mong ông thông cảm.

- Ồ... Khá lắm!

- Chẳng hay cô bao nhiêu tuổi?

- Dạ tôi hai mươi mốt tuổi.

- Ha ha... quá trẻ và... quá đẹp!

Tôi đỏ mặt vì thẹn và tức giận khi nghe cấp dưới của hắn cười rộ một cách khả ố. Trò này diễn ra trước mắt học sinh quả là kỳ cục, khó coi.

Tôi nghiêm nghị:

- Thưa ông, xin phép được hỏi ông là ai ?

Hắn trợn trừng mắt, mím môi, hàm râu dãn ra như một cái vạch chắn giữa hai môi:

- Trời đất! Không biết tôi là ai à? Tôi là Phó Quận trưởng Trà Cú. Mọi người hay gọi tôi là Phó quận Quan

vì tôi tên Quan. Ở đây, ai cũng biết tôi, trừ cô đó ghen.

- Dạ, xin lỗi ông. Vậy ra ông là Phó quận à.

Hắn vênh mặt:

- Đúng! Rồi sao?

- Dạ, vậy mà tôi cứ tưởng ông là Thanh tra Giáo dục của Bộ cử đến.

Hắn đỏ mặt:

- Ủa, sao tưởng kỳ vậy cô giáo?

- Dạ vì chỉ có Thanh tra Giáo dục mới đến lớp hỏi giáo viên và học sinh như vậy thôi ạ.

Hắn cười ha hả, gục gặc đầu, giơ ngón tay cái lên trước mặt tôi:

- Số một! Tuyệt lắm! Thôi, làm quen bấy nhiêu đó đủ rồi. Chào cô giáo. Hẹn gặp lại nhé.

Hắn đi nhanh ra cửa sau khi liếc nhìn tôi vừa dịu dàng vừa... bén ngót. Chiếc xe lại phóng đi. Tiếng gầm rú xa dần.

Học sinh trong lớp đứng cả dậy, chúng nhao nhao lên:

- Cô ơi, ông đó đóng ở cái bót gần ấp Xoài Lơ đó cô.

- Ông đó dữ như chằn vậy đó cô.

- Cô ơi, ông đó như hung thần, ai cũng sợ hết cô ơi.

- Ông đó... dê lắm cô ơi!

...Đủ thứ thông tin về ông Phó Quận mà tới giờ này tôi mới biết. Vậy ra học trò tôi còn tài hơn tôi nữa. Tôi mỉm cười, trấn an chúng:

- Các em đừng lo, không sao đâu?

Hai anh bạn đồng nghiệp ở lớp kế bên đến trước cửa lớp tôi hỏi:

- Có chuyện gì vậy cô Tím?

Tôi kể lại đầu đuôi cho hai thầy nghe. Hai người xanh mặt, bảo:

- Cô gan cùng mình ghen. Nghe đầu hấn hắc ám lắm đó. Chắc hấn muốn dò la chuyện gì đây. Cô phải cẩn thận ghen. Tốt hơn hết dạy xong về nhà nằm nghỉ đừng đi lòng vòng nữa.

Tôi giật mình! Có thể như thế lắm! Tại sao trường còn hai thầy cùng về một lượt mà không ghé qua lớp, lại đến lớp tôi. Đã vậy hấn còn đưa ra bài toán về ba mươi cái nón nữa. Ngẫm lại tôi thấy hấn như ngấm bảo là hấn biết cả những việc tôi đã làm. Nhưng tặng nón cho học sinh có gì sai đâu chứ. Tuy nhiên, tôi cũng thấy lo lo vì trước khi bỏ đi còn bảo “Hẹn gặp lại”.

Hắn chưa trở lại, hôm sau đã có một cô gái trạc tuổi chị hai tôi cưỡi xe honda vào trường. Cách ăn mặc thật sexy. Áo thun và chiếc váy ngắn ngắn bó sát thân thể như muốn khoe những đường nét gợi cảm. Mặt bụi phấn. Thật ra, nếu cô ta trang điểm nhạt hơn thì nhan sắc sẽ tăng lên gấp bội. Với đôi mắt nâu và hàng mi dài mượt bị lu mờ vì lớp chì xanh pha nhũ lấp lánh. Chân mày bị gọt cong vòng, nhỏ rút tạo cho khuôn mặt sự trống trải, cầu kỳ. Hai bên sống mũi tô hai sọc màu nâu nhạt để gây ảo tưởng về chiều cao và cặp môi dày tô son màu mận chín bóng lưỡng. Nhìn chung cũng đẹp nhưng có gì đó giả tạo. Bàn tay phải xoắn lấy sợi dây dài của cái bóp có đính hột cườm và tung tẩy nó như đang đùa nghịch. Như cố tình nện đế giày thành thịch trên hành lang đến lớp tôi, cô ta dừng lại ở cửa, gật đầu chào.

Tôi chào lại, lễ phép:

- Dạ chào cô. Cô là phụ huynh học sinh của em nào ạ?
- Không. Tôi tìm cô.

Tôi ngạc nhiên vì vẻ mặt cau có đang quét mắt nhìn mình từ đầu đến chân rồi từ chân lên đầu. Chẳng biết mình đã quen cô này khi nào, tôi nhú mày cố nhớ nhưng không sao nhớ ra.

Đoán được ý nghĩ của tôi, cô ta gằn giọng:

- Cô và tôi không có quen nhau đâu?

Cảm thấy hình như có gì không ổn, tôi hỏi:

- Dạ, vậy cô tìm tôi có việc chi?

- Để không mất thời giờ của cô, tui tự giới thiệu tui là Thanh Loan, người yêu cũng là vợ sắp cưới của Phó quận Quan.

Lạ chưa! Lại có chuyện gì đây, hay là muốn thị uy. Tôi làm bộ sợ lắm lét:

- Ô! Hân hạnh! Hân hạnh được biết bà Phó Quận. Bà có chi cần dạy bảo?

Cô ta có vẻ đặc chí, đứng tựa vào cửa lớp, rung đùi như muốn tôi để ý nhìn thấy cặp chân trắng thon đi đôi giày cao gót đỏ chót.

- Ủ. Cô biết vậy là tốt. Tôi chỉ muốn cô biết là ông Phó quận Quan sắp có vợ là tôi đây để cô liệu cách ăn ở. Nếu lém phém thì đừng trách!

Tôi giận tím mặt nhưng cố nén:

- Tôi chưa hiểu lắm ý của bà Phó Quận, xin bà nói rõ hơn. Lém phém chuyện chi ạ.

- Hừ, thôi để tôi nói huých toẹt ra cho cô dễ hiểu. Cô đừng có mơ tưởng viễn vông tới anh Phó quận nhà tôi nhé. Nếu không đừng trách!

Tôi cười khẩy:

- À, à... Thì ra bà Phó quận đang lo sợ tôi sẽ mơ tưởng tới ông Phó quận của bà. Bà yên tâm đi. Tôi được phân công tới đây để dạy học. Điều tôi mơ tưởng là cuối năm học trò tôi lên lớp hết một trăm phần trăm. Chú để ý ông Phó làm chi. Vả lại ông nhà lúc nào cũng có bà kè kè giám sát mà bà còn lo chi nữa.

Để dứt điểm chuyện này, tôi đành nói:

- Thật ra tôi đã có người yêu chứ không phải vì sợ bà mà không lém phém đâu bà à.

Cô ta tức giận đến nổi mắt như tóe lửa, nói như quát:

- Có thật vậy không?

Tôi nhìn thẳng vào mắt cô ta:

- Tôi nói dối bà làm gì? Vả lại, ông bà cũng chưa cưới nhau đâu. Nếu muốn, tôi cũng có thể lén phéng một cách hợp pháp kia mà.

Cô ta run lên vì giận:

- Con này láo!

Hai anh bạn đồng nghiệp đã đứng cạnh đó tự lúc nào. Thầy Tâm lách qua, chắn trước mặt tôi, nghiêm nghị:

- Cô an tâm đi. Em Tím là người yêu cũng là vợ sắp cưới của tôi. Hai bên gia đình đã làm lễ hỏi thì sao có chuyện lén phéng như cô lo được.

Quay sang tôi, thầy Tâm dịu dàng bảo:

- Thôi, em quay vào dạy tiếp đi, kéo thầy Hiệu trưởng biết trò chuyện trong giờ dạy thầy lại rầy la đó.

Rồi quay sang cô gái:

- Cô thông cảm nhen. Chúng tôi phải vào dạy tiếp vì đã chiều lắm rồi.

Thầy Tín cũng chen vào:

- Cô Loan an tâm đi! Chỉ có người như cô mới xứng với ông phó Quận thôi mà.

Cô ta khoái chí toét miệng cười:

- Mấy thầy nói chuyện nghe được à. Thôi, tui về nhen!

Cô ta yếu điệu quay ra, vẻ mặt rạng rỡ hẳn lên:

Khi chiếc xe honda khuất dạng, thầy Tâm cười ngất:

- Xin lỗi cô ghen cô Tím. Tôi nhận bừa vậy cho bà cô đó đi phức cho rồi. Chú không thôi bà còn tới lui kiểm chuyện với cô nữa đó. Đàn bà ghen đáng sợ lắm.

Thầy Tín mỉm cười, chế giễu bạn:

- Mấy cũng hay ghen, Thừa dịp thả câu hén.

Thầy Tâm đỏ mặt, hất hàm:

- À mà sao hồi nãy mấy nịnh cô ta quá vậy hả thằng quý?

- Nịnh đâu mà nịnh. Tao chỉ chơi chữ thôi đó chú. Tao chỉ nói khác đi cái ý nghĩ vậy nè “Chỉ có hạng người như cô mới xứng với thằng cha phó quận trời đánh ấy thôi. Nồi nào phải úp vung nấy chứ”.

Cả nhóm cười rộ. Vừa lúc đó, thấy bóng thầy Hiệu trưởng phóng xe honda 67 vào trường. Thầy dựng xe gần cửa lớp tôi rồi đi nhanh đến, vừa thở phì phò vừa hỏi:

- Lại có chuyện gì nữa hả cô Tím? Nghe chú Tư Tiền bảo đi ngang thấy có ai vào trường kiểm cô nên tôi phát lo. Chạy riết vô đây. Thiệt khổ! Trường có thêm một cô giáo xinh đẹp chưa kịp mừng đã thấy ngày nào cũng có sóng gió.

Thầy Tín cười cười:

- Dạ sóng gió qua rồi thầy Hiệu trưởng ơi.

Thầy Tâm kể lại chuyện khi nãy cho thầy Hiệu trưởng nghe. Rồi để thầy Hiệu trưởng quên chuyện sóng gió, thầy Tâm hỏi:

- Còn bao lâu nữa cô nhà sinh em bé hả thầy?

Thầy Hiệu trưởng tươi ngay nét mặt:

- Chắc một tuần trở lại thôi. Coi bộ bà xã tôi mệt lắm rồi.

Tôi chấp tay, ngửa mặt lên trời:

- Cầu trời Phật phò hộ cho cô nhà được mẹ tròn con vuông!

- Cám ơn cô. Tôi cũng chỉ cầu có vậy thôi.

Thầy Tín lại đùa:

- Lần này làm khai sinh cho bé, cháu sinh ngày nào thầy để ngày nấy đi chứ đừng làm tròn số nữa nghen thầy.

Thầy hiệu trưởng đỏ mặt cười trừ:

- Thiệt bậy quá! Mỗi lần nhớ lại chuyện đó xấu hổ chết đi được.

Nhìn thấy thật tội nghiệp, tôi liền chen vào:

- Đâu có gì xấu hổ thầy ơi! Chuyện nhỏ mà. Giống như một kỷ niệm vui vui về cháu trai thôi. Em nghĩ lúc đó chắc thầy vui mừng lắm nên quên hết... ngày tháng.

Cả nhóm lại cười vui. Thầy Tâm nhìn đồng hồ khi nghe học trò trong các lớp cũng cười giỡn ỉ xèo:

- Chết chưa! Đã đến giờ tan học mà chưa dạy môn cuối!

Thầy hiệu trưởng phát tay dễ dãi:

- Mai dạy bù lo gì! Thôi thầy cô cho học trò xếp hàng ra về đi. Nhớ đóng cửa kỹ lưỡng nghen.

- Dạ, thầy về trước đi ạ.

Không đợi tôi nhắc thêm lần nữa, thầy phóng xe đi.

Tôi cho học trò xếp hàng ra về, kết thúc một ngày học với nhiều gia vị cuộc sống thời chiến tranh vui buồn chen nhau.

Bữa cơm tối vui hơn thường ngày vì râm ran chuyện cô Loan cháu nội bá hộ Thanh. Chị Hai chủ nhà vừa dọn cơm vừa bô lô ba la:

- Cô Tím à! Vậy là con Loan “bảy màu” phen này gặp kỳ phùng địch thủ rồi nghen. Cho bỏ cái tật nhí nha nhí nhảnh.

Chị Sari vừa múc canh chua cá lóc nấu với rau nhúc vừa chun mũi hít hà, liếc nhìn chị Hai chủ nhà:

- Sao gọi người ta là Loan “bảy màu” kỳ vậy chị Hai của tui?

Chị Hai cười thành tiếng:

- Chết danh đó lâu rồi. Bà con xóm chợ đặt cho cô ta cái tên đó chứ đâu phải tôi. Mà không đúng sao? Nội cái bản mặt nó đã năm màu rồi. Nè cô tính đi mắt xanh, mỏ đỏ, tóc vàng, má hồng, chân mày nâu hihi... Bộ đồ hai màu nữa. Ý là tui chưa kể đôi giày, có khi thêm một màu nữa.

Thấy Tín vừa so đũa vừa nhìn chị Hai cười cười:

- Vậy mới nổi chứ chị. Ai như cô Tím. Suốt đời cũng có một màu Tím.

Tôi bung tộ cá kho để lên bàn rồi quay lại tủ lấy thêm hai cái đĩa rót nước mắm đặt hai bên:

- Em sao bì lại mọi người hướng chi cô Loan.

Thấy Tâm nãy giờ ngồi chơi bên thằng bé con chị Hai chủ nhà, bây giờ mới lên tiếng:

- Chà chà... cô Tím khiêm tốn dữ nha. Chứ tui thấy

cô đẹp nhất ở xã nầy đó.

Cả nhà cười nghiêng ngả. Thấy Tín nheo mắt:

- Vừa vừa thôi ghen mậy. Nịnh trắng trợn quá vậy, hổng chứa chỗ cho tao nịnh với.

Thấy Tâm cười khà khà. Bữa cơm ngon miệng nhờ những câu chọc ghẹo qua lại. Xong bữa, chị Hai bưng đĩa chuối già hương ra mời:

- Nói vậy chứ cô Tín cũng coi chừng con đó ghen. Đàn bà ghen khủng lắm. Nó nổi tiếng bán trời hổng mời thiên lôi đó cô.

Chị kể chuyện cô Loan vì mồ côi mẹ từ hồi còn nhỏ xíu. Cha nghiện á phiện. Ông bà nội rước cô về nuôi, coi như vàng như ngọc. Họ chỉ có đứa con duy nhất, nó lại cũng có một đứa con gái thôi. Nên cái gia sản này trước sau gì cũng thuộc về cô cháu. Bỗng đâu cha cô có nhân tình. Bà ta lại mang thai rồi sinh được một đứa con trai. Người đàn bà khôn ngoan đòi danh phận. Vậy là ông bà bá hộ làm một bữa tiệc linh đình để giới thiệu với bà con người con dâu kế và cháu trai đích tôn. Đứa cháu đã cứu vãn lời dèm pha rằng họ ăn ở ác đức nên không người nối dõi tông đường. Thằng bé bỗng chốc chiếm chỗ trong lòng ông bà nội. Buồn và hận đời, cô xin đi Sài Gòn ăn học. Chẳng biết cô học gì trên ấy nhưng khi về trở thành một cô gái ngổ ngáo, ăn mặc diêm dúa và ăn chơi nhất trong xã. Cô biết nhảy đầm nữa. Nhờ vậy, gặp được ông Phó quận rồi yêu nhau. Nhiều người cho rằng ông phó Quận yêu cái gia sản của ông bà bá hộ. Dựa vào lợi thế đó cô Loan đã đánh gục hàng tá nhân tình của ông Phó quận hào hoa và sắp trở thành vợ ông ta.

Tôi chẳng ngạc nhiên gì cả. Chuyện tuy giống tiểu thuyết nhưng một người đàn ông có địa vị lấy một cô gái giàu sang đâu có gì lạ, chứ nếu cưới một cô gái nghèo mới khác thường. Tôi mỉm cười một mình khi nghĩ đến mình. Tôi nói lên ý nghĩ ấy cho mọi người nghe. Chị Hai chủ nhà lườm tôi:

- Bậy nà! Cô nghĩ vậy là không được. Cô tuy nghèo nhưng đẹp người đẹp nét lại có nghề nghiệp hẳn hoi. Cô nói năng lễ phép, ăn mặc đoan trang. Tui mà là ông Phó Quận, tui chấm cô.

Chị Sari và hai thầy giáo cười bò lăn. Tôi then đỏ mặt:

- Trời Phật ơi! Chị Hai tự nhiên khen em quá trời quá đất. Em phải được vậy thì phước đức quá.

Thầy Tín nhìn tôi dăm dăm:

- Cô không được vậy nhưng mà... hơn vậy nữa đó.

Mọi người lại cười rộ.

- Ông ấy có ý gì với em đâu chứ. Chỉ tại cô Loan lo xa quá.

Thầy Tâm giọng chắc nịch:

- Tui chắc chắn là ông ta có để ý cô đó. Chứ thuở giờ ổng có vô trường này đâu. Tui hỏi bà con rồi. Ai cũng nói hồi nào tới giờ ổng chỉ đi ngang qua chứ đâu vô lớp hỏi tùm lum tà la vậy đâu. Bà con họ đồn ầm ầm là ổng mê cô đó nên cô Loan hết hồn hết vía.

Tôi hoảng hồn:

- Trời đất! ổng chỉ vô kiểm tra học trò chứ có chọc ghẹo gì em.

- Có đó, ổng nói cô quá tuyệt, quá đẹp đó, cô quên rồi sao?

Tôi cảm thấy choáng váng khi nghĩ đến ánh mắt tóe lửa của cô gái kia. Nếu quả thật ông ta có để ý đến tôi thì trước sau gì tôi cũng mang họa với cô Loan. Tôi ôm chầm lấy chị Sari:

- Vậy bây giờ em làm sao đây chị?

Thầy Tín thần nhiên bảo:

- Cô chỉ cần là người yêu của thầy Tâm là êm trời.

Tôi đỏ mặt, liếc nhìn thầy Tâm. Anh ta hình như đang vui thích lắm. Mặt rạng rỡ hẳn lên, ánh mắt nhìn tôi âu yếm lạ lùng. Tôi bỏ chạy vào buồng để lại tiếng cười rộ sau nhà bếp.

5

Đêm đã khuya. Tôi tắt bóng đèn dài và bật đèn ngủ rồi lên giường kéo mền trùm tận cổ.

Bỗng có tiếng của chị Hai chủ nhà gọi khe khẽ:

- Cô Tím ơi cô Tím, có người tìm cô nè.

Tôi giật nảy mình, trống ngực đánh thành thịch, lười lười cả lại.

- Cô ngủ chưa? Có khách tìm cô, cô ơi.

Tôi ngồi bật dậy, hỏi nhỏ:

- Ai tìm em giờ này vậy chị?

- Mẹ của thằng Thương học trò cô.

Tôi nhẹ cả người, lật đật xỏ chân vào dép:

- Dạ để em ra liền.

Vừa thấy tôi, chị Hai thì thắm vào tai tôi:

- Bà ấy là Việt Cộng đó. Cô cẩn thận lời ăn tiếng nói nghen cô.

- Ô, cảm ơn chị.

Khách không đi cửa trước mà vào nhà bằng cửa sau và đang ngồi đợi tôi chỗ bàn ăn nhà bếp.

Tuy mặc bộ đồ bà ba đen đã bạc màu nhưng ở chị ấy vẫn toát lên vẻ đẹp mặn mà. Làn da trắng mịn, cái cổ thon và mái tóc dày búi gọn sau gáy. Chị đứng bật dậy khi nhìn thấy tôi và trịnh trọng cúi người chào:

- Chào cô giáo. Tôi là mẹ của cháu Thương cũng là thím của cháu Nam.

- Dạ, em chào chị. Mời chị ngồi. Chị tìm em có việc chi không ạ?

- Tôi về thăm nhà, nghe bà nội hai cháu kể chuyện về cô nên đường đột đến đây. Trước là thăm cô, sau nữa xin cảm ơn cô đã giúp con cháu tôi trở thành học trò giỏi. Đã vậy cô còn mua quà tặng chúng nữa. Thật quý hóa quá! Tôi xin được gửi tặng cô cặp cua gạch điệu.

Chị mở cái giỏ đệm lấy cặp cua đã được cột chặt cặp càng to cộ. Chị đưa cho chị Hai chủ nhà đem rọng.

Tôi xuýt xoa:

- Cua lớn quá, em cảm ơn chị nhiều thật nhiều nha.

- Không có chi đâu cô. Tôi cảm ơn cô mới đúng vì có mấy người được như cô đâu. Cô có lòng với bọn trẻ nhà tôi và rất công bằng với tất cả học trò nữa. Nhờ vậy mà chúng phát huy được năng lực của chúng.

Chị nhìn tôi với ánh mắt trù mến:

- Từ ngày thằng Thương mất cha, tôi lại thoát ly. Cháu nó chịu nhiều thiệt thòi lắm cô à. Nhưng biết làm sao hơn.

Chị nhìn tôi chăm chú:

- Cô giáo à. Tôi có việc này muốn bàn với cô. Nếu có gì không phải, cô bỏ qua cho nhé.

Tôi kinh ngạc nhìn chị, gật đầu:

- Dạ, chị cứ nói đi chị, đừng ngại!

- Cô là người có lòng tốt. Người như cô mà gia nhập hàng ngũ Cách mạng thì có ích cho đồng bào vô cùng cô à. Theo chị Ba Nhớ Bí thư thì cô vốn là cháu của một gia đình có công với cách mạng. Ông ngoại cô đã hy sinh vì cách mạng, góp phần chống Mỹ cứu nước. Nên chúng tôi rất trân trọng. Thời gian cô về đây tuy chưa lâu nhưng cô đã làm thay đổi bộ mặt của lớp học cô phụ trách. Hầu hết học trò đều tiến bộ. Bà con mừng lắm. Chúng tôi rất mong cô về với chúng tôi. Cô nghĩ sao, thưa cô?

Tôi bàng hoàng nhìn chị lâu thật lâu. Vậy ra tổ chức cách mạng biết rất rõ về tôi và gia đình. Họ hay thật! Tôi nhớ đến ông ngoại trong thời gian ngồi tù và những người bà con của Bác Ba Sỏi. Họ đến thăm, biếu món này món nọ. Bác Ba gái đến nhà thăm ngoại thường xuyên. Bác hay mang cá nuôi ra chợ bán và mua hàng giúp mẹ tôi. Sau này tôi mới biết rằng bác Ba gái cũng hoạt động trong lòng dân. Cách bác tham gia đơn giản là bán cá và mua những món cần thiết để tiếp tế cho du kích nằm vùng. Mẹ anh Khoa là chị thứ hai của bác ba gái. Cả gia đình Bác Hai đều hoạt động nội thành. Bác

ấy hay đến mua giúp cho mẹ tôi và thường an ủi, động viên khi mẹ buồn lo. Rồi anh Khoa xuất hiện trong nhà tôi với cái cớ là theo đuổi chị Hai để che mắt địch và cũng để gia đình tôi không bị liên lụy nếu lỡ như anh bị bại lộ và bị bắt. Cái cách anh giúp gia đình tôi vượt khó như một người thân trong gia đình với tấm lòng chân thật, khiến cho tình yêu dần dần nảy nở như hoa mùa xuân. Đúng là Cách mạng tổ chức chặt chẽ vô cùng. Họ dựa vào dân và vì dân. Tôi không hiểu rõ về họ nhưng tôi cảm nhận được họ như những cái mắt xích móc nối nhau chặt chẽ. Cách họ đấu tranh tạo dựng được lòng tin trong dân. Họ được người dân góp sức. Tôi cũng tin tưởng họ. Được gia nhập vào hàng ngũ của họ là được đi tiếp con đường của những người thân yêu của tôi. Được sống như anh Khoa, được hiến dâng tuổi trẻ nhiệt huyết và không ngần ngại hy sinh thì cuộc đời này trở nên ý nghĩa đến dường nào. Anh đã trở thành bất tử trong tim tôi. Cả gia đình anh cũng thế. Bác Hai chỉ còn có một đứa con trai nhưng bà mẹ Việt Nam anh hùng này đã không ngần ngại cho con đi trên con đường chông gai nguy hiểm để góp phần giải phóng dân tộc. Sau khi con mất, bác bị bắt và bị tra tấn đến chết trong tù. Chị Hoa thì bị thương trong một trận pháo kích. Chị được cứu sống nhưng không biết đã được tổ chức đưa về đâu lánh nạn. Tôi tin chị sẽ được sống trong vòng tay chở che của những người cùng chí hướng. Tôi tin và trân trọng những con người ấy.

Nhưng hình ảnh mẹ tôi còng lưng gánh hàng nuôi gia đình khiến lòng tôi bồi hồi bồi hồi khôn nguôi.

Hình ảnh chị Hai với hai đứa con nhỏ vậy mà tiết kiệm từng đồng để góp tiền lo cho tôi và thằng Út ăn học.

Hình ảnh bà ngoại ngày càng già yếu, nay ốm mai đau mà vẫn ráng cùng mẹ chạy chợ lo cho gia đình.

Tôi vừa ra trường, chưa phụ giúp mẹ được bao lâu. Chị Hai tôi lại sắp sinh đứa con thứ ba. Ngoài giờ làm việc ở sở, chị còn lãnh đồ may gia công. Anh rể tôi lãnh sổ sách của các doanh nghiệp tư nhân về làm thêm. Đêm nào, anh chị tôi cũng thức đến khuya lơ khuya lác. Tiếng máy may gõ vào lòng đêm những âm thanh của yêu thương, của sự hy sinh thầm lặng. Làm sao tôi có thể bỏ đi đâu! Thằng Út sắp thi Tú tài một. Nếu nó đậu thì cần có tiền để em vào đại học. Làm sao mẹ lo cho xuể! Tôi không thể làm ngơ!

Thấy tôi suy nghĩ lâu quá, chị nhắc lại:

- Cô nghĩ sao cô Tím?

- Thưa chị, thật bất ngờ quá! Em chưa biết phải làm sao. Tổ chức biết rõ gia đình em chắc là nắm vững hoàn cảnh nhà em hiện giờ. Nếu em thoát ly thì mẹ em vất vả lắm. Em cũng không thể an tâm chị à. Chuyện nhỏ của gia đình chưa lo được sao dám cùng mọi người lo chuyện lớn. Xin chị hiểu cho em.

Chị mỉm cười hiền hậu:

- Không sao cô à. Tôi chỉ thay mặt tổ chức cách mạng vận động cô thôi. Hoàn cảnh nhà cô chúng tôi cũng hiểu rõ. Tuy nhiên, cô cứ tiếp tục suy nghĩ đi ng- hen! Khi nào cô thấy đã đến lúc tham gia thì cô cho chúng tôi hay. Cô chỉ cần nắm với con trai tôi là cô gửi lời thăm tôi và bác hai gái của nó thì tôi hiểu ngay và sẽ

đến gặp cô. Thật tình mà nói, cô chỉ cần dạy tốt và công bằng với học trò như cô đã từng làm là đã giúp ích cho cách mạng rồi cô ạ.

Chị đứng lên:

- Trời cũng khuya lắm rồi! Tôi xin phép về để cô còn nghỉ ngơi nữa, Chúc cô ngủ ngon.

Tôi cũng đứng lên:

- Em chào chị. Em sẽ suy nghĩ thêm. Chúc chị bình an.

Như chợt nhớ ra điều gì, chị nắm chặt tay tôi:

- Còn điều này nữa. Cô phải cẩn thận với tên Phó Quận Quan và con bố của nó ghen. Bọn chúng không vừa gì đâu cô à. Tránh xa chúng ra cô nhé!

Rồi chị bỗng ôm chầm lấy tôi. Hai vai chị run lên se se. Lòng tôi chợt rũ mềm, nước mắt ứa ra. Tôi ôm lấy chị giống như ngày nào đã vòng tay ôm lấy người tình.

- Mong gặp lại cô một ngày thật gần. Cho chị gửi gắm thằng Thương và thằng Nam nha cô. Chị đi đây!

Chị lách người ra cửa sau, khuất vào bóng đêm, để lại lòng tôi nổi băng khuâng lạ lắm.

Chiến tranh ngày càng dữ dội hơn. Những cuộc pháo kích, oanh tạc cũng gia tăng. Cỏ cây rụi tàn, ruộng vườn, nhà cửa tan hoang. Thế nhưng lòng người lại như bị đốt nóng, vươn tới mãi. Khu vực giải phóng ngày càng lan rộng, lấn tới. Ngày nào cũng có những cuộc đụng độ. Người chết, người bị thương xảy ra như chuyện bình thường. Tiếng súng âm ì phá hủy sự bình an mọi nơi. Trường thừa thớt bóng học sinh dù giáo viên đến từng nhà vận động. Năm học cũ kết thúc. Nhóm học trò đầu tiên của tôi lên lớp 100 %. Thầy hiệu trưởng hề hả cười hạnh phúc. Thầy cho tôi lên lớp năm với hy vọng cuối năm số học sinh Tốt nghiệp Tiểu học cũng được như thế và thi lên cấp hai trường ở quận cũng đạt nhiều hơn. Nhưng tôi dạy mới có mấy tháng thì trường phải đóng cửa vì du kích đã chiếm được bót ở ấp Xoài Lơ. Ông phó quận Quan rút về Tỉnh, chuẩn bị một cuộc đánh lớn để chiếm lại căn cứ cũ. Dân chúng tản cư gần hết.

Nhìn cảnh trường quạnh hiu như ngày hè, lòng tôi buồn não nuột, xen lẫn âu lo. Đã lâu lắm rồi không còn cái cảnh ông Phó Quận queo vô trường chọc ghẹo. Hình ảnh cái xe Jeep mini ngày ngày lướt qua, ông phó ngồi nhô đầu ra ngoài, miệng cười, tay vẫy vẫy về phía lớp tôi trong tiếng còi xe vang lên inh ỏi đến khuất dạng cũng không còn. Tuy có bức mình nhưng cũng cảm thấy vui vui. Dù sao, ông ta cũng không làm gì hại tôi.

Cách chọc gài của ông ta cũng ngộ nghĩnh, mỗi ngày ngang qua trường học nhìn cái bóng của tà áo dài xa xa như một nhu cầu cần thiết. Rồi thôi! Chỉ tiếc ông ta có những thành tích bay bướm trong chuyện trai gái và hung ác với tù binh nên khuôn mặt điển trai lãng tử như một cái mặt nạ của quỷ và ẩn trong trái tim kia xen lẫn thiện và ác. Cái ác chiếm ưu thế.

Tôi nghĩ môi trường sống cực kỳ quan trọng trong đời một con người. Nếu được nuôi dạy trong một môi trường không lành mạnh thì đứa trẻ lớn lên sao có thể là người tốt.

Tôi nhớ đến nguyên lý giáo dục “Nhà trường – Gia đình và xã hội”. Điều này khiến tôi vô cùng lo lắng khi nghĩ về đứa em trai duy nhất của mình. Nó được sinh ra trong một gia đình nhiều người tốt nhưng cách giáo dục của gia đình đã biến em tôi thành một đứa trẻ thích hưởng thụ. Ít khi nó nhường món ngon vật lạ cho ai trong nhà. Ung dung sở hữu mọi thứ không do chính mình làm ra và xem như đương nhiên. Đã vậy, gần đây có lệnh tổng động viên. Nó bị lừa vào quân ngũ và đưa đi học khóa hạ sĩ quan ở Nha Trang. Cả nhà lo sợ bao nhiêu thì em trai tôi lại phấn khích bấy nhiêu. Cái ảo tưởng sẽ trở nên một hạ sĩ quan hào hoa khiến em thành một người khác. Dương dương tự đắc. Trong môi trường huấn luyện này, liệu nó sẽ ra sao?

Đúng lúc tình hình an ninh quá kém thì tôi nhận được quyết định chuyển công tác. Tôi được điều về Ty Tiểu học làm thư ký đánh máy. Không biết chị Hai tôi

đã chạy chọt cách nào mà tài tình đến thế. Chị đã gần ngày sinh đứa con thứ ba nên anh rể thay chị mang tờ quyết định xuống xã trình cho thầy hiệu trưởng rồi bảo tôi sắp xếp quần áo để về ngay cho kịp. Anh hào phóng biếu chị Hai chủ nhà hết mùng mền chiếu gối và những vật dụng linh tinh khác của tôi. Anh chở tôi cùng cái rương quần áo về ngay trong ngày. Không kịp chào tạm biệt bà con chòm xóm quanh trường. Về đến nhà, chị Hai ôm chầm lấy tôi, ứa nước mắt bảo vậy là bình an rồi. Còn mẹ vào nhà đốt nhang, chắc mẹ tạ ơn Trời Phật đã ban ơn phúc.

Tôi thật sự ngỡ ngàng khi nhận nhiệm vụ mới. Thuở giờ tôi có biết đánh máy đâu. Vậy mà bây giờ phụ trách mảng này. Cũng may ông Trưởng phòng vừa trẻ lại rất hiền nên cũng không đến nỗi nào. Dù vậy, tôi xin phép mẹ buổi tối đi học đánh máy chữ. Nhờ chăm chỉ, chẳng bao lâu tôi đã khắc phục được thiếu sót.

Tôi bỗng hay tin xã đã thuộc quyền kiểm soát của quân giải phóng. Nghe đâu chiến dịch mùa khô “Xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện” của quân giải phóng đồng loạt diễn ra khắp nơi. Rồi các quận huyện ven biển như Trà Cú, Duyên Hải... Cả những huyện khác như Càng Long, Cầu kè, Tiểu Cần... cũng từ từ được giải phóng. Mọi người trong tỉnh Vĩnh Bình như ngồi trên lửa vì nửa lo lắng nửa nôn nao một cuộc chiến lớn sắp diễn ra.

Và cuối cùng ngày ấy cũng đến. Lúc 00 giờ ngày 30/04/1975, tiếng súng nổ rộ khắp các hướng. Rồi tiếng

loa phóng thanh của quân giải phóng vang rền từ sân thượng một cao ốc về Chủ trương Mười điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính sách Tám điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời... đối với tù hàng binh, đối với những vùng mới giải phóng và lời kêu gọi nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, giành chính quyền... Cuộc chiến kéo dài đến trưa, khoảng hơn 9 giờ thì tướng Dương Văn Minh phát lệnh đầu hàng vô điều kiện. Cả xóm tôi he hé cửa nhìn ra khi nghe loa phóng thanh từ một chiếc xe chạy ngang qua cứ nhắc đi nhắc lại câu “Tôi, Trung tá Nguyễn Văn Sơn – Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Vĩnh Bình ra lệnh cho anh em binh sĩ buông súng...”.

Đến 11 giờ 30 phút ngày 30/04/1975. Tỉnh Vĩnh Bình và cả nước hoàn toàn được giải phóng. Bắt đầu cuộc sống hòa bình.

CHƯƠNG VII

1

Hòa bình. Ước mơ lớn nhất của tôi và mọi người đã trở thành hiện thực. Không còn tiếng súng bắn nhau ngày ngày, đêm đêm. Không có những cái chết đe dọa người dân lương thiện. Nam-Trung-Bắc nối liền một dải. Mọi người bắt đầu cuộc sống hòa bình. Cảm giác lâng lâng, hạnh phúc bao trùm không gian, lòng người mở hội.

Nhưng sau đó, sự choáng ngợp lo lắng, sợ hãi ập tới.

Mọi người túa ra đường reo hò, bàn tán bỗng khựng lại khi trông thấy những người lính buông súng, cởi áo, cởi nón tháo giày chất thành từng đống lớn dọc hè phố. Khuôn mặt họ không còn chút thần sắc. Họ thất thểu trên đường, chìm trong nỗi tuyệt vọng, sợ hãi về thân phận hàng binh. Cái chết đã lùi xa. Thế nhưng nỗi hoang mang khiến họ tưởng như một cách chết khác đang ám ảnh cùng cực.

Thân nhân hàng binh cũng bắt đầu rúng động.

Không biết rồi cuộc đời sẽ trôi về đâu. Trước đây, con em họ cầm súng bắn về phía những người hiện thời chiến thắng, tuy biết cái tội không do bản chất hung ác mà vì hoàn cảnh sống đưa đẩy. Trai tráng sống trong vùng quốc gia lọt vào guồng máy của nơi mình sống, phải bị bắt quân dịch, bị lừa vào lính... nhưng vẫn sợ, vẫn lo và họ có những hành vi nửa như muốn rũ bỏ, nửa như che giấu quá khứ bằng cách gom hết vật dụng mang dấu vết của Mỹ ngụy để tiêu hủy. Những cái mền hai lớp nỉ và vải dù mới toanh, những cái áo lính chưa mặc còn nếp gấp, những đôi giày, những cái nón... Thậm chí những đồ dùng bằng inox sáng loáng, bị đông quân đội... bị vứt ra đường hoặc ném xuống sông. Có nhà còn tuông ra những quyển sách có chút hơi hướm của chế độ cũ để đốt sạch.

Đường phố bỗng bề bộn, hỗn loạn đồ Mỹ-ngụy.

Xe rác ngưng hoạt động. Có lẽ vì họ chưa biết phải làm sao với những món đồ phế thải bất đắc dĩ này. Dân chúng chướng mắt. Vậy là họ tự giải quyết. Cái gì đốt được họ đốt. Còn lại, họ... chôn hoặc lừa xuống sông. Khói mịt trời. Mùi khét lẹt lan tỏa. Dòng sông Long Bình nặng nhọc chở nỗi sợ hãi trôi lênh bênh đây đó.

Gia đình tôi cũng chìm trong nỗi sợ hãi tột độ. Dù ông ngoại là người có công với cách mạng. Bà và mẹ cũng từng tham gia tiếp tế nhiều thứ. Họ được cấp giấy chứng nhận Tổ quốc ghi công hân hoan. Nhưng khổ nỗi thằng Út lại là ngụy quân. Nó như con mèo cụt đuôi ử rũ biếng ăn mất ngủ. Dù nó chưa ra khỏi quân trường,

chưa được phát súng để bắn ai. Thế nhưng cái nhãn mác Hạ sĩ quan nguy như được dính trên trán. Cả nhà thành thân nhân nguy quân rồi đây chẳng biết chính quyền mới xử thế nào! Cái loa phóng thanh mắc trên tầng thượng một cao ốc vẫn còn phát loa về quan điểm của chính quyền Cách mạng. Nhưng nỗi lo vẫn đè nặng không gian gia đình tôi.

Anh chị tôi cũng chơi với vì cơ quan của họ đóng cửa. Cái kho bạc Nhà nước cũ chờ tiếp quản. Anh chị chưa biết có được làm việc tiếp tục hay không. Gia đình năm miệng ăn này khiến lòng tôi nhói đau từng hồi.

Bản thân tôi cũng hoang mang, lo lắng, nuối tiếc vì đã không nghe lời vận động của mẹ em Thương ngày ấy. Tôi đã vịn vào cái cớ hoàn cảnh gia đình để tránh khó khăn nguy hiểm. Cái giá phải trả cho sự hèn yếu đó là sự chơi với trong mặc cảm thiếu bản lĩnh, không dám hy sinh. Mỗi lần nghe bài hát “Tự nguyện” của nhạc sĩ Trương Quốc Khánh “... Nếu là người tôi sẽ chết cho quê hương...” tôi chìm trong nỗi xấu hổ khôn nguôi. Tôi ứa nước mắt.

Vài hôm sau, Ty Tiểu học được tiếp quản và có thông báo tập trung tất cả giáo viên trong tỉnh Vĩnh Bình về học chính trị.

Tất cả giáo viên cũ đều được lưu dụng. Họ còn tuyển thêm giáo viên mới và mở ngay một khóa Sư phạm cấp tốc để đáp ứng nhu cầu thiếu giáo viên trầm trọng, nhất là ở vùng sâu vùng xa.

Có một điều khiến tôi tâm đắc nhất là họ cho phép

giáo viên xung phong về vùng sâu vùng xa chứ không ép buộc. Thật bất ngờ! Giới trẻ hưởng ứng nhiệt tình. Họ xứng đáng với danh hiệu Thanh niên xung phong. Tôi cũng có trong số đó. Tôi nguyện về một vùng quê trong tỉnh.

2

Trường mới của tôi thuộc một xã nghèo dù không cách xa huyện bao nhiêu. Dân chúng hầu hết sống bằng nghề nông. Ruộng ngập mặn, nhiễm phèn. Thu nhập bấp bênh. Khi nông nhàn họ làm thêm nghề chài lưới, kéo vó, cào hến, đan thúng, rổ... Quanh năm, cặm măt xuống đất, bán lưng cho trời. Quần áo quá gối, Cái ăn cái mặc còn thiếu thốn nên chuyện học hành tựa như món quà xa xỉ ít ai nghĩ đến.

Từ ngày hòa bình, cuộc sống vật chất thay đổi hơn trước kia rất nhiều. Người ta bỗng thấy... vất vả hơn, thiếu thốn hơn.

Các cơ quan, đơn vị Nhà nước Cách mạng Lâm thời quản lý đã đi vào hoạt động nhưng có gì đó còn ỉ ạch, chậm chạp. Những người là công chức thời trước được lưu dụng mang tâm thế sợ sệt, co cụm chẳng dám phát huy năng lực, sáng kiến để tháo gỡ khó khăn tạm thời. Thêm vào đó, công nhân viên chức chưa có lương, chỉ mới được hưởng phụ cấp nên cuộc sống như chỉ để qua ngày và không nuôi nổi cả nhà. Vì thế, có người

đã phải xin thôi việc nếu đông con hay gia đình có tới ba thế hệ chung sống. Công nhân viên được mua nhu yếu phẩm với giá Nhà nước. Số lượng có hạn, chỉ đủ cá nhân dùng, phần còn thiếu phải mua thêm của con buôn với giá chợ đen.

Phải nói những con buôn ở thời nào cũng biết cách làm giàu. Hàng hóa được tích trữ tạo sự khan hiếm. Họ không bán ồ ạt như trước mà chỉ nhỏ giọt để tạo sự mất cân đối giữa cung và cầu. Tiền kiếm ra khó, vật giá leo thang, đắt đỏ.

Nông dân chịu khổ hơn hết. Phân bón đắt như vàng. Khi thu hoạch xong lại phải bán lúa theo giá Nhà nước quy định. Cuộc sống trở nên bấp bênh.

Giao thông cũng không thuận tiện hơn thời chiến tranh. Xăng dầu khan hiếm nên tiền bán vé xe khách cũng tăng. Đi đò máy cũng không rẻ hơn bao nhiêu. Cũng chính vì thế mà hàng hóa từ nơi sản xuất chuyển đến nơi tiêu dùng chi phí tăng thêm. Do vậy, giá mặt hàng đó cũng tăng theo. Rốt cuộc người tiêu dùng lãnh đủ.

Đêm đêm, nhà nhà ở nông thôn thay cây đèn măng-sông bằng đèn dầu hay đèn hột vịt. Ánh sáng tù mù khiến đêm đặc quánh, buồn tênh.

Có đi đâu, người ta xách theo cây đèn bão hoặc làm một con cúi bằng rơm đốt lên để soi đường. Cũng vì vậy, khi nào kẹt lắm mới đi ra ngoài.

Trước thực trạng đó tôi vẫn tin và chờ đợi những con sóng ngầm sẽ lấn tới, cuốn phăng vất vả khó khăn ném ra khơi xa.

Chủ trương diệt giặc đói, phong trào Bình dân học

vụ được phát động trong quần chúng nhân dân tựa như một que diêm bật lên khơi sáng ngọn lửa thiêng, đem ánh sáng văn hóa đến ngõ từng nhà. Nhất là ở vùng sâu như nơi tôi vừa đến.

Tôi cùng các thầy cô giáo trẻ lại xung phong làm người gieo chữ.

Khi bắt tay vào việc, mọi người mới bật ngửa ra rằng không phải việc tốt nào muốn thực hiện cũng dễ dàng như ý mình. Dân chúng cũng biết mục đích tốt đẹp của phong trào nhưng cái nghèo cái đói khiến họ như lãnh đạm với những mơ ước khác.

Có người đã bảo họ mong lúa đông đầy thúng chứ không cần cái thúng chứa đầy chữ. Họ chẳng cần thoát đói.

Dân nói thì mấy ông chính quyền vẫn nghe nhưng vẫn kiên định thực hiện chủ trương Nhà nước. Để chuẩn bị cho việc “Ra quân diệt giặc đói”. Ông bí thư xã tổ chức cuộc họp dân ở từng ấp để phổ biến chủ trương của Nhà nước và vận động quần chúng hưởng ứng.

Cuộc họp ở ấp tôi và chị Thư, một đồng nghiệp chung trường phụ trách xóa đói được tổ chức lúc 19 giờ tại nhà chú Tư Trưởng ấp. Phải đi bộ trên bờ đắp trơn trượt, khúc khuỷu chừng nửa giờ mới tới nơi. Chỗ họp là một cái sân phơi lúa trắng xi măng. Nép bên phải sân là cái chòi khá rộng dùng để chứa lúa chín khi thu hoạch xong chưa kịp tuốt. Hiện giờ nó trống không vì mới vào vụ cấy, được vợ chú trưởng ấp quét sạch sẽ, kê một cái bàn với mấy cái ghế đẩu.

Thành phần tham dự cuộc họp gồm Chủ tịch xã, Bí thư xã, cán bộ chuyên trách phong trào Bình dân

học vụ, hai giáo viên phụ trách giảng dạy là tôi và chị Thư, chú trưởng ấp, phó ấp và mười một người dân. Họ mang theo năm đứa trẻ khoảng 2, 3 tuổi và có cả ba đứa bé còn bú được mẹ bế theo. Trong mười một người dân chỉ có hai ông cụ râu tóc lưa thưa, bạc phơ. Còn lại toàn phụ nữ.

Chú Trưởng ấp khi mời dân đi họp có dặn mang theo cái ghế nhà để tự mình ngồi nhưng chỉ có hai người chấp hành. Mấy người kia lấy đôi dép kê móng ngồi xếp bằng trên nền gạch. Nhìn quang cảnh chỗ họp kỳ kỳ làm sao! Người ngồi trên cao ngó xuống ngại ngùng, người ngồi dưới ngược mặt ngó lên mỗi cổ. Thêm đèn dầu mờ mờ, leo lét. Dân ấp cứ che miệng ngáp dài ngáp ngắn.

Một bà sồn sồn mặc chiếc áo nâu bạc phếch và cái quần đen cũ mềm, quấn chiếc khăn rằn quanh cổ đang bồm bồm nhai trầu, dồn nó thành một cục trong má phải rồi cất tiếng:

- Mấy ông, mấy bà nói gì nói lẹ lẹ đi, tui buồn ngủ thấy mụ nội rồi nè.

Tôi lấy tay che miệng để giấu nụ cười không sao nén nổi.

Ông trưởng ấp đứng dậy, lễ phép:

- Thưa... thưa bà con, cô bác... thưa...

Cũng bà khi nãy vừa cười cười vừa chen ngang:

- Ê, Tư. Sao khi khổng khi không cà lăm vậy mậy? Ai bà ai con hả Tư? Mấy thưa sao giống tụi xin ăn quá vậy mậy.

Mọi người cười rộ. Không khí trở nên vui tươi, gần gũi hẳn. Thấy vậy, ông Bí thư xĩa ra dấu cho chú Tư

Trưởng ấp ngồi xuống, ông đứng lên phát biểu:

- Kính thưa các chú, các dì, các chị! Tôi là Tư Trà, Bí thư xã này. Tôi xin thay mặt Đảng ủy gửi đến các chú, các dì, các chị lời chào trân trọng và lời chúc tốt lành nhất. Tôi cũng xin cảm ơn quý cô chú và các dì, chị đã dành thời gian quý báu đến dự cuộc họp nhằm phổ biến chủ trương Diệt giặc đói và vận động bà con tham gia phong trào Bình dân học vụ, để ánh sáng văn hóa được vào tận ngõ từng nhà.

Ông Bí thư mời ông Chủ tịch xã đọc bản kế hoạch, bản phân công và giới thiệu cán bộ chuyên trách phong trào Bình dân học vụ của xã cùng hai giáo viên phụ trách giảng dạy tại ấp.

Khi ông Bí thư gợi ý thảo luận xong, một chị khoảng bốn mươi tuổi, vẻ mặt mệt mỏi chắc do thằng con nhỏ bế theo đang bú và bàn tay của nó còn mân cái vú kia Giọng chị gay gắt:

- Mấy ông nói thì nghe hay thiệt. Nhưng cái ánh sáng văn hóa văn hoét gì đó tui chưa thấy đâu chỉ thấy nhà nào trong ấp cũng tối om vì không có một miếng dầu lửa để thắp cái đèn hột vịt. Mấy ông ngon giải quyết vụ đó trước đi.

Ông Bí thư nhìn ông Chủ tịch xã. Cách chị nói lỗ mãng nhưng dù sao cũng đúng thực tế phần nào. Chú Tư Trưởng ấp nén bực bội, nhỏ nhẹ:

- Chuyện đó là chuyện nhỏ. Chuyện học mới là chuyện lớn!

- Vậy ông học một mình đi. Tui không cần xóa đói, xóa nát gì hết.

Một chị khác chen vô:

- Tui cũng vậy. Nội lo cho bấy con cũng đủ ho ra máu rồi, còn sức đâu học nữa. Với lại già đầu còn học nổi gì. Con nít cười cho thúi mũi.

- Hồi nào tới giờ dốt có sao đâu!

Ông Bí thư xā nghĩ bây giờ có nói gì cũng vô ích. Phải lo cách đáp ứng... cây đèn hột vẹt nhà dân thì mới êm, mới mong thuyết phục họ.

Ông đứng lên:

- Thưa các chú, các dì, các chị... Xin nán thêm chút nữa cho tôi trình bày đôi điều. Theo ý bà con thì việc cấp bách nhất là có dầu lửa để thắp sáng đúng không? Tôi xin hứa sẽ cố gắng bằng mọi cách mua cho được dầu lửa để phân phối về ấp. Và cũng mong bà con sau đó đăng ký học để ấp mình, xā mình tiến bộ không thua xā khác. Bà con đồng ý không vậy?

Một ông cụ lên tiếng:

- Ông Bí thư đã nói vậy thì tui tui còn đòi hỏi gì nữa. Nhưng chắc tui biểu sắp nhỏ nhà tui đi học chứ tui sắp chết đến nơi, học để làm gì chứ.

- Dạ để ít nhất bác cũng đọc được thư của con cháu, viết được tên mình, xem được mệnh giá tiền. Không sợ bị lừa khi mua bán.

Người đàn bà sồn sồn mồm năm miệng bảy vậy mà tốt bụng. Bà ta ngồi nhìn mỗ hôi rịn ra trên thái dương ông Bí Thư xā rồi chép miệng:

- Ông Bí thư nói vậy tui tin vậy. Học thì học chứ sợ gì ai. Nhớ hôm bữa thằng Hai cán bộ nằm vùng gửi thư về thăm, tui có đọc được gì đâu, nhìn chữ như kiến bò

lồn ngổn trên giấy. Phải xách lá thư ra ngoài chợ xã nhờ con chị hai bán tạp hóa đọc giùm. Nghĩ cũng mắc cỡ. Thằng nhỏ mới tám tuổi mà đọc ro ro. Còn mình đầu hai thứ tóc mà há mồm ngược mặt nghe.

Ông Bí thư mừng quýnh. Ông nhận ra đây là một người đã từng nuôi chứa cán bộ nằm vùng vậy phải dựa vào bà ấy thôi. Mọi việc sẽ êm trôi.

- Dạ, con cảm ơn dì. Dạ thưa dì tên chi để khi con đi qua ấp khác con diễn hình chuyện dì đã xung phong đi học cho bà con nơi khác noi gương.

Bà cười cười:

- Tui là Hai Vốn. Tui tên Vốn, thứ hai.

- Dạ con cảm ơn dì Hai.

Thấy mọi người bên dưới có vẻ xôn xao bàn tán. Ông Bí thư biết là đã chuyển bại thành thắng rồi. Ông vui mừng bảo:

- Tôi xin hứa là sẽ lo chuyện dầu lửa cho bà con. Mong bà con hưởng ứng phong trào. Xin bế mạc cuộc họp. Kính chúc bà con luôn an vui và tối nay có giấc ngủ ngon.

Nhìn bà con túa ra khắp các bờ đê dưới ánh đèn bão leo lét, chập chờn mà thấy thương đứt ruột. Đêm hình như vừa thâm trầm lắm nỗi buồn vui.

Cơn mưa kéo dài từ chiều đến sập tối vẫn chưa chịu dứt. Gió xô hàng tàu dừa trước sân nhà trọ nghiêng ngả từng hồi. Cái lạnh như cửa vào da tê buốt.

Chị Thư ngồi giấu hai bàn tay vào giữa hai đầu gối, mắt nhìn ra khoảng trời tối sẫm, chắc lưỡi:

- Tím à. Hay đêm nay nghỉ dạy được không em. Trời mưa bão vậy dễ gì có ai đi học mà tội mình lặn lội ra đó.

Tôi cũng nghĩ như chị. Chắc gì có người chịu đội mưa để đến nhà ông Trưởng ấp học trong thời tiết lạnh lẽo, đường bờ đắp trơn trượt. Nhưng đây là buổi học đầu tiên. Ông Bí thư xã đã dám bán chiếc nhẫn cưới để có tiền mua dầu lửa rồi phân phối lại cho bà con. Mỗi nhà được mua hai lít. Nếu có người đăng ký đi học, ông biếu không một lít để thắp đèn bão lúc đến lớp.

Ông Tư Trưởng ấp thì chạy mượn khắp nơi được bốn cái bàn và mười mấy cái ghế cho học viên ngồi.

Bảng lớp cũng có rồi. Tuy nó hơi nhỏ một chút nhưng cũng dùng tạm được. Đó là cánh cửa bếp nhà ông trưởng ấp. Ông đã tháo ra, sơn màu xanh lá cây rồi treo lên làm bảng lớp. Sau đó phải lấy hom lá dừa ghép lại đóng thành cái cửa khác thế vào. Dì Hai Vốn thì cho cái bình tích và mấy cái ly nhỏ để nấu nước trà cho mọi người uống khi giải lao. Mọi việc đã được sắp xếp đâu vào đấy. Lẽ nào giờ này hai cô giáo ngại mưa gió

bỏ cuộc thì còn ra thể thống gì nữa. Chắc chắn sau đó, dân ấp sẽ không thêm đến lớp nữa. Vậy là như công dã tràng xe cát biển Đông rồi. Tôi đứng bật dậy:

- Không được!

Chị Thư nhìn tôi cười như mếu:

- Là sao Tím?

- Không được đâu chị! Tội mình nghỉ là hư chuyện hết chị ơi. Mới ngày đầu ra quân mà hai cô giáo đã không tới thì mai mốt ai thêm đi học nữa. Hoặc vả cứ mưa là nghỉ học thì đến bao giờ mới xóa dốt xong.

Tôi mặc chiếc áo đi mưa vào:

- Chắc em gói thêm bộ đồ vào bọc ni lông để có ướt hay trượt té thì đến nhà chú Tư Trưởng ấp em thay. Chị thấy vậy được không chị?

Chị Thư gật đầu:

- Ủ, hay đó em. Để chị cũng đem theo bộ đồ cho chắc ăn.

Tôi gói xong đồ, cầm cây đèn bão lên, chị Thư vẫn còn dửng dăng:

- Nếu vô đó không có ai đi học mất công lắm.

- Mình cứ vào đó đợi. Làm vậy coi mới được chị ơi.

Thấy chị do dự mãi, sợ trễ giờ, tôi nhìn chị:

- Hay chị ở nhà nghỉ đi nha. Em đi một mình cũng được. Đường xa, em phải đi liền mới kịp giờ.

Thấy tôi quả quyết quá, chị Thư là cà lạp cặp mặc áo đi mưa vào rồi cùng tôi lao ra ngoài màn mưa dày đặc.

Đúng như tôi dự đoán, hai chị em té lên té xuống trên bờ đắp trơn trượt. Mình mấy bùn sinh lấm lem. Khi tới được nhà ông trưởng ấp tay chân lạnh cóng. Nhìn

thấy hai chị em, vợ chồng chú Tư quỳnh quáng, xuýt xoa mãi:

- Mèn đét ơi! Trời mưa vậy... tội hai cô giáo quá!

Thím Tư bảo:

- Hai cô vô nhà tắm thay đồ lẹ đi, ướt hết trơn rồi. Thiệt khổ! Để tui vô bếp nấu ấm trà gừng cho hai cô uống cho ấm bụng mới được.

Thay đồ xong, vẫn chưa thấy ai đến, hai chị em vô bếp ngồi kế bên thím Tư hơ bàn tay tê cóng gần ngọn lửa. Thím nhìn bọn tôi với ánh mắt trù mến, mỉm cười:

- Hai cô có lòng quá! Bà con mà biết được chắc họ ân hận lắm. Đi xa trong lúc mưa bão mà hai cô vẫn đi. Còn loanh quanh gần đây vậy mà...

- Vậy mà sao vậy, vợ thằng Tư?

Nghe giọng ồm ồm, mọi người chưa kịp nhìn lên đã biết ngay là ai tới. Thím Tư đứng bật dậy cười ha hả:

- Con tưởng dì Hai ở nhà ngủ rồi chứ!

- Ngủ sao được mà ngủ vậy. Mua dầu lửa rồi hồng đi học, mặt mũi tao để đâu chứ. Có ai tới chưa?

- Dạ chưa. Mới mình dì là tài nhất hà.

Dì Hai cười cười, phát tay:

- Yên tâm đi bây ơi. Chút nữa tui nó cũng lết đệt kéo tới cho xem. Trời mưa vậy còn nán lại ôm hun thằng chồng vài cái rồi mới chịu đi đó mà. Thấy nghèo vậy chứ hề hứa rồi là tui nó giữ lời hà.

Tôi cười ngất. Chị Thư đỏ cả mặt chắc chị đang nghĩ đến anh chồng ở trên tỉnh. Nếu giờ này có anh ấy chắc chị cũng... hun.

Đúng như dì Hai bảo, từ từ mọi người cũng đã kéo

tối đầy đủ. Thật không ngờ! Chị Thư nhìn tôi... mỉm cười, tôi nắm hai bàn tay chị vẫn còn lạnh lạnh, siết chặt.

Mấy dì rút từ trong bụng ra cuốn tập đã được bọc kỹ càng trong cái bọc ni lông. Họ cười vui vẻ. Một chị vừa vuốt phẳng quyển vở vừa nói:

- Quý lắm à ghen! Tui thà ướt chứ để cuốn tập ướt thì còn làm ăn gì được nữa.

Dì Hai Vốn nói đùa:

- Tổ cha bây. Làm ăn cái gì mà làm ăn. Nói vậy nè làm sao học hành cho được.

Chắc mọi người đã quen với cách mắng nhiếc của dì Hai nên chẳng ai giận hờn. Một chị cười cười:

- Dì Hai Vốn lẽ ra phải gọi là dì Hai sữa lưng mới đúng đó ghen.

Dì hai cười khà khà.

- Thôi đừng nói chuyện tào lao nữa, để cô giáo dạy đi bây ơi!

Giờ học bắt đầu bằng màn tự giới thiệu để làm quen. Sau khi nghe bọn tôi xưng họ tên và quê quán, mấy dì mấy chị cũng lần lượt nêu tên và còn kể cả “lịch sử” của cái tên nữa. Vui ơi là vui.

Dì Hai xưng phong tự giới thiệu trước. Dì bảo:

- Xưa kia ba má tui nghèo quá, muốn đi buôn bán mà không có vốn nên khi đẻ tui ra, ba tui liền đặt cho cái tên Vốn. Vậy là có vốn liền.

Chị Hai Vàng cũng bảo:

- Do ba má đi xem đám cưới nhà ông chủ điền thấy con gái nhà người ta đeo vàng đỏ cổ, về nhà hể ngủ là nằm mơ thấy vàng. Nên đặt ngay cho tui cái tên này nè.

Chị Hai Gà khoe:

- Tên khai sinh của tui là Hoa vậy mà lấy chồng rồi thành Hai Gà vì tôi nuôi nhiều gà để bán nên chết danh luôn.

Dì Hai Vốn chen vô:

- Tao thấy kêu mấy là Hai Trứng cũng được nữa. Vì mấy có bán trứng gà.

Cả lớp cười ồ. Dì Hai thấy vậy nói luôn:

- Nó đặt tên con nó mới ác ôn ghen Cu Đen, Cu Nâu, Cu Đỏ... Nghe tên là biết ngay thằng nhỏ của con nó màu gì liền.

Cả lớp cười rần rần.

Tôi để thú, ngày tháng năm rồi viết lên bảng chữ O. Tôi nhìn xuống mấy dì mấy chị:

- Hôm nay chúng ta làm quen với chữ O. Mời mấy dì mấy chị đọc lại ba lần: O, O, O.

Cả lớp đọc chung. Xong, tôi lấy chữ O in hoa và in thường mà tôi đã viết to trên giấy trắng để cả lớp nhìn:

- Dạ đây cũng là chữ O, nhưng là chữ O in Hoa, còn chữ O in thường bé hơn mà chúng ta hay nhìn thấy trên sách báo hay các bảng hiệu... Xin mời bà con nhận xét xem những chữ O này giống vật gì.

Chị Hai Gà Giơ cao tay, tôi chưa kịp mời gọi chị đã nói liền:

- Chữ O cô viết trên bảng giống cái hột gà.

Cả lớp cười rộ, dù thấy rất đúng. Chị Hai đỏ cả mặt vì sung sướng khi nghe tôi khen:

- Dạ đúng rồi chị. Chị giỏi lắm!

Dì Hai Vốn bảo:

- Chữ O cô cầm giống cái mâm.
- Giống cái bánh xe.
- Giống miệng cái chén...

Tôi và chị Thư cười thật tươi:

- Giỏi quá! Mấy dì thông minh lắm ạ. Bây giờ em phát ra cho mỗi dì một mảnh giấy báo. Mấy dì tìm trong đó chữ nào là chữ O nha, rồi lấy bút chì khoanh nó lại. Nếu đúng hết tụi em sẽ ghi điểm mười.

Nhìn mấy dì cầm cúi tìm chữ O trên mảnh báo mà lòng tôi rưng rưng cảm động. Ai cũng nghiêm trang tìm kiếm. Mỗi khi bắt gặp, có người hét lên:

- O, đây rồi!

Khi xem lại thì bà con nhận mặt chữ đúng gần hết. Chỉ có vài người còn nhầm lẫn giữa O và Ơ hay Ô. Tôi và chị Thư chỉ cho họ phân biệt rồi bảo ngày mai sẽ dạy tiếp chữ Ô và Ơ. Bây giờ lo học viết chữ O cái đã.

Tôi viết lại chữ O trên bảng lớp rồi hướng dẫn mọi người viết trên không trước cho quen. MÀN này mấy dì mấy chị làm dễ vì chỉ quơ tay một vòng. Nhưng khi cầm cây bút để viết mới thấy tội nghiệp. Họ đổ mồ hôi trán, mồ hôi lưng luôn. Dì Hai Vốn được chị Thư cầm tay để viết chữ vào vở, dì lóng ngóng, tay cứng đờ. Dì tự mắng mình:

- Tổ cha cái tay ngu! Cầm cây cuốc sao dễ, cầm cây viết nhẹ hều mà cầm không xong. Viết không được về tao chặt cái tay liệng cho cá ăn quá.

Cả lớp cười rộ. Nhưng ai cũng cảm thấy mới tập cầm bút rất khó nên viết chữ nào chữ nấy to gần bằng... cái trứng gà. Trang giấy vậy mà viết được có mấy chữ

đã đầy. Ai nấy mãi mê viết quên mất đêm đã khuya. Đến khi thím Tư lấy đũa bếp đánh vào cái đít nồi nhôm mấy tiếng mọi người mới giật mình ngẩng lên:

- Khuya rồi bà con ơi. Tan học về ngủ thôi.

Dì Hai Vốn đứng lên trước tiên:

- Ủa sao mau khuya vậy trời, ha ha... Nhưng mà về ngủ đặng sáng mai đi cày bầy ơi. Với lại cho mấy cô về ngủ nữa. May quá, tạnh mưa rồi.

Đường về hun hút, vắng tanh. Thế nhưng hai chị em vẫn thấy lòng vui như đi trẩy hội. Nước mắt tôi tràn xuống má. Khi hạnh phúc, người ta cũng có thể khóc.

Những ngày diệt giặc đốt tuy vất vả nhưng thấm đẫm nghĩa tình. Vừa lo dạy chính khóa vừa dạy lớp Bình dân học vụ vừa làm đồ dùng dạy học khiến tôi và chị Thư sứt cân thấy rõ. Bù lại được sống trong vòng tay yêu thương của các dì các chị bao nhiêu mệt nhọc của chúng tôi cũng tựa như những làn gió lạ phất qua rồi tan biến vào hư không. Để lại một khoảng ký ức sống tuyệt đẹp trong đời người làm công tác trồng người. Tựa như một điểm son trong cuộc đời tưởng rất tầm thường của tôi.

Mỗi khi cầm cùi vẽ một tranh minh họa cho bài dạy, tôi như lạc vào thế giới màu sắc của hạnh phúc. Tuy có mệt mỏi và tốn kém không ít trong số tiền trợ cấp ít ỏi nhưng với những đồ dùng dạy học này tôi và chị Thư đã khiến cho mấy dì mấy chị vui thích, tiếp thu bài rất nhanh. Có khi mấy dì mấy chị xin luôn về nhà treo... trong bếp. Họ bảo vì ở đó họ ra vào luôn, nhìn tranh nhớ đến hai cô giáo gầy nhom nhưng tấm lòng bao la

như cánh đồng bạt ngàn của họ. Họ yêu đồng ruộng bao nhiêu thì yêu chúng tôi bấy nhiêu. Nhờ hai đứa mà bây giờ mỗi khi ngang qua một bảng hiệu nào đó, các dì các chị đọc được ngay. Nhặt được một tờ giấy báo cũng biết trên đó nói gì và họ có thể viết được những từ quen thuộc. Ghi được tên của mình, của người thân lên trang giấy thân thương. Họ bắt đầu nhận ra cuộc sống như một cánh đồng hoang cần được cày xới, gieo trồng để lúa đơm bông.

4

Một hôm, hai đứa về khuya lơ khuya lắc. Dọc đường trời bất chợt đổ mưa. Người đàn ông tên Bốn lên cơn điên chạy ra chặn đường. Hắn ta ôm chầm chị Thư, miệng gào thét “Mưa! Mưa! Mưa..”. Chị Thư hoảng sợ hét lên “Cứu chị với Tím ơi! Hu hu..”. Tôi lúnh quính khóc òa. Không biết làm sao, tôi quỳ xuống lạy hắn như tế sao:

- Tôi lạy ông! Xin ông buông chị tôi ra. Hay là ông... ôm tôi hoặc là ông đánh tôi cũng được hu hu... tôi van ông...

Người đàn ông điên rồ bỗng im lặng nhìn tôi rồi không hiểu sao ông ta nới lỏng vòng tay, buông xuôi như một người đã hết sức lực. Chị Thư mừng quá, chạy nép sau lưng tôi, nước mắt chị ướt đầm trên khuôn mặt tái mét.

Hắn bước tới mấy bước rồi chẳng hiểu vì sao lại

ngồi bệt trên nền bờ đắp ẩm ướt, gục đầu vào lòng hai bàn tay, miệng lại gào lên “Mưa, mưa, mưa...”.

Hai chị em nhìn nhau. Bỏ đi không đành, tôi cởi áo đi mưa của mình ra. Rón rén tới gần, trùm lên lưng hần. Lạ lắm! Hần nắm lấy áo trùm lên đầu, che kín mặt rồi bật khóc thảm thiết. Vừa lúc đó, người nhà hần cầm đèn bão chạy túa ra. Ông bà cụ nhìn thấy cảnh này òa khóc. Họ dìu con trai đứng lên về nhà sau khi chấp tay xá xá hai chị em:

- Xin lỗi hai cô. Xin hai cô tha lỗi cho con trai chúng tôi. Nó bị điên vì nhìn thấy cảnh vợ nó ngoại tình. Bình thường nó hiền lắm nhưng điên lên... chắc làm hai cô sợ. Đội ơn các cô... Nhà chúng tôi gần đây, xin trả lại áo mưa cho hai cô.

Trên đường về, lòng tôi buồn tẻ tã! Sao có những mảnh đời bất hạnh đến thế! Tình yêu là gì? Sao lại khiến một người đàn ông hiền lương, tráng kiện ra nông nổi? Anh ta lạc loài trong thế giới phản trắc. Hần anh ta yêu vợ ghê lắm nên khi tận mắt nhìn thấy vợ đang oằn oại trong vòng tay một người đàn ông khác khiến cho trái tim anh ta tan vỡ và khối óc cũng trắng bệt màu vôi. Thế nhưng trong ký ức mù mịt, tối tăm ấy những giọt mưa bất chợt như những tiếng thét gào đánh thức nỗi nhớ đau đớn dày xéo thâm lặng. Anh ta trở thành một người điên tình, điên mưa!

Tôi và chị Thư đã từng nghe các dì các chị kể chuyện “Người điên mưa”. Khi chạm mặt mới thấy lòng rung rúc đớn đau, thương cảm.

Người ta bảo bình thường anh ta hiền như một đứa trẻ lên năm. Biết vâng lời mẹ vác cuốc đắp bờ, biết nhổ cỏ, biết cấy lúa... Biết ăn, biết uống khi mẹ bảo ăn, bảo uống. Nhưng khi bầu trời nặng trĩu mây đen, gió thốc mạnh và mưa bất chợt ào ạt đổ xuống. Đôi mắt đờ đẫn kia lại long lên sòng sọc. Toàn thân run rẩy, miệng lại thét gào: Mưa! Mưa! Mưa!... Nếu không kịp ôm chặt hoặc trói tay anh ta vào nơi nào đó thì anh sẽ chạy khắp các nẻo đường đê trơn trượt. Anh ta té, anh ta lăn, anh ta bò và anh ta khóc.

Anh ta khóc một nhưng cha mẹ anh ta khóc mười. Mấy dì mấy chị kể rằng hai vợ chồng chỉ có mụn con là anh. Vậy mà nó điên. Tóc họ chóng phai hơn và da ngày càng xếp thêm nhiều nếp gấp của đau đớn. Dì Hai Vốn đã òa khóc khi bảo nếu những người thân của anh ta qua đời, thì ai nuôi anh ta, anh ta sống sao đây? Thật không tưởng tượng nổi!

Dì Hai Vốn gần từng tiếng tức tối:

- Con vợ nó bị bắt gặp cảnh trai trên gái dưới vậy xấu hổ quá, bỏ nhà đi biệt xứ cũng từ ngày mưa dầm đó. Cái thằng lấy vợ nó sau đó cũng bị chết trận lâu rồi. Nhưng cái khổ không chịu tiêu tan, cứ đè nặng lên đầu cái thằng ngu tình như nó.

Chị Hai Gà chì chiết:

- Nó ngu thiệt! Con vợ lăng loạn có ra gì mà thương mà tiếc. Mấy lấy trai, tao lấy vợ khác mới khôn. Tội gì điên khùng cho khổ cả nhà.

Rồi chẳng hiểu sao, chị hỉ mũi sồn sột:

- Khổ cả ấp này nữa. Mỗi lần nó điên là tui phát

khóc với nó.

Tôi không dám cho rằng anh ngu. Tôi chỉ thương cách anh yêu, tình anh quá rộng lớn. Anh không chỉ yêu bằng tim mà yêu cả bằng lý trí nên khi tình yêu chối bỏ anh, nỗi tuyệt vọng xô đẩy anh tuột xuống vực sâu cuộc đời.

Tôi chợt nhớ đến tình yêu của tôi và Hải. Mà không! Chắc hình như là tình yêu thôi! Đâu thể là tình yêu đích thực. Nó chỉ đủ sức quật ngã tôi trên giường bệnh năm mươi ngày. Tôi đau đớn, tức tối và tự ái.

Bởi so với người con gái kia, tôi đẹp hơn, có học thức và còn giữ được sự trinh nguyên để làm tôn thêm nét đẹp bên trong. Thế nhưng, Hải đã chọn cô ta. Cũng có thể do anh bị ma men quyến rũ như anh đã từng đổ lỗi cho rượu. Anh bảo trong cơn say, anh nhìn thấy gương mặt tôi trên cái thân thể đem đến cho anh niềm hoan lạc, hạnh phúc. Anh đã gào lên: “Tím, tím yêu thương của anh!”. Và một cái tát cực mạnh của người con gái kia khiến anh choàng tỉnh. Anh hoảng hốt, anh xấu hổ ngồi bật dậy. Anh biết mình đã đào một cái hố để nháy xuống. Tiếng gào trong cơn mê đắm sẽ vĩnh viễn trở thành nỗi ám ảnh cuộc sống lứa đôi khi anh thành hôn với cô ta. Anh mong cô ấy tự rút lui. Nhưng cô ta có thai. Người phụ nữ sắp làm mẹ này không còn sự lựa chọn nào khác, phải chiếm lấy anh và giành bằng được một người cha cho đứa con chung.

Tôi đã thua. Đâu còn lối thoát nào hơn là nhường một người đàn ông bắt cá hai tay. Nếu vẫn cố đi đến hôn nhân với anh thì cứ mỗi lần đầu ắp tay gối lại nhớ

ra rằng vòng tay nầy đã từng ôm siết một người con gái khác, làm đời cô ta tan nát. Để nhớ ra rằng anh ta đã từng bỏ rơi một giọt máu của mình để đuổi theo cái mà anh ta gọi là tình yêu đích thực. Liệu tôi có hạnh phúc không?

Tôi còn may mắn hơn người đàn ông điên tình ở chỗ tôi có một người thầy đáng kính. Đó là thầy Hiệu trưởng. Thầy đã cùng với cô giám thị nội trú nữ lên tận phòng tôi để vực tôi dậy.

Nhìn cô học trò ủ rũ trước mặt, ông chưa xót nhớ lại dáng nhí nhảnh tươi vui của cô bé mỗi khi chạy lên phát biểu. Cô đã để lại cho ông một kỷ niệm khó quên trong quãng đời làm công tác đào tạo những kẻ trổng người. Ôi, tình yêu đã quật ngã con bé! Sức mạnh của tình yêu thật là ghê gớm!

Thầy đã kể rằng:

- Thầy nhớ chuyện hồi còn trẻ, thầy cũng thất bại trong tình yêu như em. Thầy cứ tưởng mình không sao sống nổi nhưng rốt cuộc, nhờ vậy mà bây giờ thầy có đủ thời gian lo cho trường sở. Tím à, mất người yêu cũng chưa đến nỗi long trời lở đất đâu em! Dĩ nhiên, ai chả buồn khi lăm yêu một người không tốt nhưng chẳng lẽ vì một người như vậy mà vội vàng hủy hoại đời mình. Thầy không ngờ giáo sinh ưu tú như em lại giải quyết vấn đề một cách ngu xuẩn.

Thầy hiệu trưởng nhìn vào khuôn mặt bừng đỏ vì hổ thẹn của tôi, ông lặp lại bằng một giọng mạnh mẽ như ra lệnh:

- Đúng là một hành động ngu xuẩn, ngốc nghếch! Tím, em đâu phải người như vậy! Em phải vùng lên, tự

tin và biết hướng đời mình tới lý tưởng cao đẹp. Thầy và các bạn đều hy vọng ở em. Em phải xứng đáng với lòng thương yêu của mọi người!

Tôi thật may mắn! Khi tuyệt vọng, tôi luôn có người dẫn đường để vượt lên gặp ghềnh. Trước đây là chị hai tôi. Và rồi là thầy Hiệu trưởng. Người thầy kính yêu giúp tôi nhận ra hãy tận dụng nghịch cảnh để vươn lên thay vì tự chìm mình xuống vực sâu. Cuộc sống không chỉ có tình yêu nam nữ mà còn có lý tưởng cao đẹp cần phải theo đuổi.

Tôi còn nhớ có lần anh Khoa đã kể cho tôi và chị Hai nghe một truyền thuyết về tình yêu của các vị thần thời hồng hoang mà anh đã đọc được trong một quyển sách nào đó. Adonis là một vị thần trẻ đẹp cực kỳ. Chàng đã khiến nữ thần Aphrodite yêu say đắm. Điều này đã khiến cho thần Chiến Tranh Ares vốn là người tình của nữ thần lên cơn ghen. Trong một lần đi săn cùng nhau, vị thần Chiến tranh Ares đã xua một con lợn lòi xé xác Adonis.. Vị nữ thần xinh đẹp Aphrodite đã khóc nhiều đến nỗi nước mắt của nàng tràn ra còn nhiều hơn máu của chàng Adonis yêu thương. Và những giọt nước mắt ấy khi rơi xuống biến thành những đóa hoa Hải Quỳnh tuyệt đẹp. Còn có truyền thuyết khác thì cho rằng khi nàng chạy đến để cứu người tình, nàng đã giẫm bừa lên gai hoa hồng. Máu của nữ thần đã làm cho những đóa hoa vốn có màu trắng tinh khôi đã biến thành màu đỏ như máu đã tuôn rơi từ tình yêu. Nữ thần không cứu được chàng trai trẻ, Nàng buồn rầu khiến cho thiên nhiên khô héo, tàn lụi như một cách chết trong mùa

đồng băng giá.

Nghe xong câu chuyện, chị Hai đã bảo rằng chính nữ thần là người có lỗi. Nàng đã cùng lúc yêu hai người mới tạo nên cái chết cho người tình sau. Nàng là một người không chung thủy. Chị Hai không thích nữ thần này.

Anh Khoa hỏi tôi nghĩ gì về câu chuyện ấy? Tôi bảo tôi ghét thần Chiến Tranh vì cách cư xử... chiến tranh của ông ta. Nếu là tôi thì tôi để hai vị thần kia yêu nhau phút cho rồi. Còn mình thì tìm một vị nữ thần... Hòa Bình để yêu là thượng sách. Như thế chỉ tiếc màu của hoa hồng sẽ không nhuộm máu tình yêu để có màu đỏ thắm. Nhưng hoa hồng màu trắng bấy giờ mới thật sự là dành cho tình yêu thánh thiện tinh khiết. Còn Hải Quỳnh thì chắc sẽ được sinh ra thôi vì khi yêu thiếu gì chuyện để rơi nước mắt. Anh Khoa và chị Hai cười thành tiếng. Hai người đều khen rằng cách nghĩ của tôi... khiến tình yêu mang màu sắc hòa bình tuyệt đẹp. Có lẽ cũng vì quan điểm đó mà khi Hải phụ tôi, tôi đã lật đật buông tay để tình yêu muốn về đâu thì về.

Còn người đàn ông tên Bốn. Anh ta tuy có ba mẹ yêu thương nhưng họ là chân chất, thật thà. Khi con họ đau, họ đau theo. Con họ khổ, họ khổ theo, Khi con tuyệt vọng, họ chìm trong nỗi tuyệt vọng còn hơn thế nữa. Thật đáng thương.

Sau vụ ông Bốn chặn đường bọn tôi, bà con không để tan học quá trễ nữa. Họ chăm chỉ hơn. Hôm nào trời mưa thì có vài chị đưa hai cô giáo về tận ngõ nhà trọ.

Dì Hai Vốn và chị Hai Gà khi đi chợ thường ghé chỗ ở của bọn tôi. Lần nào dì và chị cũng cho bánh

hoặc trái cây. Khi là gói bánh tằm, khi bánh chuối. Lúc nải chuối, khi vài trái cam. Một hôm nhằm lúc bọn tôi mua gạo Hợp tác xã về, chưa kịp đổ vào khạp chứa thì Dì Hai Vốn ngó bao gạo, hất hàm:

- Bao gạo có chút téo vậy, hai cô ăn đủ không?

- Dạ đủ dì à. Thậm chí còn dư nữa.

Dì cười cười:

- Hèn chi cô nào cô nấy ốm be như tàu lá chuối.

Hễ có mưa giông nhớ ngồi xuống vịn cục gạch nhen, hông thôi gió cuốn bay mất đó.

Tôi cười ngất:

- Dạ đâu dữ vậy mà dì hai lo. Con khỏe lắm nha. Dì xem con chuột của con nè.

Tôi xắn tay áo lên, gồng tay phải cho con chuột nổi lên trước mắt Dì Hai. Chị Hai Gà cười thành tiếng:

- Trời ơi, con chuột của cô còn thua con chuột của thằng cu Đen nhà tôi nữa đó.

Chị Hai Gà táy máy mở dây bao gạo vốc một nắm đưa ra sáng xem, chị la toáng lên:

- Trời đất quỷ thần ơi! Gạo mốc xanh vậy mà phát cho cô giáo nè trời! Chắc tại Hợp tác xã tính giết hai cô sao mà.

Dì Hai Vốn bường tới. Dì vốc một nắm gạo, trợn mắt:

- Trời đất quỷ thần ơi! Mấy con Hợp tác xã này hết nói nổi.

Chị Thư vội bảo:

- Dạ không sao đâu dì. Cả trường ai cũng lãnh giống vậy mà. Ăn hoài cũng có sao đâu?

Dì Hai Vốn trợn mắt:

- Cả trường đều bị phát gạo mốc?

Tôi ấp úng:

- Dạ...

- Lâu lâu mới bị hay thường xuyên?

- Dạ... thường xuyên.

Dì cột miệng bao gạo lại rồi xách lên:

- Để tui đem về đổi gạo ngon cho hai cô ăn. Còn gạo này nấu cháo cho heo nhà tôi. Hồng chừng nó còn chê hồng ăn nữa đó nghen.

Tôi chưa kịp phản ứng thì chị Hai Gà xua tay:

- Khoan đã dì! Mình đổi thì chỉ có hai cô ăn gạo ngon thôi. Còn thấy cô xă mình nữa. Hay tui với dì đem bao gạo này lên cho ông Bí thư xă coi, để ông chửi mấy mục Hợp tác xã mới xong.

Dì Hai vốn gặt gù:

- Mấy thông minh thiệt nghen! Ờ, tao với mấy vô xă “Quậy đục nước” chơi. Ha ha... Hợp tác xã phân phối hàng kiểu này Nhà nước mang tiếng chớ ai. Mới giải phóng, có cả đồng chuyện để lo, ông Bí thư xă mà biết sẽ xử mấy con bán hàng này một mề mới được. Hèn chi con nào con nấy mập ú, giàu nhanh phát ớn.

Tôi ngại đụng chạm, nên vội nín tay dì:

- Thôi đi dì! Đem chuyện này ra mất công lôi thôi lắm dì à!

- Tui không sợ! Tui với bà con ấp mình bán lúa cho Nhà nước giá chính thức. Tui thu mua lúa toàn lúa no tròn vàng ruộm thơm lừng, không có một hạt lép! Vậy mà về bán lại gạo mốc là sao? Lúa kia đi đâu? Phải làm cho tui nó bớt lộng hành cô à. Không thôi Cách mạng

mang tiếng mang tai với tội nó.

Tôi nghĩ cũng đúng. Con sâu sẽ làm rầu nồi canh! Tôi lặng yên để dì Hai và chị Hai Gà xách bao gạo lên trụ sở xã, để họ mức những con sâu ra khỏi nồi canh.

Không phải đợi lâu, ít hôm sau người ta thấy đã có nhân viên mới bán hàng hợp tác xã. Các mặt hàng bán ra hoặc để phân phối cho công nhân viên đã bảo đảm chất lượng. Nghe đâu, nhân viên cũ đã bị buộc thôi việc và đang chờ Viện Kiểm sát điều tra, thu thập chứng cứ. Nếu họ thật sự phạm tội, họ sẽ phải trả giá.

Dì Hai Vốn hồ hởi ra mặt. Dì bảo dì đã làm được một việc tốt. Những ngày sống ở đây thật sự ấm áp, nghĩa tình và hạnh phúc.

Nhưng rồi chúng tôi cũng phải chia tay với bà con trong ấp khi họ đã đọc thông, viết thạo. Hai chị em được điều về dạy lớp khác tại xã.

Ngày làm lễ mừng công đợt một cũng là ngày chia tay với bà con trong ấp. Vừa vui vừa tràn đầy cảm xúc sau những tháng ngày bên nhau vượt khó.

Bà con trong ấp mang rất nhiều quà tặng. Toàn là cây nhà lá vườn. Nào là gà, nào chuối, nào cam, nào tép khô, nào là gạo lúa thơm. Đặc biệt là có một con heo của dì Hai Vốn. Dì bảo dì tặng ông Bí thư xã để bán lấy tiền mua chiếc nhẫn cưới khác. Dì làm cho hai vợ chồng ông Bí thư xã chảy nước mắt. Người vợ ôm chầm lấy dì:

- Tội con cảm ơn dì nhiều lắm nhưng tội con không dám nhận đâu. Vì đó là công sức lao động của dì gần một năm trời. Tội con sẽ tiết kiệm để mua lại chiếc

nhân khác dì à. Dù không có nhân, vợ chồng con vẫn yêu thương nhau mà.

Một người cứ nhứt quyết cho, một bên cứ không dám nhận. Cuối cùng, ông Bí thư xã có ý kiến là bán con heo lấy tiền lợp lại mái nhà của dì Hai đã dột nát kéo mùa mưa tới lại khổ. Tiền còn dư sẽ mua dầu lửa biếu bà con trong xã mỗi người một ít lấy thảo với dì Hai, để tình làng nghĩa xóm thêm thắt chặt. Ai cũng hoan nghênh ý kiến này.

Dì Hai Vốn rưng rưng nước mắt:

- Thật không uổng công tui nuôi chứa cán bộ nằm vùng mà. Ông Bí thư xử sự có tình có lý vậy làm dân chúng thêm tin tưởng.

Trong buổi lễ, tôi và chị Thư được nhận bằng khen. Điều làm tôi cảm động và tự hào nhất là trong bài phát biểu cảm nghĩ của học viên có những câu không biết do chị ấy nghĩ ra hay ai khác đã viết giùm:

- Dân ấp cảm ơn hai cô giáo nhiều lắm. Hai cô là người gieo chữ trên cánh đồng tối tăm. Mà khi gặt, dân ấp chúng tôi nhận được ánh sáng, niềm tin và hạnh phúc.

CHƯƠNG VIII

1

Trong một lần về tỉnh thăm nhà, tôi gặp lại thầy Tâm, người đồng nghiệp cũ. Thầy mừng quỳnh, hỏi thăm riu rít. Thầy khoe cũng đã xung phong về một trường ở vùng sâu và hẹn khi nào rảnh sẽ ghé thăm.

Tưởng vậy rồi thôi, nào ngờ hôm sau đã thấy thầy lò dò xuống trường tìm. Vừa nhác thấy tôi, thầy đã xúc động kêu lên:

- Tôi nhớ Tím không chịu được!

Tôi bối rối vô cùng. Giữa tôi và thầy chỉ là bạn đồng môn rồi lại được bổ nhiệm về cùng một nơi. Tuy có vài kỷ niệm vui vui nhưng đó đâu phải là tình yêu. Thật lòng, tôi có để ý gì đến thầy đâu. Nhưng đành lịch sự mỉm cười:

- Dạ, cảm ơn thầy! Thầy... khỏe không?

- Khỏe sao được mà khỏe?

Thầy bực bội gắt. Tôi bật cười, trêu:

- Không khỏe sao thầy đạp xe hơn mười cây số đến đây được?

Thầy Tâm đỏ mặt, đưa tay vò đầu. Cử chỉ này làm tôi chợt nhớ đến Phong, người bạn thân thời thơ ấu. Nay đất nước đã hòa bình, Phong không cần trốn quân dịch nên đã xuất ra khỏi chùa, không còn tu nữa. Bạn theo gia đình về quê ngoại ở Vĩnh Long. Chẳng biết ra sao? Nhớ những ngày còn bé ngồi sau xe baby để Phong chở vòng vo quanh xóm. Mỗi hồi Phong tươm ướt lưng áo, còn tôi ngồi phía sau giăng hai tay như chim bay, ngoác miệng cười. Lâu lâu còn giả tiếng còi xe hơi “tin, tin... tin...”. Vui thật là vui! Thời thơ ấu thật là hồn nhiên!

- Sao em không nói gì hết vậy?

Tôi giật mình, chợt đỏ mặt vì cách xưng hô ngọt ngào bất ngờ của thầy:

- Dạ, Tím đâu biết nói gì bây giờ.

- Em có nhớ anh không Tím?

Tôi cố nén cười. Hai người bạn dạy chung trường chẳng có tình ý gì, làm sao nhớ cho được. Nhưng nói huých tẹt ra vậy bất lịch sự lắm, tôi gật đầu:

- Dạ, đôi khi cũng nhớ thầy và các thầy cô khác ở trường cũ hồi chiến tranh. Lúc đó sợ chết quá hén thầy!

Thầy Tâm lườm tôi:

- Nhớ... lãng xẹt!

Tôi bật cười. Vừa lúc đó tiếng trống trường vang vang báo giờ tan học. Tôi vội bảo:

- Thầy chờ Tím một chút nha. Vì phải cho học sinh

xếp hàng ra về và thu dọn sổ sách trên bàn. Chẳng biết chúng chép bài xong chưa nữa!

Thầy hiệu trưởng từ lớp tôi đi ra. Thầy đúng là một người quản lý... tâm lý. Giáo viên trường có khách bất ngờ, thầy giữ lớp, dạy thay, giúp cho họ an tâm trò chuyện. Nhờ vậy, ai cũng quý mến thầy và xem thầy như người anh cả.

- Chúng chép xong rồi. cô khỏi lo. Cô về đi!

- Dạ. Em cảm ơn thầy!

Tôi nhìn thấy Tâm, lưỡng lự chưa biết tính sao. Mời thầy về nhà trọ thì trưa nay làm sao chị Thư nghỉ ngơi. Ở lại trường thì cũng kỳ vì chú bảo vệ phải chờ để đóng cửa văn phòng. Thật may! Thầy Tâm đã bảo:

- Anh và em qua quán hủ tiếu bên kia đường ăn trưa ghen. Từ sáng đến giờ chưa ăn gì đói bụng gần chết!

Tôi gật đầu, trêu chọc:

- Nhìn thầy tươi hơn hơn mà chết nỗi gì?

Thầy Tâm cười xòa:

- Gặp người mình yêu rồi còn gì vui hơn nữa chứ. Như bay lên tận chín tầng mây luôn.

Tôi then đỏ mặt:

- Đừng đùa nữa thầy ơi! Tui... mắc cỡ lắm đó!

Thầy chợt nắm lấy tay tôi:

- Anh có đùa đâu. Anh yêu em từ hồi ở trường cũ kia mà.

Một chút xao xuyến thoáng qua. Tôi len lén rút tay về, nhìn quanh:

- Coi chừng chú Hai bảo vệ nhìn thấy cười Tím đó!

Thầy cũng nhìn quanh:

- Kệ ông. Cười thì cười! Bất quá ông ấy nghĩ khi yêu nhau người ta phải vậy thôi.

Tôi định cãi:

- Yêu nhau hồi nào?

Nhưng nhớ đến đoạn đường từ tỉnh xuống đây xa hun hút mà thầy đạp xe giữa trời nắng chan chan nghĩ cũng tội. Giờ trời lại âm u chuyển mưa. Không chừng lát nữa khi thầy quay về lại phải dầm mưa.

Tôi dịu dàng bảo:

- Thôi mình qua quán ăn đi anh.

Thầy như bay lên mây thật khi nghe tôi... lỡ lời gọi thầy là anh. Thầy ăn một tô xong còn gọi thêm một vắt nữa. Tôi ăn cũng thấy ngon miệng lắm. Quán đối diện trường mà tôi và chị Thư chỉ ăn khoai lang luộc lột da mỗi sáng. Cả hai tiết kiệm để mong dư ra chút ít phụ giúp gia đình mình.

Thầy Tâm nhìn tôi âu yếm:

- Có em bên cạnh, anh ăn ngon miệng quá! Bây giờ anh phải quay về mới kịp giờ dạy kèm cho con ông chủ tịch xã. Gia đình bên vợ ông này giàu lắm. Họ trả lương cho anh cao hơn tiền trợ cấp nữa.

-Ồ! Vậy à. Anh dạy chính khóa buổi nào?

- Buổi sáng.

Tôi ngạc nhiên vì sáng nay sao anh đến đây. Lớp anh bỏ cho ai lo? Như đoán được ý nghĩ tôi, anh bảo:

- Anh nhờ cô bạn chung trường dạy thay rồi.

Tôi nhìn anh chăm chú:

- Anh có dạy lớp Bình dân học vụ không?

Anh lắc đầu:

- Không em. Ở xã chỗ anh có hai lớp nhưng rất nhiều người đăng ký dạy rồi. Vả lại, sáng dạy ở trường, chiều dạy kèm, tối mà dạy Bình dân học vụ nữa chịu sao thấu.

Tôi hơi bất ngờ, thấy Tâm đúng là rất bận rộn nhưng cách bận rộn của thầy mang lại lợi ích cá nhân nhiều quá. Có lẽ đoán được ý nghĩ của tôi, thầy vừa rót trà vào ly, đưa tận tay tôi vừa kể lể:

- Má anh mới mất em à. Ba anh theo vợ bé lâu rồi. Mấy đứa em còn nhỏ đâu ai nuôi... ngoài anh ra.

Tôi hết bất ngờ nầy đến bất ngờ khác. Tuy dạy chung trường với thầy hơn một năm mà tôi cũng không biết rõ hoàn cảnh nhà thầy. Thì ra nhà thầy còn bi đát hơn cả nhà tôi nữa. Tôi chợt mừng là mẹ tôi vẫn khỏe mạnh. Chứ không, chưa chắc tôi yên tâm xung phong diệt giặc dốt.

Càng nghĩ, càng thấy yêu quý mẹ nhiều hơn. Mẹ tôi đúng là một người đàn bà cứng cỏi, vững như một cây trụ đồng. Một thân một mình chống trời, là chỗ dựa cho cả gia đình. Mẹ tôi cũng đau buồn, nhưng mẹ biết nuốt nước mắt vào trong, biết ngậm đắng nuốt cay khi bị chồng phản bội. Nhờ vậy mà con của mẹ đứa nào cũng nên người hữu dụng.

Nhìn thấy Tâm gò lưng trên chiếc xe đạp phóng đi như bay trên con đường ngập nắng trưa, lòng tôi chợt rưng rưng thương cảm. Mỗi phận người hình như đã được định sẵn. Thấy Tâm cũng trở thành chỗ dựa cho các em. Tôi bỗng thấy quý mến thầy hơn.

Thằng Út cưới vợ. Cuộc hôn nhân của nó như trò đùa. Đơn giản, dễ dàng làm sao! Và cũng hợp ý mẹ và bà ngoại.

Chính mẹ đã chọn cô gái ấy cho con trai mình. Đó là cô gái ở quê lên tỉnh đi làm người giúp việc nhà cho một tiệm buôn ở gần chỗ mẹ tôi bán. Ngày nào cô gái ấy cũng ra chỗ mẹ tôi mua một tô bún tép về cho bà chủ. Có khi cô ta cũng ngồi lại ăn trước khi bung về. Thấy dáng người thon thả, trắng trẻo, mặt mày cũng dễ nhìn. Nói chuyện tuy lớn tiếng, ruột để ngoài da nhưng chịu thương chịu khó. Mẹ nghĩ nếu thằng Út có được người vợ như vậy là xứng nhất. Hiện thời thằng Út chỉ là một... ngụy quân, chưa có nghề nghiệp, chân lại đi cà xích. Học hành cũng chưa tới nơi, tới chốn. Tìm một người con gái nhan sắc hơn, học thức cao chỉ là ảo tưởng. Nghĩ vậy nên mẹ tìm cách cho thằng Út nhìn thấy và làm quen với cô gái.

Đúng là duyên tiền định! Vừa trông thấy cô ta, thằng Út đã... chịu đèn. Nó bắt đầu thích ra chỗ mẹ bán lúc sáng sớm để gặp cô gái đến mua bún. Buổi chiều, thằng Út hay ra chỗ cây cầu ván chồm trên mặt sông ở gần chợ. Vì cô ta phải gánh nước sông về cho chủ. Lâu dần, cô gái cũng yêu thích thằng Út. Cô ta hay gác cặp thùng một bên, để ngồi trò chuyện với thằng Út, cùng ngắm những con tàu lướt qua, lửa những con sóng nhỏ chạy về một phía.

Một đêm nọ, khi thằng Út đang cầm tay cô gái thì bị... dân quân tự trông thấy mời về phường với cái tội tình tự công khai, xúc phạm tu sĩ.

Cô gái gân cổ cãi:

- Ở đây đâu có thầy tu nào đâu?

Người phụ trách công tác văn hóa của phường mặt non choẹt nhưng bao giờ cũng làm ra vẻ già dặn và rất thích “nói chữ”. Dù đôi khi anh ta chưa hiểu hết từ ngữ mình vừa thốt ra. Anh ta trừng mắt với thằng Út:

- Ở gần mé sông có chùa Long Khánh. Anh nắm tay chị này là... bậy bạ rồi.

Cô gái đỏ mặt, lớn tiếng nạt:

- Bậy bạ gì đâu chứ! Nắm tay chứ có hun hít gì đâu nà...

Anh Văn hóa Phường cũng đỏ mặt nạt ngang:

- Có im lặng không? Đã bậy bạ... còn dám “chống người thi hành công vụ” nữa.

Cô gái há miệng định cãi nhưng anh Văn hóa Phường đã bỏ ra ngoài gọi một anh dân quân tự vệ tới nhà mời mẹ tôi vào phường để giáo dục và bảo lãnh cho thằng Út với cô gái về.

Mẹ phải hết lời năn nỉ và đã nói dối:

- Dạ xin cán bộ tha cho em nó. Tụi nó đâu có phải là “mèo mả gà đồng” như cán bộ nói đâu. Chúng sắp cưới nhau rồi. Chỉ chờ bà ngoại sắp nhỏ đi coi ngày tốt nữa là hai bên làm đám hỏi rồi cưới luôn.

Trước khi thả thằng Út và cô gái về, anh Văn hóa Phường còn đe nẹt:

- Bà phải dạy dỗ anh ta lại. Đã là thân nguy quân thì phải biết phận chứ. Có đâu còn... bậy bạ.

Có lẽ hai chữ “ngụy quân” đã đánh trúng tâm lý mẹ và thằng Út. Hai người bắt đầu lo sợ về cái phận đã được xác định. Mẹ bảo nhân tiện xảy ra vụ này thôi thì cưới cô gái ấy cho phải phép. Thật là đơn giản và dễ dàng! Buổi giao thời, mọi người như lạc vào cõi mơ màng nào, nghĩ ngợi mông lung, lo sợ viễn vông... bậy bạ. Vì thế, chuyện hôn nhân được tính cái rụp, chẳng cần so đo gì cả.

Vậy là giữa lúc gia đình khó khăn, đám cưới thằng Út vẫn diễn ra vui vẻ, huyền não cả xóm Cầu Tàu.

Bộ mặt gia đình bắt đầu thay đổi khi có thêm thành viên mới. Bà rảnh tay hơn vì mợ Út vốn là người hay lam hay làm. Mợ dọn dẹp, sắp xếp lại cái bếp... theo ý mợ ngay sau ngày cưới. Mấy cái xoong nhôm được cạo bỏ lớp lọ ngệ lưu niên trở nên sáng loáng như mới. Mấy cái chén mẻ bị mợ gom lại một góc. Mợ lấy chục chén kiểu mới mà bà ngoại để dành dùng trong ngày Tết hoặc lúc có đám giỗ để thay vào. Mợ lôi cái “gạc-măng-rê” cũ mềm ra chà rửa sạch sẽ rồi bảo mẹ mua sơn để mợ sơn cho mới. Mợ bảo chống sơn nước thứ hai màu nâu để nhìn như gỗ. Cái tủ như được mặc áo mới, trông nó bánh bao hẳn lên. Cái bếp sáng rực khiến cho bà ngoại và mẹ hài lòng ra mặt. Họ quên một nhọc và lo lắng. Chỉ có chị hai nhận ra thực tế trước mắt là nhà có thêm miệng ăn, người làm ra tiền vẫn chỉ có mình mẹ. Chị âm thầm mua thêm gạo đổ vào đầy khạp.

Lâu lâu, tôi về thăm nhà cũng thấy vui vui và ấm áp hẳn. Nhìn thằng Út lúc nào cũng tươi tỉnh, hớn hờ, quần áo phẳng phiu vì vợ ủi láng lẩy. Nhà cửa sạch tinh

tương. Bà đã có giấc ngủ trưa, tôi rất mừng. Nhà chị Hai ở sát bên, khi rảnh mợ út cũng sang quét dọn, giặt giũ phụ một tay. Chị Hai bảo vậy cũng an tâm để chị lo chuyện kinh tế gia đình.

Một lần nọ, khi cả nhà đang ăn cơm vui vẻ, mợ Út hỏi:

- Mỗi tháng chị ba lãnh lương được bao nhiêu?

Tôi vô tư bảo:

- Ba mươi sáu đồng.

Cô em dâu bĩu môi:

- Thấy cô bây giờ rẻ mặt vậy chị? Hồi trước, tui đi ở cho dì Hai tiệm bán lưới chà cá, còn được một trăm đồng mà người ta bao ăn ngày ba bữa nữa đó. Mỗi năm được cho hai bộ đồ mới.

Tôi từ tốn giải thích:

- Đây không phải là mức lương cố định mợ à. Mới chỉ là trợ cấp thôi. Chị sẽ được lĩnh lương và truy lĩnh khi kinh tế Nhà nước đi vào ổn định.

Mợ Út cười khẩy:

- Chừng nào ổn định hãy tính. Còn bây giờ tui thấy chị bèo quá!

Miếng cơm nghẹn trong cổ họng. Tôi cố gắng hết sức để không bật khóc vì sợ mẹ và ngoại buồn. Tôi gặm mặt ăn cho nhanh hết chén cơm rồi vội vào buồng để úp mặt xuống gối cho nước mắt được dịp tuôn trào. Lòng đau như cắt. Tôi bỗng thấy chỗ đứng của mình trong gia đình bắt đầu chênh vênh, ngất ngưỡng như bên bờ vực. Tiền lương đã quyết định giá trị một con người! Hay nói rộng ra vị thế một ngành nghề bỗng tuột dốc. Mợ Út là người ít học, ăn nói thiếu tế nhị nhưng khiến

tôi nghĩ đến cái kẽ hở của kinh tế khiến cách mạng phải đương đầu. Riêng bản thân tôi, cái nghèo đã được đánh lên trán và bị xúc phạm một cách ngang nhiên. Điều làm tôi đau nhất là một người hiện không làm ra tiền lại dám khinh khi mình, miệt thị cái nghề mà xã hội đang xếp loại cao quý nhất trong những nghề cao quý.

Từ đó, tôi ít về nhà hơn. Tối tháng, khi lĩnh lương xong, tôi ghé chợ đưa cho mẹ một phần rồi đạp xe quay lại nhà trọ ngay trong ngày. Tôi giống như cánh chim lạc lối. Cái tổ ấm thân yêu bỗng dưng trở nên xa vời vợi.

3

Cũng may! Mỗi môi trường sống mỗi khác. Chỗ tôi đến dạy học tuy cũng nghèo vô cùng nhưng tấm lòng họ bao la như những cánh đồng trải rộng đến tận chân trời. Họ yêu quý, trân trọng thầy cô giáo, xem chúng tôi chẳng khác nào như “những người đi mở cõi”, coi tâm hồn họ và con cháu họ. Họ nhìn thấy sự mở mang trí tuệ đem lại hy vọng tương lai xán lạn.

Họ biểu lộ sự trân quý bằng cử chỉ thân mật cụ thể. Có nải chuối chín cây, béo ụ liền mang biểu thầy cô giáo. Nhà có đám tiệc, giỗ quảy đều đến mời thầy cô dự. Xong tiệc còn gói ghém món ngon để thầy cô mang về. Lúa vừa chín tới, phơi cho giòn rồi giã mẻ đầu đã mang đến tặng ít lít để thầy cô được ăn cơm lúa mới

dẻo thơm vô hạn... Tình người như bát nước đầy! Vì thế, không có thầy cô nào bỏ trường, bỏ lớp. Họ bám lấy mảnh đất quê hương thứ hai như rễ cây đa bám chặt đất sân đình. Thầy cô giáo xem ánh trăng tưới lên con đường đất quanh co dòng sáng huyền hoặc còn hơn ánh đèn nê ông trên tỉnh lộ. Và bóng mát lũy tre làng ru đầy giấc trưa yên ả, dịu dàng.

Tôi và các thầy cô khác bắt đầu biết trồng rau củ trong vườn trường, biết làm giàn bằng nan tre cho dây khổ qua leo lên và biết những bữa cơm tập thể ấm áp nghĩa tình. Có khi cơm độn bo bo, có lúc độn khoai, thế nhưng vị ngọt thương yêu khiến cho miếng cơm vẫn thảo thơm trong miệng. Chuối ngày khó khăn thế đó vậy mà trở thành kỷ ức đẹp vô vàn của một quãng đời thanh xuân vườn mình trong khốn khó.

Dạo này, thầy Tâm thường lui tới thăm tôi. Cứ cuối tuần là thầy đạp xe cả chục cây số chỉ để nhìn nhau, trò chuyện vài câu rồi quay xe trở về. Dần dần, thầy làm quen với ông bà chủ nhà trọ, mang xuống biếu ông chủ hai chai rượu nếp than, biếu bà chủ hộp kem dưỡng da mặt trắng hồng. Không biết anh tìm hộp kem ở đâu ra, anh bảo tôi đã đẹp sẵn nên không cần thứ đó. Anh dành biếu cho bà chủ để tôi được ưu đãi. Có lẽ anh đã đúng. Vì từ đó, ông bà chủ rất quý mến tôi và chị Thư. Bà không còn cần nhân khi hai chị em để đèn điện quá khuya nữa. Bà còn cho phép anh ngủ lại đêm vào những hôm trời chiều mưa tầm tã. Anh được ngủ chung giường với thằng con trai đầu lòng của ông bà trong một căn phòng thoáng mát. Nhờ vậy, anh biết

thằng bé học kém môn Tiếng Anh. Vậy là anh xung phong dạy kèm cho nó vào những ngày cuối tuần. Anh không nhận tiền thù lao mà chỉ dùng cơm cùng gia đình thôi. Anh trở thành một người thân tín của ông bà chủ khi thằng bé đạt điểm mười môn tiếng Anh.

Tuần nào anh xuống trễ hay không xuống, chủ nhà trọ nhấp nhòm, trông đợi. Có món gì ngon họ cũng dành phần cho anh. Thậm chí, bà chủ còn đợi anh xuống mới nấu món ăn mà gia đình vốn thích.

Như mưa dầm thấm đất. Anh cứ chậm chạp nhích từng chút một vào những ngày tôi đầy ắp sự trống trải, cô đơn, buồn vợ vãn. Anh gò lưng chở tôi trên chiếc xe đạp cà tàng đến thăm một số ngôi chùa cổ khi vừa nghe tôi bảo ao ước được khám phá. Anh nói huyền thuyên về những ngôi chùa trong tỉnh.

Lòng tôi rũ mềm. Buồn đau nhớ về anh Khoa được xoa dịu. Những vết thương anh Hải để lại trong tim tôi cũng liền vết. Trong tôi chỉ còn lại sự dầm thấm, dịu dàng về một cảm xúc mới mà tôi ngỡ ngợ là tình yêu.

Anh mang giáo án của tôi về nơi anh dạy để soạn giúp. Anh muốn tôi có thời gian ngủ trưa để buổi tối có đủ sức khỏe dạy lớp bình dân học vụ. Anh trang trí tiêu đề bài dạy tuyệt đẹp. Anh còn tìm vật thật để minh họa bài dạy thay vì vẽ tranh. Có ai biếu cam mật to, anh không ăn để dành mang xuống cho tôi. Được chế độ mua giày dép, anh mua ngay một đôi giày nữ. Mặc cho đồng nghiệp cười chế giễu, anh bảo anh rất sung sướng, hạnh phúc khi nhìn thấy bàn chân mồm mĩm của tôi nằm vừa khít trên đôi giày mới xinh xắn. Anh

bảo nếu có thể, anh còn muốn rửa chân cho tôi và hôn lên những cái ngón bé xiu kia. Anh làm cho tôi xuyến xao từng hồi và bắt đầu biết nhớ khi anh quay về tỉnh lý.

Có khi tôi trần trở về tình yêu. Người ta thường bảo trong đời chỉ yêu một lần thôi. Còn tôi, sao lại yêu đến lần thứ ba? Tôi tự sỉ vả mình là đứa con gái hư, không nên nết. Nhưng rồi tôi cũng tự bào chữa. Tình yêu của tôi sáng đẹp như ánh trăng khuya. Tôi yêu anh Khoa vì anh như một thiên thần. Anh hiện ra trong khoảng đời tăm tối, đầy thách thức, như ngọn đuốc soi đường, như vòng tay ấm áp yêu thương, che chở, đỡ nâng,

Anh Hải len vào tim tôi như một làn gió lạ, dẫn dụ bằng những ngôn từ hoa mỹ, bay bổng.

Rồi anh để lại trong tim tôi những vết thương khiến nó trở nên chai sạn không còn chút cảm xúc nào dành cho tình yêu. Thế nhưng, bây giờ nỗi xao xuyến, mộng mơ lại trở về như thể mới yêu lần đầu. Tuy có khác hơn. Tình yêu bắt đầu từ những cảm thông hoàn cảnh khó khăn tương tự nhau, từ ngưỡng mộ sự hy sinh của một người anh dành cho các em, cũng giống như chị Hai tôi đã không từ nan giúp đỡ gia đình khi chị còn có thể. Tôi tôn trọng anh. Dần dần, tình cảm lệch sang hướng khác. Tôi cũng không rõ đó có phải là tình yêu thật sự hay chỉ là... hình như. Lại thêm một ẩn số!

Tôi bất ngờ ngã bệnh, nóng sốt mê man. Chị Thư hoảng hốt chẳng biết tính sao đành chạy vào trường báo cho Ban giám hiệu hay. Thấy cô ùa đến nhà trọ, đưa tôi vào trạm y tế xã. Tôi dần tỉnh nhưng có những giấc ngủ ngắn, liên tục khiến mọi người lo lắng. Trưởng trạm Y tế quyết định chuyển tôi về bệnh viện Đa khoa của tỉnh. Ban Giám hiệu chưa biết phân công ai trực tiếp chăm sóc tôi vì thấy cô nào cũng bận việc nhà, việc trường.

Thật may, anh Tâm bất ngờ xuống thăm giữa tuần. Anh bảo bỗng dưng lòng nóng như lửa đốt nên lo lắng chẳng biết chuyện gì. Chợt nghĩ đến tôi, anh chạy xuống.

Vừa nhắc thấy anh, chị Thư òa khóc:

- Thấy ơi, nhỏ Tím bị sốt nặng lắm. Trạm Y tế định chuyển Tím về tỉnh nhưng chưa sắp xếp được người chăm sóc và liên hệ gia đình. Thấy biết nhà nhỏ Tím không?

Anh hoảng hốt kêu lên:

- Còn chị? Sao chị không đưa Tím đi chứ?

Chị Thư ấp úng:

- Tui bận dạy lớp tui và dạy thể lớp Tím. Buổi tối còn lớp Bình dân học vụ của hai đứa nữa... làm sao...

Anh nói như quát:

- Trời đất quỷ thần ơi! Người bệnh gần chết không lo, lo lớp lang. Bỏ hết đi, vài bữa Tím hết bệnh dạy

bù chứ vậy... thiệt hết nói nổi! Hèn chi tui nóng ruột quá trời quá đất! Ngủ không được. Vừa dạy xong là vù xuống đây.

Chị Thư run giọng:

- Thầy biết nhà nhỏ Tím không?

- Không!

- Chết chưa! Vậy giờ làm sao?

- Thì có gì khó đâu. Tui gửi xe đạp lại nhà trọ. Tui theo xe Hồng thập tự đưa Tím lên bệnh viện Đa khoa. Tui chịu trách nhiệm chăm sóc cho. Khi nào em ấy tỉnh, tui hỏi nhà rồi đi báo tin gia đình đến lo cho em ấy.

Chị Thư mừng quýnh, chạy vô trường báo lại với Ban Giám hiệu. Mọi người lật đật qua trạm Y tế thu xếp mọi việc. Chị Chủ tịch Công đoàn đưa cho anh Tâm chiếc bao thư tiền của thầy cô đóng góp để giúp tôi phần nào.

Năm giờ chiều hôm đó, tôi được chuyển đến phòng cấp cứu của bệnh viện tỉnh lỵ. Sau đó được đưa xuống phòng hồi sức.

Làn nắng mỏng mảnh đậu ngoài khung cửa kính, hắt một dòng sáng lướt qua mắt khiến tôi choàng tỉnh. Tôi ngơ ngác nhìn căn phòng quá rộng quét vôi trắng toát. Hai cây quạt trần xoay tít trên cao. Quanh tôi còn có nhiều cái giường khác xếp thành nhiều dãy song song nhau. Trên đó có một người nằm thêm thiếp, trùm chăn tận ngực. Kế bên mỗi giường còn có một người đang đứng hoặc ngồi nhìn chăm chăm vào kẻ nhắm nghiền mắt. Tôi hoảng hốt. Đây là đâu?

Tôi định ngồi dậy thì mới hay một bên tay bị băng

dính với một dây truyền nước biển, tay kia bị nắm chặt trong bàn tay khác của một người đàn ông ngồi gục đầu bên giường đang ngủ gật. Tôi xấu hổ, len lén rút tay về. Giật mình, người ấy ngẩng đầu lên. Tôi buột miệng “Anh Tâm”. Anh mừng rỡ, chồm tới, ôm chầm lấy tôi, run giọng:

- Vậy là em tỉnh rồi! Không sao rồi! Mừng quá!

Tôi mắc cỡ, xô nhẹ anh ra. Những người xung quanh cũng đã nhìn thấy, có tiếng cười khúc khích.

Một bà trạc tuổi mẹ tôi, mặc bộ đồ bà ba đen, vai vắt chiếc khăn rằn, mỉm cười, vui vẻ bảo:

- Tỉnh rồi à? Chà, thầy giáo mừng dữ nhen.

Một bà nuôi bệnh ở giường gần đó cũng lên tiếng:

- Chưa thấy ai cứng vợ như thầy giáo nhen. Thức sáng đêm lau mồ hôi mồ kê, thay quần áo rồi còn lau rửa chân cho vợ nữa. Chưa thấy ai chu đáo vậy hết. Phải chồng con gái tôi cũng được vậy tui đâu khổ vậy nè.

Tôi đỏ mặt nhìn xuống bộ đồ đang mặc. Hai tay vội vàng vòng quanh ngực, ấp úng:

- Anh... anh thay đồ cho em à?

Anh cũng đỏ mặt, nhìn xuống chân:

- Chứ biết làm sao? Bác sĩ tưởng anh là chồng em, ông ấy rầy anh để mồ hôi ướt chèm nhẹp, bảo thay đồ khác cho em nên anh mới liêu...

Tôi run giọng:

- Chắc thấy... hết trơn rồi hả?

Anh nhìn tôi, phì cười:

- Ủ... Em đẹp lắm!

- Đồ quý sứ!

Tôi nằm xuống, kéo mền trùm kín đầu. Người chột nóng như bốc lửa. Trời đất quỷ thần ơi! Vậy là mình hiện nguyên hình trước mắt anh ấy mất rồi! Chắc dòm mình hồng sốt chỗ nào quá! Còn rửa chân cho mình nữa.

Tôi he hé mền nhìn ra. Anh cũng đang đỏ mặt ngồi vò đầu rối nùi nhưng miệng mím mím cười ra vẻ khoái chí lắm. Tôi cần nhằn:

- Chắc khoái chí lắm phải không?

Anh bật cười, gật đầu:

- Còn phải hỏi. Ước gì em lại... bất tỉnh lần nữa.

Tôi ngắt mấy cái vào cánh tay anh. Anh chụp lấy, nắm thật chặt trong bàn tay anh:

- Ngắt không đau gì hết! Vậy là còn yếu lắm em à. Em nằm nghỉ đi. Bác sĩ bảo em bị rối loạn tiền đình và suy nhược cơ thể trầm trọng. Cần phải bồi dưỡng thật nhiều mới khỏe.

Ánh mắt anh nhìn tôi đầy thương cảm:

- Em để ốm nhom ốm nhách vậy mà không bị suy nhược cơ thể mới lạ ghen. Ra viện phải tắm bổ mới được đó.

Tôi nghĩ đến số tiền trợ cấp ít ỏi. Đã vậy còn đem về đưa mẹ phân nửa. Lấy gì tắm bổ đây? Tôi lặng im nhìn ra khung cửa kính tràn ngập nắng mai.

Chắc anh hiểu, nắm lấy tay tôi:

- Em đừng lo, đã có anh. Anh sẽ mua thịt bò cho em ăn mỗi khi xuống thăm. Như vậy em sẽ mau lại sức lắm.

Tôi cảm động nhìn anh:

- Nhưng anh lấy đâu ra tiền chứ? Anh cũng lãnh trợ cấp như em.

- Thì anh làm thêm.

- Làm thêm chuyện gì?

Anh suy nghĩ giây lâu:

- Có thể anh chạy bàn cho quán cà phê buổi tối.
Hoặc giữ xe, hoặc... lãnh dạy kèm thêm.

Tôi rưng rưng nước mắt. Lòng tôi như tấm lụa nhàu phất phơ trong làn gió tình yêu thời khốn khó. Tôi gạt ngang:

- Thôi đi! Em hồng chịu đâu! Như vậy làm sao anh chịu nổi.

- Anh khỏe như voi mà, lo gì.

Tôi nhìn bộ dạng ốm tong ốm teo của anh mà bật cười:

- Thôi đi ông tướng! Đừng có làm bộ ta đây.

Anh cũng cười và đứng lên:

- Để anh pha nước cho em rửa mặt rồi pha sữa em uống tạm trước nhen. Chắc em đói bụng rồi. Anh sẽ xuống căn tin bệnh viện mua cháo lên đút cho em.

Tôi đỏ mặt khi nghe dì mặc áo bà ba đen bảo:

- Qua đây tôi cho nước nóng nè thấy. Cưng vợ dữ hén.

- Dạ, cảm ơn dì. Có vợ đẹp hồng cũng uống lắm ạ.

Nhiều tiếng cười rộ lên. Không khí u ám, bệnh hoạn hình như giảm đi chút ít.

Anh bưng thau nước ấm đến bên giường, đặt nó lên chiếc ghế rồi lấy cái khăn vắt trên đầu giường nhúng vào, vắt ráo. Anh ngồi lên giường, một tay quàng sau lưng, một tay lau mặt cho tôi. Tôi xấu hổ nói nhỏ:

- Để em tự lau mà.

- Thôi đi cô nương! Để người ta lau cho. Mai mốt anh có bệnh em tha hồ săn sóc lại nhen ha ha...

- Đồ quỷ sứ!

Anh phì cười. Mọi người xung quanh cũng cười theo. Một dì nhìn chăm chăm hai đứa:

- Chắc mới cưới đúng không?

Anh nháy mắt với tôi:

- Dạ. Tụi con mới cưới.

- Chứ nếu cưới lâu rồi thì thế nào cũng để bà già vợ vô nuôi bệnh chứ dễ gì được vậy.

Anh chợt nhớ đến gia đình tôi liền hỏi nhỏ:

- Nhà em ở đường nào? Số mấy vậy em để anh đến cho gia đình hay em bệnh mà vô thăm em.

Tôi lưỡng lự chưa biết tính sao. Nếu không cho gia đình hay thì phiền cho anh quá, anh phải chăm sóc tôi. Làm sao lo chuyện giảng dạy được. Nhưng nếu cho gia đình hay, lại phiền cho gia đình. Ai sẽ chăm sóc tôi đây. Mẹ bận bán, bà già yếu lắm rồi, Chị Hai đã điên đầu với ba đứa con và chuyện bán buôn của vợ chồng chị. Chỉ có cô em dâu là rảnh. Nhưng làm phiền tới cô ta liệu ổn không?

Anh nhìn tôi chăm chăm:

- Sao vậy em? Không muốn cho anh biết nhà em à?

- Dạ không phải vậy. Em đang lo nhà em neo đơn, ai sẽ vào với em đây nữa.

Anh mỉm cười, nắm tay tôi:

- Tưởng gì. Thì đã có anh lo chăm sóc em rồi. Nhưng phải cho gia đình hay em à. Ai vào được thì vào, bận thì thôi. Chứ nếu không cho hay mọi người lại giận em. Anh tính vậy nghe. Để khi nào gần xuất viện, anh hãy cho hay để bác rước em về nhà tịnh dưỡng ít hôm.

- Nhưng vậy còn lớp của anh làm sao?

- Yên trí đi. Anh có cô bạn đồng nghiệp tốt với anh lắm. Mỗi lần anh bận, cô ấy đều dạy thay.

- Ô. Cô nào tử tế quá. Có phải là... bồ của anh không? Anh đỏ mặt, lắc đầu lia lịa:

- Đâu có. Đâu phải bồ bịch gì. Chỉ là đồng nghiệp thôi mà.

Anh suy nghĩ một hồi rồi nói nhỏ:

- Có lẽ cô ấy thích anh lắm. Có gì ngon cũng mang vào trường cho anh. Nhưng cô ấy... xấu hoặc hà. Vả lại, anh đã yêu em từ lâu rồi trước khi gặp cô ấy.

Tôi cũng sờ với thông tin này. Tuy biết anh lợi dụng tình cảm của cô bạn để có thời gian lo cho tôi nhưng có gì đó không đúng và tàn nhẫn.

- Tội nghiệp cô ấy lắm anh ơi!

Anh xua tay:

- Cô ấy tự nguyện chứ anh có ép đâu. Khi nhà cô ấy có việc anh cũng dạy thay vậy. Bánh ít đi bánh quy lại, em lo gì.

Tôi lặng yên kéo mền lên tận cổ. Cố gắng hết sức để không khóc. Chẳng biết vì sao?

Người đến đưa tôi ra viện về nhà là chị Hai. Mẹ bận bán. Chị ôm chầm lấy tôi, ứa nước mắt:

- Sao em ra nông nỗi này hả em. Sao không cho gia đình hay sớm chứ. Trường em không có điện thoại à?

Tôi chợt nhớ ra trường có điện thoại nhưng lúc đó tôi... mê man thì ai biết số điện thoại của anh chị chứ. Đâu cũng vào đấy rồi. Chị cảm ơn anh Tâm rồi rít.

Anh xoa hai bàn tay vào nhau:

- Dạ không sao đâu chị Hai. Em với Tím vốn là bạn

hồi học trường sư phạm mà. Về chung nhiệm sở hồi chưa giải phóng. Lại ở chung nhà trọ hơn cả năm nữa. Với lại em... yêu Tím từ hồi đó lận đó chị mà đâu dám nói.

Chị Hai sững sốt nhìn anh chăm chú. Tôi đỏ mặt thẹn thùng với cách thổ lộ thẳng đuộc của anh, lật đặt xen vô:

- Nhưng em...

Chị Hai mỉm cười:

- Nhưng em mắc cỡ chú gì.

Anh và tôi bật cười. Chị Hai luôn hiểu tôi nhất. Tôi hay mắc cỡ, e ngại đủ chuyện.

Anh giúp chị hai mang đồ đạc của tôi ra xe lôi đậu trước cửa bệnh viện rồi vẫy chào. Chị Hai hỏi:

- Em về cách nào đây?

- Dạ, em đi bộ ra bến xe buýt để xuống xã chỗ Tím dạy lấy xe đạp về. Chị yên tâm. Em là đàn ông con trai mà. À, mà bác sĩ bảo Tím cần bồi dưỡng thật nhiều mới lại sức đó chị.

Chị Hai rưng rưng, gật đầu:

- Em yên tâm, gia đình chị sẽ không để Tím thiếu thốn nữa đâu.

Đúng như lời chị hứa. Tôi được chị và mẹ vỗ béo khi về nhà. Chị Hai mua thịt bò nấu cháo. Còn mẹ mua sữa bò nhưng tôi không uống được bao nhiêu. Tôi bị chứng dị ứng sữa từ lúc liếm đĩa sữa ở tiệm nước Hớn Hồ. Vị béo ngọt của sữa khiến tôi lợm giọng. Nhìn màu trắng đục của nó tôi lại nhớ đến ánh mắt tàn nhẫn của ba và thế là tôi ọc hết ra.

Buổi tối, khi gia đình quây quần bên mâm cơm, mẹ

dặn tôi ráng ăn nhiều cho mau lại sức. Cô em dâu bỗng nói:

- Đi dạy đói đến sanh bệnh mà dạy làm gì. Gặp tui là tui nghỉ mẹ nó đi. Rồi đi ở đợ còn được nuôi cơm.

Mẹ tôi giận dữ nạt ngang:

- Con nói bậy gì vậy hả! Con không được hỗn với chị Ba con nghe chưa?

Thằng Út trợn mắt, bênh vực vợ:

- Hỗn đâu mà hỗn. Vợ con chỉ nói sự thật thôi. Đi dạy rồi cuộc được gì? Ba mươi sáu đồng trợ cấp quèn. Đói đến sanh bệnh rồi về nhà báo hại mẹ chứ ai.

Tôi không nén được nữa, òa khóc. Mẹ cũng rơm rớm nước mắt nhưng không hiểu sao mẹ lặng yên không nói cho chúng biết tuy tôi lãnh trợ cấp ít ỏi nhưng đó là những đồng tiền lương thiện kiếm được từ sự lao động trí tuệ. Tôi ra nông nổi này là vì tôi đã chia phân nửa tiền trợ cấp đó đưa cho mẹ để nuôi chúng nó thôi.

Anh chị Hai nghe lớn tiếng liền chạy qua. Anh rẽ cau mày:

- Cậu mợ nói vậy nghe kỳ lắm...

Thằng Út trừng mắt, ngắt ngang câu nói của anh rể:

- Kỳ chỗ nào? Chuyện riêng nhà tôi, anh là người đừng đừng xía vô.

Anh Hai tức giận tím cả mặt mày, bỏ về một nước. Chị Hai cũng vội chạy theo chồng. Từ ngày anh xin nghỉ làm để đi buôn rồi gia đình anh ở quê sau lần đổi tiền, họ không còn khá giả nữa. Anh rể bị rớt giá với thằng Út. Nó không từ cơ hội nào để nói xấu anh rể mình. Có lẽ do sự tự hổ thẹn sinh ra ngang bướng. Bản thân nó là ngụy quân hiện chẳng có nghề nghiệp

gì cả. Tối ngày chỉ đánh quần đánh áo đi chơi. Chính Bà ngoại và mẹ đã phủ lên người nó cái áo giáp thượng đế nên nó trở nên lố bịch, hợm hĩnh vô cùng. Tôi và chị Hai đều nhận ra điều đó nhưng tư tưởng “Con gái là con nhà người” và có một lần thằng Út chộp được ở đâu đem về ném vào mặt hai cô chị câu “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô” để xác định giá trị của nó trong nhà.

Cách mạng đã thành công nhưng tư tưởng phong kiến hây còn đè nặng tâm hồn bao người. Trong lòng tôi dậy lên nỗi ao ước chính bản thân tôi sẽ góp phần đào tạo những con người mới có tư tưởng mới. Nam nữ bình đẳng. Hạnh phúc thuộc về tất cả chứ không riêng dành cho đàn ông.

Lấy xe đạp về, anh liền đến nhà thăm tôi. Thoáng nhìn vẻ ủ rũ của tôi, anh tái mặt:

- Em sao vậy Tím, không lẽ... bệnh tái phát.

Tôi òa khóc:

- Em muốn về nhà trọ ngay!

- Nhưng em mới xuất viện, ở nhà tịnh dưỡng tốt hơn em à.

Chị Hai mời anh qua nhà chị. Chẳng biết hai người nói gì mà khi trở qua, nét mặt anh căng thẳng lắm:

- Em thu xếp quần áo đi, anh đưa em về trường ngay. Sáng mai anh trở lên sớm cũng kịp giờ dạy mà.

Mẹ đi bán chưa về, tôi ra sau bếp chào bà ngoại, bà không cần còn bảo:

- Ờ, xuống đó ăn uống đàng hoàng đừng để bệnh nữa nghen.

Anh Hai bảo anh Tâm lấy xe honda của anh chở tôi

xuống đó rồi mai về sớm cho tiện. Chị Hai đưa tôi một ít tiền, chị dặn dò:

- Em cố gắng giữ sức khỏe. Hôm nào tiện, chị xuống thăm. Đừng hà tiện nữa em. Cứ xài đi, hết nhắn lên, chị gửi cho.

Mọi người trong trường túa ra đón tôi và anh Tâm. Ai cũng ngạc nhiên. Anh mỉm cười thân thiện, bảo:

- Tại em Tím nhớ trường, nhớ lớp, nhớ thầy cô nên đòi xuống ngay.

Thầy hiệu trưởng vui ra mặt. Ông gật gù:

- Cô luôn là tấm gương tốt để học sinh noi theo. Cô nghỉ thêm ít ngày cho thật khỏe đi, lớp đã có các thầy cô khác dạy thay. Cô đừng ngại ngại.

Tôi cảm động vô cùng. Hôm sau, bà con trong xã kéo ra thăm đông nghịt. Họ mang nào gà nào cá, nào tép... Họ khiến cho tôi hạnh phúc không tả nổi. Tôi biết từ nay, tôi thuộc về nơi này. Hay nói rộng ra thì tôi sẽ bám trường bám lớp, không từ bỏ cái nghề mà theo cô em dâu nó còn thua một con ở đợ.

CHƯƠNG IX

1

Tôi kết hôn. Nhanh và gọn còn hơn em trai. Tình yêu chưa kịp chín muồi để khẳng định không thể sống thiếu nhau, tôi đã lẳng lặng gặt đầu khi anh nói lời cầu hôn. Tôi níu lấy anh như một người chơi vơi giữa dòng thủy triều cuộn cuộn vớ lấy cái phao. Không biết cái phao đó thế nào. Có vững bền hay chính nó sẽ đưa đẩy mình đến một khúc quanh ghênh thác khác.

Khi nghe tôi bảo anh Tâm muốn đưa gia đình đến thừa chuyện cưới hỏi, chị Hai trố mắt kinh ngạc.

- Sao em vội vàng quá vậy? Em phải tìm hiểu gia thế bên chồng tương lai đã chứ. Dù gì, hạnh phúc một đời mà em. Em nghĩ lại đi!

Tôi tiu nghỉu, lắc đầu:

- Em còn lựa chọn nào khác đâu!

- Trời đất! Sao không? Cũng phải từ từ chứ em. Nếu do hoàn cảnh nhà mình khiến em buồn thì em cứ

đi dạy ở xa, lâu lâu về thăm mẹ. Chọn chồng thì phải tìm hiểu em à. Xem có hợp tính tình mình không? Gia cảnh có khó khăn quá không. Nếu quá nghèo, cuộc đời em lại chìm trong thiếu thốn. Rồi con cái nheo nhóc, nhếch nhác, nhan sắc nhanh chóng phai tàn. Em ơi, đàn ông yêu bằng mắt. Chẳng có mấy người yêu bằng tình nghĩa đâu em. Em phải tỉnh táo lại đi em. Để đó cho chị. Chị sẽ tìm hiểu cái đã ghen.

Chẳng biết bằng cách nào, chỉ trong một thời gian ngắn chị đã rõ gia cảnh của anh Tâm và lật đật xuống nhà trọ tìm tôi:

- Không được đâu em. Gia đình bên ấy phức tạp lắm! Cha thằng Tâm mê vợ bé về đánh đập vợ đến sanh bệnh rồi chết. Ông ta tuy không dặt gái về nhà nhưng lâu lâu đáo qua nhà xem có gì bán được đem bán để nuôi vợ bé. Cái nhà của thằng Tâm trống trơn như cái nhà lồng chợ. Chỉ có cái bàn thờ mẹ Tâm là mới, tươm tất thôi. Còn hai cái giường ngủ cũ xì, xiêu vẹo. Thấy phát thương. Nhưng thương là một chuyện còn về làm dâu thì lãnh đủ đó em. Tâm có hai em trai hai em gái đều nghỉ học hết rồi em à. Nghe nói hai đứa con gái theo bà dì tập bán trái cây ngoài chợ. Còn hai đứa em trai chị không rõ làm gì.

Tôi chơi với khi biết thông tin này:

- Ủa sao anh ấy bảo đang nuôi mấy đứa em ăn học mà.
- Không đâu. Hàng xóm họ nói rõ ràng mà. Nghỉ học hết rồi.

Tôi buột miệng:

- Tội nghiệp quá!

Chị Hai nhìn tôi, lắc đầu:

- Ừ, tội nghiệp thật! Nhưng em phải nhớ là hôn nhân chứ không phải một cuộc hành hương từ thiện. Đừng ngộ nhận nghe em. Tội nghiệp thì mình có thể giúp đỡ vật chất nếu mình có thể. Chứ đừng ngộ nhận lòng thương hại với tình yêu mà khổ đó em à.

Chị Hai nắm lấy hai bàn tay tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Em nói thật với chị đi! Em với cậu ấy có vượt quá giới hạn chưa?

Tôi đỏ mặt tía tai. Tôi hiểu chị Hai lo cũng đúng nên vội nói để chị an tâm:

- Dạ không đâu chị. Dù gì em cũng là một cô giáo mà. Đâu thể sống buông thả. Chỉ có một lần anh ấy ôm hôn em thôi nhằm lúc chị Thư đi vắng.

Hôm đó, chị Thư về tỉnh thăm chồng. Anh xuống nhằm lúc tôi đang ngủ trưa, gõ cửa không nghe tôi lên tiếng, anh hết hồn sợ tôi lại bệnh nên xô cửa vào đại. Anh bảo thấy tôi nằm ngủ, chịu không nổi nên chồm tới ôm ghì lấy tôi rồi áp chặt môi mình lên môi tôi. Tôi giật mình, ngồi bật dậy, tát cho anh một cái nẩy lửa. Anh không nói không rằng lại ôm hôn thêm cái nữa rồi bảo:

- Nếu mỗi lần anh hôn, em tát cho một cái thì để anh hôn mười cái đã rồi em hãy tát luôn một lượt.

Tôi bật cười. Nhưng vội ra mở rộng cửa phòng trọ. Tôi sợ hai bàn tay ôm ghì, vuốt ve khiến tôi nổi gai ốc cùng mình. Biết đâu tôi xuôi tay thì khổ. Tôi nhất quyết giữ mình vẹn nguyên cho đến khi nào được cưới hỏi đàng hoàng.

Tôi nói lên ý nghĩ ấy cho chị hai nghe. Chị gật đầu, khen:

- Em nghĩ vậy là đúng lắm em à. Là con gái phải biết giữ gìn trinh tiết. Mình là người Á Đông, không thể buông thả được. Điều đó đã trở thành định kiến rồi. Và người chồng nào cũng muốn vợ còn trong trắng khi về với mình em à.

Tôi yêu quý chị Hai vô cùng. Chị như người mẹ thứ hai của tôi. Mỗi bước tôi đi đều có bàn tay nâng đỡ của chị. Tôi thật là có phước!

Cuối tuần đó, anh xuống thăm tôi ngỏ ý muốn đến nhà anh một lần cho biết.

Anh nhìn tôi chăm chăm:

- Nhà anh nghèo lắm em à. Liệu em đến rồi có đổi ý, không nhận lời cầu hôn của anh?

Tôi lắc đầu:

- Nhà em cũng nghèo vậy. Chuyện giàu nghèo không ảnh hưởng gì cả anh ạ. Em muốn làm quen với hai cô em gái của anh. Lỡ mấy cô ấy không thích em rồi làm sao?

Anh bật cười:

- Tưởng gì. Mấy đứa em của anh đều hiền hậu cả em à.

- Chúng còn đi học không anh?

Anh ngập ngừng giây lâu:

- Năm nay đã nghỉ rồi em à. Lương của anh không đủ cho mấy miệng ăn huống chi lo chuyện học hành. Ngoài ra còn nhiều chi phí khác nữa em biết không?

- Tuổi còn nhỏ quá, nghỉ học rồi sau này làm gì được đây?

- Dì út của anh không có chồng nên đã xin thằng út

làm con nuôi. Dì dắt hai đứa em gái anh đi tập mua bán trái cây ngoài chợ tỉnh em à.

Tôi tròn mắt kinh ngạc:

- Trời Phật ơi! Mới mười mấy tuổi đầu mà đã đi kiếm sống à?

- Anh biết làm sao hơn. Anh đau lòng lắm chứ. Nhưng đó là nghề lương thiện mà. Hồi mẹ anh còn sống đã làm nghề này nuôi cả nhà đó em.

Anh ngồi gục đầu bên chiếc bàn con ở phòng trọ, giọng nghẹn ngào;

- Để các em nghỉ học giữa chừng trong khi mình làm thầy giáo, anh xấu hổ lắm em à. Nhưng đâu còn cách nào khác. Cũng may mắn là hai đứa em anh đều ngoan, chúng an phận. Đứa em gái thứ tư rất giỏi, bán kiếm lời còn nhiều hơn cả dì út nữa đó. Chỉ có đứa thứ năm chậm chạp, anh bảo đi học lại thì nó không chịu vì học cũng kém. Cả nhà giờ chỉ lo cho thằng thứ ba đang học khóa Sư phạm cấp tốc để đi dạy. Nó mà có việc làm nữa, xem như đã tạm ổn.

- Ba anh có về thăm không?

- Có. Bữa hôm có ghé qua nhưng không phải để thăm mà trèo lên mái nhà định lột tôn xuống bán. Dì Út với dì Hai vác búa tới đòi chém, đòi chặt đầu nếu dám động tới mái nhà mà mẹ anh đã đổ mồ hôi sôi nước mắt mới tạo dựng nên.

- Rồi sao anh? Rốt cuộc bác trai có tháo tôn không?

- Đâu dám. Vừa tuột xuống hai bà dì rượt chạy bỏ lại đôi dép kìa. Hai bà cấm cửa ba luôn rồi.

Tôi bật cười dù trong lòng đầy chua xót, e ngại.

Điều tôi sợ không phải là cái nghèo của gia đình anh mà câu mà chị hai đã nhắc nhở tôi “con nhà tông không giống lông cũng giống cánh”.

Đúng như chị hai miêu tả, nhà anh trống trơn như cái nhà lồng chợ. Gió thông thoáng từ cửa trước ra sau bếp. Không tủ, không bàn, không ghế... Tất cả những thứ đó trước đây đầy đủ nhưng ba anh đã bán dần mòn chỉ còn hai cái giường nhờ quá cũ, không ai mua nên còn nằm yên trong nhà. Một cái dành cho hai cô em gái, cái còn lại anh và em trai dùng.

Nhà không có bếp dầu lửa hoặc cà ràng hay lò đất gì cả. Chỉ với sáu cục gạch ống xoay thành hai cái bếp nằm chèm bẹp trên nền xi măng ở sát góc trái nhà sau. Kế bên là một cái cần xé chứa đầy lá dầu khô. Một ít củi chất gần đó.

Trên vách treo lưng lửng mấy xoong nhôm nhỏ bóng loáng, sạch sẽ. Chỉ có một ít lọ bám ở đáy nồi.

Khi tôi đến ba đứa em anh đang ngồi ăn cơm trên giường. Trong cái mâm bé tẹo chỉ có một đĩa nước mắm ớt và đĩa rau luộc. Vậy mà tiếng cười đùa vọng tới nhà trước.

Thấy tôi vào, cả ba đứa lật đật buông đĩa đứng lên chào, mời dùng cơm. Tôi mỉm cười lắc đầu:

- Chị ăn rồi, các em tự nhiên đi.

Anh cũng cười vui, bảo:

- Chị ấy ăn rồi, mấy đứa ăn đi. Để anh đi mua cà phê vì chị Tím rất thích cà phê.

Bé tư xăng xai đứng lên, chạy đi lấy cái ly:

- Để em đi mua cho. Anh ở đây tiếp chị ấy đi.

Anh đưa tiền nhưng bé Tư xua tay:

- Em có tiền. Để em đãi chị ấy.

Trước khi đi mua cà phê, cô bé lí lắc nghèo đầu nhìn tôi:

- Chị đẹp và dễ thương lắm chị à.

Tôi đỏ mặt vì thẹn và hạnh phúc. Tôi biết mình đã bị đánh đổ trong khung cảnh nầy rồi đây. Một chỗ ở tuềnh toàng. Một bữa ăn thiếu thịt cá. Nhưng ở đây tràn đầy tiếng cười nói và yêu thương. Tôi còn tìm tổ ấm ở đâu nữa chứ?

2

Đám cưới của tôi còn nhỏ hơn đám giỗ nhà giàu.

Không có rước dâu. Đoàn trai đến chỉ có chú rể, hai người dì và ba đứa em của anh.

Mẹ tôi biết bên anh nghèo nên chế cho đám hỏi và chế luôn lễ rước dâu. Chị Hai ứa nước mắt khi thấy sính lễ chỉ gồm đôi bông tai bằng cẩm thạch của mẹ anh để lại mà khi đeo vào tôi già thêm hai chục tuổi và bốn mâm lễ vật. Một mâm trầu cau, một mâm trà rượu, một mâm trái cây và một mâm bánh thuẫn.

Tiệc mừng đơn sơ có năm mâm để đãi đàn ông trai, họ hàng, bà con lối xóm và thầy cô bên trường của tôi và anh. Cô em dâu cười khinh khỉnh bảo còn thua đám giỗ nhà giàu cũng đúng. Vì hồi cưới cô ta, mẹ đãi mười mấy mâm. Sính lễ cho cô dâu nào là bông tai, nhẫn

vàng, dây chuyền, lắc đeo tay. Tổng cộng hai cây vàng chứ đâu ít gì. Nhà có bao nhiêu vàng, mẹ tuôn hết ra cho dâu. Khiến cho đàn gái rõ ràng vô cùng.

Còn tôi, thậm chí nhẫn cưới cũng không có. Tôi biết mọi người sẽ chê bai, khinh khi nhưng điều đó không làm tôi đau khổ. Trước mắt, tôi chỉ thấy mình có một tổ ấm mới để quay về mỗi sáng, mỗi chiều sau giờ dạy. Có một người chồng hiền hậu yêu thương, chăm sóc mình và tôi không còn bám lấy gia đình nữa. Tôi có cảm giác là lấy chồng, gia đình nhẹ đi một gánh nặng. Cái nợ lạ lùng, che lấp mất tình yêu thương của mẹ dành cho tôi.

Anh chị Hai đã cho hai vợ chồng tôi cặp nhẫn mỏng dính. Nhưng đó là quà quý nhất. Khi lồng chiếc nhẫn vào tay anh Tâm, anh rề ân cần bảo:

- Anh chị chúc hai em trăm năm hạnh phúc.

Anh hai chột nhỏ giọng chỉ đủ để anh Tâm nghe được:

- Hạnh phúc có được trăm năm hay không là do tài lèo lái của người đàn ông đó dưỡng ba. Anh tin dưỡng ba làm được.

Chị hai không nói gì cả. Chị đeo nhẫn cho tôi rồi ôm tôi vào lòng. Tôi hiểu đó là vòng tay yêu thương của bà mẹ thứ hai của mình đây rồi..

Mẹ không tặng cho tôi gì cả. Thật ra mẹ cũng đâu còn gì để cho. Mẹ và chị lo đám tiệc thế này đã tốn kém lắm rồi. Tôi đâu dám mong đợi gì nữa.

Tàn tiệc, khách ra về, dọn dẹp đâu vào đó xong, bà và mẹ đi nghỉ. Vợ chồng thằng Út cũng rút vào phòng ngủ. Anh chị Hai gọi vợ chồng tôi qua nhà chị ăn bánh, uống trà cho vui.

Anh rề mỉm cười với chồng tôi:

- Vậy là mình thành người một nhà rồi đó nghen. Anh chị gửi gắm em Tím cho dưỡng ba. Ráng nhường nhịn, tôn trọng nhau để sống hạnh phúc nghen hai em.

Chồng tôi nắm chặt hai bàn tay của anh rể:

- Dạ, em cảm ơn anh. Có anh dặn vậy rồi em đỡ lo vì em bị em Tím ăn hiếp hoài.

Cả nhà cười rộ. Bé Bo, con thứ hai của anh chị đang ôm cổ mẹ nũng nịu liền ngồi thẳng dậy thắc mắc:

- Ủa, dì ba Tím ăn hiếp dưỡng ba à? Hihi...

Bé Cà Nâu, con thứ ba của anh chị lắc cái đầu có mái tóc xù như ổ rơm:

- Ăn hiếp sao vậy dưỡng ba?

Anh nhìn tôi cười cười:

- Mỗi lần dưỡng ba định thơm lên gò má dì ba là bị dì tát cho một cái tóe khói.

Cả nhà cười rộ, tôi đỏ mặt tía tai:

- Cái anh này!

Cà Nâu vẫn chưa hết thắc mắc:

- Sao con thơm dì ba, dì ba cũng thơm lại, có tát con đâu?

Út cưng Tí Nị nhìn anh Tâm rồi nhìn Cà Nâu rồi trề môi:

- Tại chị không có râu, còn dưỡng ba có râu hun đau lắm.

Cả nhà lại một phen cười rộ với ý nghĩ ngộ nghĩnh của trẻ con.

Anh Hai bảo chị Hai:

- Em đưa chìa khóa nhà cho dì dưỡng ba đi em.

Chị Hai đến đầu tủ lấy chùm chìa khóa có 4 chiếc đưa cho tôi:

- Đây là chìa khóa nhà của hai em. Anh chị mua cho hai em đó. Hôm anh hai chở chị xuống thăm em thấy ở gần nhà em trọ, chỗ khúc quanh nhìn ra con kênh có căn nhà lá treo bảng “Nhà bán”. Anh chị xin vào xem, hỏi giá cả. Thì ra có hai chỉ vàng. Nghe họ bảo cần bán gấp để đi chỗ khác làm ăn nên kêu giá rẻ. Anh hai bảo tuy là nhà lá nhưng bề ngang 5 mét, dài tới 20 chục mét. Cũng được 100 mét vuông. Nhà ở sát đường đi lại nhìn ra kênh, quanh năm sẽ mát mẻ lắm em à. Em có ra lấy nước dùng cũng tiện. Đã vậy lại gần chợ xã. Tiện nhất là gần trường học chỗ em dạy. Chỉ đi bộ chừng năm phút là tới. Nên anh Hai quyết định mua cho hai em.

Anh Hai mỉm cười hiền hậu:

- Cưới xong rồi dì ba ở nhà trọ đâu tiện. Còn cô giáo chung phòng nữa. Có nhà riêng để khi dưỡng ba muốn về mỗi ngày cũng được. Chị Hai có mua cho hai em cái giường, chiếu, mền và đôi gối mới. Còn những món khác các em mua dần nhen.

Cả hai vợ chồng sùng sốt. Tôi òa khóc, quỳ sụp xuống ôm chân chị:

- Chị ơi!

Chị tôi cũng khóc. Chị đỡ tôi ngồi lên ghế:

- Anh chị chỉ có thể lo cho em được bấy nhiêu thôi em à. Nếu hai em đồng lòng thì tát biển đông cũng cạn. Như anh chị nè.

Tôi nhìn anh rỏ qua màn nước mắt. Anh còn hơn một ông bụt trong truyện cổ tích nữa. Một ông bụt không đợi tiếng khóc cất lên mới hiện ra dùng chiếc đũa thần làm cho nước mắt ngưng chảy, để không gian

tràn ngập hạnh phúc.

Anh Hai bảo:

- Nếu anh chị hai kỳ này hùn xây nhà máy chà lúa thành công thì anh chị sẽ cho gạo hai em ăn hàng tháng. Anh chị mới hùn với bác hai sắp nhỏ xây nhà máy chà lúa sát vách nhà ông nội ở quê anh. Hai anh em tính vậy nè, chia nhau làm kiếm sống. Cứ tháng lẻ thì bác Hai và ông nội chà lúa lấy tiền công. Còn tháng chẵn thì anh chị xuống ở dưới chà lúa lấy công. Nghe bác hai sắp nhỏ nói nghề này mau phát lắm hai em à. Vì ngoài tiền công mình còn lời cám và trấu nữa. Chị hai em sẽ nuôi thêm heo gà để Tết bán.

Hai vợ chồng tôi mừng quỳnh vì thấy anh chị biết cách làm ăn và có chiều hướng phát triển thấy rõ. Mừng vì đời sống anh chị sẽ ổn định. Các cháu sẽ được học hành đến nơi, đến chốn.

Chồng tôi lật đật thưa:

- Dạ nghe anh chị tính làm ăn vậy, tụi em mừng lắm. Nhưng anh chị đừng lo cho tụi em nữa. Tụi em có chế độ mua gạo giá Nhà nước cũng đủ ăn. Anh chị để lo cho ba cháu ăn học đi ạ. Được anh chị mua nhà cho hai vợ chồng em mừng còn hơn trúng số nữa. Tụi em sẽ cố gắng làm khấm khá lên để anh chị an tâm.

Anh Hai gật gù:

- Ủ, nếu vậy cũng được. Tùy các em. Miễn sao các em sống hạnh phúc là anh chị mừng rồi. Bây giờ vợ chồng em về dưới nhà mới hay ngủ lại đây sáng mai về?

Anh Tâm nhìn tôi:

- Em tính sao em?

Tôi cũng chưa biết tính sao. Cười xong đi liền cũng

kỳ kỳ. Ở lại thì ngủ đâu? Trước đây, tôi ngủ chung với mẹ. Nay có anh Tâm, chẳng lẽ để mẹ qua ngủ với bà thì ngại lắm. Thấy sao sao ấy.

Tôi hỏi ý kiến chị Hai:

- Tụi em về nhà mới liền kỳ không chị? Em nôn biết nhà mới quá chị ơi! Mà sao chị giữ bí mật đến giờ mới nói vậy chị?

Chị Hai cười cười, nửa đùa nửa thật:

- Cho em biết sớm, em qua đó ở thì dưỡng ba chắc bị tát dài dài.

Cả nhà bật cười nhưng ai cũng hiểu ý chị Hai lo điều gì. Chị sợ cảnh có nhà riêng lỡ hai đứa ăn cơm trước keng thì còn ra thể thống gì.

Anh Tâm mặt đỏ bừng:

- Chị Hai hiểu em quá trời! Em mà biết có nhà mới trước khi cưới thế nào hai cái gò má của em cũng sưng húp chứ đâu được như vậy.

Vậy là anh Hai, chị Hai gửi ba đứa con cho mẹ trông chừng giúp để đưa vợ chồng tôi xuống nhà mới. Chắc mẹ đã biết trước nên thân nhiên bảo:

- Lâu lâu hai con về chơi nghen!

Anh chị đi honda xuống trước. Con hai vợ chồng tôi đi xe lambretta chở khách thuê cho nhanh vì sợ anh chị chờ lâu. Chiếc xe đạp được lên mui xe. Đây là chuyến đi để lại kỷ niệm vui và đẹp của một chặng đời tôi qua.

Tôi bước vào ngôi nhà mới như bước vào ngưỡng cửa thiên đường. Dù nó còn thua cái nhà lồng chợ của xã nầy. Mái chợ lợp tôn và cột đúc hẫ hoi. Nhà tôi lợp lá từ mái đến vách. Nền đất bóng và sạch sẽ. Ngay trước hàng ba có cây dừa nghiêng nghiêng khoe chùm quả xanh to chỉ mới bằng những nắm tay. Tán dừa xòe rộng, che rợp khoảnh sân bé tẹo có cái rào tre xinh xinh. Hình như nó chỉ có nhiệm vụ làm vách ngăn cách đường làng và căn nhà, không có khả năng chống trộm mà yếu điệu, duyên dáng với vài dây bìm bìm leo lên, đưa những chiếc lá lấp lánh nắng chiều.

Trong nhà, cái buồng ngủ kín đáo nhất. Nó ngăn chỗ tiếp khách rộng và vuông vức năm mét. Và cái bếp cũng có diện tích như vậy. Sân sau cũng có rào tre dày đặc mỏng tơ bám quanh.

Tôi ứa nước mắt cứ ngỡ nằm mơ, giấc mơ đẹp vô vàn.

Anh Hai và anh Tâm đi chợ xã, loáng cái đã quay về, bung xách lùm đùm nào là thau, nào rổ, nào chén đĩa, muống, dưa, cà ràng bằng đất sét nung...

Tôi và chị Hai lấy trong túi xách ra miếng thịt quay, con tôm luộc, quả trứng vịt đặt lên đĩa để chuẩn bị cúng đất đai, cầu cho gia đình bình an, yên ấm. Hai đứa cũng quỳ lạy như thể đang làm lễ thờ hồng. Cả hai xúc động quá, trào nước mắt.

Chị Hai bật cười:

- Ngày vui mà sao hai đứa khóc hoài. Thôi lại đây cùng ăn với nhau một bữa đi hai em. Rồi anh chị về kéo tối.

Bữa ăn thật vui. Không kịp nấu cơm, chỉ có bún, bánh tráng, rau cải, thịt quay và nước mắm tỏi ớt vậy mà ngon miệng vô cùng. Có lẽ đây là bữa ăn đầm ấm nhất từ lúc tôi bắt đầu bước sang một cuộc đời mới.

Trước khi ra về, chị hai dặn dò chồng tôi:

- Tím nó sợ... ma lắm. Em ráng thu xếp về thường nha em.

Anh Hai cười ngất:

- Em lo gì chuyện đó. Vợ chồng mới cưới mà. Vợ đẹp vậy mà ngủ chỗ khác sao nổi. Đúng không dượng ba?

Chồng tôi đỏ mặt, mỉm cười:

- Dạ, em về mỗi ngày mà, anh chị đừng lo.

Anh chị đi rồi, trời cũng đã chạng vạng. Anh bảo tôi nằm ngủ một chút cho khỏe, anh ra tiệm tạp hóa ở chợ mua thêm một ít vật dụng nữa. Anh bảo sáng mai sẽ mua thêm cái lu to một chút để anh xách nước từ dưới kênh lên, lóng phèn cho trong để tôi xài cả ngày. Chứ không, mai kia mốt nọ anh đi làm rồi, ở nhà lọ mọ ra cầu xách nước lỡ trượt chân thì khổ.

Tôi cảm thấy hạnh phúc vô cùng:

- Anh đừng quá lo anh à. Em cũng là con nhà nghèo mà. Em đã từng gánh nước cho cả nhà xài đó nhen.

Anh lườm tôi bằng ánh mắt yêu thương:

- Nhưng làm vợ anh rồi, chuyện nặng nhọc để anh lo.

Anh đến gần, hôn nhẹ lên trán tôi rồi bảo:

- Ngủ đi em. Anh đi chút xíu về liền,

- Em đi với.

- Thôi đi cô nương. Mua có mấy thứ, đi chi hai người cho mệt. Cho hun cái nữa ghen.

Anh cười khà khà khi thấy tôi đưa nắm đấm lên, đủ đủ.

Tôi bắt đầu cuộc sống vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc trong cảnh chật vật, khó khăn.

Hai vợ chồng công tác ở hai nơi. Năm giờ sáng anh phải dậy ăn sáng qua loa rồi vội vàng đạp xe mười cây số đến trường. Hôm nào trời trong, ánh mặt trời hớn hờ rải những tia nắng đầu ngày ấm áp lên lối đi, lòng tôi cũng rộn vui. Vì biết chồng thế nào cũng huyết sáo mồm khi lướt qua những đầm sen đang nở rộ, tỏa hương ngào ngạt. Anh lặng ngắm mái vòm cong cong của ngôi chùa cổ và tượng thần Lokeshvara, còn gọi là Avalokitesvara bốn mặt cảnh giác nhìn về bốn hướng. Những hàng cây âm âm rì rào tiếng gió. Những nhánh lá bóng nhẫy lấp lánh nắng đầu ngày. Thỉnh thoảng có bóng cò trắng bay vút lên từ vòm lá thẫm, in lên nền trời màu thiên thanh những cái bóng cần mẫn, dịu dàng. Các tiết dạy chắc sẽ thú vị. Thấy trò quên thời gian trôi lặng thắm ngoài khung cửa lớp. Anh sẽ ăn hết phần cơm trưa nguội ngắt tôi đựng trong cái lon guy-gô (gui-goz). Uống cạn chai nước nấu sôi để nguội rồi ngả người trên bàn học sinh ngủ một giấc ngon lành.

Anh đến chỗ dạy kèm một cách hăng hái. Xong việc. Nắng chiều bớt gay gắt, gió hây hây đẩy chiếc xe đạp lướt nhanh hơn. Lối về nhà như ngắn đi một nửa.

Hôm nào trời mưa dầm từ lúc đêm chưa tàn đến sáng rồi kéo dài lê thê đến chiều. Anh lấm lũi gò lưng trên chiếc xe đạp cũ kỹ. Mưa và gió tạt che khuất nét đẹp cổ kính của ngôi chùa Khmer quen thuộc. Lớp học dậm đặc mùi ẩm ướt, lạnh lẽo. Thấy trò vượt qua các môn học ỉ ạch như người ta đi võ hoang trên cánh rừng rậm u tối. Bữa cơm trưa nghèn nghẹn trôi qua cổ ngán ngấm. Ăn không hết suất cơm mang theo. Giấc trưa trôi qua chóng vánh và mưa giăng một màn nước lạnh lẽo và tràn ngập bong bóng nước vỡ vội bên thêm lớp học. Anh quay về nhà trong bộ dạng thiếu não, mệt nhoài. Chỉ kịp tắm rửa xong, anh nằm vật xuống giường đánh một giấc đến khi tôi gọi dậy ăn tối. Còn tôi đến lớp bình dân học vụ tới hơn chín giờ. Sau mười giờ mới thật là đêm chồng vợ. Chúng tôi quấn lấy nhau như để truyền cho nhau sức mạnh, sự động viên, an ủi và yêu thương. Những nụ hôn nồng cháy, say đắm. Vòng tay siết chặt và tan trong nhau.

Tình yêu càng thăng hoa thì sức khỏe càng đi xuống. Chị Chủ tịch Công đoàn trường bật cười khi nhìn tôi hồi lâu trong buổi họp Hội đồng cuối tháng. Tôi ngủ gật mấy lần, thường xuyên nhìn ra cửa sổ phòng họp Hội đồng của trường. Chị bảo như vậy chắc chắn không nắm được nội dung kế hoạch mà hiệu trưởng đã triển khai. Tan họp, chị rủ tôi đi uống

cà phê ở một quán gần trường vì có chuyện cần bàn.

Nghe tôi kể về cuộc sống gia đình mới của mình, chị cười ý nhị, nắm tay tôi:

- Tím nè, như thế cũng tạm ổn rồi em.

Tôi hơi ngạc nhiên với chữ tạm ổn. Đoán được ý nghĩ tôi, chị gật đầu, nói tiếp:

- Đúng là chỉ tạm ổn thôi em à. Vì hai em vẫn lo xong công việc riêng của mình. Biết yêu thương, chăm sóc nhau, vì nhau. Nhưng nếu kéo dài như thế thì chắc sẽ mất sức khỏe lắm.

- Là sao vậy chị, em chưa rõ ý chị?

- Để từ từ chị nói. Chị không dám lên mặt dạy khôn em đâu nhen mà vì do quý mến em. Chị là người lập gia đình trước em mà hoàn cảnh cũng tương tự. Chị có chút ít kinh nghiệm em à. Chồng chị cũng làm việc ở cách xa nhà hơn mười lăm cây số lận đó. Nhưng được cái anh ấy có honda nên đi về ít vất vả hơn chồng em. Ý là vậy mà sau khi cưới hơn một tháng anh ấy sụt cân mất ba ký. Vì ngày làm việc đêm còn... tình tang, hú hí với vợ. Mới cưới mà em, vừa ngó mặt nhau đã muốn ôm lấy nhau rồi. Bởi năm giờ sáng chồng dậy chuẩn bị đi làm thì chị phải thức từ lúc bốn giờ để lo nấu cơm, nấu nước cho anh ấy mang theo ăn trưa. Chồng đi rồi thì cũng đã gần sáu giờ sáng còn ngủ nghê gì được nữa. Chị lo dọn dẹp, giặt giũ để kịp đến trường đúng bảy giờ. Cũng như em, giờ chơi, lật đật đi riết ra chợ xã mua thức ăn để tan học về chế biến. Có khi cá tép không còn

tươi sống em à. Cũng như em, tối đi dạy bình dân học vụ, chẳng bao lâu, chị kiệt sức, ngã bệnh. Bấy giờ, chồng chị mới dè dặt đưa ra giải pháp cho cả hai. Lĩnh lương thay vì đưa hết cho chị, anh ấy giữ lại phân nửa để trưa ra quán gần cơ quan ăn. Anh ấy bảo quán nấu tuy không ngon bằng vợ nấu nhưng được nhiều cái lợi là vừa được ăn cơm nóng, nước trà họ nấu sẵn cũng còn nóng và nhất là vợ khỏe, khỏi phải vất vả. Ăn xong khỏi phải lo rửa gà mên hay lon guy-gô. Cứ trở vào cơ quan, tìm chỗ đánh một giấc đến giờ làm việc. Chị ở nhà được ngủ ráng thêm đến khi anh ấy đi làm. Có hôm anh bảo chị cứ ngủ, để anh ấy ra tự khóa cửa. Nhờ cách đó, anh chị lên cân cái vụt em à. Vì tiện đủ thứ chuyện. Giờ chơi không phải chạy lăng xăng đi mua cá tép để nấu trữ đến sáng hôm sau. Chị ở nhà có hôm lười nấu, mua ít bún về ăn qua loa rồi ngủ một giấc no mắt mới dậy soạn giáo án, ủi đồ, dọn dẹp và nấu cơm chiều, chờ chồng về cùng ăn. Vì thế chuyện dạy dỗ cũng không bị sức khỏe làm ảnh hưởng nữa em ạ.

Tôi mừng quỳnh, cảm ơn chị rồi rít:

- Vậy mà em nghĩ không ra chị à. Tiền lương anh ấy đưa em hết đúng là rất bất tiện. Đôi khi xe bể bánh, muốn cà phê cà pháo với bạn bè cũng không có. Vậy mà anh ấy cũng chịu đựng được, không than van gì cả. Tội nghiệp chồng em quá chị ơi!

Chị Chủ tịch Công đoàn cười cười:

- Ủ, vì mới cưới mà. Nhưng nếu lâu dần sẽ... chán

em à. Mình là phụ nữ, cần phải biết sắp xếp. Người ta thường nói “Làm trai cưới được vợ hiền. Như cầm đồng tiền mua được của ngon”. Em ráng thu xếp cho cả hai ổn cả mới được. Chứ đà này kéo dài chị e... không ổn hihi...

Đúng là như thế. Đạo này tôi gần như mất sức và không còn hào hứng khi đến lớp Bình dân học vụ. Bởi chồng yêu chưa ăn cơm tối, còn nằm chờ ở nhà. Bản thân tôi cũng vậy. Tôi nhịn đói để khi về ăn cùng chồng cho... tình. Những sáng kiến kinh nghiệm hình như đã lần tránh tôi để các tiết dạy lặng lẽ trôi qua trong sự nhẩn nại của của cô giáo và học viên. Lớp chính khóa cũng không còn là nơi mỗi sáng tôi hớn hờ tìm tòi. Thức khuya, dậy sớm mãi khiến tôi trở nên sệt sù, uể oải. Tôi cứ đợi tiếng trống tan học để đi thật nhanh về nhà tranh thủ nấu nướng những món đã mua hồi giờ ra chơi. Ăn qua loa rồi ngủ một giấc tới ba giờ chiều. Bảy giờ mới soạn giáo án. Nói là soạn cho oai chứ thật ra tôi chép lại giáo án cũ của năm trước, chỉ sửa có ngày tháng năm soạn. Tôi chẳng bổ sung được gì mới. Mà dù có nghĩ ra, tôi cũng cho qua vì lười viết. Lâu rồi, cảnh tôi cặm cụi vẽ tranh minh họa không còn. Tôi dạy chay. Vì thế các tiết dạy không còn gây hứng thú cho học sinh như trước. Chúng như bị cô giáo nhồi nhét vào đầu óc mớ kiến thức cơ bản được quy định trong chương trình.

Tôi ít khi kể chuyện hay hát cho học sinh nghe. Và chuyện đến thăm gia đình học sinh để nắm vững

hoàn cảnh sống của các em bỗng trở nên xa xỉ. Thời gian bận rộn chuyện nhà đã tách tôi ra một thế giới vô tình tự lúc nào chẳng rõ.

Lâu lâu, lòng tôi lại nhói đau khi thấy một học sinh học hành sa sút. Tôi động viên an ủi... rồi thôi. Đâu còn thời gian để phụ đạo giúp em ấy theo kịp bạn bè.

Tôi cũng nhận ra cái không ổn của mình nhưng chưa biết tính sao. May nhờ chị Chủ tịch Công đoàn chỉ dẫn, tôi như người ngủ mê bừng tỉnh.

Trưa đó, về nhà tôi ngủ một giấc ngon lành rồi nằm suy nghĩ về cách thay đổi nếp sống thế nào cho bảo đảm chất lượng giảng dạy mà chuyện nhà cũng bình ổn. Tôi lấy ra quyển sổ tay, lập một kế hoạch thay đổi lối sống, liệt kê một danh mục những việc cần làm. Tôi còn lập một bảng dự chi trong tháng để không vượt quá phần thu. Tôi nghĩ chồng mình sẽ hài lòng lắm đây và thế nào cũng khen “Vợ tui sao mà giỏi quá!”.

Tôi đoán chẳng sai chút nào. Chồng tôi ngạc nhiên đến độ nhắc bỗng tôi lên và hôn tới tấp vào đôi môi vừa đưa ra bao điều thuận lợi cho chồng:

- Em thật tuyệt em à! Anh không ngờ em sâu sắc đến vậy. Thật tình bấy lâu anh cũng thấy thấm mệt và bất tiện nhưng vì yêu vợ nên đành cố gắng. Với cách tính này thì tiện cho cả hai đứa mình đó em. Đúng là anh sẽ được ăn cơm nóng và có ít tiền dần túi. Từ ngày cưới vợ đến nay, anh bị bạn bè chế giễu

là tối ngày chẳng thấy đi cà phê với ai chỉ biết... ôm
đít vợ.

Tôi bật cười:

- Còn tiền đi dạy kèm nữa. Anh hãy giữ lại để
giúp các em anh anh à. Bấy lâu em thật vô ý. Anh
đưa, em cứ giữ rịt đó. Sao anh chẳng nhắc em chuyện
đó vậy anh?

Anh bẹo má tôi:

- Tiền trợ cấp có là bao mà đòi em đưa lại chứ. Vả
lại, anh nghĩ nếu đưa em thì em cũng để lo cho anh
thôi.

Tôi nằm gối đầu lên tay chồng, vòng tay ôm chặt
anh, áp má vào ngực người đàn ông của mình:

- Anh nè. Sau này nếu trợ cấp tăng, em sẽ để
dành mua một chiếc xe honda cho anh đi lại thuận
tiện hơn.

Anh nhóm dậy, kêu lên:

- Trời Phật ơi! Em đúng là người vợ đáng yêu
nhất trần gian em ạ.

Tôi bật cười. Anh chồm tới hôn vào môi, vào cổ
rồi dần dần xuống. Tôi nhắm nghiền mắt tận hưởng
cảm giác rạo rực, lâng lâng len lỏi khắp cơ thể. Tôi
thấy mình bay lên giữa bầu trời đầy sao, oằn người
trong hoan lạc tận cùng.

CHƯƠNG X

1

Tôi bán nhà, khép cánh cửa thiên đường với bao nỗi tiếc, buồn tủi tận cùng.

Hai năm trôi qua vội vàng. Chưa đủ để tạo nên một phần đời hôn nhân hạnh phúc nhưng cũng là chuỗi ngày tháng dịu êm nhất của bình minh một hôn nhân.

Sau khi tôi tìm đủ cách để hai vợ chồng có thời gian dành cho nhau và việc giảng dạy được thuận lợi. Tôi trở lại là tôi với bản lĩnh một giáo viên dạy giỏi. Những sáng kiến lại được nảy sinh, thực hiện và đem lại hiệu quả cho tiết dạy. Buổi tối tôi đến lớp Bình dân học vụ sớm hơn sau khi đã ăn uống đầy đủ. Hai vợ chồng thỏa thuận là không nhất thiết phải ăn cơm chung. Người nào đói cứ ăn để giữ sức khỏe không phải chờ người kia. Chuyện ăn chuyện tiền được gác qua một bên, xem chỉ như phương tiện và điều kiện để sống. Không để cho tiền chi phối, làm cho tình yêu suy giảm, nên cả hai thoát ra cái vòng lẩn quẩn không cần thiết.

Cuối năm học, học sinh tôi lên lớp một trăm phần trăm. Tôi được cấp giấy khen và học sinh quý mến.

Anh cũng vậy.

Ba tháng hè quả là ba tháng thần tiên của đôi vợ chồng trẻ. Năm giờ sáng anh không phải trở dậy đạp xe đến trường mà nằm ôm vợ ngủ nướng đến bao lâu tùy thích. Tôi cũng vậy. Thời gian suốt ngày chỉ để đi chợ, nấu ăn rồi ngủ. Chiều nếu trời quang, hai vợ chồng đèo nhau trên chiếc xe đạp cà tàng dong ruổi đó đây. Điểm đến của hai vợ chồng thường là cảnh đẹp địa phương. Có khi là một ngôi chùa u tịch, mát rười rượi dưới bóng cây dầu cổ thụ. Ngồi bên thềm chánh điện, lắng nghe tiếng gió lùa qua sân vắng để thấy lòng thanh thản lạ lùng.

Tôi vẫn thường ao ước mình được viếng đủ 141 ngôi chùa Khmer trong tỉnh, để thấy tự hào về quê hương bé nhỏ vậy mà có một gia tài văn hóa đồ sộ đến bất ngờ.

Chiếc xe đạp cũ kỹ như một chuyến xe du lịch sinh thái đưa hai vợ chồng đi hưởng tuần trăng mật muộn. Hai vợ chồng chơi trò đếm cây dầu, cây sao trẻ trung vừa được trồng dọc hai bên đường, đếm những trụ đèn đường mới toanh, kiêu hãnh mọc lên, lần dần vào tận xã ấp. Tôi nghe như hơi thở quê hương bùng bùng sức sống. Những bước tiến dù chậm chạp nhưng chắc nịch, tạo niềm tin vào tương lai tươi sáng.

Tiền trợ cấp đã tăng lên 48 đồng rồi gấp đôi. Trong đĩa thức ăn đã có thêm thịt cá. Hai vợ chồng chìm đắm trong niềm vui và hạnh phúc khi tôi có thai. Một đứa con được tượng hình trong tình yêu. Tôi chờ đón ngày được làm mẹ trong nỗi hân hoan vô bờ bến, tôi như bay lên khoảng không gian tràn ngập ánh sáng và âm thanh dịu êm của cuộc sống.

Tôi và anh ví von đây là đứa con của tình yêu. Nó đang được tượng hình và mang đến cho cha mẹ niềm hạnh phúc viên mãn.

Nhưng rồi, bên cạnh niềm vui đã nhen nhóm nỗi lo lắng. Ai sẽ trông nom con khi hai vợ chồng đi dạy?

Tôi bàn với chồng:

- Có gì khó đâu! Hai vợ chồng xin dạy trái buổi nhau. Anh đi dạy buổi sáng, em buổi chiều, thay phiên nhau trông con.

Anh không nói gì, lặng lẽ gác tay lên trán:

- Làm sao dạy kèm? Có thêm khẩu phần, thêm chi phí đó, em à.

- Tất nhiên rồi. Nhưng vì con, chúng ta hãy cố lên! Cố lên, anh nhé.

Anh mỉm cười. Nụ cười gượng gạo như mếu.

Một chiều, đi dạy về, anh hơn hờ báo tin:

- Em ơi! Có cách rồi, ổn lắm!

Tôi ngạc nhiên nhìn chồng chưa kịp dựng xe đã reo lên như thế:

- Cách gì vậy anh? Mà chuyện gì chứ?

- Thì chuyện trông con đó. Anh vừa hay tin Trường Cấp II ở Cù Lao Long Hòa đang thiếu giáo viên dạy Ngoại ngữ em à. Anh sẽ đến gặp Trưởng Phòng Giáo dục để xin xung phong về đó với điều kiện là cho em chuyển về dạy ở Thị xã. Như vậy có hai cái lợi. Một là anh coi như thăng tiến rồi. Từ cấp I nhảy lên cấp II dễ ọi. Còn em được về dạy gần nhà. Có thể gửi con cho bà cố hay mẹ Út trông giúp khi em đi dạy. Lại có chị Hai ở cạnh, khi sinh nở cũng đỡ lo. Sau này con mình lớn

lên được học tại trường của Thị xã, nhà gần bệnh viện Đa khoa nữa. Đây là cơ hội tốt em à. Quá ổn đúng không em?

Tôi bối rối vô cùng. Bởi cách anh tính thoát nghe cũng hợp lý, đúng là cơ hội tốt. Cơ hội tốt cho riêng anh. Anh đâu biết tôi khó có thể gửi con cho mẹ Út vì mẹ vừa có con nhỏ. Vả lại mẹ có thương yêu, kính trọng gì người chị chồng này đâu! Còn gửi bà sao tiện. Bà già yếu lắm rồi. Nhưng nếu nói ra sợ anh coi thường mẹ Út. Tôi chợt nhớ ra:

- Còn nhà mình ở đây, làm vậy đâu tiện.

- Thì bán đi chứ sao.

Tôi sững sờ vì câu trả lời nhanh gọn, chắc nịch đến vậy. Có lẽ anh đã suy tính cả rồi, giờ chỉ thông báo lại thôi. Anh sắp xếp cả chuyện bán nhà, ngôi nhà đã mang lại sự bình yên và hạnh phúc vô vàn dù nó chỉ là một mái lá. Mọi góc ngách đã trở nên quen thuộc, thân thương và gần gũi vô cùng. Nếu xa nơi này để quay về nhà, nơi từ lâu không còn dành cho tôi. Anh không để ý rằng, ngoài anh chị Hai, đâu có ai xuống thăm hai vợ chồng. Kể cả mẹ, hình như mẹ đã quên sự có mặt của tôi hoặc là mẹ không quan tâm rằng tuy tôi đã lớn nhưng vẫn cần vòng tay yêu thương của mẹ.

- Em tính sao em?

Tôi lắc đầu:

- Để từ từ em tính. Anh chị mua nhà cho mà bây giờ bán đi thì kỳ lắm.

- Kỳ gì đâu mà kỳ? Thì vợ chồng mình bán rồi trả tiền lại cho anh chị. Giá đất đang lên, như vậy càng có lợi cho anh chị chứ sao. Em không nhớ là dạo này anh

chị làm ăn thất bát, suy sụp sao em? Đưa lại số tiền này, anh chị cũng đỡ phần nào chứ.

Tôi bàng hoàng nhớ ra dạo này anh chị tôi khổ lắm. Chuyện hùn làm cái nhà máy chà lúa nảy sinh đủ thứ chuyện đau lòng. Máy móc cứ hư hỏng hoài. Lại là tới tháng anh chị Hai xuống làm là máy hư. Anh chị bỏ tiền ra sửa chữa hoặc thay phụ tùng khác thì sở phí trong tháng quá nặng, hết lời. Đã vậy, gần nhà máy có vợ chồng anh Xã đội trưởng hay tìm cách vơ vét của bà con xung quanh. Trước giải phóng, anh ta chỉ là một nông dân bình thường. Nhưng nhờ là cháu vợ của ông Chủ tịch Huyện, thêm nữa là anh ta vạm vỡ, có sức khỏe nên khi anh ta xin vào đội dân quân tự vệ để giữ gìn an ninh trật tự địa phương, liền được cất nhắc làm Xã đội trưởng. Anh ta lợi dụng chức quyền để lên mặt với bà con hàng xóm và tìm cách vơ vét những gì có thể vơ vét làm của riêng. Nhất là bà vợ. Bà tự cho mình cái quyền... đi xin. Nói là đi xin chứ như gián tiếp ép người khác dâng cho. Bà xin bất cứ cái gì có thể xin. Từ vài cọng sả, lá hành, nải chuối, trái bưởi, trái mít đến con gà, con vịt, heo con... Nhà nào có gì xin nấy. Chị Hai tôi chủ nhà máy chà nên có cám, có trấu bà ta xin cám nuôi heo, xin trấu làm chất đốt. Thấy chị nảy ra sáng kiến mua lúa và tự chà gạo để bán, bà ta liền... xin gạo. Bà làm cho anh chị Hai không còn ham mua bán gì thêm nữa. Bởi số tiền lời cũng không đủ để bù vào chỗ bà ta xin.

Khi việc anh Xã đội trưởng xin tình vợ lẽ thì mọi chuyện xin chấm dứt. Anh ta thấy vợ bạn xinh đẹp nên động lòng bèn thừa lúc nhà vắng định xin tình. Nào

ngờ gặp phải người đàn bà chung thủy, chính chuyên. Chị ta vác dao rượt chạy bán sống bán chết. Bà con được dịp cười vỡ bụng và mừng rỡ vì sau đó anh ta bị kiểm điểm và cho về làm ruộng vĩnh viễn.

Chuyện xin vừa chấm dứt thì anh chị Hai lại bị “cướp”. Cướp từ trong nhà cướp ra. Khi anh Hai phát hiện chính anh ruột của mình đã tráo phụ tùng hư vào để lấy cái mới đem bán trước khi giao ca chà lúa cho mình thì hai anh em cãi nhau một trận toí bời. Anh Hai bảo sẽ ngưng hùn hạp, cho người anh nghỉ chà lúa vì thật ra toàn bộ tiền xây nhà máy và mua máy móc là của anh Hai bỏ ra. Nhưng người anh tham lam đã nói toẹt ra rằng tại em trai và em dâu ngu giờ ráng chịu chứ cái nhà máy xây trên đất anh ta vừa được cha sang tên cho. Cái nhà máy anh ta cũng được cử đại diện mọi người đứng tên làm chủ. Như vậy, về mặt pháp luật thì anh ta là chủ sở hữu. Anh chị Hai tôi không giấy tờ gì chứng minh là bỏ tiền ra xây nhà mua máy móc. Anh chị tôi mất trắng phần hùn. Quay về nhà, anh Hai ngã bệnh nằm liệt giường cả tháng. Anh không tiếc tiền dù rất cần tiền. Anh chỉ đau cái đau vì tiền đã cắt đứt tình ruột thịt. Chị Hai tôi tuy cũng đau buồn nhưng chị gắng gượng để tìm cách khác mưu sinh. Chị sang một cái sạp bán chiếu đệm tại chợ Thị xã để đáp đối qua ngày.

Khi hai vợ chồng tôi về trả lại số vàng bán nhà được ba chỉ cho anh chị. Chị Hai khóc ngất:

- Liệu hai em có sai lầm không? Nhắm có ở yên không đây?

Anh Tâm nhìn tôi, gật đầu:

- Vì đứa con, chắc vợ em sẽ cố gắng chị à.

Anh Hai ghen ngào bảo:

- Mua nhà chỉ có hai chỉ hà di dưỡng. Phần dư, di dưỡng giữ lại đi.

Tôi cương quyết không nhận:

- Thật ra nhà là của anh chị mua, nên bán được bao nhiêu tui em đưa lại bấy nhiêu. Tui em chỉ giữ những vật dụng anh chị mua cho cũng là quý lắm rồi anh chị à. Anh Hai đừng nghĩ ngợi xa xôi. Khi nào anh chị khá lại giúp tui em, lo gì.

Anh Hai lặng yên suy nghĩ rồi gật đầu. Anh quay đi để giấu những giọt nước mắt cảm động tràn xuống đôi má hóp.

Chị Hai lo chẳng sai chút nào. Bà biết chuyện tôi quay về chờ sinh nở liền tuyên bố:

- Ngoại già rồi, không giữ nổi đâu.

Cô em dâu nói xách mé:

- Tưởng gì. Lấy chồng không về bên chồng mà trôi dẫu về nhà báo bà, báo mẹ mình!

Tôi như bị dao cứa vào tim, chết lặng cả người. Anh Tâm nhìn thẳng vào mặt mẹ Út gần từng tiếng:

- Vì các em tôi còn nhỏ chưa biết cách chăm sóc người sinh đẻ và nom em bé, lại bận mua bán chứ không thì chúng sẽ giúp.

Mẹ về. Mẹ nhìn vào cái bụng lùm lùm của tôi rồi thở ra:

- Tạm thời con che thêm cái chái trước hiên nhà mình để ở tạm đi. Vì trong nhà đâu còn chỗ. Đã có gia đình riêng nên các con ăn riêng cho tiện rồi từ từ tính tới.

Thật đúng với câu “Làm con gái ăn cơm tạm ở nhà ngoài”. Tôi nuốt nước mắt vào trong. Đâu còn cách nào khác! Anh Hai và Anh Tâm thuê người che cái chái bằng tôn trước hiên nhà. Làm thêm vách và cửa để kín đáo và tránh gió.

Mợ Út bế con đi ra đi vào dòm ngó rồi trề môi:

- Có cóc khô gì đâu mà sợ mất, làm cái cửa cho tối hù nhà trước.

Chị Hai hình như không còn chịu nổi nữa, chị thét lên:

- Mợ Út có im đi không? Ăn nói hỗn hào vô duyên coi chừng tôi vả rớt răng đó!

Lần đầu tiên tôi thấy chị Hai nổi giận đến vậy. Mợ Út phát hoảng nhưng vẫn cố lì lợm:

- Mạt thì tôi nói mạt chứ có gì đâu mà hỗn, mà vô duyên.

Chị Hai một tay chống nạnh, tay kia chỉ vào mặt em dâu:

- Mợ nhìn lại mợ đi. Mợ có cái gì chứ? Vàng mợ đeo là tiền của em tôi đi dạy đưa cho mẹ từ hồi chưa giải phóng, mẹ sắm vàng rồi sau này dùng để cưới mợ đó. Mợ có làm ra đồng xu các bạc nào đâu mà dám lên mặt chứ. Đồ mất dạy!

Mợ Út òa khóc, ẵm con ngoe nguẩy vào buồng. Mẹ đứng nhìn rưng rưng nước mắt. Chị Hai cũng khóc. Còn tôi mắt ráo hoảnh. Tôi đau như xé nát từng mảnh nhưng tôi đặt tay lên bụng và thầm nói với con:

- Mẹ chịu đựng được hết con à. Tất cả vì con yêu của mẹ!

Đúng là tôi vượt qua tất cả thật. Anh Tâm đi qua Cù lao Long Hòa dạy, tôi ở trong cái chái trước hiên nhà. Đêm đêm, nằm một mình nhìn ra bầu trời lấp lánh sao khuya, tôi mơ về ngôi nhà cũ. Ngôi nhà biến mất như cái chớp mắt của đất trời. Tôi càng buồn hơn khi chồng không phải cuối tuần về một lần như đã hứa mà có khi nửa tháng, rồi một tháng mới thấy mặt anh. Anh cũng không còn mang giáo án của tôi qua đó soạn giúp nữa. Anh bảo tôi phải tự làm cho quen. Chứ một người soạn, một người dạy thì đâu có ích gì, chỉ là đối phó với quy định của ngành Giáo dục mà thôi.

Đúng vậy! Chỉ là đối phó thôi. Nhưng trong tình cảnh sức khỏe và hoàn cảnh này, tôi hụt hẫng và ngỡ ngàng vô cùng. Sao trước đây dù tôi không đòi, anh vẫn giành soạn giúp? Tôi mơ hồ nhận ra có một sự thay đổi trong cách anh cư xử. Anh cũng không còn đưa đồng lương nào cho tôi với lý do là phải trang trải cuộc sống bên Cù Lao. Nào là tiền ở trọ, tiền ăn, tiền đi đò máy về đất liền... Anh tưởng tôi không biết ở bên đó dân chúng quý thầy cô giáo lắm. Họ nuôi ăn, nuôi ở trọng hậu, coi thầy cô như thành hoàng về miếu.

Mỗi lần tôi đặt tay lên bụng, cảm nhận một mầm sống đang chỗi dậy trong lòng, tôi quên hết mọi buồn tủi. Tôi tự dỗ mình: “Vì con, mẹ sẽ vượt qua tất cả thác ghềnh con à”.

Tôi bắt đầu làm thêm. Sáng đi dạy chính khóa, chiều về nhận đồ len về đan áo, đan vớ trẻ em. Tôi dành

dụm tiền, chuẩn bị cho ngày sinh, tuy chị Hai vẫn bảo:

- Có chị đây, em không phải lo quá như vậy, hãy nghỉ ngơi đi cho khỏe.

Tôi lặng thầm tìm cách tự ngoi lên, để thở và để con chào đời trong vòng tay của chính tôi.

3

Một đêm nọ, Công an Phường đến xét nhà. Do thằng Út báo có người cư ngụ bất hợp pháp.

Tôi có chồng nhưng chưa tách hộ khẩu. Chỉ có anh Tâm không có tên trong đó. Nhưng bên Phường biết rất rõ anh là chồng tôi. Trụ sở Phường chỉ cách nhà tôi một khoảng ngắn của con đường vào hẻm mà thôi. Tôi cũng là người tích cực tham gia dạy lớp Bình dân học vụ ban đêm cho dân trong Phường từ khi trở về nhà cho đến lúc sinh đứa con đầu lòng. Vì vậy, họ có lạ gì vợ chồng tôi. Thậm chí còn quý mến một người phụ nữ bụng đã cao vượt mặt mà đêm nào cũng đến trụ sở Phường tham gia phong trào xóa dốt.

Trước khi quay về Phường, chú Trưởng công an nhìn thằng Út với vẻ bất bình ra mặt:

- Anh có say xỉn không mà báo cáo lung tung quá. Anh Ba đây tuy chưa nhập hộ khẩu nhưng là người nhà của anh lâu rồi mà. Thật không hiểu nổi!

Thằng Út gục mặt không trả lời được. Mấy chú

công an đi rồi, chồng tôi bức bối hỏi:

- Cậu Tư có ý gì thì nói thẳng ra đi chứ làm vậy khó coi quá.

Vừa mắc cỡ vừa quạu, nó thét lên:

- Tui không muốn mấy người ở đây nữa. Có chồng sao không theo bên chồng cứ ăn bám hoài là sao. Ra khỏi nhà này đi!

Nó hét lớn quá, Tí Xiu của tôi giật mình khóc thét. Tôi vội bế con lên đỡ. Cơn uất nghẹn khiến tôi không nói được thành lời. Nước mắt tuôn như mưa.

Anh Tâm đỏ mặt tía tai:

- Tôi chưa từng thấy ai tàn nhẫn với chị ruột như cậu! Thiệt hết nói nổi!

Thằng Út quát lên:

- Mày dám chửi tao hả thằng khốn. Ra khỏi nhà tao!

Nó chạy vào nhà bếp lấy cây dao yếm ra. Bà và mẹ hoảng hồn chạy tới cản nhưng nó vẫn phóng cây dao về phía chồng tôi. Anh né kịp, cây dao va vào tường, rơi xuống làm bể cái khạp da bò tôi mua đựng nước uống riêng. Nước tràn lênh láng bên thềm.

Anh Tâm mặt tái mét vì tức giận. Tôi sợ xảy ra ấu dả nên vội đặt con nằm trên giường, chạy tới, ôm lấy anh, van xin:

- Anh ơi, bỏ qua cho nó đi anh! Chắc tại nó say xin mới vậy.

Thằng Út quơ tay, nói lớn:

- Tao không say xin gì hết. Tao muốn đuổi cổ vợ chồng mày thôi. Đồ ăn bám.

Anh Tâm mặt đỏ gay, quay vào dắt xe đạp ra. Trước

khi phóng xe đi, anh nói lớn:

- Khởi đui. Nhưng trước khi đi tui nói cho cậu biết. Cậu mới chính là thằng ăn bám. Vợ chồng tui có công ăn việc làm hăn hoi, có lương với lại ăn riêng mà. Tại chị cậu sinh con đầu lòng, mà bên tui toàn con nít chưa biết cách chăm sóc nên nhờ bên ngoại chăm giùm. Nào ngờ còn thua người dưng kẻ lạ nữa.

Thằng Út tuy mắc cỡ nhưng nó vẫn làm lì, nói vói theo:

- Đi đi! Mày ngon mày đi đi! Có vợ mà không bảo bọc được vợ còn... ăn bám.

Anh Tâm đã khuất ở đầu hẻm, không kịp nghe câu nói khiến anh tổn thương thêm. Thằng Út quay sang tôi:

- Còn chị nữa. Liệu mà cuốn gói đi đi, đồ... ăn bám!

Tôi cắn răng, mím môi để không bật ra lời nào nữa. Lòng tôi tan nát. Thấy nó đã vào phòng ngủ, mẹ đến bên tôi, nói nhỏ:

- Mẹ thấy hồng êm rồi con à. Thôi con liệu thu xếp về bên nhà thằng Tâm ở đi.

Suýt chút nữa tôi ngất xỉu vì ghen thờ. Vậy là hết!

Câu nói của mẹ khác nào đui tôi ra khỏi nơi này. Chỉ là một cách nói dịu êm thôi. Nhưng lại có sức mạnh khủng khiếp, bấy tôi bật ra khỏi nhà dễ dàng. Nước mắt ràn rụa tràn xuống má, tôi cũng không buồn lau. Tôi nhìn sang Tí Xíu thương yêu của tôi. Nó đã ngủ say. Chưa tròn thoi nôi mà đã nếm đủ mùi vất vả.

Khi gần đây tháng Tí Xíu, chị Hai đến bên giường nắm lấy tay tôi, thì thầm:

- Tím à, tối nay anh chị và mấy cháu đi rồi. Anh Hai đòi vượt biên em à. Anh quá chán cảnh sống ở đây.

Chán gia đình anh ấy, chắc cũng chán luôn gia đình mình. Chị đã khuyên rồi năn nỉ hết lời nhưng anh ấy bảo nếu không đi thì anh ấy đi một mình. Phận làm vợ chị biết làm sao đây! Phải vì chồng con thôi em à. Chị định sang tên nhà chị cho em nhưng anh Hai sợ bể chuyện bị bắt nên bảo khi nào qua được bên ấy sẽ ráng làm rồi gửi tiền về cho em mua nhà khác. Em đừng buồn anh chị. Em ráng chịu đựng nhen em.

Từ đó, gia đình chị biệt tăm. Tôi như mất đi cánh tay phải. Người hiểu và yêu thương tôi nhất hiện nay đã ra đi. Chị rời bỏ quê hương để tìm đến một miền đất khác với ảo vọng làm giàu và mong đợi nơi đó không có bon chen, lọc lừa, chiếm đoạt.

Chỉ vài hôm sau, bên phường qua niêm phong nhà. Rồi vài tháng sau dùng làm chỗ ở cho nhóm công nhân cầu đường từ miền Bắc vào thi công xây dựng lại những con đường nội ô thị xã đã xuống cấp trầm trọng.

Hết hạn nghỉ hộ sản, tôi phải trở lại trường học. Tí Xíu không ai giữ đành đem gửi Nhà trẻ. mấy ngày đầu chưa quen. Thằng bé khóc khan cả tiếng. Tôi nghiệp con tôi! Tôi ăn uống kham khổ nên thiếu sữa, lại thiếu cả tiền nên con tôi bữa được uống sữa bò, bữa đỡ dạ bằng nước cháo loãng pha đường.

Thời kỳ đó, ai cũng khó khăn nên ở nhà trẻ đứa nào cũng giống Tí Xíu bị suy dinh dưỡng. Cả nhà trẻ hơn bảy chục đứa trẻ mà chỉ có bốn cô phụ trách. Họ vất vả, bù đầu bù cổ với hàng núi công việc như giặt giũ, nấu cháo, đút các bé ăn, tắm rửa... Cả bốn cô đều là những cô gái trẻ mới tốt nghiệp, chưa lập gia đình. Vậy mà đã

trở thành những bà mẹ của mấy chục đứa con. Tôi thật sự mến phục các cô vô cùng.

Một chiều, tôi vào rước Tí Xíu thấy hai gò má con có nhiều vết răng cắn bầm tím, tôi òa khóc. Cô Đẹp, người phụ trách chăm sóc Tí Xíu cũng khóc hù hụ. Cô kể lể:

- Em xin lỗi chị. Chị tha lỗi cho tụi em nghen chị. Vì hôm nay có đến ba cháu bị tiêu chảy. Mẹ chúng lại để có hai bộ đồ nên em phải giặt liền để phơi cho kịp khô để thay. Ở đây, các cháu giành đồ chơi cắn nhau chị Thoa can không kịp nên hai đứa đều bị vầy hết.

Nhìn con, tôi đau lòng lắm nhưng cũng gắng gượng bảo không sao. Rồi lật đật bế cháu vào bệnh viện Đa khoa.

Bác sĩ vừa khám vừa nổi nóng:

- Thật là vô trách nhiệm hết sức. Giữ trẻ kiểu này sao trời à! Cô muốn đi kiện không, tôi làm giấy chứng thương cho. Vết cắn vầy là nặng lắm. Sưng lên rồi nè.

Tôi lắc đầu, thở dài:

- Dạ thôi, cảm ơn bác sĩ nhiều lắm. Nhưng mấy cô đó cũng vất vả lắm bác sĩ ơi. Tôi có một đứa mà không có điều kiện chăm sóc phải nhờ mấy cô giúp. Nếu đi thưa gởi rồi làm sao nhìn mặt nhau. Rồi biết gởi con cho ai đây. Ai dám lãnh con mình nữa.

Vị bác sĩ nhìn tôi, vẻ nghi ngại:

- Cô không có người thân nào sao?

- Dạ có. Nhưng bà và mẹ tôi ở xa lại già yếu lắm rồi. Chồng lại đi dạy ở cù lao Long Hòa nên chỉ trông cậy vào các cô giữ trẻ thôi.

Bác sĩ thở dài, ông ghi một cái toa thuốc dài ngoằng.

Có cả thuốc bổ dành cho tôi nữa, ông dặn dò:

- Tuần sau, cô bế cháu vào tái khám nghen. Cô cũng cần bồi dưỡng thêm để có sức khỏe lo cho con. Chỉ còn da bọc xương vậy sao chịu nổi. Đừng tưởng mình nhịn ăn, nhịn mặc lo cho con là người mẹ tốt, Nếu cô để ốm o, gầy mòn rồi sanh bệnh lúc đó con cô càng khổ hơn đó.

Tôi cảm động đến ứa nước mắt. Tôi rời phòng khám với trái tim ấm áp, được vỗ về bởi một lương y như từ mẫu.

Hôm sau, vì Tí Xíu còn sốt vả lại tuy tôi nói vậy nhưng bụng cũng có ý giận nên tôi bồng con vào lớp. Để con ngồi trên bàn viết thì sợ nó bò ra rồi té xuống nên trái tờ báo ở sàn lớp sát bên chân ghế giáo viên. Chỉ một lúc sau, bụi phấn bay bám đầy tóc thẳng bé, thỉnh thoảng nó lại khóc đòi bế, tôi không tài nào dạy dỗ gì nữa. Học sinh được dịp nhao nhao lên, cười giỡn dù tôi nhịp thước lên bàn ra lệnh im lặng. Rốt cuộc, chưa có hôm nào tệ hơn hôm đó. Hai mẹ con mệt lữ, học trò chẳng học được bao nhiêu. Bài vở còn nguyên, chưa chấm quyển nào.

Chở con về nhà, buổi trưa, cái chái lợp tôn nóng như rang, Tí Xíu đổ mồ hôi, khóc nhề nhệ dù tôi quạt suốt. Buổi chiều tôi không thể soạn giáo án. Cũng không sao làm bánh để bỏ mối cho căn tin trường kiếm ít đồng lời mua sữa cho con. Tôi nhận ra rằng. Phải đưa con trở lại nhà trẻ thôi. Dù sao, ở đó là một ngôi nhà đẹp và rộng lớn. Nó được xây từ thời Pháp thuộc, kiểu dáng rất đẹp. Mái vòm cao thật là cao, có rất nhiều cửa sổ lớn. Dù các cô ít mở quạt máy để tiết kiệm điện nhưng nhà trẻ vẫn mát rười rượi. Con tôi được sống trong môi trường sạch

sẽ, sáng sửa, được chơi với các bé cùng tháng tuổi. Đồ chơi tuy rẻ tiền nhưng còn hơn ở nhà có cái nào đâu. Tí Xíu lại được ăn ngủ đúng giờ và tôi có nhiều thời gian để lo việc giảng dạy cũng như làm kinh tế phụ.

Phải hiểu và thông cảm cho các cô khi có sự cố mới được.

Tôi không hiểu vì lý do gì mà người trong nhà thường lạnh nhạt với Tí Xíu. Nó ít được bà cố bế, nựng nịu. Cậu mợ Út thì không hề chạm tới. Họa hoàn đảo mắt liếc qua một cái rồi thôi. Còn mẹ tôi, lâu lâu trước khi đi ngủ, mẹ ghé mắt vào mừng, thò tay bẹo má cháu một cái rồi hỏi:

- Nó ngoan không con?

Cả chồng tôi cũng vậy. Cuối tháng quay về, bế Tí Xíu hôn hít, nói nựng một hồi rồi bỏ đi lo công chuyện riêng gì đó. Nhưng dù sao, Tí Xíu cũng rất hạnh phúc vào những lúc có ba gần bên cho đến khi chiếc đồ máy rời bến, đưa ba nó quay về chỗ dạy. Thằng bé chưa biết vẫy tay chào. Nó nằm yên trong vòng tay mẹ, ngủ thiếp đi. Tôi cũng cảm thấy quên dần nỗi buồn len lén vào tim khi nhìn thấy chồng cười đùa vui vẻ với mấy cô giáo dưới khoang đồ chật chội. Anh quên cả nói lời chào vợ. Và tất nhiên không nhìn thấy đôi mắt sưng nước của tôi lúc đó.

Đêm nay, tôi thức trắng. Tôi biết mình không thể ở lại hoặc quay về sau này. Lòng tôi lại nhói lên câu hỏi “Tôi là ai?”. Tôi có chút máu mủ, huyết thống gì với gia đình này hay không? Sao lại nỡ tống tôi ra đường như đuổi cổ một kẻ xa lạ làm thiệt hại mọi người. Sao không ai nghĩ rồi tôi sẽ ra sao? Sống thế nào? Đói no mặc kệ! Tôi không trả lời được câu nào mình đã đặt ra. Nhưng tôi biết chắc chắn một điều là khi mặt trời ló dạng, rải những tia nắng đầu ngày lên

lối mòn vào cái chái nhà này thì tôi phải rời khỏi nơi mình đã sinh ra và lớn lên. Nơi mình đã từng có một thời thơ ấu tuyệt đẹp với người ông nhân hậu, có thời thanh xuân êm đềm, dịu ngọt. Tôi nhớ chiếc lưng to bè từng cõng tôi qua những vũng bùn trên đường đến lớp, Nhớ đôi vai công kênh tôi lên cao để tôi nhìn rõ những con thú đang làm trò trong một gánh xiếc về tỉnh, biểu diễn trong sân vận động. Nhớ vắt cơm nguội mỗi trưa ông ngoại tỉ mỉ nêm ít muối rồi nén thành một cục to bằng nắm tay để khi tôi thức giấc, sung sướng nhận lấy, ăn ngon lành...

Tôi nhớ anh Khoa, nhớ ánh mắt, nhớ nụ cười hồn hậu, ngọt lịm. Nhớ vòng tay ôm và nụ hôn đầu cũng là nụ hôn cuối đẹp nhất đời tôi.

Tôi nhớ mái nhà cũ ven bờ kênh nước trôi lặng lẽ ngẫu đục. Buổi chiều, gió từ ruộng đồng lướt qua dòng kênh thổi vào nhà mát rượi. Nhớ Dì Hai Vốn, nhớ... bà con láng giềng ở quê xưa.

Tất cả, tụ lại, đông đầy ký ức, tạo thành ngọn lửa ấm áp. Cuộc đời tựa như một con đường dài hun hút, thay đổi từng chặng. Có lẽ đây là một khúc quanh tồi tệ. Một bước ngoặt dẫn đến một lối nào đó tiếp nối, có sỏi đá, có gai nhọn. Nhưng dù thế nào tôi vẫn phải giẫm chân lên, đi tới. Không chỉ cho riêng tôi mà còn cho con tôi nữa. Tôi đã tạo ra nó, tôi không thể để cuộc đời con tôi bị đời vùi dập. Tôi không được yêu thương. Nhưng tôi có quyền yêu thương kia mà. Tôi nhất quyết tận dùng quyền này. Đầu tiên là dành tình yêu cho con tôi.

Tôi bỗng nhiên bình tĩnh lạ lùng. Tôi bắt đầu thu dọn đồ đạc. Bật cười chua chát khi thấy loáng cái đã xong. Tài

sản mình sao... ít quá! Gọn ghẽ quá! Quần áo của hai vợ chồng và đứa con yêu chỉ vừa đầy một túi xách. Dăm ba quyển sách giáo khoa, sách tham khảo, bộ giáo án vừa vụn trong một thùng mì gói. Cái tủ thiếc đựng quần áo chị Hai mua cho ngang năm tắc, cao một mét rưỡi có sáu ngăn... trống rỗng, nhẹ tênh. Một chiếc chiếu đã cũ, gối, mền cũng bệ rạc lắm rồi. Cái giường là hoành tráng nhất. Nhưng chút nữa Tí Xiu dậy, tôi dỡ các thanh giường, bỏ vạc cột lại chắc cũng gọn hơn. Cái khạp chứa nước đã bể. Hai cái thau nhựa dùng giặt đồ và ba cái nồi bé tẹo. Một chục chén kiểu rất đẹp. Đó là quà cưới do thấy cô ở trường cũ hùn tiền mua cho cùng với hai cái đĩa, hai cái tô và một chục đĩa màu ngà.

Tất cả đã sẵn sàng. Chỉ cần một chuyến xe lôi cũng đủ đưa chúng ra khỏi cái chái bên ngoài ngôi nhà thân yêu. Mớ hành lý bèo bọt! Dù vậy, chúng lại rất cần thiết, quý giá và thấm đẫm yêu thương đối với tôi.

Trời chưa hừng sáng, tôi đã bế Cu Tí ra đầu hẻm đón xe lôi. Chú Tư Biển, người hàng xóm hành nghề chạy xích lô ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, dọn đi đâu sớm quá vậy cháu?
- Dạ về bên nhà chồng cháu chú à.
- Ủa sao vậy cháu?
- Dạ ở đó gần trường cháu dạy, đi bộ chừng vài phút đã tới, tiện hơn ở đây chú à.
- Ờ... ờ... Vậy cũng tiện.

Cả nhà ủa ra nhìn. Không ai phụ giúp chú Tư Biển khuân đồ lên xe. Chỉ có mợ Út vạch túi xách, tủ thiếc, mấy cái bao ny lông ra dòm, bồng kê lên:

- Trời Phật ơi! Người gì tham quá trời! Cái nồi nầy là của mẹ mà chị cũng lấy nữa. Thiệt hết nói nồi.

Chú Tư Biển nhìn cái nồi nhỏ tẻo, không nắp, đen xì chỉ còn một bên quai rồi nhìn mợ Út với vẻ ác cảm:

- Trời thần ơi! Cái nồi đó liệng ra ve chai còn không thềm lượm nữa mà vợ thằng Út la bai bai nghe bắt ớn.

Mợ Út thản nhiên trề môi:

- Chú nói sao chứ cái nồi nầy bán ve chai tẻ gì cũng được mấy ngàn đồng chứ chẳng chơi đâu.

Mẹ chột quát lên:

- Thôi, cho nó đi!

Tôi mím môi kiềm nén những giọt nước mắt chực trào ra. Tôi lấy cái nồi để lại bên ngạch cửa:

- Dạ thôi, con cảm ơn. Con trả lại mẹ đó. Con có hai cái kia xài cũng đủ rồi. Thưa mẹ, thưa bà con đi.

Tôi đặt thằng bé lên yên gỗ mắc trên sườn xe đạp. Nó ngơ ngác nhìn về phía những người thân. Tôi lặng lẽ đạp xe đi trước. Chú Tư Biển gò lưng chờ mớ hành lý theo sau.

Cánh cửa gia đình khép lại sau lưng. Xua tan giấc mơ quay về mái nhà xưa từ đó.

4

Không ai bên chồng ngạc nhiên khi thấy tôi dọn về. Chắc anh Tâm tối qua đã kể hết cho mấy đứa em nghe. Chúng không vốn vã cũng không xua đuổi. Anh Tâm phụ chú Tư Biển dọn đồ xuống để ở một

góc nhà bếp. Người em trai thứ ba nói với tôi:

- Chị để cháu nằm xuống giường em nè. Từ bây giờ anh chị với cháu dùng cái giường này đi. Em trải chiếu ở sàn nhà trước ngủ cũng được. Cái giường kia để tạm ở góc đó đi vì đâu có chỗ. Chị yên tâm đi, ăn nhiều chứ ở chẳng bao nhiêu mà.

Hai đứa em gái cũng bảo:

- Anh ba nói phải đó chị. Chị với anh Hai xài cái giường đó đi. Thôi tụi em đi bán à nhen,

Tôi cười gượng gạo. Cảm thấy tạm ổn nhưng đến tối khi cả nhà đông đủ mới thấy bất tiện.

Hai cái giường ngủ kê song song nhau, không có màn che hay vách ngăn. Hai vợ chồng tôi chẳng dám nằm cạnh nhau sợ các em mắc cỡ. Tí Xiu bị sốt, khóc ri rĩ suốt đêm. Không ai ngủ được. Chú ba nằm chèo queo trên sàn nhà trước trông rất tội nghiệp. Tôi ái ngại vô cùng. Là anh chị đã không giúp được gì còn trời về gây khó.

Sáng vào trường, vừa gặp Kim Lang và chị Hồng Châu là những bạn đồng nghiệp thân thích tôi đã ứa nước mắt kể lại chuyện nhà.

Chị Hồng Châu thở dài bảo:

- Coi bộ không êm đâu Tím. Tụi nhỏ chịu đựng lâu ngày chắc có chuyện nữa quá! Em phải tìm chỗ ở nào đó ổn định mà không làm phiền ai mới được. Kéo mất thêm tình cảm của mấy đứa em chồng.

Tôi cũng đồng ý là chị nói đúng nhưng biết tìm đâu ra chỗ ở trong thời buổi khó khăn.

Kim Lang chen vào:

- Hay là chị Tím nhờ thầy hiệu trưởng nghĩ cách xem

sao? Thầy là người quen biết nhiều.

Thầy Quân nãy giờ ngồi ở bàn làm việc cặm cụi ghi chép, ai dè đã nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Thầy vốn là bạn học thời phổ thông của tôi nên luôn quan tâm động viên. Thầy Quân đến chỗ bọn tôi, ngồi xuống chiếc ghế cạnh chị Hồng Châu, nhìn tôi vẻ ái ngại:

- Để tôi qua bên phường gặp ông bí thư rồi về Phòng Giáo dục hỏi ý kiến trường phòng xem có thể cho Tím ở tạm trong một phòng bên điểm phụ không. Bên đó có ba phòng bị tróc mất mấy tấm tôn, tường nứt nẻ nên đang chờ kinh phí để xây lại. Cô Tím có thể mua ít tấm lá che chỗ bị mất tôn để ở tạm một thời gian.

Chiều đó, Trưởng phòng Giáo dục và ông Bí thư Phường xuống trường. Thầy Hiệu trưởng mời họ qua bên điểm phụ xem xét. Tôi cũng được thầy kêu đi theo. Đó là một dãy có sáu phòng học nằm bên phải nhà thờ Tin Lành. Trước đây, nhà thờ dùng làm chỗ dạy tư. Nhưng khi giải phóng, bên ngành giáo dục chưa có chủ trương cho các nhà thờ dạy tư nên vị Mục sư đã hiến cho Nhà nước làm trường công. Nó trở thành điểm phụ của ngôi trường tôi mới chuyển về. Nay đã xuống cấp trầm trọng. Nền hành lang loang lổ, có ba phòng mất mấy tấm tôn do gió cuốn bay đi mất trong một cơn bão lớn, làm cho cây chỗ thiếu tôn trơ ra ngoài nắng mưa, bị mục dần. Thầy hiệu trưởng phải chờ có kinh phí mới xây dựng lại nguyên điểm này. Hiện thời chỉ dùng tạm ba phòng cho sáu lớp thôi.

Ông Bí thư Phường nhìn tôi rồi lắc đầu thở ra:

- Cô Tím qua đây ở cũng gần nhà bên chống tính ra cũng tiện. Nhưng cô ở một mình có sợ không đó. Lỡ nó

sập bất ngờ rồi làm sao?

Tôi nhìn lên mái tôn và mấy cây kèo ồm ồm mỉm cười:

- Dạ chắc cũng không đến nỗi nào đâu ạ. Được ở đây là phước đức lắm rồi. Tôi cảm ơn ông bí thư, ông trưởng phòng và thầy hiệu trưởng nhiều lắm.

Thầy Quân mỉm cười nói vui:

- Chắc không sao đâu. Vì cô Tím không có kê cái giường ngủ ngay chỗ tróc tôn và cây mục.

Ông Trưởng phòng Giáo dục dặn dò:

- Cô ở tạm nhen. Khi nào mưa to gió lớn phải cẩn thận.

Vậy là xế chiều hôm đó, chồng tôi và mấy đứa em chồng phụ khiêng đồ qua bên trường học. Cô em thứ tư dặn dò:

- Bên này cách nhà mình chỉ có con lộ chính thôi. Chị qua bên nhà tắm rửa, xách nước uống về xài nhen chị. Khi nào thấy bất tiện quá, chị trở về với tụi em nhen.

Đứa em trai thứ ba rầu rầu:

- Nhìn anh chị với cháu ăn ở vậy em đau lòng quá!

Tôi cảm động lắm. Chỗ ở mới tuy mất hai tấm tôn, nhưng cũng là một chỗ trú tốt nhất đối với tôi hiện giờ. Dù nắng, gió và bụi tha hồ tràn lan qua các khe hở.

Chồng tôi vì phải trở lại bên Cù Lao ngay nên không kịp mua lá che tạm chỗ tôn mất. Đêm đêm, nằm ôm Tí Xíu vào lòng tôi vẫn có thể nhìn thấy bầu trời lấp lánh sao khuya. Hôm nào nửa đêm trời đổ mưa, hai mẹ con bỏ cái giường bên này, ôm chiếu gối mùng mền chạy qua phòng học còn nguyên ngủ tạm. Cái bực giảng bằng xi măng trở thành cái giường kiên cố cho tôi ru con vào giấc mơ bình yên.

Cũng may, Tí Xíu hình như quen với vất vả nên gió

mưa chẳng làm nó ngã bệnh. Nó cũng không biết sợ cảnh đêm đêm vắng tanh vắng ngắt đến rợn người.

Ít lâu sau, bên phường cho hai mẹ con một cô bị chồng bỏ rơi, không nhà ở đến trú cạnh phòng của tôi. Nhờ vậy, tôi có bạn... láng giềng. Mỗi khi mưa to gió lớn, hai gia đình tụ vào một phòng trò chuyện cũng vui vui.

Nỗi nhọc nhằn trôi cùng với sự bảo bọc của cộng đồng bỗng trở nên ấm áp; tôi luyện cho tôi sự cứng cỏi, lòng biết ơn và niềm tin yêu vào cuộc sống còn biết bao người tốt.

Tôi tin rằng khi cánh cửa này khép lại sẽ có cánh cửa khác mở ra. Chắc chắn phía trước tràn đầy ánh mặt trời ấm áp.

CHƯƠNG XI

1

Như truyện cổ tích dành cho người lớn. Tôi đã có ngôi nhà mơ ước. Tuy chỉ là một mái lá đơn sơ rộng 4 mét, dài 20 mét nhưng đã khiến tôi hạnh phúc không thể tưởng.

Ngôi nhà đã làm cho tôi thêm yêu cuộc sống và tin tưởng có một ngọn sóng thầm lặng đang lấn dần, đẩy lùi khốn khó và thay da đổi thịt từng thân phận người. Tôi tin giữa dòng đời lắm than còn biết bao người tốt bụng, sẵn sàng đưa bàn tay ra cho mình nắm lấy. Thậm chí họ cúi xuống, kéo mình lên khỏi vực thẳm tuyệt vọng, sưởi ấm trái tim băng giá, làm những vết thương huyết thống phai mờ dần.

Người dì chồng một đêm nọ đến thăm hai mẹ con tôi. Đang trò chuyện vui vẻ, trời bỗng đổ mưa to. Gió hất bụi mưa bay vào phòng qua “Cửa trời”. Dì vừa chạy nép sát tường vừa nhìn cảnh tôi tay trái nách Ti Xiu, tay phải quơ tấm lán đã thủ sẵn trùm vội lên giường chỗ để sách vở rồi ôm mừng mền chạy qua bên phòng còn nguyên nóc. Dì cũng lúp xúp chạy theo sau, lấy cái

thau che lên đầu tôi vì sợ ướt Tóc Xiu. Cây đèn dầu tắt ngúm. Tối thui. May là bên nhà thờ ông mục sư cũng vừa bật mấy bóng đèn điện ngoài sân nên ánh sáng vui vẻ chui qua rào len vào các phòng vắng lặng. Tôi chợt nhìn thấy gò má dì Út ướt đầm không biết do mưa hay nước mắt vừa rơi.

Dì giúp tôi trải chiếu, giăng mùng trên cái bục giảng vừa được quét sạch bụi phấn. Dì hỏi:

- Mỗi lần mưa, con chạy qua bên này ngủ, đồ đạc để bên kia rủ bị mất rồi sao?

Tôi mỉm cười trấn an dì:

- Dạ không sao đâu dì. Sáng con đi dạy cũng để nguyên đó, chẳng ai thèm lấy vì... đâu có gì đáng giá để trộm hihi...

Dì ghen ngào:

- Dì nghe bây qua đây ở lâu rồi mà công chuyện nhà dăng dăng đề đề có mình dì làm nên tới bữa nay mới qua thăm. Nhìn cảnh này rầu thúi ruột thúi gan luôn. Thôi, để dì về bên ghen. Con dỗ thằng nhỏ ngủ đi.

Dì về chưa được mười phút lại trở qua cùng với ông ngoại chồng tôi. Ngoại không nói không rằng, đi qua căn phòng tróc tôn. Dì Út cầm dù che phía sau ngoại. Tôi cũng bế Tóc Xiu theo bên cạnh. Ông lặng nhìn cái giường phủ lán ướt nhẹp rồi đến bên sáu cục gạch ống xoay thành hai cái bếp với bó củi vừa bị mưa rưới lên một màn nước. Ngoại cúi xuống đỡ nắp nồi, lắc đầu nhìn mớ cơm độn bo bo còn chừng một chén tôi để dành sáng mai lót dạ. Nồi bên kia là nước mắm kho quẹt với ớt. Ngoại thở hắt ra như để trút cục ghen ứ ở cổ:

- Còn thằng Tí Xíu ăn gì vậy vợ thằng Tâm?

- Dạ sáng con dậy sớm nấu cháo pha... đường cho nó ăn lót lòng. Chừng vô nhà trẻ chắc Tí Xíu được ăn cháo cá, có khi cháo thịt vì con đóng tiền ăn cho nó mỗi tháng ạ.

Ngoại đến gần, vuốt tóc Tí Xíu. Thằng bé ngoẻo đầu ngủ trên vai tôi từ lúc nào. Miệng chúm chím cười như đang hạnh phúc lắm.

Dì Út mắng yêu:

- Tổ cha nó! Sống khổ vậy mà nó làm như sướng lắm, ngủ còn cười mím chi nữa chứ.

Ông ngoại bỗng nói:

- Mai con đi nhấc thằng Tâm cuối tuần này về cất nhà đi. Ngoại cho vợ chồng con miếng đất sát hàng rào bên phải cạnh nhà dì Hai Lan đó. Biếu nó ra sau chặt tre làm cột. Tụi con bỏ tiền ra mua lá che cái chòi ở tạm, khi nào khá, cất thêm cái nhà sau.

Tôi tưởng mình nằm mơ, nên nhéo vào hông một cái đau điếng. Tôi lắp bắp nói như hụt hơi:

- Trời Phật ơi! Con đội ơn ông ngoại, con đội ơn dì Út.

Tôi khóc hù hụ. Tôi muốn quỳ xuống bên chân ngoại lạy như người ta làm lễ trước một vị thánh hiển linh. Nhưng ngoại đã bảo:

- Thôi con để thằng nhỏ xuống rồi ngủ đi. Khuya lắm rồi! Ngoại về bên nhà.

- Dạ. Con đội ơn ngoại!

Dì Út giương cây dù lên, che những giọt nước mưa thưa thớt rơi từ bầu trời đen kịt. Thế nhưng tôi như thấy hào quang tỏa sáng từ gót chân của ông và người

dì nhân hậu. Tôi khóc. Khóc mãi như thể những giọt nước mắt sẽ chứng minh cho mọi người hiểu rằng tôi đang sung sướng lắm, hạnh phúc lắm.

Cuộc sống đúng là lạ lùng, bí ẩn và kỳ diệu đến bất ngờ!

Khi ta rơi xuống vực thẳm, đừng vội tuyệt vọng mà hãy bình tĩnh nhìn ra xung quanh. Sẽ có những sợi dây leo giúp ta bầu vào trèo lên hoặc đánh đu vượt lên thách thức.

2

Vui chưa từng thấy trong đời tôi. Cái nhà đã hình thành. Tựa như một sự kiện quan trọng của tỉnh lỵ, thầy cô trường tôi, ông Trưởng phòng Giáo dục và Bí thư Phường kéo đến thăm chặt cả nhà. Ngôi nhà được dựng lên bằng tình yêu thương, sự sẻ chia, giúp đỡ của mọi người.

Vợ chồng tôi đã bán cặp nhẫn cưới chị Hai tặng để mua lá đủ cất cái chòi. Nhưng thấy cô cùng trường đã quyên góp để mua đủ lá cất luôn cái nhà sau cho... hoành tráng. Tre sau nhà không đủ, ông Bí thư Phường vốn là bạn kháng chiến cũ của ông ngoại thấy vậy đem đến cho mớ cây còn dư khi gia đình ông cất lại cái nhà sau. Ông Trưởng Phòng Giáo dục cho phép lấy ở trường một cái bàn giáo viên bị gãy mất hai chân về đóng thêm hai chân tre và ông ấy còn mua tặng cho hai cái ghế nhựa để hai vợ chồng dùng làm nơi ngồi

soạn giáo án. Cô bạn thân nhất tên Kim Lang hy sinh cái khăn choàng yêu quý để may thành cái màn cửa sổ tuyệt đẹp, chị Hồng Châu bắt con gà trống nuôi ở nhà đem đến rồi đi mượn cái nồi bự chẳng nấu một nồi cháo ăn tận gia. Cái cảnh lãnh đạo và giáo viên ngồi xếp bằng trên chiếu húp cháo gà sao mà thân mật, vui vẻ và đáng nhớ đến thế!

Tôi rưng rưng nước mắt hoài. Tôi chợt nhớ đến gia đình mình. Họ không còn quan tâm tôi đói no ra sao nữa. Nhưng không sao! Tôi đã trở thành người của cộng đồng. Mọi người vì tôi. Tôi nhất quyết phải vì mọi người sống thật tốt, sao cho xứng với tấm lòng nhân ái của họ.

Nghĩ là một chuyện nhưng thực hiện được hay không lại là một việc khác. Khó khăn riêng của gia đình đã khiến tôi cứ trượt dài trong cơm áo gạo tiền hơn là hết lòng vì học sinh thân yêu như đã tâm nguyện.

Do dạo này anh Tâm thường bị sưng phổi và thêm nhiều bệnh linh tinh khác nên Phòng Giáo dục huyện Châu Thành đã chấp thuận đơn anh xin chuyển về một trường ở đất liền để giúp tiện việc điều trị.

Tí Xiu cũng bỗng hay bị rối loạn tiêu hóa đến độ phải nhập viện cấp cứu liên miên. Thuốc men dạo đó khan hiếm, mắc mớ nên gia đình tôi sa vào cảnh thiếu trước hụt sau.

Có chồng, từ một cô gái chỉ biết có việc học rồi đi dạy, tôi bỗng biến thành người siêng năng, giỏi giẩn cả chuyện làm kinh tế phụ. Thật ra, cũng chẳng có gì lạ. “Đói thì đầu gối phải bò”.

Ngoài giờ lên lớp, tôi làm thêm nghề phụ là bán trái

cây. Chuyện dạy học đã ổn vì tôi tốt nghiệp sư phạm. Còn nghề phụ, tôi chẳng có chút kinh nghiệm nào.

Thấy vợ chồng tôi túng hụt, người dì chồng dẫn đường cho đi buôn. Bốn giờ sáng, hai dì cháu đã có mặt ở chợ để đón xe chở trái cây từ miệt trên xuống. Những ngày đầu, tôi thường bị mua nhầm những giỏ hàng “Suy dinh dưỡng”. Bởi lẽ, không chỉ có hai dì cháu tôi mà còn cả chục người khác nữa. Họ không chờ cho xe đỗ bến, xuống hàng rồi mặc sức lựa chọn, trả giá. Đàng này, vừa nhác thấy chiếc xe, cả đám học tốc chạy tới, miệng gào, tay chỉ “Tui giỏ bìa”, “tui giỏ cuối”... Vốn chậm chạp, tôi thường chạy sau rốt và chưa kịp hả miệng thì đã không còn giỏ nào để “xí phần”. Khi lái buôn cho dỡ hàng xuống, lại một phen ầm ĩ. Mạnh ai nấy chạy theo cái giỏ mà mình “xí được”.

Khổ nỗi, những cái giỏ chứa trái cây lại được đan không đều đặn. Cái to, cái nhỏ. Cái thì miệng rộng, dít teo. Cái thì miệng tum hùm, dít tà là. Giỏ mới, lòng nhỏ. Giỏ cũ lòng rộng vì xài lâu, nan dãn ra, đựng được nhiều. Quái lạ là giỏ nào cũng được kêu giá bán như nhau. Vì vậy gặp phải giỏ hàng tong teo bạn hàng “buông” ngay và tôi liền “bắt” lấy dù biết “lời meo” lắm. Có còn hơn không!

Chưa hết, còn khổ vì chỗ ngồi. Bởi tôi chỉ là bạn hàng nghiệp dư. Thấy chỗ nào trống, đổ đại cóc, ỏi ra xìa rồi chào mời rôm rả. Máy mụ bạn hàng ngồi bên nổi cáu:

- Trời đất quỷ thần ơi, bộ mắt löt tròng rồi sao mà không thấy chỗ đó là đường đi? Bày tùm lum tà la vậy...

bà nội!”

- Mẹ ơi mẹ! Bán thì bán, làm ơn im cái miệng của mẹ đi! Người ta đi còn tuốt đường xa mà đã réo, nghe bắt nực hà!

Nghĩ cũng lạ! Người mua lại thích sà vào mấy gian hàng ngồi bệt dưới đất như tôi. Họ cho rằng có sạp là dân bạn hàng chánh tông, bán mắc thối trời. Đại gì không lựa mấy mụ ngồi sai chỗ, mặt ngờ nghếch như tôi? Nhờ vậy, tôi bán đất như tôm tươi. Người bán gần càng quạu, chửi xa chửi gần. Tôi nghe hết, đau lắm! Nhưng giả đồ điếc, cầm cúi bán cho xong. Biết gặp phải mặt lì, có chửi cũng như đổ nước lên đầu vịt, chẳng nhằm nhò gì. Họ chạy vào Ban Quản lý chợ, lôi ra một “ông trật tự”.

Ông này... còn trẻ. Mặt non choèn choẹt. Dù vậy, “ông trật tự” vẫn ra oai:

- Chị kia, ai cho chị bán ở đây vậy hả?

Tôi năn nỉ:

- Dạ, vậy tôi xin phép chú cho tôi ngồi ở đây bán nhen!

Mấy mẹ bạn hàng “Ồ” lên:

- Đúng là mẹ tui mình rồi! kêu quản lý chợ ra cho nó xin phép. Nè, tui tôi không chịu đâu!

Anh “trật tự” liền quát:

- Không được! Chị phải đăng ký rồi người ta xếp chỗ cho. Ngồi như vậy chợ đâu còn trật tự. Mà phá rồi trật tự thì Ban trật tự sẽ phạt chị về tội làm mất trật tự. Thử coi chị có dám làm mất... trật tự nữa không?

Tôi suýt bật cười:

- Dạ, để chiều mai, tui vô đăng ký.

- Sao phải tới chiều mai vậy hả?

- Dạ, chiều mai thứ Bảy. Còn chiều nay tôi mắc... đi dạy.

- Dạy gì?

- Dạy học.

Mọi người có vẻ ngỡ ngàng:

- Chị là cô giáo hả?

- Dạ!

- Sao còn đi bán? - Anh ta hỏi.

- Dạ, tại nghèo!

Anh trật tự chớp mắt:

- Tội nghiệp không! Thôi, cho phép bán ở đây!

Mừng quá, tôi liền lựa một chục cóc thiệt ngon biếu anh. Anh ta đỏ mặt quát:

- Thôi, đừng hối lộ! Thôi, tui không lấy đâu. Sáng sớm ai ăn cóc?

Bạn hàng cười ré lên:

- Bà giáo bà tưởng “sếp” có bầu, thêm chua.

Không còn ai kỳ kèo, phân bì nữa. Họ thương hại tôi. Dù là bạn hàng, tình người cũng chưa đến nỗi cạn kiệt trong lòng họ. Từ đó, tôi được các chị nhường cho một giỏ hàng, không cần phải chạy theo xe “xí phần”.

Cũng chưa hết khổ. Đôi khi gặp phải người mua có tính xảo trá, đếm dư vài trái, làm bộ quên trả tiền... Bọn chôm chia cũng có lần ghé qua “hỏi thăm sức khỏe” hết một giỏ đựng tiền. May là mới bán được một ít, nhưng số tiền ấy cũng tương đương nửa tháng lương cô giáo.

Trường đời có lắm điều tôi chưa hiểu và không lường trước được. Càng ngày, tôi càng nhận ra chén

cơ của mình đầm đầy mồ hôi, nước mắt. Tôi phải đương đầu với gian giáo, xảo quyết. Mỗi sáng, tôi choàng dậy, hăm hở ra chợ, lòng tràn đầy hy vọng. Thế nhưng, dưới ánh sáng mặt trời, mọi sự thật phũ phàng đều được phơi bày. Hy vọng của tôi tan như giọt sương đêm gặp nắng. Có khi mua được giỏ chôm chôm phía trên trái đẹp như rỗng. Nhưng càng xóc xuống dưới, càng thất vọng. Quả to như “bóp đằm”. Vỏ dày, ruột teo nhách. Loại này rất khó bán. Các chị có chỉ dẫn cách “hất nợ” qua người mua là hãy thấy ai dễ, bóc vỏ một quả ngon mời thử để khách say sưa... thưởng thức. Lợi dụng lúc ấy, mình hốt chôm chôm dỏm vào bao cho họ “gánh bớt” giùm. Tôi không dám. Dù sao, tôi cũng là một cô giáo. Có cả trăm thứ trái cây, bán loại này không được thì bán loại khác. Tội gì bán rẻ lương tâm.

Tôi đổi sang bán sa-bô. Không ngờ, sa-bô cũng có loại bị chai, chát ngắt. Nếu tôi không chịu “bóp” hay “giần” cho trái mềm ra thì cũng bị lỗ. Thêm một bài học: Trái cây loại nào cũng có xen... trái đắng.

3

Sau nhiều năm cố gắng chạy chợ, tôi đã mua được một chiếc xe honda cũ để chồng có thể đi về đỡ mệt hơn vì trường anh cách nhà hơn mười

cây số. Vả lại, chồng tôi sau một thời gian phấn đấu được đề bạt làm hiệu phó của trường. Anh thường phải đi họp ở Phòng Giáo dục, cũng rất xa nhà nên chiếc honda sẽ là phương tiện cần thiết đi lại nhanh, đúng giờ và cũng để... cho oai.

Nhưng có lẽ tôi lại phạm thêm sai lầm khi về làm vợ anh. Chồng tôi bỗng cảm thấy mình trở thành... quý tộc. Dương dương tự đắc mình là một bậc trí thức, có địa vị trong xã hội và ánh mắt nhìn vợ không còn như trước. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp sự khinh miệt lóe lên khi anh nhìn xuống mấy cái xị trái cây của tôi trên nền chợ. Anh quay mặt đi thật nhanh sau khi bảo tôi đưa thêm tiền đồ xăng. Anh rất ít khi ra chỗ tôi bán. Tôi tự an ủi rằng mình quá nhạy cảm chứ lẽ nào anh lại như vậy. Rồi tôi tự ru tôi quên đi với suy nghĩ mình đang sắm vai một người phụ nữ Việt Nam tần tảo lo cho gia đình. Một cánh cò lặn lội tìm mồi nuôi chồng nuôi con. Một hình tượng tuyệt đẹp mà biết bao văn nhân, thi sĩ ca ngợi, kể cả họa sĩ và các nhiếp ảnh gia cũng chọn đó là đề tài có ý nghĩa trong nghệ thuật.

Tôi tự dối mình rằng lời đồn anh thỉnh thoảng 데о một cô nào đó đi chơi chỉ là chuyện bịa. Chắc anh đã cho một cô giáo nào đó quá giang mà thôi. Làm sao có chuyện tình tang gì được khi anh đâu phải để gì mới cưới được tôi.

Tất cả ý nghĩ ấy vụt tắt khi tôi báo tin mình mang thai đứa con thứ hai. Anh đứng bật dậy, mặt anh bừng đỏ giận dữ, bọt mép sùi ra bên khóe, anh nghiến răng quơ tay chém mạnh vào không khí:

- Phá nó đi! Tôi không muốn có con nữa! Tôi không

muốn! Tôi vất vả như vậy cô chưa vừa lòng sao mà còn để chữa nữa.

Tôi chết lặng! Tôi thất vọng khủng khiếp khi nhận ra sự ích kỷ trong anh đã bắt đầu phô bày trắng trợn.

- Tôi đã bảo cô uống thuốc ngừa thai rồi kia mà. Tại sao lại như vậy chứ trời à.

Tôi ghen ngào nhìn xuống bụng:

- Em vẫn uống đó chứ. Chỉ quên có một hôm mà dính bầu. Lỡ rồi. Dù gì cũng là con mình tạo ra mà.

- Tôi không muốn có thêm đứa con nào nữa. Tôi chán sống cảnh nghèo túng, con cái nheo nhóc rồi cô hiểu không. Cô định níu chân tôi bằng đứa con này à? Cô liệu mà tính nó đi, chẳng được ích lợi gì đâu.

Tôi lặng nhìn anh lạ lẫm. Anh chợt dạ, nằm vật xuống giường, quay mặt vào vách, đưa lưng về phía tôi.

Tôi thức trắng đêm. Tôi quặn đau với câu nói hớ của anh. Vậy là đứa con được tượng hình không phải do tình yêu thăng hoa kết tinh nên mà do một mục đích duy trì hôn nhân. Một cái phao khi thuyền chồng vợ sắp đắm. Tôi vừa đau đớn vừa kinh ngạc. Đã đến nông nỗi này rồi sao? Tôi có lỗi gì chứ! Đâu phải một mình tôi tạo ra được cái thai. Tôi cũng đã vất kiệt sức mình từ khi về làm vợ anh kia mà. Tại sao anh thay đổi nhanh đến thế. Tôi nhớ đến lời chị Hai nhận xét khi xưa “Con nhà tông hồng giống lông cũng giống cánh”. Có phải tôi đã sai lầm không? Nhưng rồi tôi cũng nhận thấy nếu sinh đứa con này ra, chắc chắn tôi sẽ tuột thêm một nấc xuống vực thẳm nghèo hèn. Chắc chắn tôi phải đảo điên với cơm áo, gạo tiền rồi còn lo học hành cho

các con đến nơi đến chốn. Anh chắc chắn đứng ngoài cuộc như đã từng đứng bên lề cuộc mưu sinh. Bấy lâu, anh tự do bay nhảy để sự nghiệp thăng tiến. Anh vẫn thường nói với tôi rằng anh có nhiều tham vọng lắm. Anh muốn làm hiệu trưởng, rồi từ từ lên nữa. Tôi định bảo anh đừng mơ tưởng viễn vông khi trình độ chưa tới. Chưa có bằng Đại học làm sao đủ chuẩn để làm Hiệu trưởng. Xã hội đã ngày càng tiến bộ thì sự đòi hỏi hoàn chỉnh về đạo đức cũng như năng lực được cụ thể hóa thông qua bằng cấp tương ứng cũng đã thành nếp. Mọi người đang thi nhau học. Học nữa, học mãi để đáp ứng nhu cầu xã hội văn minh. Nhưng rồi tôi nín lặng vì sợ anh bị tổn thương. Anh còn đưa cho tôi xem một bảng liệt kê mơ ước của anh: hiệu trưởng một trường cấp III, một chiếc xe, một cái nhà tường, một cái ti vi to, một chiếc tủ lạnh... Tôi choáng váng khi đọc nhưng rồi trấn an mình rằng mơ ước đâu tổn tiền. Tha hồ mơ ước. Có mơ ước mới phấn đấu để chạm tới ước mơ. Anh có chí lớn như thế thật tuyệt. Tại sao tôi lại không bắt chước chứ. Tôi cũng viết ra giấy những ước mơ của mình. Và lúc đó tôi ngạc nhiên thấy mơ ước mình tầm thường, quẩn quanh trong việc mong muốn con trai mau lớn, khỏe mạnh, học giỏi, sau này có việc làm ổn định. Nó sẽ sống một cuộc đời khác với tôi.

Bây giờ, sắp có thêm đứa con. Chắc tôi sẽ mơ ước chuyện chạy chợ của mình tốt hơn. Tôi có nhiều tiền để lo cho các con. Còn tôi, tôi tự đổ dành mình hãy quên mình đi!

Cái bụng càng ngày càng to ra cùng với cảnh anh càng ngày càng đi sớm về muộn. Anh lấy lý do là thầy hiệu trưởng cũ sắp nghỉ hưu định để бат anh thay thế. Vì vậy, phải cật lực làm việc để người ta thấy năng lực của anh. Cũng có lý! Chuyện bán buôn, chuyện con cái, chuyện nhà... khiến tôi không còn chút thời gian nào để nghỉ ngơi.

Một hôm, chị Hồng Châu đang trực văn phòng bỗng xuống lớp gặp tôi:

- Tím à, để chị dạy thế cho em một buổi nhen. Em về nhà tắm đi em. Nhìn em mệt mỏi quá sức đó.

Tôi chơi với. Sực nhớ ra hôm nay bán ế. Tôi ở ngoài chợ đến gần đến giờ lên lớp mới về. Không kịp thay đồ, rửa mặt, tôi quơ cái túi xách đựng giáo án rồi đi như chạy vào trường. Vậy mà đã trễ hơn mười phút. Thầy hiệu trưởng nhìn thấy nhưng không nói gì nên tôi cũng đỡ ngại.

Tôi nhìn hai bàn tay rồi nhìn xuống chân. Đúng là trông chúng bẩn kinh khủng. Những cái móng chân chưa kịp chà rửa còn dính đất do cơn mưa phát lên nền chợ gây nên lúc sáng. Hai lòng bàn tay còn dính ít nhựa trái cây cũng trở nên khó coi vô cùng.

Tôi xấu hổ nhìn chị Hồng Châu:

- Em... dơ lắm phải không chị?

Chị gật đầu, mắt ươn ướt như sắp khóc:

- Ừ. Đúng là vậy. Em về tắm rồi ngủ một giấc đi em. Chị dạy thế cho, Đừng ngại. Thầy hiệu trưởng cho

phép rồi em à. Cái bụng hình như sứt rồi đó. Chắc cũng gần ngày sinh. Em nên nghỉ bán ít hôm cho khỏe để có sức khỏe nhen.

Tôi lủi thủi về nhà. Tôi nhìn tôi trong cái gương bé xiu. Nó không thể phản chiếu toàn bộ thân thể tôi nhưng tôi biết ngoài khuôn mặt hốc hác, đen đúa vì dầm mưa dãi nắng kia còn có một bộ dạng xấu xí dơ bẩn. Chắc là tôi đã để một hình ảnh tệ hại trưng ra trước mắt đồng nghiệp và học sinh. Nên chị Hồng Châu đành phải giúp tôi nhận ra “chân tướng” của mình.

Tôi cũng chợt hiểu vì sao chồng thích ngủ riêng trên cái giường tôi mua sẵn để khi sinh em bé có thêm chỗ nằm. Vậy mà tôi cứ tưởng anh giữ gìn cho cái thai được an toàn và tôi đỡ mệt vì không phải phục vụ nhu cầu tình dục của anh.

Tôi dội nước ào ào. Nước mắt tôi cũng tuôn ào ạt. Tôi đã tự làm khô héo mình đến chính tôi còn không nhận ra tôi nữa. Nhớ hôm bất ngờ gặp chị Thư, chị kêu lên thảng thốt:

- Trời Phật ơi. Em đó sao Tím. Chị nhìn không ra luôn. Sao em mau già dữ vậy trời!

Tôi hơi bực mình vì sự thiếu tế nhị của chị bạn. Không ai lại chê bạn một cách trắng trợn đến thế. Nhưng giờ thì tôi hiểu. Chính sự đổi thay quá lớn nên người bạn đã không kềm nén được đã nói toẹt ra như vậy.

Tôi cũng không nhận ra tôi. Cô Tím ngày xưa đã biến mất. Thay vào đó là một mục bạn hàng nửa mùa. Một giáo viên chân ngoài dài hơn chân trong. Tối ngày chỉ biết kiếm tiền. Ánh mắt dịu dàng thay bằng tia nhìn

mệt mỏi thường xuyên. Tôi lãnh đạm với học sinh yếu và câu “Tất cả vì học sinh thân yêu” trở nên xa vời với riêng tôi.

Tôi thay đổi từ thể xác đến tâm hồn! Thật đáng nguyên rủa mà cũng thật đáng... thương!

5

Từ đầu hôm, tôi thấy bút rút, đau râm ran ở bụng dưới. Đã có dấu sinh. Tôi hoảng hốt đến bên chồng khi anh đang ngồi cầm cùi viết gì đó trong quyển sổ tay.

- Anh ơi, em có dấu sinh rồi!

Anh đặt mạnh cây bút xuống bàn, trở mắt nhìn tôi:

- Trời đất, đâu được! Sắp đến ngày lễ Nhà Giáo rồi mà sinh nổi gì. Cô đẻ bất tử vậy rồi tôi làm sao đây. Ai lo tổ chức lễ? Tôi mới lên chức Hiệu trưởng có bao lâu đâu. Cô muốn hại tôi chắc!

Tôi ôm bụng, ứa nước mắt:

- Em có muốn vậy đâu. Tới ngày sinh phải sinh biết làm sao!

Anh đứng lên, đá mạnh cái ghế nhựa văng mạnh vào vách khiến cho Tí Xíu đang ngủ bị giật mình, lồm cồm ngồi dậy ngơ ngác rồi khóc thét lên. Tôi đến bên giường, ôm lấy thằng bé, dỗ dành:

- Nín đi con. Không có gì đâu. Con nằm xuống ngủ đi.

Tí Xíu ngoan ngoãn nằm xuống. Anh quắc mắt nhìn hai mẹ con:

- Rồi cái của nợ này nữa. Ai trông chừng nó để tôi đưa cô đi bệnh viện?

Tôi nén cơn đau:

- Hay mình nhờ dì Út qua trông chừng con được không anh?

- Ông ngoại bệnh mấy ngày nay bộ cô đui sao chứ. Dì ấy qua đây rồi ai trông nom ông ngoại. Lỡ có gì cô chịu trách nhiệm ghen.

Cái đau để hòa lẫn với đau lòng khiến tôi đứng không nổi nữa. Tôi ngồi bệt xuống nền nhà, úp mặt vào lòng bàn tay kê trên hai đầu gối. Đúng là tôi đã sai lầm khi để anh vui thú và tạo nên đứa con tội nghiệp này. Tôi phải trả giá thôi! Bằng một cách đơn giản: Tự lo!

Tôi cố gắng đứng lên, đến bên cái giỏ đồ đã chuẩn bị sẵn từ mấy hôm trước. Tay trái xách giỏ đồ, tay phải vịn vào vách. Tôi gằn giọng:

- Anh ở nhà lo cho con đi. Tôi sẽ tự lo.

Anh nói như quát:

- Cô lo cái mẹ gì được chứ?

Chắc tia lửa trong mắt tôi khiến anh rùng mình, cúi mặt, quay vội đi.

- Tôi không đi bệnh viện. Tôi qua bên trạm y tế Phường cho gán. Anh ngủ đi.

Tôi đi ra ngoài, khép cửa nhà, bước ra đường. Tôi cứ tưởng anh sẽ chạy theo rồi xách hộ cái giỏ đồ, dìu tôi qua bên trạm xá cách nhà chỉ hơn hai trăm mét, ở bên kia con đường mà thôi. Nhưng không! Ánh đèn trong

nhà phụt tắt. Chắc anh đi ngủ thật rồi!

Tôi khóc. Tôi đau. Tôi tuyệt vọng. Tình yêu cùng lúc giã chết trong lòng tôi theo từng bước chân đau đớn. Đèn khuya hắt bóng tôi lẻ loi trên lối đi vắng ngắt. Có cái gì đó rạn vỡ trong lòng. Đau đến tận chín tầng mây. Tôi khụy xuống bên đường. Nước mắt được dịp đổ xuống gò má ràn rụa. Vừa lúc đó, có một chiếc xe hon da ai đó lướt qua, tiếng máy xe nổ phì phạch xé nát lòng đêm yên tĩnh xa dần, xa dần. Nhưng bỗng nhiên tiếng rú của chiếc xe chát chúa bên tai tôi rồi tắt lịm. Người đàn ông dựng xe, cúi xuống nhìn:

- Chị ơi chị, chị bị sao vậy? Ôi trời! Đau... bụng ả?

Tôi òa khóc, gật đầu, chỉ tay về phía trạm xá gần đó:

- Ông... làm... ơn... giúp tôi qua bên trạm... y tế...

Ông ta bỏ cái xe bên đường, lẹ làng xốc nách dìu tôi đứng lên. Ông ta với lấy cái giỏ đồ của tôi, nói gấp rút:

- Chị đi nổi không? Hay để tôi bồng chị qua đó nghen?

Tôi lắc đầu:

- Dạ... đi nổi. Cám ơn ông.

- Ừ cũng được. Đi vậy sanh mau lắm. Vợ tui hồi đó vào bệnh viện người ta bắt đi dọc hành lang cho đau thúc.

Đến trước trạm, ông ta đập cửa rầm rầm khiến cho hai cô y tá hoảng vía chạy nhanh ra. Vừa thấy đã hiểu, hai cô lật đặt phụ ông ta dìu tôi vào phòng sinh.

Người đàn ông tốt bụng nói với hai cô y tá:

- Xong rồi, vậy tui đi nghen hai cô.

Cô y tá lớn tuổi quát:

- Vợ sinh mà bỏ đi đâu. Không ở lại đặng coi có cần gì đem vô chứ.

Ông ta cười khà khà:

- Đâu phải vợ tui. Thấy cô ấy đi không nổi gục xuống giữa đường, tôi đưa vô đây giùm thôi. Bây giờ tui phải đi giao hàng cho người ta. Kéo xe về huyện chạy rồi là chết bà luôn. Vợ tui chửi tắt bếp đó. Để giao được hàng xong, tui quay lại coi có phụ gì được tui phụ.

Một cô y tá kêu lên:

- Ủa, vậy ha! Còn chồng cô đâu?

Tôi đang đau lắm, không còn nói nổi. Vả lại biết giải thích thế nào đây. Tôi nói dối:

- Anh ấy đi dạy ở xa. Không hay tôi đau bụng sinh.

- Nhà cô ở đâu? Người nhà không có ai sao?

- Có người nhà nhưng cũng... xa. Nhà tôi bên... kia đường.

Có lẽ họ đã hiểu, đã nhận ra đây là một ca đẻ đặc biệt. Không còn ai hỏi thêm gì nữa, các cô bảo tôi lên bàn sinh nằm cho các cô khám.

Đêm ấy, ngoài tôi và các y tá trực không có thai phụ nào khác. Vì thế tôi được chăm chút như một bà hoàng. Đau bụng thấu trời mà lên bàn sanh tôi lại buồn ngủ. Báo hại mấy cô y tá chong mắt thức canh. Đến quá nửa đêm, có một cô vỗ nhẹ nhẹ vào bụng tôi

- Ngủ hoài vậy sao. Chào đời đi chứ nhóc con.

Lạ thật, lúc đó đứa bé... vọt ra như thể đến hẹn phải lên. Ai cũng bật cười. Tôi cũng cười dù không còn hơi sức. Thằng bé không khóc, mấy cô phải... để nhẹ lên mông mấy cái nó mới oe oe om trời. Cô y tá nâng con tôi bằng hai tay và đưa lên sát mũi rồi gửi lên đó một nụ hôn, kèm theo với câu "Yêu quá! Cưng quá! Đẹp trai quá nhóc à...".

Sáng ra, nắng chưa kịp lên thì người đàn ông tốt bụng đã quay lại. Ông ta biếu tôi một bịch cháo cá và một hộp sữa bò. Tôi chẳng biết nói gì hơn hai chữ cảm ơn. Dù tôi trân trọng lòng tốt của ông vô hạn. Sau đó, các thầy cô ủa vào thăm mẹ con tôi. Cô Kim Cương, Chủ tịch công đoàn trao cho tôi túi gạo mười ba lon! Trường có mười hai người, mỗi người góp một lon gạo, riêng cô Chủ tịch góp gấp đôi. Mọi người muốn tôi ăn no để có đủ sữa cho con.

Lúc bấy giờ, đất nước còn khó khăn. Nhiều thầy cô và tôi phải ăn độn bo bo. Vì thế, khi ngồi trước bát cơm nóng, tôi rưng rưng thương cảm. Trong dòng sữa của tôi truyền đến đứa con có dào dạt mạch thương yêu của thầy cô hòa lẫn.

Tôi ru con mà cũng như tự ru mình:

- Con thương yêu của mẹ. Con đã khởi đầu cuộc sống như thế đó! Vì thế, hãy trân trọng cuộc sống này! Hãy yêu thương mọi người như mọi người đã cư xử với con. Riêng mẹ, mẹ cảm ơn con! Mẹ cảm ơn con nhiều lắm. Những năm tháng có con và anh trai con là những ngày hạnh phúc và ý nghĩa nhất đời mẹ. Các con đã cho mẹ niềm tin và sự khát sống, mẹ sẽ không ngừng cố gắng để vươn lên.

CHƯƠNG XII

1

Đọc xong lá thư chồng viết cho người tình, tôi không còn đứng vững nữa. Tôi thối tất ngọn nến, dựa lưng vào vách lâu thật lâu. Bóng tối trùm phủ mái nhà một thời tràn ngập tiếng cười mà tôi vẫn tưởng mình hạnh phúc. Thật ra, tôi lừa dối tôi. Tôi không hề hạnh phúc.

Nếu có, chỉ là hạnh phúc với con. Một mình lo cho con. Một mình chạy chợ và một mình đi sinh đứa con cuối. Tôi gọi Tí Ti là đứa con cuối vì tôi biết chắc chắn tôi không sinh thêm đứa con nào nữa. Tình yêu đã chết! Chết dần mòn mà tôi chẳng hề hay biết. Từ nơi anh mà cũng chính từ trong lòng tôi. Những đêm mỗi người một giường. Những buổi sáng mỗi người thoát ra cửa theo một hướng khác nhau. Anh đuổi theo tham vọng địa vị. Tôi quay cuống trong cơm áo gạo tiền và các con. Những buổi cơm chung mâm đã dần dần ít diễn ra. Anh ăn trưa ở quán gần trường hay ở đâu đó tôi không rõ. Tôi qua loa buổi trưa giữa chợ bằng nửa lon guy-gô

đựng cơm nguội để tồn tại. Buổi chiều, mâm cơm chỉ có hai mẹ con. Anh thường ăn trước vì quá đói, anh bảo thế. Tôi cũng tin như thế. Tôi không có thời gian để tìm hiểu vì sao anh luôn đói trước. Trong khi tôi vừa đi bán, vừa đi dạy vừa lo cho con mà tôi... còn no.

Đến khi một mình đi tìm nơi vượt cạn, tôi choàng tỉnh trong cái đau thấu tận trời xanh. Tôi không còn yêu anh! Nhưng tại sao tôi đau khi đọc lá thư anh len lén viết ở gian nhà trước giữa đêm khuya trong ánh nến leo lét, chập chờn rồi thấy tôi từ trong buồng ngủ đi ra, anh lật đật giấu quyển vở ghi chép dưới chồng sổ sách. Anh liền thổi tắt nến, đi ngay đến giường của anh. Tôi tưởng anh soạn kế hoạch tháng hoặc nghiên cứu gì đó nên hỏi sao anh không bật đèn điện cho sáng để làm việc.

Anh ngập ngừng:

- Sợ em với các con bị đèn chói không ngủ được.
- Không sao đâu. Mọi khi anh mở đèn con vẫn ngủ được mà.

Nhưng khi vào giường nằm giữa hai đứa bé tôi bỗng nghĩ ngợi vẩn vơ. Lạ thật! Thường khi anh vẫn chong đèn đến khuya có sao đâu. Tại sao lại lật đật giấu quyển vở khi thấy tôi. Có gì trong đó? Tôi bỗng tò mò muốn biết. Chờ cho tiếng ngáy vang lên chứng tỏ anh đã ngủ say, tôi len lén đi ra nhà trước. Tôi cũng không bật đèn điện mà thắp cây nến. Tôi tìm quyển vở có bìa màu vàng. Cái màu phản phúc. Nó khiến người ta nhận ra từ xa dù trong ánh sáng tù mù của một ngọn nến. Quyển vở đây rồi. Và tôi không khó khăn gì để nhận ra trang vừa viết. Nó nằm ở hai tờ giữa quyển vở, để có thể

rút ra dễ dàng. Đó là một bức thư tình! Sặc mùi ướm át của một kẻ đang yêu tha thiết, xen lẫn dỗi hờn vì ghen tuông. Anh ghen với người tình của người tình anh. Anh hờn trách vì người tình chơi trò bắt cá hai tay.

“Em là một cô gái toàn thiện toàn mỹ. Anh yêu em vô cùng, em biết điều đó chứ nhưng sao em lại dạn dít với cái thằng xã đội trưởng quê mùa đó. Nó có cái gì hơn anh chứ? Học thức, địa vị... nó có không? Cho là nó giàu đi, nhưng là cha mẹ nó giàu, chứ nó có cóc khô gì đâu...”

Tôi khóc. Tôi đau. Đau còn hơn đau bụng đẻ cách nay hai mươi lăm ngày. Tôi bỗng lạnh và ghen thờ. Máu như dâng lên tận cổ. Tôi chợt nhớ ra tôi còn non ngày tháng, yếu như một con cua lột. Không được để máu sản hậu chặn cổ mình. Tôi cố ghìm cơn xúc động bằng cách nghĩ theo một hướng khác. Thật ra tôi biết anh không còn yêu tôi từ lâu. Và chính tôi cũng vậy. Nhưng không ai nói trắng ra. Nó được diễn đạt bằng những ngôn ngữ khác. Đại loại như một lần đi dạy về, thấy tôi đang ngồi ăn cơm ngon lành dù trên mâm chỉ có đĩa rau lang luộc, đĩa muối tiêu, một ơ nước mắm kho khô có rưới ít dầu. Thằng Tí Xiu thì hí hửng với quả trứng gà luộc. Anh hậm hực nghiêng rằng:

- Đồ thú đàn bà chỉ biết có ăn. Ăn và ăn. Chẳng làm nên tích sự gì!

Tôi vừa kinh ngạc vừa tức giận đến chảy nước mắt:

- Trời đất! Anh nói gì kỳ vậy? Tôi không ăn làm sao có sữa cho con bú?

Anh giáng thêm một câu nặng nề khác:

- Người như cô sống chẳng ích lợi gì cho ai. Cái thứ đó sao không... chết quách đi cho rảnh nợ!

Lúc đó, tôi muốn chết thật sự. Chết vì thất vọng, vì chán ngán và vì ghê tởm người đàn ông kia. Tôi muốn thừa lúc anh ngủ, mắc một cái thòng lọng lên nhánh cây vú sữa bên hè nhà rồi tròng đầu mình vào đó, đập ngã cái ghế để kết thúc mọi thứ. Hoặc nhảy tòm xuống giếng hay là uống một ngậm thuốc ngủ. Tôi không sao chịu đựng được người đàn ông hèn mọn đó nữa.

Tôi trùm cái khăn lên đầu, băng qua đường, đến hiệu thuốc tây đối diện nhà mình để mua mười viên thuốc ngủ. Đây là cách tốt nhất để lìa đời mà không gây tổn hại cho ông ngoại chống bởi cây vú sữa và cái giếng là của ông. Cô dược sĩ nhìn tôi dò xét:

- Chị bị mất ngủ à? Thuốc này uống nhiều không tốt đâu, sẽ khiến chị sật sù lắm đó. Chị mới sinh em bé, uống thuốc ngủ lỡ con khóc không hay thì ai đỡ?

Tôi mỉm cười trấn an cô ta:

- Dạ, có ba nó đỡ cô à. Tại mấy ngày nay tôi ngủ không được.

- Vậy à. Nhưng tôi bán cho chị năm viên thôi nhen. Khi nào uống hết chị qua mua thêm. Vì cũng gần mà.

Tôi về, định vốc hết mấy viên thuốc vào miệng rồi ngủ một giấc thiên thu, buông tay với nhọc nhằn, thay đổi và tàn nhẫn của cuộc đời. Nhưng không hiểu sao, Tí Xíu bỗng bị sốt. Nó nằm co ro một góc giường bên cạnh thằng em đã ngủ say. Từ lúc có em, Tí Xíu ít khóc nhè. Nó rất ngoan. Rất thương em. Nó hay đưa bàn tay nhỏ xíu của mình vỗ nhè nhẹ vào mông em mỗi khi em

trai khóc thét lên do tè ướt hoặc đòi bú. Tí xiu mới hơn năm tuổi đã biết vo gạo giúp mẹ, biết lựa sạn lẫn trong gạo trước khi đem vo nữa. Và khi bắt gặp tôi khóc nó hay vòng tay ôm cổ tôi rồi nói: “Nín nín đi mẹ. Ngoan đi mẹ!” Nó làm cho tôi vừa hạnh phúc vừa tủi thân thêm. Tí xiu còn biết tìm chiếc khăn tay để mẹ lau nước mắt. Nó không còn đòi ăn bánh, cũng không đòi uống sữa dù ánh mắt thèm thuồng nhìn chăm chăm bình sữa em trai đang bú dặm. Tôi yêu Tí Xiu vô cùng! Thằng bé đã biết cam chịu từ lứa tuổi thần tiên.

Đã vậy, Tí Ti tối đó cứ giật mình, khóc thét lên hoài. Nó bầu lấy bầu vú teo nhách nút lấy nút để.

Tôi nhìn hai đứa con thơ. Nếu tôi uống thuốc tự tử thì linh hồn tôi sẽ bay ra khỏi cảnh đời khốn khó này ngay. Tôi chắc sẽ bước sang một thế giới khác không có nỗi đau giằng xé hằng ngày. Nhưng còn hai thằng bé này thì sao? Liệu cha chúng có chăm lo cho chúng đầy đủ không? Chúng có được đến trường hay là cũng giống như cha, như chú, như các cô mình đã phải đi kiếm sống khi chưa trưởng thành. Các con tôi còn quá bé. Chưa biết làm gì để sinh nhai đâu, có lẽ chúng phải đi... xin ăn thôi... Tôi òa khóc khi tưởng tượng Tí Xiu công Tí Ti thất thiếu giữa chợ đời.

Tôi chạy ra nhà sau, ném những viên thuốc ngủ qua gốc tre nhà bên cạnh để không thể tìm thấy chúng nữa. Tôi đã tạo ra các con tôi. Tôi phải có trách nhiệm với cuộc đời của chúng. Chúng phải được sống và lớn lên trong một hoàn cảnh khác cha chúng hiện nay. Tôi nghĩ đến mẹ chồng, bà cũng vì ghen mà sinh bệnh rồi

mất đi, để lại đàn con nheo nhóc tự tìm miếng ăn. Còn chồng vẫn ung dung đi theo người đàn bà khác. Cái chết chẳng đem đến lợi ích gì cho các con bà mà trái lại đem thuận lợi đến cho người chồng phản bội kia. Tôi không muốn con tôi khổ. Tôi phải sống dù phải gánh chịu bao điều gian nan, khổ sở khác. Tôi phải nâng bước chân các con tôi trên đường đời đầy thách thức. Tôi đã tìm ra ý nghĩa cuộc sống.

Vì thế, lúc này cũng vậy. Tôi không thể để cho ghen tức làm máu sản hậu chặn ngang cổ. Tôi rút lá thư ra khỏi quyển vở đem giấu đi. Tôi muốn anh biết là tôi biết hết. Nhưng tôi chờ xem cách anh xử sự ra sao?

Sáng ra, anh lục tủ tung tìm lá thư tình. Tôi làm bộ hỏi:

- Sáng nay anh không xuống trường à? Anh tìm gì vậy?

- Mặc tôi!

Tôi không nói không rằng gì lo chuẩn bị tắm cho Tí Ti. Anh bỗng lớn tiếng:

- Cô có lấy... quyển vở của tôi không?

- Quyển vở nào? Tôi không có đựng vào sách vở gì của anh nữa chứ đừng nói lấy. Anh để đâu? Nhớ lại đi?

Anh nhìn tôi chăm chăm rồi bỗng gục đầu bên bàn viết. Tôi bỏ ra nhà sau dọn dẹp, dù tôi biết mình còn yếu. Nhưng không làm, ai làm cho đây? Mỗi ngày đầu có Kim Lang và chị Hồng Châu vào giờ chơi hay tranh thủ đến thăm và làm giúp một số việc như lấy thùng ra giếng xách nước đổ đầy cái khạp ở nhà sau để tôi nấu ăn và giặt tã lót. Hai người bạn thân bảo rằng còn non ngày tháng không được làm nặng, có hại cho sức khỏe. Đừng ngại, cứ để họ giúp rồi sau này giúp lại chứ lo gì chuyện ơn nghĩa.

Việc này không qua khỏi mắt của ông ngoại chồng. Ngoại cảm thấy ngại khi để các cô giáo đến nhà xách nước cho cháu dâu. Ngoại sai thằng em út của chồng tôi đang sống chung nhà với ngoại qua xách đầy nước trước khi các cô đến.

Tôi trở ra, anh đã lấy xe đi mất, đồ đạc bị lục soạn vất tú tung. Tôi thừa biết, mất lá thư này anh có thể viết lá thư khác, thậm chí năm mươi lá thư còn được. Hoặc là anh nói trực tiếp với người tình vì anh hiện là hiệu trưởng, cô ta là giáo viên mới về trường chưa có lớp, còn trực văn phòng. Môi trường gần gũi thuận lợi quá mà! Tôi lại thấy đau râm ran ở ngực nhưng tan biến ngay khi giọng trong trẻo của Tí Xíu vang lên:

- Mẹ ơi, em Tí Ti thức rồi. Nó tè ướt quần rồi mẹ ơi.

Tôi bật cười. Đi nhanh vào buồng. Tôi quên hết chuyện hạnh phúc của tôi. Tôi nhớ đến mẹ. Mẹ tôi cũng sống như thế. Cũng đau cái tôi đang đau. Cũng chịu đựng điều tôi đang chịu đựng. Vậy mà mẹ nuôi lớn ba đứa con và cha mẹ mình. Bây giờ, bà ngoại tôi đã qua đời. Mẹ lại một mình nuôi con, nuôi dâu và hai đứa cháu nội. Mẹ như tấm gương trong. Như ngọn đuốc. Tôi bước theo dòng sáng mẹ đã thắp lên trên đường đời. Tôi còn nhìn thấy biết bao hình ảnh chịu thương chịu khó của người phụ nữ Việt Nam thời chiến tranh cũng như thời hòa bình. Cái đau, cái khổ của tôi chỉ là hạt cát bên biển đời. Vì thế, tôi phải sống! Và sống cho đáng sống!

Anh bỏ việc. Một chiều tan trường về, vừa nhìn thấy tôi anh đã bảo vậy. Tôi tá hỏa tam tinh. Anh nhắc lại lần nữa như để tôi biết mình không đang nằm mơ:

- Anh nghỉ dạy luôn rồi em.
- Trời đất! Sao vậy anh?
- Vì chán trường ở đó. Dân xã này cứ mời ăn nhậu hoài, riết rồi chắc sanh bệnh chết sớm quá. Nghỉ phút cho khỏe.

- Ủa, chuyện dân mời ăn nhậu từ chối dễ quá mà. Anh cứ nói anh là thầy giáo không được phép say xỉn trong giờ làm việc.

- Nhưng họ mời giữa trưa và chiều thì sao?
- Thì nói chiều còn làm việc, có hơi men sao được. Phải tỉnh táo để lo quản lý trường sở chứ. Còn chiều thì phải về sớm vì nhà ở xa, say rồi chạy xe nguy hiểm. Em nghĩ chuyện đó không ai bắt lỗi anh được.

- Nhưng nhậu nhẹt để giữ mối quan hệ chứ. Làm hiệu trưởng thì cần giao tiếp.

- Giao tiếp với phụ huynh học sinh về việc học chứ ăn nhậu... không cần thiết. Say rồi đôi khi nói lời không hay, thêm mất uy tín.

Anh nổi nóng, nói lớn:

- Cô nói gì nghe cũng dễ quá. Thử đi làm hiệu trưởng đi rồi biết.

Tôi muốn nói với anh rằng lý do này vô lý lắm. Vì

có rất nhiều hiệu trưởng là nữ, họ có cần nhậu để giao tiếp đâu. Vả lại anh đã vì địa vị mà quên bốn phận với gia đình, tự nhiên nghỉ cái rụp vì lý do lãng nhách thì như đùa. Chắc anh đang muốn gây sự với tôi thôi. Tôi nín lặng bỏ vào trong buồng ngủ để thay đồ đi rước hai con ở nhà trẻ. Lúc này nên tránh xa anh để khỏi bức mình.

Tưởng anh nói vậy rồi thôi. Ai dè anh bỏ việc thật. Anh không quay lại trường ngày nào nữa. Sáng sáng, anh giành đưa con đi nhà trẻ rồi về nhà nấu cơm. Anh quét dọn, giặt giũ... Tôi vừa kinh ngạc vừa thắc mắc. Chắc có chuyện gì xảy ra ở trường đây. Dò hỏi, tôi vỡ lẽ là do anh đánh nhau với người tình của người tình vì ghen. Anh làm náo động cả xã. Anh chàng xã đội trưởng sau đó chỉ bị bên xã quát ít câu rồi thôi, anh ta còn được dân xã bênh vực vì là người... bị đánh nên phải tự vệ. Còn anh tuy đánh trước nhưng ốm yếu nên bị tình địch đập cho một trận tơi bời hoa lá mà bà con trong xã còn lên án là “Thầy giáo thoái hóa, biến chất”, “Làm thầy giáo mà đánh lộn thì còn dạy dỗ ai, quản lý ai?”. Chuyện một anh chàng chưa vợ yêu một cô gái chưa chồng đâu có gì... phạm pháp. Còn anh, một thầy giáo đã có vợ hai con lại còn muốn tòm tem thêm thì lại... phạm luật Hôn nhân gia đình. Chuyện dữ bay xa và bay rất nhanh. Phòng Giáo dục hay liền trong ngày và cho mời anh về để khiển trách. Anh bị làm tờ kiểm điểm và bên phòng Tổ chức đưa ra quyết định chuyển anh đi nơi khác... dạy lớp. Anh vừa mắc cỡ vừa tự ái nên tuyên bố với Phòng Giáo dục là bỏ việc. Vậy đó!

Tôi buồn nôn! Nhưng đành gắng gượng giả đồ

như không biết. Suy cho cùng thì anh cũng đã quay về một cách bất buộc và xấu hổ. Tôi không còn yêu anh. Nhưng các con tôi yêu cha. Chúng vui mừng ra mặt. Bây giờ sáng chiều gì cũng có cha đưa đón, được vòng tay quanh cổ cha, được cha công đi chơi. Thậm chí làm ngựa cho chúng nhong nhong. Giống như tôi ngày còn bé. Cha tôi theo vợ bé làm mẹ khổ sở đến vậy, phải một mình nuôi ba đứa con và cha mẹ mình vậy mà tôi vẫn yêu thương, mong đợi cha về đến độ nằm mơ. Vấn đề của tôi bây giờ lại chỉ là... tiền bạc. Chỉ còn một đầu lương. Sao đủ cho bốn người! Tuy trước kia anh cũng không đưa xu nào nhưng dù sao anh cũng tự lo ăn lo mặc cho phần anh. Ngoài việc chạy chợ bây giờ buổi tối tôi phải làm bánh mứt bỏ mỗi cho căn tin của trường để có thêm thu nhập. Anh cũng hiểu điều đó nên bảo tôi đưa ít tiền làm vốn để theo một người bạn đi mua ve chai lông vịt. Vì theo người bạn ấy thì nghề mua ve chai bây giờ dễ làm giàu lắm. Vớ được một món đồ cổ thì lời gấp trăm lần. Vậy là tờ mờ sáng anh bắt đầu dong ruổi với chiếc xe đạp cà tàng cũ kỹ, luồn lỏi hết các hang cùng, ngõ hẻm. Cổ vật đâu không thấy chỉ thấy hai người chở về linh kính ve chai, lông vịt. Bây giờ anh mới ngộ ra là dân quê họ đâu có khờ. Họ chất chiu từng chút. Đồ phế thải gom lại hết để bán kiếm thêm. Tích tiểu thành đại. Sau một thời gian hành nghề này không khá, anh chuyển sang đi chài cá. Từ bé, anh chỉ biết có chuyện đi học rồi đi dạy, chuyện quăng chài thế nào chưa biết hướng chỉ biết nhìn mặt sông, mặt kênh mà đoán cá nhiều hay ít. Vả lại sức khỏe anh yếu. Ngâm

mình trong nước một lát đã lạnh run. Rốt cuộc cái chài mới mua được treo bên vách nhà sau để... làm kỷ niệm.

Anh chuyển sang đi câu. Cách này hay nhất. Ít tốn vốn chỉ cần có nhiều thời gian. Thời gian thì anh có bao la. Tuy nhiên thu hoạch có chút trở ngại. Những con cá mắc câu từ sáng sớm đợi đến chiều anh quay về thì nó đã... sinh ương. Anh khắc phục bằng cách mang theo cái thùng nhỏ chứa nước để khi gỡ cá khỏi lưỡi câu cho chúng vào đó tiếp tục tung tăng bơi lội đến chiều.

3

Anh trở lại ngành Giáo dục dưới dạng một giáo viên hợp đồng trong biên chế Nhà nước.

Đất nước đã phát triển. Hòa cùng khí thế chung, tỉnh Trà Vinh đã thay da đổi thịt. Các mặt kinh tế xã hội ngày càng ổn định hơn. Phong trào Bình dân học vụ kết thúc trong thắng lợi lớn. Chẳng những xóa dốt mà còn tạo nên ý thức học tập để tiến bộ trong quần chúng nhân dân. Nhu cầu học tập trở nên bức thiết.

“Đầu tư cho Giáo dục là đầu tư cho phát triển”. Thực hiện chủ trương này, tỉnh tôi xây thêm trường mới, mở thêm lớp và vận động toàn dân đưa trẻ đến trường. Ngày năm tháng chín hằng năm trở thành ngày Hội lớn của ngành Giáo dục nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng.

Song song đó, ngành Giáo dục cũng cần một số

lượng lớn giáo viên giảng dạy. Việc đào tạo những người thầy đòi hỏi thời gian lâu dài nên trước mắt Phòng Giáo dục thu nhận các giáo viên có bằng Sư phạm trước đây vì hoàn cảnh nào đó đã nghỉ việc và tuyển thêm những ai đã thông qua Sư phạm cấp tốc.

Chồng tôi may mắn chớp lấy cơ hội hiếm có. Một lần nữa anh làm đơn xin dạy Toán Cấp II dù chưa đủ chuẩn. Được chấp thuận, anh như một bước lên trời. Bản chất tự cao tự đại trở lại với anh lập tức. Và anh bắt đầu xem vợ chẳng ra gì. Nhất là từ lúc anh kết bạn với một nhà thơ nổi tiếng trong tỉnh. Sau vài chầu nhậu chào sân, họ trở nên thân thích. Ông bạn nhà thơ động viên anh viết rồi ông ta sẽ gửi đăng báo giúp. Bài thơ được Hội văn học nghệ thuật tỉnh Cửu Long đăng. Rồi ít lâu sau đăng thêm truyện ngắn của anh. Anh bỗng thấy mình là một người tài hoa và ảo tưởng đã trở thành một nhà văn nổi tiếng trong thiên hạ. Anh bắt đầu khinh rẻ vợ hơn nữa. Thỉnh thoảng, do một tác động nào đó bên ngoài, về nhà anh gây chuyện rồi ném ra những câu tàn độc:

- Đồ thứ đàn bà hạ cấp. Sao mày không chết phút đi cho rảnh.

- Đồ mặt hạng! Lấy mày là một sai lầm lớn nhất trong đời tao.

- Hạng người như mày sống chỉ chật đất chứ chẳng ích lợi gì cho ai. Sao mày không chết đi chứ!

Tôi nghe hết, hiểu hết. Tôi có phải là gỗ đá đâu mà không biết đau. Đau tận xương tủy đó chứ. Nhưng cũng giống như một người bị đánh đã bất tỉnh thì có

đấm đá gì thêm cũng thừa. Tôi đã trở thành một người lì lợm, vô cảm đến tận cùng.

Một đêm. Người bạn thơ của anh dắt đến nhà một đoàn nam nữ thi nhân. Anh lật đật bảo tôi đưa tiền để anh mời khách qua quán cà phê bên kia đường giải khát và đàm đạo cho vui. Khi họ quay trở lại để lấy xe ra về, có mấy nhà thơ nữ ra nhà sau chào tôi. Họ đảo mắt nhìn chỗ tôi làm bánh có ít bột văng ra đất, cái chảo mút chùm ruột tôi vừa sên xong chờ nguội để xỏ vào que tre, thau quần áo dơ của chồng con chưa kịp giặt còn để một bên khạp nước và mấy cái chén đĩa anh ăn khi nãy tôi cũng chưa kịp rửa còn nằm chổng chơ trong cái thau con. Một nhà thơ nữ bỗng bủi môi nói với chồng tôi:

- Dơ quá! Nghĩ anh Tâm cũng tài thật! Sống trong môi trường bẩn thỉu như thế này mà làm thơ viết văn được cũng hay thật!

Chồng tôi có lẽ vừa hãnh diện vừa xấu hổ, đỏ mặt đáp:

- Bởi vậy anh cũng chán lắm em à. Lúc nào cũng mang trong lòng một nỗi buồn không tên.

Máu nóng trào lên tận đỉnh đầu, tôi đã không kiềm nén được nên đã nói như thét:

- Đúng rồi! Môi trường này bẩn thỉu lắm. Nhưng cũng nhờ từ chỗ bẩn thỉu này mà có cả phê ban nãy đó cô nhà thơ à. Tôi chỉ lấy làm lạ là một nhà thơ sao lại thiếu tế nhị còn thua một con bạn hàng nữa. Còn anh có nỗi buồn không tên cũng đúng. Làm sao nỗi buồn của anh có tên được khi anh không phải mó tay vô chuyện nhà. Một mình vợ anh lo hết tất tần tật để

anh có thời gian mơ mộng làm thơ, viết văn. Phải chi anh bù đầu để kiếm tiền cung phụng vợ con thì lúc đó nỗi buồn có tên là khổ vì tiền. Phải chi...

Bốp, bốp, bốp... Máy cái tát tai nẩy lửa đã ngăn kịp lời tôi sắp tuôn ra hàng loạt. Anh đá mạnh mấy cái vào bụng, vào hông tôi làm tôi khụy xuống, ôm bụng khóc nức lên.

- Mày dám xúc phạm bạn tao à? Con khốn nạn!

Mọi người lật đật ra về, tôi còn nghe văng vẳng lời chê bai:

- Cô ta vừa xấu vừa tệ.

- Cô ta đã bị đồng hóa thành bạn hàng thật rồi các bà à. Tội nghiệp anh Tâm!

Trước khi đi ngủ, anh giơ nắm đấm ra trước mặt tôi, đe dọa:

- Lần sau, nếu mày còn dám xúc phạm các bạn của tao thì tao sẽ đấm vỡ mặt mày ra con khốn kia. Đồ đàn bà hư, đàn bà thú. Lấy mày đời tao mới khổ như vậy nè. Mày chết đi, chết đi! Đồ khốn kiếp!

Quay lại nhìn hai đứa con đang ôm nhau hoảng sợ khóc thút thít, anh quát lớn:

- Khóc cái gì! Đi ngủ mau hai thằng khốn nạn kia! Có người mẹ như vậy tụi mày cũng bất hạnh lắm đó.

Tội nghiệp! Hai đứa bé riu riu đi vào buồng ngủ. Tiếng nức của chúng nhỏ dần rồi im bật!

Tôi ngồi lặng yên trên mặt đất, úp mặt vào hai lòng bàn tay đặt trên đầu gối co lên tận cằm. Mắt đã ráo hoảnh, tôi lắng nghe trái tim mình rách toạc ra từng mảnh tươi tắn. Tôi lạnh từ trong xương lạnh ra. Tôi đau từ trên đỉnh đầu chảy đốn đập xuống chân. Tôi ngồi lâu

thật lâu. Tôi ngẫm ngợi từng câu anh mắng chửi.

Tôi ra thân bạn hàng là vì ai? Vì tôi chắc? Mỗi ngày tôi chỉ ăn có hai bát cơm. Áo quần cũng chỉ cần đủ để che thân. Lâu lắm rồi tôi có sắm được cái áo nào mới cho mình đâu. Lúc nào cũng trùm lên người bộ đồ bạc phếch, cũ xì. Cứ tưởng đó là hình ảnh đẹp của một người vợ, người mẹ tần tảo. Có đêm nào tôi ngủ thẳng giấc đâu. Mặt trời chưa kịp thức tôi đã chạy ra chợ để mong kiếm thêm vài đồng bạc vụn để lo cho ai?

“Đồ đàn bà hư!..”. Tôi bật cười. Anh định nghĩa thế nào là “hư” chứ? Khi về với anh, tôi hãy còn là một trinh nữ. Bao năm tháng chung sống, chưa một lần ngoại tình, dù bằng tư tưởng. Cuộc sống của tôi chỉ quẩn quanh với bốn phận. Vai tôi oằn nợ áo cơm, lưng muốn còng vì bao nghĩa vụ. Và, khuôn mặt tôi đã chẳng chịt những nét cắt của khắc khoải dọc thời gian làm vợ.

Cũng có thể tôi hư thật! Vì gần đây, tôi bỗng dưng biến thành một tượng đá biết đi. Một cái xác chết biết ăn uống, ngủ nghỉ và làm việc cần mẫn. Nhưng đã liệt rồi cảm xúc yêu thương. Có chăng thi thoảng, tôi nhớ tiếc tuổi thanh xuân, nhớ khoảng trời hồn nhiên và một cái bóng hạnh phúc đã thoáng qua đời, để lại một chút băng khuâng. Và cứ mỗi lần bị chồng khủng bố tinh thần, tôi nhớ về người xưa một chút. Rồi thôi! Còn nghĩa vụ đối với gia đình, tôi có thể ngẩng cao đầu bảo rằng mình hoàn thành xuất sắc.

“Lấy mấy, tao mới khổ vậy nè..”.

Tôi cười đến chảy nước mắt. Trước khi lấy tôi, anh đã khổ rồi kia mà. Khổ hơn bây giờ gấp trăm lần. Khi

mẹ anh còn sống, gia đình anh lục đục, cãi nhau hằng bữa. Cha anh như con bướm đa tình cứ mãi la đà hết hoa này sang cảnh khác tìm nhụy mới. Mẹ anh như con thú bị thương, cứ lồng lên gào thét. Rồi gục chết vì trái tim tan vỡ. Anh và đàn em nheo nhóc túa ra chợ đời kiếm sống. Khi anh gặp tôi, anh chỉ là một gã trai nghèo kiệt xác. Đã vậy còn mang căn bệnh hen khó trị. Anh không có gì hết, ngoài tình yêu mãnh liệt anh dành cho tôi. Tuy sinh ra trong một gia đình nghèo nhưng chưa đến nỗi như bên anh. Và tôi cũng không thể là nguyên nhân của sự chênh lệch hoàn cảnh dẫn đến cái khổ ngày nay. Nhìn lại chỗ đứng của mình, tôi đã phải cắn răng để không buột miệng nói thẳng vào mặt anh rằng “Ai khổ vì lấy ai?”.

Tôi lặng yên ngồi đếm nỗi buồn cứ thông thả nhỏ giọt bên thêm. Đêm hiu hắt buồn như lòng tôi khi lần nữa chia tay tình yêu!

Tất cả những câu mắng chửi của anh, tôi chịu đựng được hết. Nhưng câu anh vừa nói với các con khiến tôi chao đảo. Có một người mẹ như tôi là bất hạnh sao? Tôi nhìn lại tôi. Bàng hoàng nhận ra cũng có phần đúng.

Một buổi bán, một buổi lên lớp đã mang đến cho tôi một số lợi nhuận nhưng đã lấy mất rất nhiều thời gian. Tôi không có thời gian đầu tư cho bài giảng. Chất lượng lên lớp vì thế cũng kém. Lương tâm của một người thầy đối với học sinh kém cũng biến mất. Tôi không có thời gian theo dõi việc học của con. Không có cả thời gian để chăm sóc bản thân và tôi tuột dốc thảm hại từ thể xác đến tinh thần. Có một người mẹ như thế quả là

bất hạnh! Tôi òa khóc. Tôi không muốn thế! Tôi không muốn là vết nhơ trong cuộc đời các con tôi. Tôi không thể để con xấu hổ khi nhắc đến mẹ. Tôi phải là một tấm gương sáng đẹp! Phải thay đổi ngay thôi!

Tôi đứng phắt dậy! Tôi trút cái chảo mút vào thùng rác. Mấy cái que tre cũng bị ném vào cái bọc ni lông cùng với mớ bột bánh. Tôi lấy cây búa bổ củi đập vỡ nát mấy cái khuôn in bánh bằng nhựa rồi gom vào một cái bọc khác. Săn tay, tôi chặt đứt vụn mấy cái xĩa dùng để bày biện trái cây bán ở chợ mỗi buổi sáng. Tôi khệ nệ khiêng hai bọc rác ra đường cái, để ngay cột đèn vì lệ thường, chút nữa xe rác đi ngang sẽ mang chúng đến một chỗ nào đó khuất mắt tôi. Tôi trở vào nhà thấy anh đứng ở cửa sau nhìn tôi, quát mắt lớn tiếng. hỏi:

- Mày làm gì ầm ầm vậy hả con khốn? Đập vỡ đồ nghề rồi mai mắc công tốn tiền mua cái khác nữa. Đồ thú đàn bà không biết tính toán. Lấy mày chỉ có nước nghèo mạt kiếp thôi.

Tôi thản nhiên bảo:

- Anh yên tâm đi, tôi nghỉ bán luôn thì đâu tốn tiền mua cái khác mà lo.

Anh chưng hửng:

- Mày nghỉ bán rồi làm sao đủ sống? Con mày ai nuôi?

- Anh phụ nuôi. Từ ngày mai, mỗi tháng anh đưa phần tiền cơm của anh nếu anh muốn ăn chung và tiền phụ nuôi các con anh.

- Con này... mấy khốn nạn thiệt!

- Ủa, anh ăn quán anh cũng phải trả tiền mà. Anh làm có lương không lẽ để tôi nuôi thì còn ra thể thống

gì nữa. Còn con anh, anh cũng phải có trách nhiệm. Từ nay, tôi không thích làm một con bạn hàng nữa. Làm bạn hàng vừa vất vả vừa không có thời gian lo việc học của con. Rồi các con phải xấu hổ khi có người mẹ như tôi.

Có lẽ anh chối với khi tôi nói rõ ràng quá mức nhưng cũng nói cứng:

- Mày mà lo được con mẹ gì cho con mà lo.

- Vậy anh lo được con mẹ gì thì anh lo nhé.

Anh giờ nắm đấm lên, nhưng tôi đã quát:

- Anh không được đánh tôi! Từ nay nếu anh đánh tôi, tôi sẽ chạy lên Phường báo với công an để họ xử đó. Tôi nói có gì sai đâu chứ. Anh cũng là người có học lại là thầy giáo mà hờ chút anh giờ nắm đấm, anh mắng nhiếc tôi, thấy khó coi quá!

Dì Út đã đi qua, đứng gần đó tự lúc nào, dì lên tiếng:

- Vợ thằng Tâm làm vậy coi sao được. Báo công an thì xấu hổ chồng. Bây cũng xấu lây.

Tôi bật cười:

- Dạ, Dĩ nhiên xấu lây, nhưng con không thể để cho anh muốn đánh con như một con chó được dì à.

- Bây tính nghĩ bán rồi ai lo tiền nuôi cả nhà chứ.

Tôi lại bật cười lần nữa:

- Dạ, có chồng, chồng phải phụ lo. Con không muốn làm bạn hàng nữa.

- Trời đất, làm bạn hàng có gì xấu đâu mà tui bây nói vậy. Tao, với mấy đứa em nó cũng là bạn hàng nè. Má nó hồi con sống cũng là bạn hàng nè. Cũng là nghề lương thiện nuôi sống cả nhà mà... bây.

Tôi cướp lời dì:

- Dạ con không khinh nghề bán buôn nhưng chồng con khinh. Anh ấy mắng lỏng lẻo cả xóm nghe này giờ, dì chắc cũng nghe mới qua đây. Con xấu hổ lắm. Từ nay con nhất quyết không làm bạn hàng nữa dì à.

Biết không còn nói gì được nữa, dì te tái bỏ về. Tôi lấy cây chổi, quét nhà sau, lau chỗ dính bột, rửa sạch xoong nồi, dọn bếp ngăn nắp rồi đi tắm. Bỏ mặc anh đứng đó chết lặng, mặt đã ỉu xiu. Tôi vào buồng nằm giữa hai đứa con, vòng hai tay kiêu hãnh ôm lấy chúng, kéo vào lòng. Tôi ngủ thiếp đi. Trong mơ tôi thấy mình và hai con đi trên con đường đầy hoa thơm cỏ lạ. Ba mẹ con vui sướng, hạnh phúc vô cùng.

PHẦN CUỐI

1

Tôi lại là tôi, một giáo viên với tấm lòng rộng mở vì học sinh thân yêu.

Tựa như tôi hồi sinh sau những tháng ngày chìm trong tăm tối. Tôi đến trường với tâm thế khác. Nhìn học sinh với đôi mắt bao dung của một người mẹ hiền. Tôi rà soát lại trình độ học tập của từng em và cảm thấy xấu hổ vô cùng bởi lớp mình có quá nhiều học sinh kém. Tại sao kém? Lỗi trước tiên do tôi rồi! Chắc chắn do cách giảng dạy nhồi nhét đã không giúp các em tiếp thu tốt. Còn một phần do gia đình không quan tâm đến việc học của con em. Tôi xem lại phân lý lịch học sinh trong học bạ, phát hiện phần lớn cha mẹ các em làm nghề buôn bán nhỏ. Một ít làm ruộng. Vậy là tôi bắt đầu một cuộc viếng thăm để vừa nắm vững hoàn cảnh vừa yêu cầu kết hợp để giáo dục hiệu quả.

Trường tôi nằm trong một con hẻm nhỏ, cổng quay về phía mặt trời lặn. Kế bên là một cái nhị tỳ của

người Hoa. Bên trái và đối diện trường toàn những căn nhà lợp lá lụp xụp, nghèo nàn. Tất nhiên học sinh của trường đa số thuộc thành phần con nhà nghèo. Được cái, dù nghèo khó thế nào họ vẫn mong muốn con em được học hành, được giáo dục để sau này tương lai tươi sáng hơn cha mẹ chúng. Hiệu trưởng trường tôi là người địa phương. Ông sinh ra và lớn lên ở vùng này nên việc chăm lo cho trường sở và học sinh là tâm huyết của thầy. Ông luôn tạo điều kiện để giáo viên có chỗ phụ đạo học sinh kém.

Vì gia đình nghèo nên chuyện dạy thêm lấy tiền không xảy ra ở trường tôi. Muốn chúng đi học phụ đạo còn phải đến nhà năn nỉ. Giáo viên dạy như để làm phước để đức lại cho con mình. Mà cũng đúng như thế. Hai đứa con trai của tôi cũng là học sinh của trường. Chúng được thầy cô dạy bồi dưỡng học sinh giỏi dài dài mà có phải đóng đồng nào đâu. Thật trái ngược với một số trường lớn trong tỉnh. Giáo viên khá lên thấy rõ nhờ dạy thêm cho học sinh ngoài giờ lên lớp. Ngôi trường này đã trở thành ngôi nhà thứ hai của tôi. Tôi bám trường từ khi về tỉnh đến giờ và có biết bao kỷ niệm vui buồn khiến tôi không hề có ý định xin đi nơi nào khác. Tôi nhớ mãi chuyện cây phượng vĩ đầu tiên đã đến với ngôi trường vui và lạ vô cùng.

Một sáng. Tiếng kêu như còi xe ré lên xé toạt không gian yên ắng buổi sáng:

- Trời Phật ơi ! Ra mà xem ! Cây phượng vĩ biết đi đây nè !

Như một viên sỏi ném xuống mặt hồ yên tĩnh, sóng

gợn lăn tăn, lan ra nhanh chóng. Người ta ùn ùn kéo nhau đi xem hư thật thế nào.

Trường tôi, một ngôi trường nhỏ, lèo tèo có mấy lớp học. Thường khi, nội giáo viên và học sinh cũng đủ chật chội. Bây giờ, thêm vào “quý bà con hiếu kỳ” ở gần đó khiến cho cái sân giống hệt một bãi chiếu phim công cộng lúc nhúc người. Họ xúm quanh, chỉ trỏ, bàn tán chuyện cây phượng.

Trước đây, quê hương của cây phượng là khuôn viên nhị tỳ, cách trường học một bức tường rào. Gốc tích của nó đầy chất lãng mạn. Chủ nó là một người đàn bà đẹp và giàu nhưng bạc phận. Mới ba mươi tuổi đã góa chồng. Nàng tưởng có thể chết vì thương nhớ. Một hôm, nàng nằm mơ thấy được gặp lại chồng. Hai người dìu nhau đi dưới ánh trăng khuya vàng vạc rồi ngồi trò chuyện bên cây phượng vĩ lung linh hoa đỏ như một chiếc lọng thiên nhiên rực rỡ giữa trời sao. Tỉnh giấc, nàng bồi hồi tưởng tiếc giấc mơ tuyệt vời, liền cho người lập một vườn hoa nho nhỏ trong nhị tỳ, bên mộ chồng.

Từ đấy, cây phượng lớn dần giữa những năm mồi lạnh lẽo, trầm mặc. Nó chờ đợi đêm về để làm đẹp giấc mơ của một người giàu có.

Bây giờ, cây phượng bỗng đứng dờn chỗ, sang bên này bức tường rào. Người ta bàn tán ì xèo “Chắc là có ai đó đào gốc cây rồi đem qua đây hồi khuya”. “Í ẹ, ai mà dám!”. “Hay là ma quỷ nó chọc phá bà từ giữ nhị tỳ?”.

Vừa nhắc đã thấy bà ta bươn bả đi tới. Thường khi, bà xốc xếch, cú rữ như một cái xác chết chưa chôn. Bây

giờ chột hùnh hùnh hổ hổ, mặt đầng đầng sát khí. Tay bà vệt đám đông, mặt nghênh nghênh, mắt nhìn cây phượng:

- Ngộ chưa! Bộ thấy bên trường học có con nít nhiều vui vẻ hay sao mà lò dò sang đây, hả mậy?

Đám đông bật cười. Một người đàn ông đứng tuổi bốn cọt :

- Bà giữ nhị tỳ kiểu này không xong rồi! Coi chừng mấy cái mả cũng chạy qua đây ráo trọi!”.

Tự ái nghề nghiệp dồn cục, bà đổ quạu, một tay chống nạnh, tay kia huơ huơ:

- Hồng dám đâu! Tôi chắc chắn có người chủ mưu ăn trộm cây phượng này nè.

Tiếng cười lại vang lên:

- Ha ha... Có quý giá gì mà trộm với cắp chứ? Trộm sao không mang về nhà mà để ở đây?

Bà ta đảo mắt một vòng, chột nhìn chăm chăm vào mặt ông hiệu trưởng. Vốn là người vui vẻ, bao dung, ông không giận mà còn cười vang:

- Chắc bà nghi tôi chủ mưu chứ gì?

- Cũng dám lắm chứ!

Học trò và giáo viên ồ lên tức tối. Bà Từ thân nhiên bảo:

- Tôi nói có sách, mách có chứng đành hoàng. Nè, mấy người coi. Cái trường này nó nghèo chưa từng thấy. Lớp lang thì được là bao? Học trò toàn con nhà nghèo. Còn cái sân trường chẳng có một bóng cây. Quanh năm trọc lơ trọc lóc. Ông Hiệu trưởng vận động trồng cây thì cha mẹ học trò cho con đem toàn bông mười giờ. Rốt cuộc lớp nắng, lớp chân giẫm của bọn học trò làm cỏ còn không sống nổi. Nói xin lỗi ghen, sân bên này

còn thua sân nhị tỳ bên tui. Có hoa, có lá, có lối đi tráng xi măng. Bởi vậy, dù tường rào cao hơn đầu mà bọn học trò vẫn lén trèo qua đũa giỡn, hái hoa, bắt bướm. Như vậy còn chưa vừa, còn muốn cho người cướp luôn cây phượng của người ta qua bên này.

Một giáo viên bức bối cãi:

- Bà nói quá đáng, cướp để làm gì chứ?

Bà ta bĩu môi:

- Để làm đẹp, để có bóng mát!

Đúng là ngôi trường tôi nghèo đến nỗi không có lấy một bóng cây. Mảnh sân con quanh năm vạt cỏ úa vàng vì nắng, bà ta nghi ngờ cũng phải. Làm thấy cô, nhìn những mái đầu trẻ thơ phơi ra nắng trong giờ ra chơi, ai chẳng xót. Nhưng không vì thế mà họ làm bậy. Thầy hiệu trưởng khoát tay, nghiêm giọng :

- Bà không được quá lời. Chúng tôi sẽ nhổ nó lên trả cho bà, dù chúng tôi chẳng liên can gì.

Người đàn ông đứng tuổi liền góp ý:

- Nhổ lên, trồng xuống hoài chắc cây phượng này chết luôn quá. Theo tôi thấy để nó bên trường học luôn cho rồi. Thôi để tôi kiếm một cây khác đền cho bà. Bà cũng thông cảm đi! Đã có thông báo di dời nhị tỳ ra khỏi khu dân cư rồi. Chừng đó, chắc người ta cũng đồn bỏ nó thôi.

- Nhưng người ta sẽ đền bù...

Một cô gái chen vào:

- Có đền bù chắc cũng không phải đền cho bà. Khó vừa vừa thôi! Chừng di dời nhị tỳ coi ai thất nghiệp cho biết!

- Đừng có hù! Hơi đâu nghe mấy ông dự án nói. Tôi

dám cá vụ di dời nầy treo năm năm rồi... xù luôn! Thì thôi, tui cho luôn đó. Kê... để đức cho con cháu.

Mọi người bật cười. Người đàn ông đứng tuổi bảo:

- Luôn tiện, bà con mình cũng nên đem thêm vài cây bông, cây bàng, bằng lăng vào trồng ở đây cho có bóng mát để sắp nhỏ vui đùa. Làm cha làm mẹ như tụi mình cũng còn thiếu xót. Nghèo thì nghèo cũng phải chùa thời gian lo cho tụi nhỏ chứ. Nói cho cùng tụi mình sống vì ai đây nếu không phải vì con.

Bà con gật gù tán đồng ý kiến ấy. Họ kéo vào văn phòng, cùng với ông hiệu trưởng bàn bạc rôm rả. Hôm sau, trường chúng tôi vui như Tết. Thầy trò, phụ huynh học sinh đua nhau trồng cây. Loáng cái, sân trường đẹp hẳn ra. Gần cả chục cây cho bóng mát xếp hàng đôi dọc lối đi. Hàng chục bồn hoa mọc lên trước các lớp học. Nào là hoa cúc, nào là hoa trâm ỏi, hoa móng rồng, hoa hồng đỏ... Ai cũng vui và nhận ra rằng muốn làm đẹp cuộc đời đâu có khó gì.

Ngày họp hội đồng nhà trường, thầy hiệu trưởng gạn hỏi giáo viên mong truy tìm thủ phạm để trước rầy, sau... cảm ơn. Nhưng không ai biết gì hết, ngoài tôi.

Tuy vậy, tôi im lặng. Tôi cảm thấy mình có lỗi vì chúng là học trò tôi, dù tôi không xui khiến chúng. Tôi phát hiện trong lúc mọi người đang vây quanh “cây phượng biết đi” thì ở cuối lớp tôi có năm, sáu cậu học trò to xác đang chụm đầu vào nhau, cười rúc rích.” Đã quá đã! Vậy là có một cây xanh rồi nghen. Mai mốt tha hồ mát trời ông địa. Hi hi...”. Tôi thẳng thốt kêu lên “Hết nói nổi mấy em rồi!”. Chúng giật nảy mình khi thấy tôi

đứng cạnh. Đứa này đẩy đứa kia, miệng chối bai bai.

Tôi bảo chúng im lặng rồi... lên lớp:

- Các em làm vậy là sai rồi. Cần bóng mát sao không tự trồng cây, lại đi ăn trộm? Nhất là trộm của người đã khuất. Tội nghiệp người vợ! Hay tin, chắc bà ta buồn lắm.

Một đứa gân cổ cãi:

- Không có đâu cô ơi, bà lấy chồng khác lâu rồi.

Tôi bật cười:

- Sao em biết?

- Nhà em ở gần nhà bà mà. Hôm chồng chết, bà khóc quá trời. Nhưng chưa đầy “thôi nôi” bà ta đã bước thêm... hai bước.

Tôi phì cười:

- Vậy tội mấy em càng lớn, các em đã cướp mất nguồn an ủi của người chồng.

Thằng bé bảo:

- Cô đừng lo, ông ta đâu còn ở đó, bà vợ lấy cốt ổng đem vô chùa cho ổng tu rồi. Cái mà đó bây giờ trống hoét.

Tôi ngỡ ngàng trước kết cuộc của một chuyện tình. Chắc nó để lại ấn tượng chẳng mấy đẹp trong lòng bọn trẻ. Tôi bảo:

- Thôi, đừng xen vào chuyện người lớn. Bốn phen các em là phải sống tốt hơn. Phải biến trường ta thành “Ngôi trường thân thiện, học sinh tích cực”. Muốn có bóng mát, chúng ta chỉ việc...

Chúng liền đồng thanh vuốt đuôi: “... Chỉ việc trồng cây!”. Tôi bật cười. Đúng là Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò!

Cuối năm, học sinh trường tôi đỗ tốt nghiệp Tiểu

học đạt 98%. Trong đó có lớp tôi và lớp cô Bạch Thủy học sinh đỗ 100%. Thầy hiệu trưởng được tuyên dương trong buổi Tổng kết năm học của Ngành vì trường tôi chiếm tỷ lệ cao nhất Thị xã Trà Vinh. Tôi và cô Bạch Thủy được cấp giấy khen cùng một ít tiền thưởng.

2

Song song với việc công tác tốt thì kinh tế gia đình đi xuống thảm hại.

Tôi không còn đi bán trái cây ở chợ và cũng không làm bánh bở mỗi như trước. Mọi chi phí gia đình trông cậy vào lương của tôi là chính, còn chồng tôi chỉ đưa phần tiền cơm của mình thôi. Bao nhiêu tiền dành dụm tôi đem ra lo cho các con. Tội nghiệp hai đứa trẻ! Chúng rất ngoan. Không bao giờ hé môi xin tiền ăn bánh. Mỗi sáng, tôi chỉ cho hai con đủ tiền ăn một gói xôi hoặc bánh mì thịt để lót dạ. Khát nước thì có bình nước đun sôi để nguội mang theo. Vậy mà đứa nào cũng là học sinh giỏi nhất lớp.

Giờ ăn trưa của ba mẹ con rất vui với cảnh nhường nhau con cá, miếng thịt. Hoặc giành nhau gắp rau chấm nước tương. Khi tiền để dành gần cạn, tôi lo lắng đến độ ăn không ngon, ngủ không yên. Biết làm gì ra tiền để lo cho các con đây!

Tôi chợt nhớ đến việc chồng mình làm thơ, viết

truyện ngắn. Mỗi khi lãnh nhuận bút cũng có một bữa no say, bù khú cùng bạn bè. Anh bảo phải làm vậy vì vừa để ăn mừng vừa để khoe tài với họ. Ba bốn tháng mới có một lần, đôi khi nửa năm mới được đăng bài thơ thì cũng không bao nhiêu nên tôi không chen vào vì chưa chắc chia sớt được gì mà còn ăn đòn. Tôi bỗng nảy ra ý định táo bạo. Sao mình không thử viết để được lãnh nhuận bút nuôi con. Khi học Sư phạm, tôi đã từng đoạt giải ba thơ trong cuộc thi Văn Thơ của trường kia mà. Lúc học Phổ thông và ở Trường Sư phạm cũng vậy, môn văn tôi luôn đạt điểm cao nhất lớp. Kiếm tiền nuôi con cách này coi bộ thuận lợi vì không phải dãi nắng dầm mưa, không phải bỏ tiền vốn, không phải làm phiền ai trong gia đình phải phụ giúp công việc như trước đây. Nhưng xem ra cũng không dễ dàng gì. Vì biết người ta có chịu đăng bài mình không nữa. Hay mình lại làm trò cười cho người chồng cao ngạo và nhóm bạn thơ nữ của anh. Trong đầu óc u tối của tôi lại nảy thêm sáng kiến là chọn một cái tên lạ hoắc lạ hươ để không ai biết là mình. Tôi sẽ ghi kèm tên thật và địa chỉ để nếu được đăng họ gửi tiền về đúng chỗ.

Nói là làm. Đêm ấy, tôi thức gần đến sáng để viết cho xong một truyện ngắn đầu tay. Sau khi chép lại sạch sẽ, tôi lật đặt đem gửi cho Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Cửu Long. Thật bất ngờ! Tôi được đăng ngay, còn được một họa sĩ nổi tiếng vẽ minh họa cho tác phẩm. Vinh dự hơn là được Ban biên tập viết lời giới thiệu là một tác giả mới ở Trà Vinh với tác phẩm đầu tay đặc

sắc. Oái oăm là kỳ đó anh bạn anh được đăng bài, còn truyện ngắn của anh... lọt sổ. Anh cay cú lắm. Anh và mấy người bạn tức tối tìm hiểu xem con mụ nào có tên Nguyễn Thị Cỏ May đáng ghét đã chen vào chỗ lẽ ra dành cho anh hay mấy người kia. Và họ tìm ra tôi cũng không khó gì. Chỉ cần một cú điện thoại đến tòa soạn của Tạp chí Văn nghệ Cửu Long. Rốt cuộc, anh hay tin bài tôi được đăng còn sớm hơn tôi. Anh đem cuốn tạp chí mà anh bạn được biếu về nhà, ném lên bàn, nghiêng rằng:

- Có phải là cô không?

Tôi chớp lấy, nhìn cái tựa cùng bút danh, tôi rú lên mừng rỡ. “Trời Phật ơi! Mừng quá!”

Trong khi anh đấm lên mặt bàn:

- Ai cho phép cô viết truyện chú? Người như cô có ra gì mà bày đặt! Định làm trò cười cho thiên hạ à.

Tôi lặng nhìn anh và chột hiệu. Niềm vui của tôi từ lâu không còn là niềm vui của anh mà trái lại. Tôi cố nén để không hét vào mặt anh rằng “Tại sao tôi phải chờ anh cho phép mới viết chú? Làm trò cười cho thiên hạ hay không thì thấy rồi đó! Hãy đợi đấy! Tôi sẽ còn cố gắng hơn nữa anh ạ”. Nhưng tôi im lặng vì tôi không muốn có một cuộc cãi vã khiến các con không vui. Vả lại, nỗi hân hoan đang tràn ngập không gian quanh tôi, khiến tôi chẳng để ý gì đến lời đay nghiến, tôi cầm lấy quyển tạp chí đi ra nhà sau lên võng nằm đọc. Chỉ mới lướt qua mấy dòng giới thiệu của Ban biên tập thì anh đã đến giật lấy, hậm hực:

- Trả lại đây, của anh Giang chứ không phải của tôi đâu.
- Tôi mượn đọc chút không được sao?
- Không. Tôi phải đem trả anh ấy.

Tôi nhìn người đàn ông trước mặt mình mà bỗng dưng xấu hổ. Vì sao tôi lại ngốc nghếch đến thế không biết. Tôi không nhận ra cái tính ích kỷ, nhỏ nhen, cao ngạo của anh để rồi cuộc hôn nhân đã chìm mình một thời gian dài trong vất vả, khổ sở đến vậy. Tôi nhớ đến chị Hai đã có lần ngăn cản nhưng tôi đúng là u mê mà. Bây giờ tất cả đều đã muộn màng. Tôi làm sao quay đầu lại. Chỉ còn cách chịu đựng thôi. Giống như người miền Trung họ sống chung với lũ. Tôi đâu còn cách gì thoát ra cái địa ngục do chính mình chọn lựa. Tôi đành nghĩ vì hai đứa con. Dù gì, anh cũng là cha của hai đứa con tôi. Tôi đành phải biến nghịch cảnh thành nấc thang để leo lên khỏi cái vực đen tối, như một nhà văn nào đó đã nói. Tôi lặng lẽ đứng lên lo dọn dẹp nhà cửa, để chút nữa khi anh đi dạy tôi sẽ viết ngay một truyện khác gửi tiếp theo. Và tôi nghĩ đến số tiền nhuận bút sẽ cải thiện được bữa ăn sáng của hai đứa con yêu quý. Tôi hớn hờ như vừa nhận được quà từ cuộc sống.

Từ ngày 26.12.1991, tỉnh Cửu Long tách thành hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Cũng từ lúc được tái lập tỉnh, thị xã Trà Vinh trở thành Trung tâm hành chính. Hội Văn học nghệ thuật Trà Vinh và Báo Trà Vinh là những địa chỉ thân thiết mà tôi rất trân quý.

Sáng tác văn học đã giúp cho tôi một lối thoát kỳ diệu nhất trong đời. Ngoài số tiền nhuận bút tôi còn được sống trong thế giới cảm xúc đẹp khó tả. Được khóc cười cùng nhân vật do chính tôi tạo ra. Cuộc sống trở nên phong phú và đáng yêu vô cùng. Tôi được nhiều người biết đến, động viên và khen ngợi. Thầy hiệu trưởng mới đổi về là chồng một cô bạn thân và ông cũng là bạn đồng môn thời Trung học Sư Phạm. Ông đã gợi ý nên viết cho tuổi thơ, nên cộng tác thêm một số tờ báo khác để thu nhập tăng lên. Nhất là với các tờ báo dành cho học sinh, sinh viên. Cần dùng ngòi bút của mình để giáo dục trẻ nhỏ thông qua tác phẩm. Và cũng nên dựa vào giáo dục để có mảng đề tài bao la không bao giờ cạn.

Đúng như thế. Lứa tuổi học trò như buổi bình minh cuộc đời. Khoảng đời trong sáng, hồn nhiên và có biết bao điều thú vị để khám phá, để mơ ước. Tôi đã bắt đầu một cuộc dạo chơi mới. Sáng tác cho tuổi thần tiên. Tôi gửi bài đến các báo Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, báo Nhi Đồng ở Hà Nội, báo Khăn Quàng Đỏ, báo Nhi Đồng ở Thành phố Hồ Chí Minh. Rồi lần sân sang các báo Mực Tím, Áo Trắng, Bạn Ngọc, Tuổi Hồng, Thanh Niên, Tuổi Trẻ... Cái tên Nguyễn Thị Cỏ May trở nên quen thuộc với độc giả nhỏ tuổi. Cũng nhờ vậy, kinh tế gia đình khởi sắc thấy rõ. Mỗi đứa con được tôi sắm cho một chiếc xe đạp xịn để đi học và rong chơi với các bạn. Bữa ăn gia đình đã có nhiều món ngon. Áo quần con tôi cũng bảnh tón

hơn. Thằng con trai út không còn than thở ngày Tết phải mặc quần áo cũ của anh trai thấy ra. Hai đầu gối và hai bên hông bạc phếch. Có khi vừa ngồi xuống đã rách đường chỉ ở đáy quần vì quá chật.

Bản thân tôi cũng được... cải thiện. Màu da đen do dãi nắng dầm mưa cũng nhạt bớt. Trong lớp da đã có thịt nên bớt... già. Thêm nữa, tôi nghĩ ra trò chơi mới. Mỗi lần bị chồng mắng chửi, chì chiết, tôi tự an ủi mình bằng một món quà tự mua để... tặng mình. Đó là một chiếc áo đẹp, một cái quần mới, một cái bóp xinh xinh, một đôi hoa tai, một chiếc vòng cổ... Có tháng, chồng mắng nhiều lần quá, huốt chỉ tiêu dành cho chi linh tinh, tôi dành chỉ thưởng cho mình những món vụn vặt như chiếc khăn tay, cục xà bông thơm, bình hoa... Bấy giờ, nỗi buồn của tôi trở thành một vật cụ thể,... đếm được. Chúng tồn tại trong gian nhà người ngoài thoát nhìn cứ ngỡ là hạnh phúc.

3

Tình cờ đọc truyện ngắn của tôi, một nhà thơ nổi tiếng ở Hà Nội cảm mến. Ông viết thư thăm hỏi đồng thời động viên tôi viết bài tham gia cuộc thi viết truyện ngắn do báo Thiếu niên Tiền Phong

Hồ Chí Minh kết hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức. Khi nhận được thư thì thời hạn dự thi chỉ còn có năm ngày là hết hạn nhận bài. Tôi đã thức trắng đêm để viết. Tôi nghĩ nếu gửi bài đi ít nhất cũng ba bốn ngày mới đến tòa soạn báo. Còn xui rủi thì cả tuần mới đến thì trễ hạn, coi như xui rủi. Đúng như tôi dự tính, bài đến tay Ban Giám khảo chậm hai ngày nhưng thật may là họ căn cứ con dấu bưu điện, ngày tháng ghi nhận ngoài bì thư. Nhờ vậy, bài tôi được xem như hợp lệ.

Nhờ trời thương, bài đó được chấm giải ba. Niềm vui lớn nhất trong đời người sáng tác là đây!

Và cũng kể từ đó Văn học nghệ thuật đã mở ra cho tôi thêm một lối đi mới, có hào quang quyến rũ phía trước để tôi lao theo. Bên cạnh vinh dự, số tiền thưởng hai triệu đồng bấy giờ tương đương với bốn chỉ vàng đã cho tôi một gia tài mới được vắt từ tim óc. Số tiền đó, tôi tích lũy để dành xây nhà vách tường, mái lợp tôn. Những cơn mưa bất chợt lúc nửa đêm sẽ không làm các con tôi choàng dậy như xưa vì mái lá có nhiều chỗ dột ngay nóc mùng của chúng.

Tôi thường nói đùa với các con rằng mình ở hiền gặp lành nên sau đó tôi trúng thêm nhiều giải thưởng khác từ Trung ương đến địa phương.

Tôi đã xây được ngôi nhà mơ ước. Nó có những khung cửa sổ rộng và đẹp trông ra vòm trời cao xanh mênh mông. Các con tôi mỗi đứa có một phòng riêng. Trong đó, trang bị giường ngủ có nệm êm ái, có góc học tập đầy đủ tiện nghi cần thiết. Và điều làm tôi hạnh

phúc nhất là các con tôi đều yêu văn học, chúng noi gương mẹ sáng tác thơ và truyện ngắn. Bài viết của chúng được các báo Nhi Đồng, Thiếu niên Tiền Phong đăng tải, Chúng được giới thiệu tác giả nhỏ tuổi có bài viết chất lượng trên báo Thiếu Niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, khiến cho các con tôi như được chắp cánh bay lên vùng trời cảm xúc tuyệt đẹp. Chúng đam mê sáng tác và nổi tiếng từ lúc còn ở ghế nhà trường.

4

Bên cạnh niềm vui về thành quả sáng tạo tôi còn có niềm vui lớn khác nữa. Tôi biết được tin tức của anh chị Hai thân yêu. Gia đình họ đã định cư ở Canada. Anh chị có nghề nghiệp ổn định. Các con được học hành đến nơi đến chốn. Chị tôi bắt đầu gửi ngoại tệ về giúp mẹ xây ngôi nhà hai tầng. Và cứ mỗi dịp Tết đến, chị lì xì cho tôi vài trăm đô la. Nhờ vậy, tôi bắt đầu mua sắm vật dụng hiện đại như tủ lạnh, bếp ga, máy giặt, máy tính cho các con. Cuộc sống tuy chưa giàu có nhưng cũng khiến cho bao người nhìn nhận có tiến bộ và mơ ước.

Một sự kỳ lạ xảy ra trong gia đình mà chính tôi cũng không sao giải thích được là bài viết của chồng không được đăng nữa. Anh đã không tự xem lại nội dung, hình thức bài viết để tìm ra lý do tại sao chúng bị

từ chối. Đàng này anh đổ lỗi cho tôi là đã giành chỗ lẽ ra của anh, đã áng tào anh. Anh căm ghét sự thành công của vợ con và trở nên khó tính đến độ khó gần gũi, cố chấp. Anh thường lấy bài viết của tôi ra đọc để tìm lỗi. Anh luôn chê quá dở. Vì sao không viết thế này, không kết thúc thế kia. Ban đầu tôi rất ghét. Nhưng dần dần cảm giác đó thay cho sự thương hại. Chẳng qua đó là phản ứng của một người thường xuyên thất bại. Anh đau khổ, tức tối, ghen tị và không có cách nào trút bỏ ngoài cách chê vợ con cho hả dạ.

Một hôm, đi dạy về chồng tôi tuyên bố sẽ học Đại học tại chức để dùng bằng tốt nghiệp chuyển lên dạy cấp III. Cả ba mẹ con tôi đều mừng rỡ, ủng hộ anh hết mình. Tôi xung phong sẽ tạo điều kiện để anh học tập tốt và đi lên. Nhưng thật xui rủi! Anh thi rớt đầu vào. Điều làm anh đau đớn nhất, số học viên dự tuyển là 60. Số thí sinh dự thi chỉ có 61. Chỉ có một người... lọt sổ. Đó lại là anh. Lòng tự tôn bị tổn thương trầm trọng. Anh càng quay cuồng trong tức tối, căm ghét gia đình và mọi người. Điều này dẫn đến thất bại khác trong quan hệ giao tiếp. Tuy nhiên, anh cũng tìm ra một cách để chứng tỏ mình còn phong độ bằng cách... yêu đơn phương bà sếp xinh đẹp của mình. Anh không yêu thầm mà cố tình để mọi người biết anh mê tít thò lò bà hiệu trưởng đẹp nhất trong số nữ hiệu trưởng thuộc thị xã Trà Vinh. Anh còn tìm cách cho tôi biết điều đó để xem tôi phản ứng ra sao.

Kỳ cục thật! Tôi không chút hờn ghen. Bởi lý do thú

nhất là tôi không còn yêu anh. Tôi đã trở thành một phụ nữ lãnh cảm với hạnh phúc. Thậm chí không còn ham muốn tình dục. Tôi không còn muốn sinh thêm đứa con nào nữa. Vì thế, cứ mỗi lần anh vò vè đến bên là tôi tìm cách để không phải nhập cuộc ái ân.

Lý do thứ hai là tôi tự tin. Tuy tôi có một số điểm không bằng người anh si mê nhưng tôi cũng có những cái mà bà ta có đầu thai sang kiếp khác cũng chưa chắc bằng tôi. Bà ta nổi tiếng giỏi lắm trong hàng ngũ giáo viên... cấp II. Chứ ở cấp I hoặc cấp III của thị xã Trà Vinh cũng chưa chắc có ai để ý đến tài quản lý của một bà Hiệu trưởng. Còn tôi thì số độc giả cả nước mà tôi tính trên lượng số báo phát hành thường xuyên thì nhiều thật nhiều. Số giải thưởng và bằng khen đạt được đã tạo cho tôi một vị thế vững vàng ở nhiều khía cạnh. Cái tên Nguyễn Thị Cỏ May với những sáng tác có nội dung trong sáng, những mối tình đẹp như tranh vẽ, những tấm gương đạo đức... đã tạo cho tôi phong cách đặc trưng của một tác giả là Nhà giáo chân chính.

Lý do thứ ba mà tôi biết chính anh cũng nhận ra là chồng của bà hiệu trưởng xinh đẹp đang nắm giữ một chức vụ chủ chốt trong tỉnh. Ông ta thuộc dòng dõi Cách mạng từ thời kháng chiến chống Pháp đến chống Mỹ. Họ có ruộng đất cò bay thẳng cánh do đã theo đoàn người khai hoang mở cõi từ thuở xa xưa. Gia phả nhà ông ta khi đọc chắc anh sẽ đau khổ nếu tự so sánh. Vì thế, bà ta đâu dại gì mà bỏ một chỗ dựa vững như đồng để đến với anh, một người đã có vợ và hai

con. Anh lại chỉ là một giáo viên dưới quyền bà ta mà lại chưa đạt chuẩn về trình độ quy định hiện thời.

Tuy không thuận tình nhưng bà cũng không quyết liệt từ chối chỉ vì cái cảm giác được yêu, được si mê cũng thích, cũng giúp bà ta tăng thêm giá trị trong mắt một người chồng hào hoa, địa vị cao và có biết bao vệ tinh nữ vây quanh chỉ chờ dịp để la đà, áp sát.

Cũng theo lời khuyên của thầy hiệu trưởng, một người tôi xem như anh ruột rằng “Tuy dạy một nhưng người giáo viên phải biết mười. Phải hướng ứng phong trào học nữa, học mãi mà Ngành Giáo dục phát động. Phải không ngừng nâng cao trình độ, đáp ứng mục tiêu đào tạo đội ngũ Nhà giáo đạt chuẩn và trên chuẩn.

Nhận thấy nếu được học thêm nữa thì vừa đạt trên chuẩn vừa chiếm lĩnh tri thức mới sẽ vô cùng lợi ích cho bài viết của mình sau này. Tôi đăng ký dự thi. Một lần nữa Thần May Mắn mỉm cười với tôi. Tôi đỗ thủ khoa khóa một Đại học Sư phạm khoa Tâm lý – Giáo dục. Phòng Giáo dục Thị xã hết lời khen ngợi vì tôi đã đại diện cho giáo viên Thị xã Trà Vinh dẫn đầu cuộc thi, trong khi tỉnh khác cũng có người tìm đến tham dự.

Những ngày học tập cực kỳ vui và thú vị. Có nhiều giảng viên còn trẻ hơn học viên vậy mà họ đã làm cho chúng tôi say mê, thần phục.

Điều làm tôi vui vô cùng là con trai lớn đang học Đại học năm cuối vẫn thường... phụ đạo cho mẹ. Nó giúp tôi nhận ra cái hay trong môn Logic, giải đúng các bài tập về Xác suất thống kê, tìm thấy sự sâu sắc trong

môn Triết học Đại cương... Con trai út thì giúp mẹ tóm tắt một số bài về lịch sử Giáo dục thế giới...

Tôi như bay lên tận chín tầng mây và ngất ngây trong hạnh phúc khi đỗ tốt nghiệp loại giỏi.

Tôi bắt đầu phục vụ ngành Giáo dục bằng chính kiến thức đã thu thập được từ sự học tập mà ngành giáo dục đã đầu tư cho tôi.

5

Được chuyển về trường trọng điểm của Thị xã, thầy hiệu trưởng đã đề bạt tôi lên thay thế. Ở cương vị này, vì còn quá mới mẻ, tôi phải tìm tòi, học hỏi thêm về quản lý. Việc sáng tác văn học bị ít đi, thu nhập có phần kém hơn trước. Nhưng bù lại, con trai lớn đã tốt nghiệp đại học và trở thành công nhân viên Nhà nước. Tuy lương khởi điểm chưa cao nhưng nó cũng tự trang trải được những nhu cầu cần thiết của bản thân.

Con trai út đỗ đại học ngành Công nghệ thông tin. Nó là một sinh viên giỏi nên được cấp học bổng. Nhờ vậy, con trai út của tôi đã dùng tiền đó để đóng học phí. Tôi thật sự an tâm về các con.

Chị Hai tôi đã rước mẹ tôi sang Canada để phụng dưỡng. Bà để lại nhà và gian hàng cho mẹ Út. Nhờ vậy gia đình em trai tôi cũng sống ổn định.

Tôi lúc bấy giờ chỉ còn lo chuyện trường sở. Điều làm tôi trăn trở nhất và mơ ước mãi là làm sao trường tôi có lối

đi ra mặt tiền con đường lớn và được xây dựng thành một Trường đạt chuẩn Quốc Gia.

Để biến ước mơ thành hiện thực, tôi đã xây dựng đề án Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc Gia để gửi về Phòng Giáo dục – Đào tạo Thị xã Trà Vinh. Song song đó, tôi làm đơn gửi đến các cơ quan chức năng để xin được cấp 6 mét ngang đất của khu nhị tỳ sắp được giải tỏa. Phần đất này sẽ giúp cho trường tôi tăng diện tích. Như vậy xem như đã đạt chuẩn về diện tích đất. Một điều kiện không dễ dàng gì thực hiện ở nhiều trường khác.

Tôi kiên nhẫn đợi mỗi lần Hội đồng nhân dân thị xã tiếp xúc cử tri là tôi đến dự để phát biểu... nhắc lại yêu cầu xin cấp đất cho trường. Cuối cùng, tôi cũng đạt được mơ ước. Khu nhị tỳ thật sự giải tỏa. Hai cốt người quá cố được di dời xa khu dân cư, đến một nghĩa trang ở ngoại ô thành phố. Khu đất nhị tỳ bấy giờ sẽ dùng cho việc xây dựng trường Mẫu giáo và sáu mét ngang đất của nhị tỳ thật sự nhập vào diện tích trường tôi, mở lối đi ra cổng ở mặt tiền một con đường lớn, quay về hướng mặt trời mọc.

Tiếp đó, trường tôi được xây dựng lại toàn bộ, có đủ các phòng chức năng để đạt chuẩn Quốc gia. Vậy là tỉnh Trà Vinh của tôi đã có gần mười trường đạt chuẩn Quốc gia. Đúng là tiến bộ vượt bậc của ngành giáo dục tỉnh nhà.

Tôi được Phòng Giáo dục – Đào tạo đề cử ứng cử Đại biểu Hội đồng Nhân dân cấp thành phố. Tôi đắc cử. Tôi bắt đầu chuyển sang lĩnh vực mới. Lắng nghe nguyện vọng của nhân dân để trong kỳ họp Hội đồng Nhân dân kiến nghị các cơ quan chức năng thực hiện.

Công việc này không đem đến tiền bạc nhưng đem lại uy tín và niềm hạnh phúc là được thúc đẩy những giấc mơ của mọi người thành điều có thật trong cuộc sống. Tôi như chạm đến mơ ước lớn nhất của đời mình. Được trả nợ xã hội đã cứu mạng và đã nâng bước chân tôi đi về nơi ngập tràn ánh sáng.

6

Tôi nghỉ hưu. Cô Trưởng Phòng Giáo dục – Đào tạo thành phố Trà Vinh nói vui rằng tôi đã hạ cánh an toàn.

Đúng như thế! Tôi đã được chấp cánh bay cao, bay xa đuổi theo ước mơ và cuối cùng tôi cũng chạm được từng mơ ước. Những ước mơ bé mọn như sắm được áo đẹp cho con, mua được bộ sách giáo khoa mới để khai trường con hân hoan ôm đến lớp. Cho đến những ước mơ to lớn hơn là xây được căn nhà đẹp. Có một tổ ấm để các con tôi quần quýt bên nhau và lớn lên trong tình yêu thương. Giấc mơ các con được đến giảng đường Đại học, được ngồi uống từng lời hay, ý đẹp để hun đúc chúng trở thành những người có tri thức, có cảm xúc lương thiện và là những công dân tốt. Các con có nghề nghiệp vững vàng. Tất cả đã thành hiện thực.

Tôi đã cưới vợ cho các con.

Thằng Tí Xiu ngày nào đã thật sự trưởng thành. Nó

có bản lĩnh, biết cách cư xử. Tự nguyện ra riêng, cất một ngôi nhà nhỏ trong khu đất mới mở đường của thành phố. Nó nhường ngôi nhà đẹp cho em trai. Giữa chúng không có chuyện vì lợi ích vật chất mà để tình ruột thịt bị tổn thương.

Điều tôi mong đợi nhất là các con tôi nhận ra chân hạnh phúc. Chúng tìm thấy lối đi dẫn đến ánh sáng. Trong tim chúng có những ngọn sóng thầm lặng xô đẩy những ước mơ đến bến bờ hạnh phúc.

Có lẽ đó là ước mơ sau cùng của tôi.

*** TRẠI SÁNG TÁC ĐÀ LẠT 2017**

Ngôn ngữ
THÂM LĂNG

NGUYỄN THỊ MÂY

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

Hochiminh City Culture-Literature and Arts Publishing House

88-90 Ký Con, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

ĐT: (028) 38216009- 39142419

Fax: (028) 39142890

Email: nxbvhvn@nxbvanhoavannghe.org.vn

nxbvanhoavannghe@yahoo.com.vn

Website và bán hàng trực tuyến: www.nxbvanhoavannghe.org.vn

Cửa hàng sách: 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM

Gian hàng 03 Đường sách TP.HCM, đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, TP.HCM

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

Đinh Thị Phương Thảo

Biên tập: **Bùi Đức Huy**

Sửa bản in: **Nguyễn Khánh Tuyết Vy**

Bìa: **sambct**

Trình bày: **Nguyễn Trung Nguyên**

Liên kết xuất bản:

Cty TNHH MTV DV TV VHNT Nhật Trình

.....
In lần thứ nhất: Số lượng: 400 cuốn, khổ 14cm x 20cm
Tại: Cty TNHH Thương mại dịch vụ in mỹ thuật NTD
Địa chỉ: 9/86 KDC Văn minh 324, đường 30-4, P. Xuân Khánh,
Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ
Số đăng ký KHXB: 4686-2019/CXBIPH/ 3-189/VNTPHCM
Quyết định xuất bản số: 642-QĐ/NXBVHVN ngày 26/ 11/ 2019
ISBN: 978-604-68-6004-4
In xong và nộp lưu chiểu: Quý VI năm 2019

